

3
Trên
đồi cỏ
á Xà
tiểu thuyết
Huy Hoàng dịch

HUY HOÀNG DỊCH



Mục lục

Tập 3

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Nói Về Hoàng Đế

Phụ Lục

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Tập 3

Cổ vật trong tiệm đồ cổ Á Xá,
mỗi một thứ đều có câu chuyện của riêng mình,
cất giữ rất nhiều năm,
không có ai lắng nghe,
nhưng chúng đều đang chờ đợi.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 1

1

Thành Khai Phong, năm 951.

Triệu Khuông Nghĩa, vừa mới mười hai tuổi, đang lang thang trên đường phố ở Biện Kinh, lúc này đang là cuối năm, nhưng vì cục thế triều đình rối loạn, con phố vốn phồn hoa này chỉ lác đác vài người đi lại.

Triệu Khuông Nghĩa kéo chặt lại chiếc áo khoác trên người, với cái lạnh thấu xương mùa đông, chiếc áo khoác bông của cậu có vẻ hơi mỏng mảnh. Triệu Khuông Nghĩa nhìn thấy một quý công tử khoác áo hồ cừ, cười con ngựa lớn vừa băng qua vừa quất tháo, bất chợt nhìn theo với ánh mắt ngưỡng mộ.

(Loại áo khoác làm bằng da cáo, là loại đắt tiền sang trọng)

Cha cậu tuy đã chuyển từ Lạc Dương về Biện Kinh, nhậm chức quan Thánh đô chỉ huy sứ, nhưng phép nhà nghiêm ngặt, anh trai cậu hai năm TRước bỏ nhà ra đi tìm con đường riêng, vậy mà còn không mang đủ lộ phí. Nghe nói anh cậu trên đường dầm mưa dãi nắng, nếm đủ gian khổ, lần này về nhà, Triệu Khuông Nghĩa có thể cảm nhận rõ ràng sự thay đổi của ông anh trai mình.

Tuy tuổi đời kém anh trai tới mười hai năm, nhưng Triệu Khuông Nghĩa không nghĩ rằng mình nên được anh trai chăm lo. Cậu biết anh mình không phải loại cá tép trong ao, dù cha cậu có từng chế giễu sự sùng kính mù quáng

ấy, cậu vẫn luôn nghĩ mình đúng.

Anh cả về không đi nữa, hơn nữa tướng quân Quách Uy mà anh cả vẫn theo hầu, vài năm trước đã khoác áo hoàng bào, lên làm hoàng đế. Anh cả là một trong những thuộc hạ có công đưa hoàng đế lên ngôi, tất nhiên sẽ tiền đồ vô lượng, được đề bạt lên chức Đông Tây ban hàng thủ. Nghe nói ông anh sắp sửa được điều động ra ngoài đóng quân, làm Chỉ huy sứ, trở thành tướng lĩnh cầm quân một vùng rồi.

Tuy Triệu Khuông Nghĩa còn nhỏ tuổi, nhưng được học chữ đọc sách từ rất sớm, cũng hiểu chuyện nổi loạn liên miên mấy năm gần đây, chỉ trong có mấy chục năm ngắn ngủi, đã thay tới ba triều đại, năm hoàng đế, nơi nơi họa binh đao không ngừng, dân chúng lầm than. Nếu có người ngăn được biến loạn, thiên hạ được thái bình thì tốt biết bao.

Triệu Khuông Nghĩa đang nghĩ ngợi mông lung, cho đến khi có luồng gió lạnh thổi tấp vào mặt, mới chợt giật mình, nhớ ra hôm nay ra ngoài là để mua quà mừng anh cả lên chức. Nhưng mấy hàng đồ cổ cậu vừa đi qua, hoặc là không có đồ gì tốt, hoặc là chê cậu nhỏ tuổi ăn mặc lôi thôi mà không thèm đón tiếp. Triệu Khuông Nghĩa vẫn không bỏ cuộc, tiếp tục đi tìm, lát sau cậu tới một con ngõ không lấy gì làm nổi bật, nhác trông thấy một cửa hàng không lớn, trên tấm biển khắc nạm vàng hai chữ triện, nhìn rất cổ kính.

"Á Xá?" Triệu Khuông Nghĩa lẩm bẩm đọc đôi con chữ, bỗng cảm thấy cái tên rất thanh nhã. Tên cửa hàng đặc biệt hơn rất nhiều những Bác cổ Trai, Bách Bảo Phường mà ban nãy cậu đi qua, cảm thấy hứng thú, Triệu Khuông Nghĩa bước vào.

Bài trí trong cửa tiệm khiến cậu hơi ngạc nhiên, không quá mức hoa mỹ, mà chỉ thấy khắp nơi bày rương hòm, như thể chưa mở cửa kinh doanh, hoặc như sắp đóng cửa luôn rồi.

Triệu Khuông Nghĩa mừng thầm trong lòng, nếu cửa hàng này sắp đóng hẳn, thì biết đâu cậu lại bới được đồ gì hay. Nghĩ tới đó, cậu liền hăng giọng hỏi: "Chủ tiệm? Ở đây còn bán đồ nữa không?"

Một cậu bé khoảng mười một, mười hai tuổi bước ra từ phía sau một chiếc rương cỡ lớn, nhìn thấy cậu khách, liền cười trừ xin lỗi: "Hôm nay chủ tiệm không có nhà, tôi không bán đồ được".

Tuy Triệu Khuông Nghĩa cũng chỉ mười hai tuổi, nhưng cậu là con nhà quân nhân thế gia, từ nhỏ đã tập võ, nên người dong dỏng cao, nhìn như một thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi. Còn cậu bé xuất hiện trước mặt cậu thì gầy gò nhỏ bé, chỉ cần nghe giọng nói đã biết sức khỏe không tốt, cộng thêm gương mặt xanh xao kém sắc, có thể dễ dàng nhận ra cậu ta bị suy nhược từ nhỏ. Trong tiệm đốt lò lửa, ấm áp như mùa xuân, nhưng cậu bé mặc một chiếc áo hồ cừu trắng, khiến cho gương mặt càng trắng bệch như tờ giấy.

Cậu bé thấy Triệu Khuông Nghĩa nhìn mình chăm chăm, cũng không thấy phiền, chỉ cười tí mắt nói: "Cậu mà đến sớm vài ngày thì tốt, tôi đòi chủ tiệm dẫn đi lên Thái Sơn ngắm cảnh, nên mới chuẩn bị đóng cửa. Cậu biết Thái Sơn không? Phải rồi, tôi còn định tiện thể đi ngắm biển, thấy trong sách nói biển là nơi trăm sông đổ về, chắc phải hùng vĩ lắm!" Hẳn là cậu bé đang vui lắm, dù nói với người lạ, cũng nói huyên thuyên được lúc lâu.

Triệu Khuông Nghĩa nghĩ bụng Biện Kinh cách Thái Sơn xa thế, mà cách biển còn chẳng biết mấy ngàn dặm, có lẽ cậu bé không còn sống trên đời được bao lâu nữa, nên chủ tiệm mới cho cậu đi. Nghĩ vậy, cậu liền cảm thấy rất thông cảm với cậu bé, liền ở lại trong tiệm để nói chuyện.

Cậu bé thường ngày rất ít khi có bạn bè cùng lứa, nên rất sung sướng, kéo Triệu Khuông Nghĩa tới ngồi trên chiếc ghế làm bằng gỗ trắc chưa kịp cất vào hòm, rồi nhanh nhẹn đun ấm nước, pha một ấm trà ngon, rồi không biết kiếm đâu ra một ít bánh uống trà nhìn rất tinh tế.

Triệu Khuông Nghĩa đi lại cả buổi sáng giữa mùa đông, lúc này uống vài ngụm trà nóng, từ cổ họng vào tận đáy lòng, cảm giác ấm áp thoải mái. Cậu nói vài câu chuyện phiếm với cậu bé, nhận ra cậu bé tuy còn ít tuổi nhưng học thức sâu rộng, nói đến đâu cũng trích dẫn kinh điển đến đó, cậu thầm thán phục.

"À phải rồi, cậu định mua gì?" Cậu bé phúi vụn bánh trên tay, tò mò hỏi. Lúc này cậu rất có cảm tình với vị khách hàng nhỏ tuổi của mình, chủ tiệm đã nói, bán đồ cổ cần phải tùy duyên, bây giờ cậu muốn bán đồ cổ, chắc không quá đáng chứ?

Triệu Khuông Nghĩa cũng không bán khoản nhiều, nói luôn mình muốn mua quà tặng anh cả, mừng anh lên chức. Ban đầu cậu không hy vọng cậu bé có thể tìm được thứ gì cho mình, nhưng cậu bé trầm ngâm một lúc rồi nhảy xuống khỏi ghế, từ chiếc hòm bên cạnh lôi ra một chiếc hộp gấm dài nặng trịch.

"Đây là gì vậy?" Triệu Khuông Nghĩa chỉ nhìn thấy hoa văn dây leo nạm vàng bạc trên thân hộp gấm là biết thứ này có giá không rẻ. Cậu hơi chột dạ, sờ lên túi bạc trong người, nghĩ bụng có khi mình không mua nổi chiếc hộp. Chỉ nhìn tấm áo hồ cừu trên người cậu bé, rồi còn ấm trà chén trà, là biết đồ trong cửa tiệm này thuộc hàng vô giá, Triệu Khuông Nghĩa hơi hồi hận vì đã ở lại.

Cậu bé không nói gì, chậm rãi mở hộp gấm, lộ ra một chiếc rìu bằng ngọc rất đẹp. Chiếc rìu làm toàn bộ bằng bạch ngọc sáng bóng, không có lấy một vết nứt sọc, cũng không có một hoa văn thừa nào, rất cổ kính sang trọng, lại cảm thấy có khí lạnh toát ra, vô cùng uy nghiêm. Chiếc rìu không lớn, chỉ dài bằng cẳng tay. Triệu Khuông Nghĩa vừa thấy đã không thể rời mắt, trong lòng dâng lên một cảm giác khó diễn tả bằng lời.

"Phủ, sách Thuyết Văn Giải Tự' giải thích chữ "phủ" (chiếc rìu) bên trên

là "phụ", bên dưới là "cân", "phụ" là chỉ người cha trong nhà. "Cân" là dụng cụ để chắt, cũng chỉ dụng cụ hành hình. "Phụ" và "cân" ghép vào nhau ý chỉ quyền uy của người cha trong nhà, có quyền thưởng phạt". Cậu bé từ tốn cất tiếng, "Anh cả như cha, tặng rìu ngọc cho anh cả, không gì thích hợp hơn".

Triệu Khuông Nghĩa nghe xong cũng động lòng, cậu thấy chiếc rìu ngọc này không giống những thứ đồ mỹ nghệ điêu khắc của thời gian gần đây, liền hỏi: "Chiếc rìu ngọc này lai lịch ra sao?"

Cậu bé khẽ mỉm cười nói: "Đây là chiếc rìu ngọc, đồ làm bằng ngọc, không phải thứ mà gia đình bình thường có được".

"Ý cậu là...", Triệu Khuông Nghĩa hơi nheo mắt, "Rìu ngọc chắc là một thứ đồ tế lễ, chẳng lẽ lại là của vị vua chúa nào?" Tuy miệng nói vậy, nhưng trong lòng cậu bắt đầu thấy ngán, cậu cứ nghĩ cậu bé kia đặc biệt thế nào, hóa ra chẳng khác gì những tay bán đồ giả bịa đặt.

"Không sai, sau khi có khái niệm "quốc", thì có từ "quân phụ", hoàng đế chính là người cha của mọi con dân, nên dụng cụ hành hình mà hoàng đế dùng để cai trị đất nước gọi là "vương phủ". Mà chữ "vương" thông với chữ "ngọc", nên "ngọc phủ" (rìu ngọc) chính là quyền bính của một quốc gia". Cậu bé cười híp mắt, "Theo sách 'Lục Thao' ghi chép Chu Vũ Vương có một chiếc rìu, lưỡi rộng tám tấc, nặng tám cân, cán dài hơn năm thước, tên là "Thiên Việt". "Phủ việt" thời thượng cổ không chỉ là binh khí chiến trận, mà còn là tượng trưng cho quân quyền và quyền thống trị. Chiếc rìu ngọc này, chính là rìu Thiên Việt mà Chu Vũ Vương dùng để hiệu lệnh thiên hạ".

Triệu Khuông Nghĩa không thể hiện gì trên nét mặt, thực ra là cậu không biết phải nói gì nữa. Cậu bé kia có bịa chuyện cũng nên bịa cái gì dễ tin một chút chứ? Chu Vũ Vương? Cậu ta nghĩ cậu là ai?

Có vẻ cậu bé không hề nhìn thấy vẻ mặt cứng đờ của Triệu Khuông

Nghĩa, vẫn tiếp tục cười tít mắt nói: "Chúng ta đánh cược, chỉ cần cậu cầm được chiếc rìu ngọc này, tôi sẽ tặng luôn cho cậu". Cậu bé nói rất khẳng khái, bởi cậu biết chiếc rìu ngọc này chỉ có chân mệnh thiên tử mới cầm lên nổi, những người khác chỉ cần cầm trên tay, thì trong khoảnh khắc cổ tay sẽ mềm nhũn một cách khó hiểu, cho dù là đại lực sĩ mạnh mẽ cỡ nào cũng vậy. Cậu bé vẫn nhớ trong lòng chuyện này, nên hôm nay mới đem ra để kiểm nghiệm lại, tiện thể cũng để trêu đùa người bạn mới.

Triệu Khuông Nghĩa nghe xong tròn mắt, chiếc rìu ngọc này cũng chỉ nặng có vài cân, đánh cược kiểu này hình như hơi coi thường cậu! Nhưng cậu cảm thấy mình có đánh cược với cậu bé cũng chả mất gì, liền không khách sáo nữa, lấy chiếc rìu ngọc từ trong hộp gấm ra, cầm chơi trên tay.

Sau thời gian một tuần trà, Triệu Khuông Nghĩa đem rìu cất lại vào hộp, ngẩng đầu nhìn cậu bé với ánh mắt dò xét.

Nụ cười của cậu bé đã cứng đờ nơi khóe miệng, tuy rằng có vẻ rất không muốn, nhưng cậu cũng thoải mái đưa hộp gấm cho Triệu Khuông Nghĩa.

Triệu Khuông Nghĩa không ngờ cậu bé kia thực sự có thể vô tư tặng luôn chiếc rìu ngọc cho mình, cậu định không lấy, nhưng lại nghĩ cậu bé hào phóng như thế, đánh cược chắc chỉ làm cho có lệ, có lẽ chiếc rìu này vốn không đáng giá đến thế. Triệu Khuông Nghĩa nhìn thấy cậu bé cúi đầu uống trà, có vẻ hoang mang, liền không làm phiền nữa, lấy túi bạc trong người mình đặt hết lên bàn trà, rồi ôm hộp gấm, sung sướng trở về. Trước lúc đi cậu còn nghe loáng thoáng thấy cậu bé kia lẩm bẩm gì như "chân mệnh thiên tử", nhưng cũng không để ý nữa.

Cậu bé không biết uống bao nhiêu trà, mới giật mình nhận ra người kia đã đem rìu Thiên Việt đi, còn lúc này, gã chủ tiệm ngồi trước mắt cậu đang nhìn túi bạc trên bàn, nghĩ ngợi điều gì đó.

"Chủ tiệm, ờ... rìu Thiên Việt hôm nay bị cháu bán mất rồi...". Cậu bé lắp bắp giải thích, người kia để lại tiền, coi như là bán đi... Rõ ràng là bán quá rẻ. "Nhưng mà không phải chú nói rằng người nào cầm được rìu Thiên Việt thì là thiên tử sao? Bán rẻ cho thiên tử chắc không sao đâu nhỉ? Ô, chết thật, nếu cậu ta đem làm quà tặng anh trai, lúc ấy anh trai cậu ta không, nhắc được rìu Thiên Việt lên thì buồn cười lắm... ha ha...".

Gã chủ tiệm trông chỉ khoảng hai mươi tuổi, còn rất trẻ, nhưng gương mặt trầm tĩnh, không hợp lắm với vẻ ngoài của gã. Gã lại mặc một chiếc áo Hán phục màu đen cũ, trông giống như nhân vật bước ra từ tranh cổ vậy. Gã nhìn cậu bé một lát, rồi thở dài nói: "Tuy rằng chiếc rìu Thiên Việt này chỉ có thiên tử mới cầm được, nhưng tương truyền năm xưa sau khi Chu Vũ Vương chế được chiếc rìu này liền phong ấn nó lại, cháu biết vì sao không?"

"Vì sao vậy?" Cậu bé bắt đầu cảm thấy mình làm sai việc gì, nên rất bất an.

"Bởi vì chiếc rìu ngọc tượng trưng cho quyền lực này, có một ma lực khiến người ta trở nên đa nghi, rất ít người có thể chống lại được...". Giọng nói gã chủ tiệm thấp dần, cuối cùng tan vào trong hương trà phảng phất nơi cửa tiệm.

Triệu Khuông Nghĩa vừa về đến nhà bèn đem rìu ngọc đi biểu anh trai, quả đúng như cậu dự liệu, ông anh cả vô cùng thích thú, vừa nhìn thấy đã không nỡ rời tay, lập tức tìm dây buộc để đeo rìu lên người.

Triệu Khuông Nghĩa rất vui vì anh trai mình thích chiếc rìu Thiên Việt này, bèn kể lại lai lịch chiếc rìu, không quên thêm mắm dặm muối. Triệu Khuông Dận nghe kể chỉ cười ha hả, không mấy chú tâm. Anh ta tất nhiên không tin cậu em mới mười hai tuổi của mình vừa đi ra ngoài đã mua được cho mình chiếc rìu Thiên Việt của Chu Vũ Vương, đó chẳng qua là mấy lời nói khoác của người bán hàng mà thôi. Nhưng anh ta vẫn vui vẻ, dù sao cũng

là tấm lòng của em trai mình.

Hơn nữa chiếc rìu ngọc này, quả thật rất hợp mắt anh ta. Còn hàm nghĩa của chiếc rìu Thiên Việt mà cậu em trai có nhắc tới, càng khiến anh ta ngẫm ngẫm để ý.

Rìu, tượng trưng cho quyền bính ư?

Triệu Khuông Dân giấu ánh mắt tinh nhanh của mình, xoa đầu Triệu Khuông Nghĩa, hỏi thăm mấy câu đạo này học hành thế nào, rồi mới ôm chiếc rìu sung sướng rời đi.

Triệu Khuông Nghĩa khẽ thở phào, dù cậu biết những lời cậu bé kia nói có phần hoang đường, nhưng khó tránh khỏi có chút lo lắng, lỡ có gì bất ngờ xảy ra thì sao. Nhưng rõ ràng cậu nhìn thấy anh trai mình cầm chiếc rìu ngọc trên tay một lúc lâu cũng không thấy bỏ ra, vậy thì chỉ có thể cho rằng cậu bé kia ngay từ đầu đã muốn tìm lý do để tặng chiếc rìu Thiên Việt này đi.

Anh cả nói chiếc rìu này chất ngọc sáng bóng, hiển nhiên không phải là món đồ tầm thường. Triệu Khuông Nghĩa ngẫm nghĩ một hồi, quyết định ngày mai sẽ xin mẹ thêm ít bạc nữa, số bạc lẻ hôm nay mang đi rõ ràng không đủ để mua chiếc rìu Thiên Việt này.

Tiện tay vợ lấy chiếc hộp gấm vẫn nằm trên bàn để cất đi, Triệu Khuông Nghĩa nhác trông thấy miếng vải gấm lót dưới đáy hộp bị cong lên một góc, mặt trong hình như có chữ viết. Cậu đưa tay cầm vào miếng vải rồi bóc ra, đến khi nhìn thấy dòng chữ trên đó, cậu sửng người.

"Rìu Thiên Việt, rìu của Chu Vũ Vương, do Khương thái sư Khương Tử Nha chế tác, truyền rằng kẻ không có thiên mệnh thì không thể cầm lên. Vũ Vương từng vì chiếc rìu này mà giận chém bạn thân, sau rất hối hận, nói rằng kẻ cầm chiếc rìu này sẽ có lòng nghi kỵ rất lớn, hại đến người xung quanh,

năm Vũ Vương thứ 20 phong ấn".

Triệu Khuông Nghĩa đọc đi đọc lại vài lần, rồi bật cười thành tiếng, coi như là trò đùa. Cậu đã cho rằng những gì cậu bé kia nói là bịa ra, nên miếng vải gấm này càng làm cậu tin chắc hơn vào phán đoán của mình.

Dù nói thế nào, làm giả được đến mức này, cậu cũng vô cùng khâm phục gã chủ tiệm đứng sau lưng cậu bé. Ngày mai phải nhớ đi gặp người này mới được. À đấy, phải xin mẹ thêm ít bạc nữa chứ...

Triệu Khuông Nghĩa tính toán cẩn kẽ, nhưng hôm sau khi cậu ôm miếng gấm và một túi bạc nặng trĩu tới được con ngõ nhỏ, thì cửa tiệm mang tên Á Xá đã không còn. Trong căn nhà trống trơn, ngoài bụi bặm và những vết kê hòm vẫn còn trên sàn nhà ra, thì chẳng còn lại gì.

Bao nhiêu rương hòm như thế, chỉ trong có một đêm mà đã chuyển đi hết rồi?

Dù trong lòng Triệu Khuông Nghĩa nghi hoặc, nhưng cậu cũng biết gã chủ tiệm phải đưa cậu bé bệnh nặng đi du ngoạn, dù cậu muốn tìm cũng không tìm được. Thế là cậu không nghĩ nhiều nữa, tiện tay cất miếng vải gấm vào trong chiếc rương đựng đồ tạp nham trong thư phòng mình, mấy hôm sau thì quên tiệt.

Không phải cậu không muốn tìm cơ hội cho người khác cầm thử rìu Thiên Việt của anh trai mình xem sao, nhưng chiếc rìu đó ông anh gần như chẳng để rời người, không tìm được cơ hội thử nghiệm, dần dần rồi Triệu Khuông Nghĩa cũng quên.

Thế nhưng, sau một thời gian, việc mà tưởng chừng như cậu đã quên, lại bỗng nhiên quay về.

Anh trai cậu không lâu sau đi đến Hoạt Châu làm chức Phó chỉ huy sứ,

trên chiến trường kiêu dũng thiện chiến. Trong thư gửi về nhà sau này của Triệu Khuông Dận, có đặc biệt nhắc tới việc chiếc rìu Thiên Việt mà Triệu Khuông Nghĩa tặng, trong lúc nguy cấp đã cứu mạng anh ta một phen. Triệu Khuông Nghĩa không nghĩ gì nhiều, thậm chí còn cho rằng nếu cậu tặng anh trai một thanh đao tốt, có khi tác dụng trên chiến trường còn lớn hơn.

Hoàng đế mới lên ngôi của vương triều Đại Chu là Quách Uy không có con, nên nhận đứa cháu họ Sài Vinh của ông ta làm con nuôi, trở thành người sẽ kế vị ngôi báu. Thái tử Sài Vinh sau cuộc chiến này rất coi trọng Triệu Khuông Dận, điều anh ta về bên mình, thăng chức làm Mã trực quân sứ của phủ Khai Phong. Từ một phó quan ở địa phương được thăng luôn lên làm trọng thần ở kinh kỳ, Triệu Khuông Nghĩa biết anh trai mình đang phát như điều gặp gió, mà năm đó ông anh trai mới hai mươi bảy tuổi.

Mười lăm tuổi, cậu đứng ở cổng thành, nhìn anh trai mình cưỡi ngựa trắng đội mũ sắt về kinh, cảm thấy vô cùng xa lạ, hiển hiện một thứ sát khí và bá khí được rèn luyện ở chiến trường, khiến người khác nhìn đã thấy sợ.

"Nhi đệ, từ khi được đệ tặng cho chiếc rìu Thiên Việt này, đại ca đệ đúng là toàn gặp may mắn đấy!" Triệu Khuông Dận xuống ngựa, nói với Triệu Khuông Nghĩa một cách hào sảng. Khi anh ta còn phiêu dạt bên ngoài, từng có lúc cơm không có mà ăn, suýt thì chết đói trên đường. Vậy mà chỉ sau ba năm ngắn ngủi, anh ta đã ở chức vụ cao nhất, cậu không thể không cảm thán rằng chuyện đời thật khó đoán.

Đây là lần thứ hai Triệu Khuông Nghĩa nghe anh trai mình nhắc tới rìu Thiên Việt, cậu hơi sững người, nhưng rồi cũng nở nụ cười chân thành. Người ta đều thế cả, luôn cần tìm cho bản thân một chỗ dựa nào đó. Triệu Khuông Nghĩa không nghĩ ngợi nhiều, chỉ vỗ lên con ngựa trắng của Triệu Khuông Dận một cách ngưỡng mộ.

Triệu Khuông Dận nhìn em trai, hơi trầm ngâm một chút rồi nói: "Nhi đệ,

đệ không còn nhỏ tuổi nữa, ngày trước ta sợ trên chiến trường không thể lo cho đệ được, nên mới không đem đệ theo. Bây giờ đại ca về kinh thành rồi, đệ đi theo ta. Đệ có đồng ý không?"

Triệu Khuông Nghĩa sung sướng gật đầu lia lịa.

Nhưng anh em họ Triệu không ai ngờ được rằng, cái chức Mã trực quân sứ ở phủ Khai Phong, Triệu Khuông Dận không làm được lâu. Hoàng đế Quách Uy cuối năm ấy bệnh nặng nằm liệt giường, khó khăn lắm mới qua được đến năm mới, nhưng không có tiến triển gì, năm thứ ba sau khi lên ngôi, ông đã băng hà, con nuôi Sài Vinh kế vị ngay trước linh cửu.

Ngay sau đó, biên quan liên tiếp có cấp báo, Sài Vinh phải ngự giá thân chinh. Triệu Khuông Nghĩa cũng đi theo anh cả ra chiến trường, tận mắt nhìn thấy, khi hữu quân thất bại, thậm chí một vài tướng lĩnh bắt đầu trốn chạy, anh cả Triệu Khuông Dận của cậu dồn sức cứu nguy ở trận chiến Cao Bình, xoay chuyển thế cục.

Triệu Khuông Nghĩa vừa sùng kính vừa tự hào, trên chiến trường nhuộm đỏ máu, anh cả giống như một ngọn núi sừng sững, ai cũng cảm thấy là chỗ dựa vô cùng vững chãi. Thậm chí anh trai còn được lòng người hơn cả hoàng đế khoác long bào.

Trong khoảnh khắc ấy, như có ma xui quỷ khiến, Triệu Khuông Nghĩa chợt nhớ tới lời viết trên miếng gấm.

"Rìu Thiên Việt, rìu của Chu Vũ Vương, do Khương thái sư Khương Tử Nha chế tác, truyền rằng kẻ không có thiên mệnh thì không thể cầm lên...".

Triệu Khuông Nghĩa đội trời mưa tuyết phi ngựa về dịch trạm, còn chưa đến tuổi đội mũ, cậu đã theo anh trai rong ruổi sa trường được ba, bốn năm nay rồi. Kinh qua chiến tranh gột rửa, cậu đã hết những nét non nớt trên gương mặt, trải mấy phen sống chết, cậu đã gặp hiểm nguy không sợ hãi, thành một người điềm tĩnh chắc chắn. Nhưng giờ đây cậu lại hơi lo lắng, đôi tay cầm dây cương ngựa hình như đang hơi run lên.

(Thời xưa con trai đến hai mươi tuổi thì làm lễ đội mũ, đánh dấu sự trưởng thành)

Kéo cương dừng ngựa trước một tòa nhà có mái Yết Sơn, Triệu Khuông Nghĩa nhảy xuống ngựa, đưa dây cương cho người hầu, hít thật sâu một hơi không khí lạnh cóng, rồi mới bước trên tuyết đi vào nhà.

(nhà dốc xuống lưng chừng thì đổi hướng, dốc choãi rangoài hơn)

Đây là một khoảng sân không lớn lắm, giữa sân trồng một cây hòe cổ thụ, cành cây khô màu nâu cong queo rủ xuống, bên trên đắp một lớp tuyết dày trắng xóa. Anh trai cậu khoác áo khoác hồ cừu đứng dưới gốc hòe, quay lưng về phía cậu, ngẩng đầu nhìn chăm chăm lên trời, tay vẫn chà vào chiếc rìu Thiên Việt theo thói quen.

Triệu Khuông Nghĩa định tới chào, thì phát hiện ra trên áo anh trai đã có một lớp tuyết, chắc là đã đứng đó rất lâu.

Cũng phải, việc mà họ đang cần đối diện, thật khó lựa chọn, phải đích thân anh trai cậu suy nghĩ quyết định. Triệu Khuông Nghĩa nghĩ vậy, rồi cũng đứng ở đó, nhìn lưng anh trai mình, đứng ngây ra đó mãi.

Mới qua vài năm, anh trai cậu đã lên chức Điện tiền đô điểm kiểm, nắm giữ quân thân vệ, thực sự trở thành kẻ dưới một người trên vạn người. Mà lúc này, Sài Vinh bệnh nặng qua đời, lên kế vị là đứa con nhỏ mới bảy tuổi. Vua

yếu tôi mạnh, trong những năm tháng hỗn chiến thời Ngũ Đại Thập Quốc này, mỗi khi xuất hiện tình trạng đó, thì kẻ mạnh luôn lên thay thế kẻ yếu.

Triệu Khuông Nghĩa nhìn rìu Thiên Việt trong tay anh trai mình với ánh mắt phức tạp, chín năm trước, cậu đâu thể ngờ được, lời nói đùa ấy lại có ngày thành hiện thực.

"Hòe, tức là "hoài" (nhớ mong). Mong người ở xa tới đây, muốn cùng bàn mưu đây". Một giọng nói nho nhã từ tốn cất lên, cùng với tiếng bước chân lạo xạo trong tuyết.

Triệu Khuông Nghĩa nhìn về phía phát ra tiếng nói, thì thấy người tới là Triệu Phổ, chương thư ký của anh trai. Triệu Phổ là mưu sĩ được anh trai cậu tín nhiệm nhất, nhưng không đọc nhiều sách, tự nhận là chỉ cần đọc nửa bộ "Luận Ngữ" cũng có thể trị thiên hạ. Triệu Khuông Nghĩa rất kinh ngạc: với học thức của gã này, mà nói được cả đoạn chú thích của Trịnh Huyền trong mục "Triều Sĩ", thiên "Thư Quan", sách "Chu Lễ", có vẻ gã này không hề trầm lặng như vẻ bên ngoài, mọi chi tiết nhỏ nhất gã đều đã tính toán trong đầu.

("Chu Lễ": sách kinh điển Nho giáo, giảng về lễ nghĩa, chế độ quan lại... Trịnh Huyền là học giả đời Hán, viết chú cho các sách kinh điển)

"Đứng dưới gốc cây, đợi người khác tới để bàn việc, nơi đây đúng là hợp cảnh". Triệu Khuông Dân đeo chiếc rìu Thiên Việt trên tay vào dây đai, quay đầu lại nhìn hai người thân cận một văn một võ của mình, cười nói: "Đã chuẩn bị xong cả chưa?"

Triệu Khuông Nghĩa và Triệu Phổ đồng thanh đáp "rồi", trên gương mặt trẻ tuổi không giấu nổi sự hưng phấn, nếu việc này thành, cuộc đời họ sẽ thay đổi hoàn toàn, nhưng nếu việc này bại, họ sẽ muôn kiếp không được siêu sinh.

Triệu Khuông Dân thì không hề lo trước nghĩ sau như bọn họ, anh ta chỉ cười nhẹ: "Nhớ lúc Thế Tông đánh phía Bắc, từng bắt được một thẻ gỗ, trên viết "Điểm kiểm làm thiên tử", xem ra đúng là ý trời".

Triệu Phổ biết điều tiếp lời mấy câu, Triệu Khuông Nghĩa thì cười thầm trong bụng. Ông Thế Tông mà anh trai cậu nói chính là Chu Thế Tông Sài Vinh, vị vua vừa băng hà cách đây không lâu, năm xưa viên Điện tiền đô điểm kiểm là Trương Vĩnh Đức, có hiềm khích với anh trai cậu. Họ chỉ cần bày một kế nhỏ, làm một tấm thẻ gỗ giả, là khiến Trương Vĩnh Đức bị Thế Tông nghi kỵ, bị bãi miễn chức Điểm kiểm, Triệu Khuông Dân mới lên được chức đó. Nhưng bây giờ nhìn lại, kế sách họ bày ra hồi đó hóa ra lại có tính tiên đoán thật.

Triệu Khuông Nghĩa đoán ra được suy nghĩ của Triệu Khuông Dân, biết là anh ta muốn lợi dụng kế đó lần nữa để coi như thuận ý trời, cậu bèn vội chấp tay nói: "Đến ngày xuất quân, sẽ phong Điểm kiểm làm thiên tử. Đệ sẽ cho người tung tin này trong quân đội ngay". Triệu Phổ dù đa mưu túc trí nhưng không đủ hiểu anh trai cậu. Anh trai cậu cực kỳ coi trọng danh tiếng của bản thân, sẽ tuyệt đối không chủ động đi chiếm ngôi, mà phải có một cơ hội thật xác đáng. Triệu Khuông Nghĩa đã nhanh chóng khiến việc này trở nên rõ ràng.

Triệu Khuông Dân sờ tay lên rìu Thiên Việt, gật đầu với em trai một cách hài lòng.

Triệu Khuông Nghĩa hiện giờ không còn gọi là Triệu Khuông Nghĩa nữa, vài tháng trước, trong cuộc binh biến Trần Kiêu, anh trai cậu đã thuận lợi khoác hoàng bào lên người, lên ngôi làm vua. Vì kỵ húy, cậu đổi tên thành Triệu Quang Nghĩa, cậu em út Triệu Khuông Mỹ cũng đổi thành Triệu Quang Mỹ. Chỉ có điều cậu em út năm nay mới mười hai tuổi, chẳng có việc gì cần nhờ đến, nên vẫn ở Khai Phong, chỉ có Triệu Quang Nghĩa đi theo Triệu Khuông Dân nam chinh bắc chiến.

(Năm Hiên Đức thứ 7, nhà Hậu Chu, vùng Trấn Châu và Định Châu cấp báo có quân Bắc Hán và Liêu xâm phạm, triều đình không tra xét đúng sai, cử luôn Mộ Dung Diên Chiêu và Triệu Khuông Dận đem quân kháng địch. Triều đình thiết yến tiệc tiễn Triệu Khuông Dận ở ngoài thành Biện Lương, đến chiều tối khi quân đội tới dịch trạm Trần Kiều, dưới mưu kế của Triệu Quang Nghĩa và Triệu Phổ, Triệu Khuông Dận phát động binh biến, mặc hoàng bào lên ngôi, quay về kinh thành, đổi quốc hiệu là Đại Tống. Sử gọi là "binh biến Trần Kiều")

Vì việc lên ngôi gấp gáp, bộ trang phục đại diện cho sự tôn quý của đế vương vẫn chưa kịp may xong, anh trai vẫn mặc khôi giáp của tướng quân như mọi khi, nhưng phong thái đế vương thì khiến người khác nhìn thấy là phải cúi mình bái phục.

Triệu Quang Nghĩa cảm thấy anh trai đã thay đổi, đó là điều bình thường. Thân phận đã khác, tất nhiên tính cách, khí chất cũng phải thay đổi theo, hơn nữa đâu chỉ có mình anh trai của cậu thay đổi, Triệu Quang Nghĩa cũng phải thay đổi thái độ của mình khi đứng trước mặt anh trai. Dù họ là anh em, nhưng giờ còn là vua tôi nữa.

Nhưng đôi lúc, Triệu Quang Nghĩa cũng thấy nhớ ngày xưa, những lúc có thể cười đùa thoải mái với anh trai mình.

"Nhị đệ, đang nghĩ gì thế?" Triệu Khuông Dận dặn dò xong việc chính sự, cho mọi người lui, thì phát hiện ra em trai mình đang nghĩ ngợi mông lung, bèn vợ lấy chiếc rìu Thiên Việt bên người, đưa ra vỗ vỗ vào vai cậu.

"Không có gì, tối qua đệ hơi mất ngủ một chút thôi". Triệu Quang Nghĩa dờ khóc dờ cười, cậu biết anh trai mình rất thích chiếc rìu Thiên Việt kia, nhưng thế không có nghĩa là người khác cũng thích. Cậu nghe đâu mấy hôm hước vì một chuyện mà anh trai cậu cả giận, tiện tay vợ lấy chiếc rìu Thiên

Việt ném, vị quan gây chuyện bị đánh bay mất răng cửa. Bây giờ đám bề tôi khi có tấu sớ đều phải đảm bảo khoảng cách an toàn, sợ tai bay vạ gió.

Triệu Khuông Dân thấy em trai mình đang dán mắt vào chiếc rìu Thiên Việt, bèn tỏ ra không có chuyện gì, hỏi: "Nhị đệ, trẫm còn chưa hỏi đệ, chiếc rìu ngọc này là đệ mua được từ nhà nào đấy?"

Triệu Quang Nghĩa hơi giật mình, thoáng cái mà đã chín năm trôi qua, vì sao anh trai tự nhiên lại nhớ tới việc này? Triệu Khuông Dân khẽ hắng giọng nói: "Không nhớ thì thôi, trẫm cũng chỉ tiện mồm hỏi thôi mà".

"Không, thần đệ vẫn nhớ là mua của nhà nào". Triệu Quang Nghĩa lắc đầu. "Bởi vì tên của cửa tiệm đó rất đặc biệt, nên thần đệ vẫn không quên".

"Ồ? Đệ nói đi". Triệu Khuông Dân gặp đúng khẩu vị.

"Tiệm đó tên là Á Xá, ý nói là đồ cổ không biết nói, không thể kể chuyện". Triệu Quang Nghĩa vừa nói vừa cẩn thận quan sát nét mặt của anh trai.

Triệu Khuông Dân lẩm nhẩm cái tên Á Xá mấy lần, gật đầu tán thán: "Chủ tiệm chắc phải là một nhà sĩ, khi nào có thời gian nhị đệ phải đưa trẫm đến thăm đấy".

Triệu Quang Nghĩa thầm giật mình, anh trai mình dù gì cũng là vua một nước, mà lại phải nói là "đi thăm"? Nhưng cậu không kịp nghĩ nhiều, vội nói: "Hoàng huynh, cửa tiệm đó ngay hôm sau đã dọn đi, đệ cũng chưa gặp chủ tiệm bao giờ, chiếc rìu ngọc này là bởi vì tiệm đó đang dọn đi gấp, nên đệ mua rẻ được từ tay một cậu giúp việc thôi". Cậu không tốn lời giải thích về chuyện cá cược với cậu bé năm xưa, trong tiềm thức cậu cảm thấy việc này không được nói với anh trai, cả chuyện miếng găm dưới đáy hộp cũng không được nói.

Triệu Khuông Dân thở dài tiếc nuối, nhưng rồi nghĩ lại, nếu cửa tiệm đó không cần chuyển đi gấp, thì năm ấy em trai đem có chút tiền trong người, làm sao mà mò được thứ đồ tốt như thế này? Nghĩ vậy, Triệu Khuông Dân cũng thấy thoải mái. Anh ta sờ lên chiếc rìu Thiên Việt trong tay, bỗng nói: "Nhị đệ, đệ thấy Nghĩa Xã thập huynh đệ nên xử trí ra sao?"

Triệu Quang Nghĩa nghiêm nét mặt lại, Nghĩa Xã thập huynh đệ là một tổ chức lập ra trong hệ thống Điện Tiền Ti, cách làm này anh trai cậu học theo cách lập xã trong quân của Chu Thái Tổ Quách Uy. Mục đích tất nhiên là để lôi kéo và kết giao những quan viên cao cấp trong quân đội, phát triển thế lực của bản thân. Nghĩa Xã thập huynh đệ tất nhiên cũng đã phát huy vai trò quan trọng của mình trong vụ binh biến trước kia, hô khẩu hiệu "điểm kiểm làm thiên tử", đưa Triệu Khuông Dân lên làm thiên tử Đại Tống.

Nay những người này lại trở thành tâm bệnh của Triệu Khuông Dân, bây giờ những người này có thể đưa Triệu Khuông Dân lên làm thiên tử, vậy thì ngày sau nếu họ nắm giữ binh quyền, ắt cũng có thể lập người khác làm vua, thậm chí là tự mình lên ngôi. Cho dù họ không có ý đồ đó, thì cũng có lúc thuộc hạ của họ có ý đó.

Triệu Quang Nghĩa cẩn trọng cất lời: "Hoàng huynh vừa mới lên ngôi báu, nếu như làm chuyện cất cung tốt, giết chó săn, thì sẽ khiến mọi người thất vọng". Triệu Quang Nghĩa cảm thấy việc này không nên làm sớm quá như thế, anh trai vừa mới lên ngôi có vài tháng, căn cơ còn chưa ổn định, nếu như động vào đám thân tín ấy, thì những người khác sẽ nghĩ thế nào? Cho dù như Lưu Bang giết hại công thần, thì chẳng phải cũng là chuyện sau khi lên ngôi vài năm sao?

(Chim bay đã hết thì cất cung tốt, thỏ đã chết thì giết chó săn, ý nói vua lên ngôi bạc đãi công thần)

Triệu Khuông Dân cũng biết Triệu Quang Nghĩa nói không sai, nhưng

nếu như đám kia phát triển đủ thể lực của bản thân, đến lúc đó mới xuống tay e là khó thành. Triệu Khuông Dận từ trong quân đội mà đi lên, cũng chỉ mất có vài ba năm. Giờ đang là lúc khắp nơi chinh chiến, việc tướng lĩnh lập chiến công là chuyện quá dễ dàng. Triệu Khuông Dận không nghe được câu trả lời mình muốn nghe, hơi sầm mặt xuống, nhưng rồi cũng gật đầu nói: "Giường của mình sao để kẻ khác ngủ ngon trên đó được, việc này ta bàn sau. Nhưng nhị đệ này, cái chức Điện tiền đô điểm kiểm, ta giao cho người khác không yên tâm, đệ nhận đi".

Dù là việc đã nằm trong dự liệu từ lâu, nhưng Triệu Quang Nghĩa vẫn không khỏi giật mình thon thót, không hiểu sao tự dưng lại nghĩ tới tám thế gỗ tiên tri viết dòng "điểm kiểm làm thiên tử", mí mắt cậu giật lên. Để giấu biểu cảm đó, cậu vội vàng cúi đầu, ra khỏi chỗ ngồi, quỳ xuống tạ ơn.

Nghe được từ "bình thân", cậu mới đứng dậy, nhìn thấy Triệu Khuông Dận vẫn sa sầm mặt mày, trên tay mân mê chiếc rìu Thiên Việt, rõ ràng vẫn đang lo nghĩ chuyện Nghĩa Xã thập huynh đệ.

Triệu Quang Nghĩa lẳng lặng cáo lui, về thư phòng của mình, lục lại cả đêm, cuối cùng tìm được một miếng vải gấm cũ nát nằm trong một chiếc rương đựng đồ tạp, dòng chữ trên đó vẫn vô cùng rõ ràng.

"Rìu Thiên Việt, rìu của Chu Vũ Vương, do Khương thái sư Khương Tử Nha chế tác, truyền rằng kẻ không có thiên mệnh thì không thể cầm. Vũ Vương từng vì chiếc rìu này mà giận chém bạn thân, sau rất hối hận, nói rằng kẻ cầm chiếc rìu này sẽ có lòng nghi kỵ rất lớn, hại đến người xung quanh, năm Vũ Vương thứ 20 phong ấn".

Lòng nghi kỵ ư? Triệu Quang Nghĩa không biết có phải do mình cả nghĩ quá không, chiếc rìu Thiên Việt này chỉ là đồ bịa ra thôi mà? Vì sao... Cậu nắm chặt tấm vải gấm trong tay, bỗng chốc lòng rối như tơ vò.

Năm 973, điện Thùy Cung.

"Choang!" Triệu Khuông Dận ném mạnh bản tấu xuống bàn, một chiếc bát chân xanh in hoa rơi xuống đất, một tiếng vỡ giòn tan vang lên, nước canh trong bát bắn ra tung tóe, bắn cả lên chiếc áo bào the đỏ thêu rồng mây kim tuyến, để lại những vết lốm đốm.

Nhưng không có một người hầu nào dám tới thu dọn, trong điện Thùy Cung lúc này chỉ có Triệu Quang Nghĩa. Chàng cúi gằm mặt, bản tấu mà anh trai chàng đang xem là do chàng dâng lên, tất nhiên chàng biết vì sao nhà vua phẫn nộ.

Thực ra không phải việc gì to tát lắm, chỉ là Lôi Hữu Lân, con trai Thương Châu tư hộ Lôi Đức Tương tố cáo mấy việc như Trung thư đường hậu quan Hồ Tán, Lý Khả Độ ăn hối lộ, chủ bạ huyện Thượng Thái là Lưu Vĩ ngụy tạo lý lịch để có chức quan... Thực ra từng việc lẻ đó lật vạt đến mức chẳng thể báo được lên hoàng thượng, nhưng nếu dồn hết làm một, thì rõ ràng đang chỉ thẳng vào người đứng đằng sau mọi chuyện, tể tướng Triệu Phổ.

Nếu không có Triệu Phổ bao che, không thể có kẻ dám khi quân phạm thượng, dùng quyền thế để thu lợi riêng được.

Triệu Quang Nghĩa cúi đầu nhìn những mảnh bát vỡ vẫn còn đang lăn lóc dưới đất, thầm nghĩ bụng, có lẽ ngày xưa anh trai chàng tín nhiệm Triệu Phổ, thậm chí đối xử với gã như với người nhà, còn hay đến nhà gã chơi, gọi vợ của Triệu Phổ là "chị dâu". Nhưng qua thời gian, người ta cũng sẽ thay đổi.

Năm xưa khi anh trai chàng mới lên ngôi được một năm, nghe theo kế sách của Triệu Phổ, chén rượu thả binh quyền, giải quyết hòa bình yên ả sự

kiện võ tướng chuyên quyền, thu lại quân quyền về tay mình. Anh trai chàng bổ nhiệm Triệu Phổ làm tể tướng, nhưng không hẳn đã là dưới một người trên vạn người. Triệu Khuông Dận lập Khu Mật Sứ để quản lý quân sự, lập chức Tam Ti Sứ để quản lý tài chính, khiến cho chức vụ tể tướng vốn dĩ thống lĩnh toàn bộ nay trở thành người phụ trách những sự vụ hành chính hàng ngày. Ngoài ra, ông ta còn đặt chức Tham Tri Chính Sự, Khu Mật Phổ Sứ và Tam Ti Phó Sứ để làm cấp phó cho ba chức trên, kiềm chế ràng buộc nhau, hạn chế quyền hạn của tể tướng xuống mức thấp nhất, có thể thấy lòng nghi kỵ dành cho Triệu Phổ lớn đến mức nào.

(Theo ghi chép và khảo cứu, có lẽ chuyện này diễn ra sau khi Triệu Khuông Dận lên ngôi khoảng 2, 3 năm. Vua cho mời các tướng lĩnh như Thạch Thủ Tín, Cao Hoài Đức, Vương Thâm Kỳ, Trương Lệnh Đặc... uống rượu, vừa khuyên nhủ vừa dọa dẫm, để các tướng trao lại binh quyền)

Nhưng cho dù đề phòng như vậy, rốt cuộc cũng vẫn không yên tâm.

Những mảnh vỡ trên đất đã dừng lắng lư, Triệu Quang Nghĩa cúi xuống nhặt mảnh vỡ cầm trên tay, chậm rãi dọn dẹp. Việc này thực ra không cần chàng phải làm, nhưng chàng sợ nếu mình không làm gì, thì phải nói. Chẳng thà làm tí việc còn hơn là nói sai điều gì đó.

Có những lúc anh trai rất rộng lượng, Triệu Quang Nghĩa nghĩ vậy. Con trai của Chu Thế Tông Sài Vinh, không bị giết mà còn được phong làm Trịnh Vương. Nên biết rằng những khai quốc công thần cũng phải đợi sau khi chết mới được phong vương, anh trai nói nước Đại Tống sau này sẽ không có vương gia khác họ, nhưng người đầu tiên phá lệ chính là thằng nhóc họ Sài kia. Có lẽ vì thằng nhóc đó không có gì nguy hiểm? Thực hậu chủ Mạnh Sưởng, sau khi đầu hàng cũng được phong chức quan tử tế, đến khi hết tuổi mà chết được truy phong tước vương. Còn tay Lý Dục của Nam Đường ở phía nam, mấy hôm trước triệu hẳn tới thành Biện Kinh Khai Phong, hẳn thác bệnh không đi. Rượu mời không uống muốn uống rượu phạt, chắc không bao

lâu nữa sẽ đem quân đi đánh Nam Đường, sớm muộn gì hẳn cũng thành "hậu chủ", rồi đến Khai Phong làm một người khách nhàn tản.

Cũng có nghĩa là, anh trai rất khoan dung với những người không mang lại sự đe dọa. Nhưng với những người có khả năng đe dọa thì... giường của mình sao để kẻ khác ngủ yên được... Nghĩa Xã thập huynh đệ, Triệu Phổ... tiếp theo sẽ là ai?

Tay của Triệu Quang Nghĩa vừa run, mảnh vỡ sắc nhọn cửa vào ngón trỏ, lập tức chảy máu. Chàng nắm chặt ngón tay lại, kiềm chế những sóng gió trong lòng.

Hình như chàng, đứng quá gần anh trai, đã tới khoảng cách khiến anh trai chàng nghi kỵ rồi. Dù chàng tin vào tình cảm anh em của hai người, nhưng khi ngẩng đầu lên, nhìn thấy anh trai đang mân mê chiếc rìu Thiên Việt trong tay, thì vẫn cảm thấy như có luồng khí lạnh thấu xương xộc vào trong lòng. Miếng vải găm trong người chàng, từ khi tìm lại được đến nay, chưa bao giờ rời người, dòng chữ trên đó chàng đã học thuộc lòng, khắc ghi sâu trong tâm can.

"Kẻ cầm chiếc rìu này sẽ có lòng nghi kỵ rất lớn, hại đến người xung quanh...".

"Truyền ý chỉ của trẫm, giao cho Ngự sử đài điều tra, nếu thật là như vậy, trừng trị nghiêm". Giọng nói lạnh lùng của Triệu Khuông Dận vang lên, "Ngoài ra, cho Tham tri chính sự Tiết Cư Chính, Lã Dư Khánh lên đô đường, cùng bàn chuyện quân chính đại sự với tể tướng".

Triệu Quang Nghĩa quỳ lạy nhận chỉ, ngón tay áp lên nền gạch lạnh lẽo, vết thương đau nhói. Chàng biết, anh trai mình đã công khai thể hiện sự không tín nhiệm với Triệu Phổ rồi, chức tể tướng của Triệu Phổ cùng lắm làm thêm một, hai tháng nữa thôi.

Hại đến người xung quanh, nay hai cánh tay đã chặt mất một, còn chàng thì sao...

Năm 976.

Ánh nến lung linh, hương thơm phảng phất, Triệu Quang Nghĩa rót đầy một chén rượu Bồ Trung cho Triệu Khuông Dận, loại rượu ông ta thích nhất. Rượu Bồ Trung bắt nguồn từ rượu Bồ Châu, từ thời Bắc Chu đã nổi danh thiên hạ, đến thời Tùy Đường vẫn không thay đổi. Triệu Khuông Dận một khi đã uống rượu thì chỉ uống loại này.

Triệu Quang Nghĩa nhìn Triệu Khuông Dận nâng chén uống cạn, chợt lo lắng khuyên can: "Hoàng huynh, huynh vẫn còn đang bệnh, uống rượu hại người đấy".

Triệu Khuông Dận xua tay nói: "Không sao, chỉ bị phong hàn thôi. Chẳng mấy khi bị ốm để trốn việc vài ngày, gọi đệ tới uống rượu, đệ đừng làm ta mất hứng".

Triệu Quang Nghĩa cười, anh trai chăm lo chính sự và yêu dân, ba năm trước Triệu Phổ thôi chức, việc lớn nhỏ trong triều đều do Triệu Khuông Dận đích thân hỏi han, đủ biết là vất vả thế nào. Thấy anh trai sắc mặt vui vẻ, chàng không khuyên can nữa, lại rót đầy thêm cho một chén.

Chén này thì Triệu Khuông Dận không vội uống, lúc này đêm đã về khuya, ông và Triệu Quang Nghĩa mỗi người ngồi xếp bằng ở một đầu bàn, hai anh em cùng ngồi với nhau thân mật thế này, cũng là khoảnh khắc rất hiếm gặp trong mấy năm gần đây. Triệu Khuông Dận ngửi hương rượu thơm lừng, khẽ cười nói: "Hai anh em ta đã nhiều năm không được thân mật thế này rồi".

Triệu Quang Nghĩa nghe trong câu nói của anh trai mình không tự xưng là

"trầm", ngữ khí cũng rất thân mật, bèn thả lỏng sự cảnh giác thường trực trong lòng, cười tự nhiên rồi đưa chén lên nói: "Cũng phải, hôm nay không say không về".

Bao nhiêu năm nay không có ai dám cười nói vô tư trước mặt ông ta như thế, Triệu Khuông Dận cũng rất vui vẻ, hai người chén thù chén tạc, uống một trận thoải mái. Hai anh em đều là mãnh tướng rèn luyện trên chiến trường, bình thường uống không biết say, nhưng từ ngày Triệu Khuông Dận lên làm hoàng đế, rất ít khi uống rượu thoải mái, mới được ba tuần rượu đã bắt đầu ngấm hơi men.

"Nhớ năm xưa kết giao với Thế Tông, trăm bây giờ chăm lo cho con ông ta, cũng coi như không phụ ơn tri ngộ của ông ta rồi...". Hơi rượu đã lên, lời cũng đã mở, Triệu Khuông Dận bắt đầu kể chuyện xưa.

Triệu Quang Nghĩa rót đầy chén cho ông ta, nghe nhưng không cho là vậy. Anh trai giữ lại con của Sài Vinh mà không giết, đó là để mua danh chuốc tiếng, thu phục lòng người. Một đứa bé bảy tuổi tất nhiên là rất dễ dàng khống chế, giả sử thằng bé ấy năm xưa là một người trưởng thành, thì e rằng bây giờ xương cốt cũng mục rồi.

"Những huynh đệ trong Nghĩa Xã, trăm đều cho họ làm Tiết độ sứ, cho họ vinh hoa phú quý, tích góp cho tiền bạc, đủ tự mình mua vui, cho con cháu không phải nghèo đói. Làm quan chẳng phải cũng vì những thứ đó sao? Một chén rượu thôi! Chỉ cần một chén rượu là đủ giải quyết mọi lo lớn trong lòng trăm". Triệu Khuông Dận nói tới việc chén rượu thả binh quyền năm xưa, vô cùng đặc ý.

Triệu Quang Nghĩa mỉm cười rót rượu tiếp, những tướng lĩnh đó bên ngoài thì cảm kích rơi nước mắt, nhưng bên trong có vừa ý hay không thì chàng không biết. Những kẻ đó đều là nhân vật hào kiệt trên chiến trường, trong ngàn vạn người mới chọn ra được, vậy mà sau khi chén rượu thả binh

quyền, chỉ biết cời giáp về quê. Làm nam nhi, ai chẳng muốn quyết trận sống mái ở nơi sa trường? Dù là da ngựa bọc thây, cũng tốt hơn làm một phú ông rồi việc bây giờ. Nhưng giờ này kẻ đem quân xuất chinh đều là quan văn, dù tránh được cảnh võ tướng chuyên quyền, nhưng quan văn chỉ toàn nói chuyện binh trên giấy, đâu biết đánh trận?

"Ôi, Triệu Phổ, Triệu Phổ... Trẫm coi hăn như cánh tay phải trái, bất kể việc lớn bé đều cho hăn quyết. Nhưng hăn báo đáp trẫm thế nào? Năm xưa quan lại cần gặp trẫm, Triệu Phổ lại dám xem trước bản tấu, biết trong tấu chương không dám nói xấu chính sự thì mới cho lên điện. Hăn còn đặt một chiếc bình gốm ở giữa Thị Sự Các, các biểu tấu trong ngoài triều, cái nào hăn không định nhận thì không thêm báo lên, vứt thẳng vào trong bình gốm để đốt. Tấu chương của Lôi Hữu Lân năm xưa, nếu không phải do Quang Nghĩa đệ đích thân đưa lên, e là trẫm đến nay vẫn bị bùng bít!" Triệu Khuông Dận nói tràng dài rồi bắt đầu càu giện, uống rượu như uống nước.

Triệu Quang Nghĩa vẫn cười rót rượu, chàng biết đêm nay anh trai chỉ cần có người để dốc bầu tâm sự, nhiệm vụ của chàng là lắng nghe, chứ không phải là phụ họa. Nói dai ắt thành nói đại, đó là nguyên tắc xử thế mà mấy năm nay chàng tổng kết ra. Hơn nữa vụ Triệu Phổ, nếu xét một cách nghiêm khắc thì không phải lỗi ở mình Triệu Phổ. Việc tham ô nhận hối lộ, vào năm Khai Bảo thứ sáu, Ngô Việt vương Tiền Lưu vì muốn được sống yên ổn, đã từng sai người đến tận nơi đưa thư cho Triệu Phổ, hối lộ mười bình hạt dưa bằng vàng, bị anh trai chàng vô tình đi qua bắt gặp. Khi đó Triệu Phổ đã sợ tới run rẩy tay chân, nhưng anh trai chàng thì lại nói đùa rất nhẹ nhàng, rồi còn khuyên Triệu Phổ nhận lấy món lễ vật hối lộ đó nữa.

Nếu không có anh trai dung túng, Triệu Phổ sao có thể có quyền lực lớn đến mức đấy được? Anh trai thật đúng là giỏi thủ đoạn, trong lòng nghi kỵ Triệu Phổ, nhưng không muốn phá hỏng cái tiếng là khoan dung của bản thân, nên mới ra tay khiến Triệu Phổ phải tự hủy hoại danh dự. Đến khi sự

việc không thể nhận nhìn được nữa, khi Triệu Phổ tự mình khiến cho trăm quan tức giận, thì mới bãi chức của gã. Thủ đoạn của đế vương, quả là uy trời khó đoán.

Triệu Quang Nghĩa biết sau khi Triệu Phổ thất thế thì chàng chính là kẻ vương mắt nhất trong triều rồi, nhưng mấy năm qua chàng đều hết sức cẩn trọng, lại giỏi đoán thánh ý của Triệu Khuông Dận, nên tới giờ vẫn chưa có việc gì lớn lắm.

Lúc này Triệu Khuông Dận đã uống say tám phần, đưa tay lấy chiếc rìu Thiên Việt luôn luôn đeo bên hông ra, đặt lên bàn, cười và thấp giọng nói: "Quang Nghĩa, trăm nói cho đệ biết một bí mật, liên quan đến chiếc rìu ngọc mà đệ tặng cho trăm này".

Triệu Quang Nghĩa giật mình, cảm thấy tám vãi găm trong người mình bỗng như nặng ngàn cân, đè nghiêng lên lồng ngực.

Lúc này đã là nửa đêm, trong tòa điện mờ ảo, Triệu Khuông Dận không chú ý đến gương mặt cứng đờ của em trai mình, tiếp tục cười bí hiểm: "Chiếc rìu ngọc này, nói không chừng đúng là rìu Thiên Việt của Chu Vũ Vương đấy! Nhiều năm trước trăm đã phát hiện ra, chiếc rìu ngọc này, chỉ có trăm mới cầm được, cho người khác cầm vào thì cổ tay đều mềm nhũn, không giữ nổi lấy một nhịp thở".

Triệu Quang Nghĩa nghe xong quên luôn cả thở, chàng đột nhiên nhớ chuyện nhiều năm trước, khi cậu bé kia mở chiếc hộp găm ra, trên mặt lộ rõ vẻ đang chơi khăm. Thì ra, thì ra chiếc rìu Thiên Việt này đúng là không phải ai cũng cầm lên được. Đúng là chỉ có chân mệnh thiên tử mới cầm nổi...

"Trăm khi đó đã cảm thấy chiếc rìu này lạ, nghĩ kỹ lại, có lẽ chỉ có thiên tử mới cầm được chiếc rìu ngọc tượng trưng cho quyền bính của thiên hạ này". Triệu Khuông Dận không phải kẻ ngốc nghếch, ít nhiều cũng đã đoán

ra điều kỳ lạ của chiếc rìu. Phàm là kẻ có vận mệnh lớn, đều hay tin vào thiên mệnh. Ông ta uống một ngụm rượu, bỗng nhiên thở dài nói: "Ngoài Đức Tú mất sớm ra, Đức Chiêu, Đức Lâm, Đức Phương trầm đều tìm cơ hội để thử nghiệm, ba đứa chúng đều không cầm được chiếc rìu Thiên Việt này. Ôi, chẳng lẽ thái tử của trẫm còn chưa ra đời?"

Triệu Quang Nghĩa nghe xong ngẩn người, Đức Chiêu, Đức Lâm, Đức Phương là ba con trai của anh trai chàng, không ngờ bao năm nay anh trai không chọn phong thái tử, là vì lý do này. Triệu Quang Nghĩa không kiềm chế nổi ánh mắt mình nhìn sang chiếc rìu ngọc bên cạnh, chàng không quên được, năm xưa chàng nhắc chiếc rìu Thiên Việt này rất nhẹ nhàng cũng như anh trai mình vậy.

Triệu Khuông Dận thấy Triệu Quang Nghĩa nhìn rìu Thiên Việt không rời mắt, cho rằng chàng không tin vào lời ông ta nói, bèn lập tức cười: "Quang Nghĩa, nếu không tin, đệ cầm thử xem?" Nổi đoạn, ông ta cầm chiếc rìu Thiên Việt lên tay, đưa cán rìu cho chàng.

Câu nói của Triệu Khuông Dận, chỉ là tiện mồm nói ra, nhưng đối với Triệu Quang Nghĩa thì như tiếng sét giữa trời nắng.

Bảo chàng cầm chiếc rìu Thiên Việt? Thăm dò sao? Năm xưa khi chàng mua chiếc rìu Thiên Việt này về, chắc chắn đã cầm trong tay chơi, chẳng lẽ anh trai chàng vẫn canh cánh trong lòng? Nên hôm nay mới bày bữa tiệc Hồng Môn này?

(Năm xưa Hạng Vũ bày tiệc ở Hồng Môn mời Lưu Bang, mục đích là để nhân cơ hội giết chết Lưu Bang. Sau này "tiệc Hồng Môn" dùng để chỉ bữa tiệc có ẩn ý đồ giết người)

Sài Vinh, Nghĩa Xã thập huynh đệ, Triệu Phổ... giờ thì cuối cùng cũng đến lượt chàng?

Triệu Quang Nghĩa nhìn chiếc rìu ngọc trắng muốt sáng loáng dưới ánh nến, trong lòng dội lên từng cơn sóng dữ. Bên tai văng vẳng tiếng thúc giục của Triệu Khuông Dận, Triệu Quang Nghĩa đưa tay về phía cán rìu Thiên Việt, tim gan như sắp vỡ ra. Chàng biết việc này thực ra rất dễ xử lý, chỉ cần ngay lúc cầm chiếc rìu Thiên Việt lên, giả vờ như cổ tay mềm nhũn không cầm nổi, là có thể xóa bỏ mọi nghi ngờ của anh trai.

Nhưng khi chiếc rìu lạnh như băng đặt vào trong lòng bàn tay, chẳng hiểu sao đầu óc chàng trống rỗng, thậm chí không biết đôi tay của anh trai mình đã bỏ ra khỏi rìu từ lúc nào.

Đến khi định thần trở lại, chàng sợ hãi ngẩng đầu lên, vừa lúc bắt gặp gương mặt biểu cảm hết sức phức tạp của anh trai.

Thôi xong rồi, cứ theo tâm tư của anh trai chàng, thì chàng không sống nổi qua đêm nay.

Triệu Quang Nghĩa cũng không hiểu từ đâu nảy ra ý định, trong vô thức chàng giơ chiếc rìu Thiên Việt trong tay lên, chém về phía người đối diện.

Trên bình phong, bóng nến rung lắc lên, cùng với tiếng của vật nặng rơi xuống đất, là một vũng máu tươi đổ lên trên, sau đó là sự im lặng chết chóc.

4

Năm 2012.

"Nói vậy, người bị lòng nghi kỵ điều khiển, thực ra là Triệu Khuông Nghĩa? Chứ không phải Triệu Khuông Dận?" Bác sĩ nghe xong câu chuyện về rìu Thiên Việt, cứ xuýt xoa mãi không thôi. Cơ thể của anh vẫn bị Phù Tô chiếm giữ, lúc này vẫn ở trạng thái linh hồn. Chủ tiệm tìm cho anh một con người gỗ bằng gỗ ngô đồng. Gỗ ngô đồng là loại gỗ nhẹ nhất, truyền thuyết kể rằng phượng hoàng đậu trên cây ngô đồng, đương nhiên gỗ ngô đồng có

linh khí nhất. Con rối gỗ ngô đồng được làm rất tinh xảo, các khớp đều cử động được, thân thể trống rỗng, được đeo một sợi dây chuyền ngọc Thủy Thương vào. Truyền thuyết nói rằng làm vậy có thể giữ linh hồn cho anh con rối gỗ này chỉ to bằng bàn tay, gã chủ tiệm cho vào trong túi áo cũng rất thuận tiện.

"Đúng vậy, Triệu Khuông Dận thực ra có để lại lời hẹn kim quỹ (tủ vàng), di chiếu trong kim quỹ nói rõ Triệu Khuông Nghĩa sẽ kế thừa ngôi vị". Lúc này chủ tiệm đang ở trong một khoảnh rừng ở ngoại ô hoang vắng, trong tay gã cầm một chiếc hộp gấm hoa văn dây leo nạm vàng bạc, trong hộp gấm đương nhiên chính là chiếc rìu Thiên Việt dẫn tới chuyện huynh đệ tương tàn kia.

"Hả? Hóa ra lời hẹn kim quỹ không phải do Triệu Khuông Nghĩa tự bịa ra sao?" Bác sĩ cũng có chút kiến thức lịch sử, tất nhiên chỉ giới hạn ở những gì đọc được trong sách giáo khoa mà thôi.

"Triệu Khuông Nghĩa bị lòng nghi kỵ điều khiển, trong bóng nển tiếng rìu đã giết chết anh trai mình, sau đó sợ ngôi vua không vững, giết luôn cả em trai mình là Triệu Khuông Mỹ, Triệu Đức Phương không lâu sau đó qua đời, cái chết không rõ ràng. Lý Dục thời Triệu Khuông Dận còn sống thì chẳng làm sao, sau này Triệu Khuông Nghĩa kế vị rồi thì Lý Dục bị ép phải tự sát. Đó mới thực sự là lòng nghi kỵ nổi lên, gây họa tới người xung quanh...". Gã chủ tiệm chậm rãi kể lại, nghe rất bình thản. Đối với gã, chuyện đó là chuyện của ngàn năm trước rồi, năm xưa chiếc rìu Thiên Việt ra khỏi Á Xá, sau đó gã cố ý lấy lại, và chiếc rìu Thiên Việt được phong ấn trong Á Xá cả ngàn năm.

"Chiếc rìu Thiên Việt này là một trong những món đồ cổ đế vương có thể phá yểm khí của mười hai đồng nhân sao? Nhưng sao lại đến đây? Ở đây không có kiệt thạch mới phải chứ?" Bác sĩ cũng không biết chủ tiệm đưa anh đi đâu. Anh nằm suốt bên trong túi áo của chủ tiệm, không thể ngọ nguậy,

mười lăm phút trước mới được lôi ra, đặt lên vai chủ tiệm, anh mới nhìn thấy cảnh tượng quanh mình.

"Phá yếm khí cũng phải có trình tự, phá giải Càn Khôn đại trận cần phải làm từ từ, mỗi tháng chỉ được chôn một món đồ cổ. Tháng Giêng còn gọi là Chính Dương, rìu là quyền bính của một đất nước, chôn ở mắt trận, chắc là có thể áp chế được yếm khí". Chủ tiệm chậm rãi giải thích, phá trận thì dễ, bày trận mới khó. Năm xưa Tần Thủy Hoàng lập bảy tấm kiệt thạch cũng phải mất vài năm, nên gã không vội vàng gì. Gã không tin cả một Càn Khôn đại trận mà Phù Tô có thể nhanh chóng lập xong.

Bác sĩ nhìn không biết chủ tiệm làm động tác gì, dưới chân gã xuất hiện một cái hang tối đen. Chủ tiệm đem cả rìu Thiên Việt lẫn chiếc hộp găm ném xuống cái hang tối tưởng như không có đáy, rất lâu sau cũng không thấy có âm thanh vọng lại.

Gã chủ tiệm thở phào, toàn thân đã được thả lỏng, gã phẩy phẩy tay, phía dưới chân lại trở lại bình thường.

Bác sĩ không nói lời nào, trong tiềm thức cảm thấy cho dù anh có hỏi đi nữa, thì cũng chẳng hiểu nổi vừa xảy ra chuyện gì. Nhưng thấy chủ tiệm đã thở phào nhẹ nhõm, anh biết chiếc rìu Thiên Việt đã có tác dụng. Bác sĩ thử động đậy cánh tay của con rối, chỉ cố nhắc được cổ tay lên, anh bị nhốt vào trong một con rối không cử động được, quả thật là khó chịu.

Hình như chủ tiệm cảm nhận được sự bất an của bác sĩ, liền đưa tay điều chỉnh tư thế của con rối, để anh ngồi vững chãi hơn trên vai gã.

Rìu Thiên Việt gây ra chuyện huynh đệ tương tàn... đứng giữa những bông tuyết bay tứ tán, gã chủ tiệm cười nhạt.

Trước khi chôn rìu Thiên Việt xuống đất, không lấy ra cho anh em Phù Tô

và Hồ Hợi cầm thử, thật đáng tiếc...

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 2

1

Năm 465.

Thác Bạt Hoảng chỉnh lại chiếc áo bào trên người, cậu vẫn thích chiếc áo khoác Hồ phục ống tay hẹp của dân tộc Tiên Ti, đơn giản lại tiện dụng, nhưng hoàng hậu thích Hán phục, hôm nay khi cho người gọi cậu vào tấn kiến, người hầu gái đã khoác cho cậu chiếc áo nhà nho ống tay rộng này.

À không, không còn là hoàng hậu nữa, mà là hoàng thái hậu.

Thác Bạt Hoảng nhìn cánh cổng lớn của Phật đường, ngập ngừng dừng bước.

Thác Bạt Hoảng ba tuổi đã được phong làm hoàng thái tử, năm nay mới mười hai tuổi. Phụ hoàng Thác Bạt Tuấn mấy ngày trước lâm bệnh qua đời, ngày mai là lễ đăng cơ của cậu rồi.

Tuy tuổi còn nhỏ, nhưng là một cậu bé anh dũng và rất thông thái, Thác Bạt Hoảng biết, làm hoàng đế triều Ngụy là phải gánh vác trọng trách lớn đến đâu.

Vì sao phụ hoàng mới hai mươi sáu tuổi mà đã nhẫn tâm bỏ rơi cậu, Thác Bạt Hoảng cúi đầu, nghĩ ngợi mông lung.

Triều Ngụy có tập tục là lập con thì giết mẹ, để đề phòng ngoại thích can

dự vào chính sự, năm xưa Thác Bạt Hoảng ba tuổi được lập làm thái tử, mẫu phi của cậu liền được ban cho một dải lụa trắng. Thác Bạt Hoảng vẫn nhớ như in, ánh mắt vừa tự hào vừa quyến luyến lại vừa có đôi phần oán hận của mẫu phi.

Mẫu phi của cậu chỉ có một, nên dù Thác Bạt Hoảng vẫn gọi Phùng hoàng hậu là mẫu hậu, nhưng trong lòng cậu không thừa nhận tên gọi đó.

Thật là tốt quá, mình có thể gọi cô ta là thái hậu rồi.

Thác Bạt Hoảng tự cười mình.

"Hoảng Nhi, con đến rồi à?" Trong Phật đường vẳng ra tiếng phụ nữ dịu dàng như nước.

Thác Bạt Hoảng giật mình, trong vô thức cậu chỉnh lại áo bào, rồi mới nhẹ nhàng đẩy cánh cửa lớn của Phật đường, mùi gỗ đàn hương xộc vào mũi.

Cánh cửa Phật đường mở ra, đập vào mắt cậu là bóng dáng một phụ nữ tuyệt đẹp. Phùng Kỷ đang quỳ thẳng trước tượng Phật, mặc chiếc áo tang màu trắng toát, tay rộng vạt ngắn, bên dưới mặc chiếc váy dài, bên ngoài còn thêm một chiếc váy ngắn bó eo, càng làm hiện rõ vòng eo nhỏ nhắn một cách hoàn hảo. Mái tóc mây của nàng chỉ đơn giản là dùng một sợi dây thừng màu trắng buộc lại, thả ra đằng sau, cài thêm một bông hoa vải trắng, vài lọn tóc rủ xuống vẫn còn vết đen quăn do bị đốt.

Thác Bạt Hoảng thu ánh mắt lại, hôm qua theo tập tục của tộc Tiên Ti, khi đem những quần áo phụ hoàng dùng lúc còn sống ra đốt, Phùng Kỷ xông vào đám cháy, định đi luôn cùng phụ hoàng. May có Thượng Tà, là tổng quản nội thị vẫn phục vụ hoàng tộc từ thời Thái Vô đế phát hiện ra, mới kịp thời cứu nàng, nếu không chắc chắn sẽ không đơn giản chỉ bị đốt mất mấy lọn tóc.

Khi ấy Thác Bạt Hoảng thực ra không hề bất ngờ, tình cảm thâm nồng

như đôi uyên ương giữa phụ hoàng và Phùng hậu cậu là người gần gũi nhất, cậu đều nhìn thấy cả. Nhưng cậu mãi không thể coi Phùng Kỷ là mẫu hậu của mình được.

Không quên được mẫu phi của mình là một chuyện. Còn chuyện nữa là Phùng Kỷ không lớn tuổi hơn cậu là bao. Tổ phụ của nàng là vị hoàng đế cuối cùng của tiền triều Bắc Yên, sau khi bị nhà Ngụy lật đổ, nàng trở thành con gái kẻ tội nghịch, từ nhỏ phải vào cung phục dịch, lúc mẫu phi mới mất, cậu ưng ý nên giữ nàng lại bên mình làm đại cung nữ. Nhưng với một người mà mười một tuổi đã trở thành quý nhân của phụ hoàng, mười bốn tuổi đã lên ngôi báu hoàng hậu, Thác Bạt Hoảng thực sự không biết nên mừng cho nàng vì chưa sinh con cho phụ hoàng, hay cảm thấy một kẻ thủ đoạn cao siêu như vậy nên sinh một thái tử, để rồi được ban cho cái chết theo tục của triều Ngụy thì hơn.

Ẩn hiện trong ký ức xa xôi, ở giữa đám hoa phù dung, một gương mặt xinh đẹp lướt qua... Thác Bạt Hoảng thoáng chốc mơ màng, vẫn còn cho rằng nàng vẫn là một cung nữ ngây thơ hầu hạ cậu, còn cậu vẫn là một đứa trẻ chưa hiểu chuyện đời.

"Hoảng Nhi bái kiến thái hậu". Thác Bạt Hoảng giấu tâm tư phức tạp của mình đi, ngoan ngoãn quỳ lạy nàng.

Cánh cửa lớn của Phật đường đằng sau cậu chậm rãi đóng lại, đem hết ánh nắng đi chỗ khác, cả Phật đường trở nên lạnh lẽo hơn.

"Hoảng Nhi, đứng dậy đi, sau này con sẽ là hoàng đế của triều Ngụy, không cần phải quỳ trước mặt người nào nữa". Phùng Kỷ trẻ tuổi mà đầy sự cảm thán, tiếng nói như tiếng chim họa mi bỗng bẽn lẽn bất định văng vẳng trong Phật đường trống trải.

Thác Bạt Hoảng đứng dậy, tiến lên mấy bước, nhìn Phùng Kỷ đang quỳ

trên một tấm đệm, và còn một tấm đệm khác dành cho cậu đặt bên cạnh nàng, liền hỏi vặn thách thức: "Vậy Phật tổ có nhận một lạy của ta không?"

Phùng Kỷ thở dài một tiếng, khẽ cúi đầu, lẩm nhẩm một câu xưng tội, rồi ngẩng đầu lên, ánh mắt biết cười nhìn Thác Bạt Hoảng, nhẹ nhàng cười nói: "Phật tổ không phải là người, tất nhiên là nhận một lạy của con được".

Khi nhìn thấy dung nhan của Phùng Kỷ, Thác Bạt Hoảng lập tức nín thở. Dung mạo của Phùng Kỷ là tuyệt thế vô song, nếu không thì không thể chỉ mới mười một tuổi đã khiến phụ hoàng phá lệ cho vào hậu cung. Hiện tại nàng đang ở thời kỳ đẹp nhất trong cuộc đời người phụ nữ, lại thêm một chút yếu mềm của việc nhà có tang, mấy sợi tóc rủ lửa thừa bên tai, đôi mắt phượng vẫn còn chút ửng hồng sau khi khóc, gương mặt thanh thoát nhưng xanh xao, dù Thác Bạt Hoảng nhìn quen rồi cũng chẳng thể nhìn thẳng, trong lồng ngực có một thứ cảm xúc kỳ lạ đang nảy mầm, nó đang mọc lên, không thể ngăn nổi. Thác Bạt Hoảng vội vàng quỳ xuống chiếc đệm trước mặt, thành kính dập đầu trước tượng Phật. Phụ hoàng của cậu sùng tín Phật giáo, thậm chí xây hẳn một hang đá Vân Cương, nên Thác Bạt Hoảng không lạ lẫm gì với chuyện lễ Phật, có điều cậu chưa từng đến Phật đường này bao giờ nhưng trong lúc vội vàng, cậu cũng không có thời gian để đắn đo nhiều.

"Hoảng Nhi, ngày mai con lên ngôi làm vua, Phật đường này cũng sẽ thuộc về con". Phùng Kỷ bình thản nói.

Thác Bạt Hoảng nghe thấy có ý khác trong lời, ngơ ngác ngẩng đầu lên, bất chợt nhìn thấy tượng Phật đặt trong khám, liền không nén khỏi sửng người.

Chẳng vì nguyên nhân gì khác, vì cậu nhìn thấy rõ ràng, đằng sau làn khói hương, tượng Phật cao chỉ khoảng một thước lại bị nứt. Một vết nứt không thể cứu chữa chạy ngang cổ, khiến cho đầu tượng rời khỏi thân, cho dù vẫn cố đặt ở vị trí cũ, thì vẫn thấy một sự quái dị khó lòng hình dung. Gương mặt

của tượng Phật vẫn hiền lành thánh thiện, nhưng vết nứt sâu thì dữ dội khó tả.

Chưa từng thấy ai đi thờ tượng Phật bị nứt cả.

Thác Bạt Hoảng nghi hoặc nhìn ra xung quanh, thì nhận ra trong Phật đường rộng lớn này, chỉ có mỗi bức tượng Phật ngọc bị nứt được thờ.

"Bức tượng Ngọc Phật này, ngọc lấy từ núi Độc Sơn, nên gọi là Độc Ngọc Phật. Độc Ngọc là một trong "tứ đại ngọc", khai thác ở Nam Dương, theo ghi chép thì đã khai thác từ cuối đời Thương. Bức tượng Độc Ngọc Phật này từ nhiều năm trước có người dâng lên cho Thái Võ đế". Phùng Kỷ tay lần chuỗi tràng hạt gỗ tử đàn, hơi lim dim mắt, nhỏ nhẹ giải thích. Gương mặt nàng tuyệt đẹp, phảng phất nét từ bi, khiến nàng trông càng giống Quan Thế Âm Bồ Tát đại từ đại bi.

"Thái Võ đế?" Thác Bạt Hoảng nghe xong hơi sững sờ, Thái Võ đế là ông nội của phụ hoàng, là cụ nội của cậu, là hoàng đế nổi tiếng nhất của triều Ngụy từ ngày khai quốc đến nay. Có thể nói triều Ngụy dưới tay Thái Võ đế, cuối cùng đã thống nhất phương Bắc, kết thúc cục diện phân tranh mười sáu nước kéo dài hơn trăm năm, đứng ngang hàng được với Lưu Tống phương Nam, hình thành cục thế Nam Bắc triều, triều Ngụy từ đó cũng được người phương Nam gọi là Bắc Ngụy. Thái Võ đế uy danh vang xa, trong đó sự kiện gây chấn động với người Nam nhất là mệnh lệnh "Thái Võ đế diệt Phật".

Trong thời kỳ thống trị của Thái Võ đế, tất cả tăng ni dưới năm mươi tuổi đều phải hoàn tục, tranh Phật tượng Phật cùng kinh Phật đều bị phá hủy thiêu đốt, thậm chí rất nhiều tăng ni cao tuổi ngoan cố bị giết hại, trong ngoài triều Ngụy đều cấm ngặt nhắc tới Phật giáo. Việc làm này tuy Thác Bạt Hoảng không tán đồng, nhưng cũng hiểu dụng ý của Thái Võ đế. Bắc Ngụy vừa mới thống nhất phương Bắc, các nơi chinh chiến nhiều năm, trăm nghề cần được khôi phục, đương nhiên chẳng dư dả tiền bạc lương thực để đi cung phụng đám tăng ni không biết trồng cấy. Dù Phật pháp cũng có tác dụng cho việc

cai trị ngu dân, nhưng một số tăng lữ nói lời quá đà, vượt lên trên cả phép vua, Thái Võ đế là người sát phạt quyết đoán, đương nhiên không thể chấp nhận.

Một Thái Võ đế như vậy, mà vẫn có kẻ dám dâng tượng Độc Ngọc Phật? Có lẽ là dâng từ trước khi ban lệnh diệt Phật? Thác Bạt Hoảng tỏ vẻ hiểu ra, nhìn bức tượng Phật nứt toác, nghĩ bụng chắc hẳn là do Thái Võ đế làm hỏng.

Phùng Kỷ rõ ràng là biết Thác Bạt Hoảng đang nghĩ gì, khẽ cười một tiếng rồi nói: "Tượng Phật này, là sau khi Thái Võ đế ban lệnh diệt Phật, có một chàng trai trẻ đưa cho người". Phùng Kỷ chìm vào trong ký ức xa xôi, năm xưa nàng cũng còn nhỏ tuổi, nhưng cảnh tượng đó thì vẫn nhớ như in, "Người đó nói với Thái Võ đế rằng, lệnh diệt Phật làm quá mạnh tay, sẽ phải chịu báo ứng của trời. Nếu thờ phụng bức Độc Ngọc Phật này, có lẽ có thể cứu vãn được nghiệp chương mà Thái Võ đế tạo ra".

"Như thế...". Thác Bạt Hoảng không biết nói sao, cậu đương nhiên là biết sau khi lời đó nói xong sẽ có chuyện gì xảy ra. "Sau đó bức tượng Độc Ngọc Phật này bị ném nên vỡ ra?"

Phùng Kỷ khẽ gật đầu, thở dài một tiếng rồi nói: "Chàng trai đó nhìn bức tượng Phật đầu rời khỏi cổ dưới đất, tỏ ra tiếc nuối nói, vì trên người Thái Võ đế có sát khí vô thượng, nên nghiệp báo này chỉ có thể đổ lên đầu hậu duệ của người. Sau này tất cả những người kế thừa ngôi vua triều Ngụy đều không thể sống thọ được."

Thác Bạt Hoảng giương to đôi mắt, việc này quá hoang đường. Nhưng cậu chợt nhớ ra phụ hoàng mình mới hai mươi sáu tuổi đã mất, đôi môi mấp máy định nói gì đó, nhưng rồi lại không nói gì cả.

Phùng Kỷ lần tràng hạt trên tay, trong lời nói có đôi chút hoang mang: "Chàng trai trẻ khi đó bị Thái Võ đế hạ lệnh giam vào tử lao, nhưng trước

khi hành hình lại biến mất không rõ nguyên nhân. Thái Võ đế nổi trận lôi đình, bởi vì sự việc quá kỳ lạ nên tượng Độc Ngọc Phật được ông nội của con, cũng tức là Cảnh Mục đế lén đem về".

Thác Bạt Hoảng hít một hơi sâu đầy khó khăn, mùi gỗ đàn hương rất ngọt ngào, bỗng chốc lại khiến cậu cảm thấy khó thở. Cậu biết Cảnh Mục đế khi còn đang làm thái tử thì chết đột ngột, lúc đó mới hai mươi ba tuổi, nên phụ hoàng cậu sau khi lên ngôi mới truy phong làm Cảnh Mục đế.

"Hoảng Nhi, ai gia hôm nay gọi con đến không phải vì chuyện gì khác". Phùng Kỷ lại thở dài buồn bã, "Nghệp báo này như một lời nguyện, ứng nghiệm vào hai đời rồi, dù con không tin, thì cũng nên cẩn trọng một chút".

Thác Bạt Hoảng nghĩ lại chuyện phụ hoàng sau khi lên ngôi, bèn lập tức bãi bỏ lệnh diệt Phật của Thái Võ đế, bất chấp quốc khố trống rỗng, vẫn hạ lệnh xây hang đá Vân Cương, chắc chắn là muốn chuộc lại lỗi lầm. Thác Bạt Hoảng khẽ cất giọng nổi vâng, nhưng trong lòng thì có vẻ không tin lắm.

Chỉ là trùng hợp thôi.

Khi Thác Bạt Hoảng đã cáo tội xong và lui ra, còn nghe được Phùng Kỷ bỗng nhiên dặn dò một câu: "Hoảng Nhi, con không còn nhỏ nữa, ngày mai sau lễ đăng cơ, ai gia sẽ chọn cho con vài cô gái nhà tử tế".

"... Đa tạ thái hậu lo lắng". Thác Bạt Hoảng kìm nén cảm giác phiền muộn khó tả bỗng dưng dâng lên trong lòng, cúi đầu cảm tạ.

"Người sống trên đời, như ở giữa đám cây gai nhọn. Tâm không động, người không vọng động, không động thì không bị tổn thương. Hễ tâm động thì người vọng động, tổn thương đến thân, đau đến xương cốt, vậy nên cảm nhận được nỗi khổ của thế gian...". Tiếng niệm mơ hồ của Phùng Kỷ, theo nhịp cốc cốc của tiếng gỗ mõ, chậm chậm tan biến sau cánh cửa Phật đường

đang từ từ khép lại.

Thác Bạt Hoảng đứng lặng ngoài cửa, lẩm nhẩm đọc đi đọc lại câu kệ đó, rồi ngậy người ra.

2

Năm 467.

Thác Bạt Hoảng cúi đầu nhìn đứa bé sơ sinh nằm trong bọc tã, có một cảm giác không thực, sức nặng trong lòng ít đến mức có thể khiến người ta quên mất, đứa bé nhỏ yếu đến mức có lẽ cậu chỉ cần mạnh tay một chút là có thể bóp vụn.

Cậu năm nay mới mười bốn tuổi, nhưng đã có con trai.

Thác Bạt Hoảng biết, với tộc Tiên Ti mà nổi, lớn bằng tuổi này đã có con là chuyện thường, phụ hoàng cũng có cậu vào năm mười bốn tuổi. Thác Bạt Hoảng nhìn Lưu quý nhân nằm trên giường, gương mặt thanh tú nhưng không giấu nổi vẻ mệt mỏi, nhìn thấy biểu cảm phức tạp của nàng. Cậu biết, ở triều Đại Ngụy này, phụ nữ trong hậu cung đều có một tâm lý hết sức mâu thuẫn. Vừa muốn được hoàng đế sủng ái, vừa lo sợ mình có mang. Nếu sinh ra con gái còn được, còn lỡ mà sinh ra con trai, mà đứa con lại được vua ưu ái, thì chắc chắn phải theo tập tục của triều Ngụy, lập con thì giết mẹ.

Chẳng ai tình nguyện chết, cho dù là vì đứa con của mình.

Thác Bạt Hoảng lại nhớ tới ánh mắt không nói nên lời của mẫu phi khi mình được lập làm thái tử.

Nhìn Lưu quý nhân, thấy hơi giống ai đó, Thác Bạt Hoảng lẩm nhẩm một câu xin lỗi trong lòng, nếu đứa trẻ trong lòng cậu có thể bình an sống tới hai tuổi, thì sẽ trở thành thái tử của cậu. Nhưng trước đó không nên cho hai mẹ

con gần gũi nhau quá thì tốt hơn. Cậu không muốn con trai mình có ký ức đau khổ như mình.

Dặn dò các cung nữ chăm lo chu đáo cho Lưu quý nhân, Thác Bạt Hoảng tự mình bế con ra khỏi phòng, bắt gặp Phùng Kỷ, nàng vẫn ngồi ở điện kế bên từ nãy.

Phụ hoàng đã qua đời được hai năm, Phùng Kỷ vẫn để tang theo tục của người Hán, xiêm y trắng toát, mặc một chiếc áo giao lĩnh ngắn tay thẳng, trên cổ thêu hoa bằng tơ bạc, dưới eo thắt một dải lụa to bản, làm nổi lên vòng eo nhỏ nhắn, phía dưới mặc chiếc váy dài làm bằng một loại lụa mềm mại, rủ xuống đất, tạo nên từng lớp xếp chồng lên nhau. Đôi mắt đẹp như tranh, phảng phất chút buồn trên gương mặt, không cần son phấn, nàng vẫn diễm lệ vô cùng.

(Áo có hai vạt chéo, khi mặc vạt chéo rồi buộc dây bên hông, không có cúc cài)

Thác Bạt Hoảng dừng bước một lát, bởi vì đang bế con nên không thể hành lễ như mọi khi, chỉ hơi cúi đầu nói: "Bái kiến thái hậu".

Phùng Kỷ bỏ chén trà men trắng hoa xanh xuống, động tác rất thanh nhã, ánh mắt nhìn ngay vào đứa bé trong lòng Thác Bạt Hoảng, rất tự nhiên đưa tay về phía cậu, nhẹ nhàng nói: "Nào, cho ai gia xem nào".

Thác Bạt Hoảng tiến lên vài bước, liền ngửi thấy mùi gỗ đàn hương trên người nàng, bất chợt hơi khựng lại. Cậu biết nàng vẫn luôn ở trong Phật đường, ăn chay niệm Phật cho phụ hoàng, nhưng không ngờ cả người nàng đều đã thấm đẫm mùi gỗ đàn hương.

Phùng Kỷ tự ý đỡ lấy đứa bé, thằng bé hình như thấy mùi đàn hương trên người nàng hơi hắc, liền lo lắng khua khua cánh tay bé xíu, khóc oe oe.

Thác Bạt Hoảng vội vàng đỡ lấy đứa bé, lùi ra sau vài bước, quả nhiên đứa trẻ hình như cảm nhận được hơi ấm quen thuộc, liền lập tức nín khóc.

Đôi mắt tuyệt đẹp của Phùng Kỷ thoáng qua chút thất vọng, rồi sau đó lại nở nụ cười: "Có vẻ như đứa trẻ này không có duyên với ai gia rồi, thôi vậy". Một mình trong Phật đường, lại ăn chay niệm Phật, hồi ức vợ chồng ân ái ngày xưa lại càng rõ ràng, Phùng Kỷ vốn là muốn nuôi đứa bé này, nhưng xem tình hình này thì sợ là không được rồi.

Thác Bạt Hoảng hơi nhăn mày, không kìm lòng được, khuyên nài: "Thái hậu, người cũng nên chú ý sức khỏe". Năm nay cậu mới mười bốn tuổi, cho dù thiên phú thông minh, nhưng nắm quyền bính cả một quốc gia, quả thực là hơi quá sức. Hai năm trước, khi cậu mới lên ngôi, quyền lớn trong triều đình rơi vào tay Xa kỵ tướng quân Ất Hồn. Ất Hồn có lòng phản trắc, thường cố ý hiểu sai chiếu chỉ của cậu để giết những kẻ đối nghịch. Chỉ trong hơn bốn mươi ngày, ông ta từ Xa kỵ tướng quân thăng chức lên làm Thái úy, Lục thượng thư sự, cuối cùng là làm chức Thừa tướng, ngôi cao hơn cả vương gia, một tay che trời, hoàn toàn chẳng coi hoàng đế nhỏ tuổi ra gì.

Cậu không cam tâm để kẻ khác đè nén, nhưng không thể không thừa nhận bản thân mình đâu không lại được với Ất Hồn. Cuối cùng là Phùng Kỷ - người quanh năm niệm kinh trong Phật đường phải ra tay, lặng lẽ quan sát mọi hành động của Ất Hồn, rồi bí mật bày kế bất ngờ, khép Ất Hồn vào tội mưu phản để giết đi, nhanh như sét đánh không kịp bịt tai, sau đó tuyên bố tự mình lên triều nghe chính sự. Dù mỗi khi bãi triều nàng đều về nghỉ trong Phật đường trống trải, nhưng mọi chính lệnh của triều Đại Ngụy, đều do nàng phát ra.

Thác Bạt Hoảng cười khổ trong lòng, dù cậu được một tay nàng dạy dỗ, nhưng dù xét về mưu kế hay về chí hướng, đều không thể so với nàng.

Phùng Kỷ như thể nhìn thấu tâm can cậu, tay lần vòng tràng hạt gỗ đàn

hương, nhẹ nhàng nói: "Hoảng Nhi, con yên tâm, chỉ cần con có năng lực, thì triều Đại Ngụy này vẫn thuộc về con". Phùng Kỷ dịu dàng nhìn Thác Bạt Hoảng, nay đã trở thành một thiếu niên tuấn tú, nàng hơi có đôi chút mơ màng, năm xưa khi Thác Bạt Tuấn mới gặp nàng, cũng chỉ ở tầm tuổi này, mà Thác Bạt Hoảng lại có thần thái rất giống phụ hoàng, người nàng ngày đêm nhung nhớ dường như lại hiện ra nguyên vẹn trước mặt, Phùng Kỷ bất giác ngây người.

Thác Bạt Hoảng bắt gặp ánh mắt nàng, tim bỗng đập nhanh, rồi liền thở dài cảm khái. Cậu biết nàng đang nhìn cậu để nhớ về phụ hoàng. Cậu đang định nói câu gì đó, thì đã thấy ánh mắt nàng trở lại, quay mặt đi như không có chuyện gì.

Lần nào cũng vậy, nàng là người tiến tới gần, rồi người rời ra xa cũng vẫn là nàng.

Cánh tay của Thác Bạt Hoảng bất chợt hơi siết chặt, đứa bé trong bọc tã có vẻ hơi khó chịu, bắt đầu ngo ngoe. Thác Bạt Hoảng giật mình, lập tức lỏng tay một chút.

"Hoảng Nhi, đã đặt tên cho đứa bé chưa?" Phùng Kỷ cầm chén trà đã hơi nguội lên, nhấp một ngụm tự nhiên như không.

"Cử kỳ hoành cương, đặt tên là Thác Bạt Hoành đi!" Thác Bạt Hoảng chậm rãi nói.

(Dựng nền kỷ cương lớn (chữ trích trong lời tựa sách "Kinh Thư"), chữ "hoảng" đọc giống (cùng đọc là héng) nhưng viết khác với chữ Hoảng của Thác Bạt Hoảng (cha).)

"Thác Bạt... Hoành?" Đôi mày thanh tú của Phùng Kỷ hơi nhăn lại, cảm thấy tên hai cha con dùng chữ đồng âm có vẻ không ổn lắm. Nhưng Thác Bạt

Hoảng đã nói thế, nàng cũng không thể ép cậu không có nổi cái quyền tự do đặt tên con, đành khẽ gật đầu nói: "Tên hay lắm, nếu đứa trẻ sống qua được hai tuổi, ai gia sẽ đích thân dạy dỗ nó".

Thác Bạt Hoảng thấy Phùng Kỳ đứng dậy, biết rằng trong lời nói của nàng có ý là, hai năm nữa nàng sẽ trả lại đại quyền trong triều cho cậu.

Trong lúc đó, chàng không rõ mình sung sướng nhiều hơn hay thất vọng nhiều hơn.

"Tài và sắc, người ta không bỏ được, cũng như trên lưỡi dao có mật ngọt, chẳng đủ cho một bữa, mà nếm vào thì còn đứt lưỡi...". Tiếng nói rầu rầu của Phùng Kỳ cùng với mùi gỗ đàn hương lướt qua bên tai cậu, đến tận khi bóng dáng yêu kiều của nàng đã khuất sau một góc rẽ ở hành lang.

Thác Bạt Hoảng bế đứa bé trong bọc, đứng thất thần.

3

Năm 470.

"Hoàng thượng tỉnh rồi! Hoàng thượng tỉnh rồi!"

Thác Bạt Hoảng khó khăn lắm mới tỉnh dậy sau cơn hôn mê, thì nghe thấy tiếng hô hoán ầm ĩ của người hầu ở bên giường. Cảm thấy cổ họng khô rát, Thác Bạt Hoảng đoán chắc mình đã hôn mê một thời gian, do truyền nhiễm bệnh mù.

"Hoàng thượng, người vừa mới tỉnh, xin đừng vội". Một tiếng nói già cỗi cất lên bên giường, vừa nói vừa đỡ Thác Bạt Hoảng ngồi dậy, lót một tấm đệm ra sau lưng chàng một cách thuần thục.

Thác Bạt Hoảng ngẩng đầu, nhận ra là Nội thị tổng quản Thượng Tà, bắt

giác mím cười: "Thượng công công, trăm không sao, ông cũng mau đi nghỉ đi". Thượng Tà phục vụ trong cung từ thời Thái Võ đế, từ nhỏ chàng đã được ông chăm sóc, trong lòng vẫn coi ông là bậc trưởng bối, nhìn thấy ông trở nên tiều tụy hẳn đi vì thức đêm, chàng không nén nổi sự lo lắng.

Thượng Tà đắp chăn cho Thác Bạt Hoảng, rồi chỉ sang bên cạnh chàng nói: "Già này không mệt, nhưng thái tử điện hạ, cứ trông cho người suốt không chịu ngủ, vừa rồi không chịu nổi nên ngủ thiếp đi bên cạnh người rồi".

Lúc này Thác Bạt Hoảng mới nhìn thấy trên long sàng của mình có một đứa bé, trên gương mặt bầu bĩnh còn vương chút nỗi buồn lo, dù trong giấc ngủ cũng không an lành, đôi tay nhỏ bé đang nắm chặt lấy áo của Thác Bạt Hoảng. Thác Bạt Hoảng sợ bi kịch của mình lại tái diễn trên đứa con trai, nên ngay sau khi Thác Bạt Hoảng ra đời, chàng đã cho rời khỏi Lưu quý nhân. Mà Tiểu Hoảng từ nhỏ đã không chịu được mùi đàn hương trên người Phùng Kỷ, nên cậu bé đã được Thác Bạt Hoảng nuôi nấng. Năm ngoài khi Tiểu Hoảng được hai tuổi, được lập làm thái tử, mẹ đẻ của cậu là Lưu quý nhân được ban cho cái chết, Phùng Kỷ cũng giữ lời hứa, đưa Tiểu Hoảng về nuôi, và trả lại triều chính cho Thác Bạt Hoảng.

"Hoảng thượng, tiểu thái tử luôn chăm sóc cho người, mũ trên người hoảng thượng cũng do điện hạ tự mình hút ra". Thượng Tà dâng lên một bát thuốc mới sắc, sợ Tiểu Hoảng vừa mới được chợp mắt đã bị gọi dậy nên cố ý nói thật thấp giọng.

Thác Bạt Hoảng cảm thấy ấm áp trong lòng, đỡ lấy bát thuốc uống cạn, chẳng cảm thấy bát thuốc đó đắng nữa. Chàng trả lại chiếc bát không, phẩy tay ra hiệu cho Thượng Tà: "Thượng công công, các ông lui ra đi, ta phải nghỉ ngơi một lát". Chàng biết nếu mình không ngủ thì Thượng Tà sẽ không lui ra.

Thác Bạt Hoảng nằm xuống, nhìn con trai đang toàn tâm toàn ý nằm bên

mình, chàng đưa cánh tay ra ôm cậu bé vào lòng.

Khi tỉnh lại lần nữa, Thác Bạt Hoảng nhận thấy tình hình sức khỏe của mình đã tốt lên nhiều. Đến khi mở mắt ra, chàng bắt gặp một đôi mắt trong trẻo đang nhìn chăm chăm vào mình. Khi thấy chàng tỉnh, đôi mắt ấy lộ rõ vẻ vui mừng.

"Phụ hoàng!" Tiểu Hoành toét miệng cười, Thượng công công quả nhiên không lừa cậu, phụ hoàng đúng là đã tỉnh!

Thác Bạt Hoảng cũng vui vẻ xoa đầu Tiểu Hoành, mớ tóc lòa xòa mềm mềm thật thích. "Hoảng Nhi, mấy ngày nay con đều ở chỗ phụ hoàng, đã xin phép nghỉ học chỗ thái hậu chưa?"

Tiểu Hoành nghe phụ hoàng nhắc tới Phùng Kỷ, liền sầm mặt lại, khịt mũi một cái nói: "Thái hậu bây giờ còn chẳng có thời gian để ý đến cô nữa!"

("Cô" là từ tự xưng của thái tử, cũng như vua xưng "trẫm")

Bàn tay đang xoa đầu Tiểu Hoành dừng lại, Thác Bạt Hoảng rất ít khi thấy con mình nói với giọng điệu đó, nhăn mày lại: "Sao con lại nói thái hậu như thế? Có biết trên dưới nữa không?"

Tiểu Hoành hình như bị kích động, đôi mắt lập tức mở trừng trừng, cất giọng giận dữ: "Cô không biết trên dưới? Vậy thì bà ấy biết trên dưới à? Lén lút ở với nam nhân trong hậu cung, thái hậu của một nước làm vậy là biết trên dưới?"

Câu nói đó như tiếng sét giáng xuống đầu Thác Bạt Hoảng, đầu óc chàng trống rỗng, chàng nghe thấy tiếng của chính mình đang hoang mang cất lên: "Câu này ai dạy con nói?" Phải, rất nhiều người không thích chàng và Phùng Kỷ sống yên ổn với nhau, thường hay mớm lời nói xấu, để lợi dụng sự đấu đá mà thu về chút lợi riêng. Hoành Nhi còn nhỏ như vậy, thì đã biết gì?

"Dạy dỗ gì chứ? Cô tự mình trông thấy! Nam nhân đó là Lý Dịch, em của Nam bộ thượng thư Lý Phu, trước đây cô từng gặp hắn trong buổi dạ yến cung đình, nhưng không biết hắn và thái hậu có quan hệ như vậy!" Tuy Tiểu Hoành mới ba tuổi, nhưng lớn lên trong cung, những việc cần hiểu thì đều hiểu, những việc không cần hiểu cũng đều hiểu. Hơn nữa việc này diễn ra ngay trong cung điện của thái hậu, chẳng bí mật gì lắm, tộc Tiên Ti không quá xem trọng lễ nghĩa liêm sỉ, cho dù Phùng Kỷ có sùng bái Hán tộc, cũng chỉ là mặc đồ người Hán, niệm kinh Phật mà thôi. Trong mọi hành vi cử chỉ, chẳng có chút giữ lễ nào kiểu con gái người Hán. Chỉ có điều những người hầu hạ trong cung, không hiểu vì sao đều nhất loạt giấu diếm phụ hoàng cậu việc này.

Tiểu Hoành mách xong, nghênh nghênh cái đầu lên tỏ vẻ cáu giận, thì thấy phụ hoàng vừa khỏi bệnh đã lặng lẽ đứng dậy, gọi người hầu đến rửa mặt thay áo cho mình. Gương mặt tuần tú không có biểu cảm gì, nhưng toàn thân toát ra một thứ sát khí đáng sợ. Tiểu Hoành hơi hiểu ra vì sao không ai dám nói đến bí mật của Phùng Kỷ trước mặt phụ hoàng, bởi vì không ai dám chịu đựng cơn thịnh nộ của thiên tử. Nhưng Tiểu Hoành cũng có chuyện không hiểu, phụ hoàng cậu như vậy, không chỉ vì mỗi chuyện Phùng Kỷ dâm loạn hậu cung.

Nhìn Thác Bạt Hoảng rảo bước ra ngoài, Tiểu Hoành ngồi trên giường ngây ra một lúc, rồi giật mình nhớ ra, vội vàng gọi người hầu mau chóng đến thay áo cho cậu, rồi xỏ giày lon ton chạy đuổi theo sau. Nhưng khi cậu chạy đến cung điện của thái hậu, thì chỉ thấy máu me đầy đất, phụ hoàng của cậu cầm một thanh kiếm sắc, đứng sừng sững ở đó, đầu mũi kiếm vẫn còn nhỏ xuống những giọt máu chưa khô. Lý Dịch nằm trên đất, trên ngực có một nhát đâm lớn, đã tắt thở.

Tiểu Hoành mặt trắng bệch, lúc này cậu mới nhận ra, gương mặt của Lý Dịch có đôi phần giống với phụ hoàng, đều trẻ tuổi và tuần tú, đôi mắt sâu

thăm. Tiểu Hoàn run bắn người, trong tiềm thức cậu cảm thấy mình đã phát hiện ra một bí mật kinh khủng, nên không bước vào trong điện, chỉ sợ hãi đứng dưới cửa sổ bên ngoài điện.

Lúc này Phùng Kỷ đang tụng kinh trong Phật đường, nghe người hầu thông báo liền vội vàng tới, khi nhìn thấy xác của Lý Dịch, lập tức dừng bước. Nàng không còn mặc đồ tang trắng toát như ba năm trước, mà mặc một chiếc váy dài đỏ thêu kim tuyến, thắt dải đai to bản màu vàng trên hông, ống tay và gấu váy thướt tha chuyển động liên tục theo bước đi của nàng, thật quý phái cao sang không gì sánh được. Trên mặt nàng thoa một lớp phấn nhạt, kể cả Thác Bạt Hoảng cũng chưa từng bao giờ nhìn thấy nàng đẹp như thế, trong khoảnh khắc bất chợt lặng người, nhưng lập tức nhớ ra nàng trang điểm lộng lẫy là vì ai, liền càng phần nộ.

Lúc này Phùng Kỷ đã nhìn rõ tình hình trong điện, gương mặt thanh tú thoáng qua chút phần hận, nhưng lại nhanh chóng che giấu đi một cách hoàn hảo. Nàng nhìn thanh kiếm sắc bén dính máu vẫn trên tay Thác Bạt Hoảng, nhẹ nhàng nói: "Hoàng thượng mới qua cơn bệnh nặng, vì sao không nghỉ ngơi cho khỏe, lại đến chỗ ai gia làm gì?"

Thác Bạt Hoảng nắm chặt kiếm trong tay, thực ra chàng không nên kích động như thế, rõ ràng là chỉ cần tìm một sơ hở nào đó rồi từ từ tính toán, không lo Lý Dịch không chết.

Chàng thực sự chỉ muốn đến xem xem Lý Dịch là kẻ như thế nào, nhưng khi nhìn thấy gã đàn ông trẻ tuổi có đôi phần giống chàng, thì không nén nổi lửa giận bùng bùng trong lòng.

Rõ ràng, người giống phụ hoàng nhất, không phải chàng sao?

Rõ ràng, trong đám hoa phù dung, người tìm thấy nàng đang khóc không phải là chàng sao?

Rõ ràng, người nàng muốn dựa dẫm đầu tiên, không phải chàng sao?

Vì sao không thể là chàng?

Thác Bạt Hoảng nghe thấy giọng nói lạnh lùng của mình cất lên: "Nam bộ thượng thư Lý Phu nhận hối lộ bị tố giác, Lý Dịch vừa này không chịu thừa nhận, buông lời bất kính với trẫm, trẫm nhất thời nóng giận, lỡ tay giết hắn".

Phùng Kỷ nhíu đôi mày lá liễu, cất giọng có chút giễu cợt: "Hoàng thượng quả là mọi việc tùy tâm, chẳng lẽ coi Ngự sử đài là bày ra cho vui? Ai gia không yên tâm khi giao triều Đại Ngụy vào tay bệ hạ, xem ra ngày mai ai gia vẫn cứ lên triều nghe chính sự thì hơn".

Thác Bạt Hoảng cứng đờ người, biết là việc hôm nay làm quá tay, trong cơn giận, Phùng Kỷ đòi thu lại đại quyền triều chính mà nàng mới bàn giao được một năm.

Phùng Kỷ ngồi xuống, vẫn dáng vẻ thanh nhã, bất chấp áo váy sang trọng bị máu làm bẩn, nhẹ nhàng lấy tay vuốt mắt cho Lý Dịch vừa chết, rồi đứng dậy bỏ đi, chẳng có chút gì lưu luyến.

"Người có lòng ái dục, giống như cầm đuốc đi ngược gió, rồi sẽ bỏng tay...". Vạt váy dính đầy máu của Phùng Kỷ để lại những vết loang lổ trong điện, chậm chậm khô dần trong tiếng lẩm nhẩm đọc kinh của nàng, biến thành những vệt máu xấu xí.

Thác Bạt Hoảng loạng choạng, như bị bỏng tay, cơ thể vừa qua cơn bệnh không thể giữ nổi thanh trường kiếm trong tay, rơi xuống đất vang lên tiếng leng keng, vang vọng không dứt trong tòa điện trống.

"Người điên rồi!" Phùng Kỷ dùng một tay đẩy cánh cửa lớn của điện Chấn Chính, trừng mắt giận dữ nhìn Thác Bạt Hoảng ngồi sau bàn sách.

Chiếc bút lông trên tay Thác Bạt Hoảng vẫn không hề run rẩy, tiếp tục viết nốt câu kinh Phật, như nước chảy mây trôi rồi mới buông bút ngẩng đầu lên, mỉm cười nhìn Phùng Kỷ không mời mà đến. Chàng nhận ra rằng Phật tổ đúng là một cõi an lành, từ năm ngoái chàng đã buông bỏ, không còn lo chuyện thế tục, toàn tâm lễ Phật, lòng chàng đã bình thản hơn nhiều. Dù gặp lại nàng, cõi lòng chàng cũng chẳng còn gợi lên một gợn sóng nào nữa, chỉ còn nhìn nữ nhân đứng trước mặt mình bằng ánh mắt nhìn cái đẹp thuần túy.

Phùng Kỷ ngạc nhiên vì ánh mắt của chàng, từ lâu nàng đã quen gã trai trẻ kia nhìn nàng với ánh mắt lúc thì ngưỡng mộ lúc thì cháy bỏng, chứ chưa từng nghĩ chàng có thể nhìn nàng bằng ánh mắt bình thản an lành kia. Phùng Kỷ lúc này mới nhớ ra, Thác Bạt Hoảng đã mười tám tuổi, còn hai năm nữa là có thể làm lễ đội mũ theo phong tục người Hán, nhưng chàng trai ngồi đằng kia, giờ đã là vị đế vương thần thái hơn người, giống như Thác Bạt Tuấn nhiều năm về trước vẫn ở bên nàng.

Phùng Kỷ sửa lại mấy lọn tóc lòa xòa xuống mặt vì ban nãy đi nhanh quá, cố gắng để giọng nói mình được bình tĩnh, nàng hít một hơi sâu, nhưng không thể che giấu nổi sự tức giận trong lòng: "Hoàng thượng, năm nay người mới mười tám tuổi, vì sao lại muốn nhường ngôi?"

Thác Bạt Hoảng di tay xuống tờ kinh Phật vừa ráo mực, mỉm cười nói: "Triều chính có thái hậu lo, trẫm yên tâm".

Hơi thở của Phùng Kỷ nghẹn lại trong lồng ngực, hẳn đang oán trách nàng không giao lại triều chính ư? Nhưng kẻ tự tiện giết chết nam sủng của nàng, chính là chàng mà? Chẳng lẽ nàng không được xả giận? Nàng định đem những câu đó ra hỏi, nhưng bắt gặp ánh mắt bình lặng như mặt nước của Thác Bạt Hoảng, nàng biết cho dù mình có hỏi, hẳn cũng không trả lời.

Phùng Kỷ nghiêng chặt răng, tiếng nói như rít qua kẽ răng mà ra, nói rành rọt từng tiếng một: "Người yên tâm trao ngôi vua cho Thác Bạt Hoành ư? Thái tử mới bốn tuổi thôi".

Thác Bạt Hoảng vẫn mỉm cười nói: "Chẳng phải còn thái hậu sao?" Chàng cúi xuống, che đi thần sắc trong mắt. Bốn tuổi và mười tám tuổi có gì khác nhau? Chàng muốn làm một thái thượng hoàng nhàn tản, ra khỏi cái hoàng cung đã cầm tù nửa đời người của chàng, bên ngoài trời mây rộng lớn, vì sao chàng cứ phải bám riết lấy những thứ không thuộc về mình?

Ngôi vua từ trước giờ vẫn không thuộc về chàng.

Quyền thế từ trước giờ vẫn không thuộc về chàng.

Nàng... từ trước giờ cũng không thuộc về chàng.

Phùng Kỷ nắm chặt lấy tràng hạt gỗ đàn hương trong tay, cất giọng lạnh lùng: "Ai gia hởi người lần cuối, người kiên quyết muốn nhường ngôi ư?"

"Phải". Thác Bạt Hoảng lại ngẩng đầu lên, cười bình thản.

Đôi mắt phượng của Phùng Kỷ bỗng sắc lạnh, nàng buông một câu: "Vậy sau này người chớ hối hận". Nói đoạn quay người bỏ đi. Thác Bạt Hoảng lặng người nhìn theo nàng một lúc, rồi tự cười mình, tiếp tục cầm bút viết kinh Phật.

Tháng Tám, ánh nắng chan hòa, trời xanh không một gợn mây. Trong lễ nhường ngôi, Thác Bạt Hoảng tự tay dắt Thác Bạt Hoành mới bốn tuổi lên đại điện, rồi bế cậu bé ngồi lên ngai vàng. Thác Bạt Hoảng biết mình chắc chắn không phải hoàng đế trẻ tuổi nhất trong lịch sử, nhưng chắc chắn là thái thượng hoàng trẻ tuổi nhất.

Phùng Kỷ đứng một bên, mặc chiếc áo bào thêu hình phượng màu đỏ tía,

thờ ơ lạnh nhạt, đôi môi mỏng mím chặt.

Thác Bạt Hoảng không hề để ý tới nàng, mà chỉ đứng bên cạnh ngai vua, xoa đầu con trai, nhẹ nhàng thấp giọng hỏi: "Hoành Nhi, sao lại khóc?"

Tiểu Hoành nước mắt giàn giụa, kéo vạt áo của Thác Bạt Hoảng nghẹn ngào nói: "Phụ hoàng không cần cô nữa..."

"Sao ta lại không cần Hoành Nhi nữa? Chỉ vì phụ hoàng mệt rồi, Hoành Nhi nhất định là hiểu cho phụ hoàng phải không?" Thác Bạt Hoảng tắt nụ cười, chàng biết việc làm này của mình là rất thiếu trách nhiệm, nhưng trong cung, chàng chỉ là đồ bày cho đẹp, cần gì phải tự chuốc nỗi nhục vào mình? Không phải chàng không có đòi hỏi về quyền thế, có điều chàng không thể làm tốt như Phùng Kỷ. Những tranh chấp giữa các thế lực trong triều, chàng không thể hiểu hết vì tính cách chàng quá đơn giản. Mấy năm nay những xung đột ấy tuy không lớn, nhưng nếu để lâu thì ắt sẽ trở thành việc không thể cứu vãn. Phùng Kỷ chỉ cần một con rối, vậy thì Thác Bạt Hoành nhỏ tuổi hẳn sẽ càng hợp ý của nàng hơn.

"Phụ hoàng...". Thác Bạt Hoảng vẫn khóc lóc không chịu buông tay, những việc khác cậu bé không hiểu, nhưng cậu biết rõ, từ nay về sau, phụ hoàng sẽ rời khỏi cung. Từ nhỏ cậu đã được phụ hoàng nuôi nấng, cho dù từ hai tuổi trở đi được Phùng Kỷ dạy dỗ, nhưng nàng không đòi cậu ở cùng, buổi tối cậu vẫn về với phụ hoàng. Nếu phụ hoàng ra khỏi cung, cậu sẽ phải làm thế nào?

Thác Bạt Hoảng lấy tay áo lau khô nước mắt trên gương mặt nhỏ bé của Tiểu Hoành, rồi lại chậm rãi gỡ những ngón tay bé xíu đang níu vạt áo chàng, rất cương quyết, quỳ một gối xuống bên cạnh ngai vàng. Từ góc này có thể nhìn thấy Phùng Kỷ ở bên kia, đôi mắt phượng như đang bốc lửa.

Phải rồi, mấy năm trước, nàng từng dạy chàng rằng, ngoài Phật tổ ra,

chàng không phải quỳ trước bất cứ ai.

Nhưng lần này thì khác, chàng không phải hoàng đế nữa, quỳ lạy đấng quân vương tự mình chọn ra, thì có gì không đúng?

Thác Bạt Hoảng nâng vạt áo long bào của Tiểu Hoành lên, chậm rãi cúi đầu, thành kính hôn lên vạt áo.

"Tham kiến hoàng thượng".

Chàng đã giao đất nước lại cho cậu, tuy không phải là bây giờ, nhưng chàng tin, triều Đại Ngụy sẽ hưng thịnh dưới tay Tiểu Hoành.

"Tham kiến hoàng thượng!!" Quần thần dưới điện lũ lượt quỳ xuống, tiếng hô tham bái vang trời.

Trong cả đại điện, chỉ có một mình Phùng Kỷ vẫn đứng, quan sát mọi việc, thần sắc khó tả.

Trong ống tay áo nàng có nhét một tờ giấy mà nội thị lấy từ thư phòng Thác Bạt Hoảng ra, trên đó viết lặp đi lặp lại có một câu.

"Ái dục sinh ưu phiền, ưu phiền sinh sợ hãi, nếu rời xa ái dục, chẳng ưu phiền chẳng sợ hãi".

Nếu rời xa ái dục, chẳng ưu phiền chẳng sợ hãi?

Phùng Kỷ vò nát tờ giấy trong tay áo, gương mặt thanh tú thoáng qua một nét phẫn uất.

Chàng sẽ phải hối hận...

Năm 472.

Thác Bạt Hoảng chấp tay sau lưng, ngắm hồng mai nở trong tuyết, thần thái tự nhiên.

Từ khi chuyển ra ngoài cung, Thác Bạt Hoảng luôn trong trạng thái được thư giãn thoải mái nhất, lần đầu tiên chàng thấy vận mệnh thực sự nằm trong bàn tay mình. Chàng đóng cửa không tiếp khách, hoàn toàn thoát khỏi triều đình, hàng ngày chỉ đi chép kinh, ngắm cảnh sân vườn, cuộc sống an nhàn tự tại. Tuy chàng mới mười chín tuổi, đáng lý ra là không quen với cuộc sống quá an nhàn này, nhưng chàng lại thích thú vô cùng với nó.

"Thái thượng hoàng, Thượng công công trong cung tới, nói có việc gấp cầu kiến". Người hầu đứng ngoài cửa bấm báo. Tuy thái thượng hoàng đã nói là không gặp ai, nhưng họ đều là những người già theo hầu thái thượng hoàng, biết rằng không được vô lễ với Thượng công công.

Thác Bạt Hoảng giật mình, rồi liền quay người đi về phía tiền sảnh, chàng biết nếu là chuyện bình thường, Thượng Tà sẽ không tới làm phiền chàng. Chàng đi trong hành lang càng lúc càng nhanh, dự cảm không lành đang dần lớn lên.

"Thái thượng hoàng!" Thượng Tà đi đi lại lại ở tiền sảnh, lúc gặp Thác Bạt Hoảng/ liền chạy đến trước mặt, lo lắng nói: "Thái thượng hoàng, hoàng thượng được thái hoàng thái hậu gọi vào để dạy học, không biết hoàng thượng gây chuyện gì khiến thái hoàng thái hậu không vui, nên bị nhốt trong phòng chứa củi đã hai ngày ba đêm rồi! Nghe đâu thái hoàng thái hậu không cho hoàng thượng ăn gì".

Thác Bạt Hoảng nghe xong thì sững người, chàng chưa bao giờ nghĩ Phùng Kỷ cổ thể đối xử khắc nghiệt như vậy với Tiểu Hoành, năm nay thằng bé mới năm tuổi, giờ lại đang là lúc trời đông giá rét, đừng nói là hai ngày ba

đêm, bị nhốt trong phòng củi nửa canh giờ thôi là đã không chịu được rồi, lại còn chưa được ăn uống gì...

Thác Bạt Hoảng cảm thấy máu trong người chảy ngược hết lên, mặc kệ mình đang mặc thường phục, mái tóc cũng chỉ buộc qua loa ra phía sau, xe ngựa còn không kịp chuẩn bị, gọi người mang cho con ngựa rồi phi thẳng về phía hoàng cung.

Thượng Tà run run chống gậy, trong lòng bất an, nhìn dấu chân ngựa trên tuyết trắng, thở dài một tiếng.

Tiểu Hoành nằm co ro trong phòng củi tối tăm ẩm thấp, nhìn chiếc bánh thịt trong tay ngao ngán, nhưng vẫn cố ăn lấy một miếng.

Thực ra Phùng Kỷ chẳng làm gì cậu, nhưng Tiểu Hoành không ưa bà ta, việc gì cũng cố ý làm trái. Giờ thì bị "đày" đến phòng củi để hối cải, nhưng đây cũng là một cơ hội tốt.

Tiểu Hoành phồng mồm lên cố nuốt miếng bánh, nghĩ bụng nhân dịp này để gọi phụ hoàng đến thăm cậu. Từ dịp quốc yến đầu năm, đã cả tháng nay cậu chưa gặp phụ hoàng rồi! Hơn nữa phụ hoàng thành tâm hướng Phật, cậu sợ phụ hoàng lỡ mà xuất gia làm sư thì hỏng. Hơn nữa cậu không nói dối, Phùng thái hậu không đưa cơm cho cậu, nhưng không cấm người hầu đưa cơm cho cậu mà. Cậu ở chỗ thái hậu hai ngày ba đêm, Thượng công công không biết sự thể ra sao, có nói quá lên cũng không trách được!

Nghe thấy tiếng người nội thị giả tiếng mèo kêu bên ngoài để báo tin, Tiểu Hoành mau chóng dúm cái bánh ăn dở vào đồng củi khô trong góc phòng, lấy tay tát mạnh vào mặt, rồi nằm co quắp lại dưới đất.

Khi Thác Bạt Hoảng mở cửa phòng củi, thì thấy con trai mình đang nằm dưới đất lạnh rất đáng thương, co ro co quắp, chắc vì sốt nên mặt đỏ hồng

lên, tấm thân bé nhỏ thỉnh thoảng run lên vì lạnh. Thác Bạt Hoảng trong lòng xót xa, vội đi vào bế Tiểu Hoành lên ôm trong lòng, lập tức ra khỏi đó, quay về tấm cung gọi thái y đến chữa trị.

"Phụ hoàng... cuối cùng người cũng đến thăm cô rồi...". Tiểu Hoành mở mắt quẫn luyện nhìn phụ hoàng đã lâu không gặp.

"Phải, phụ hoàng đến rồi". Thác Bạt Hoảng nghe giọng cậu bé khàn khàn, lại càng xót xa, cánh tay ôm cậu siết chặt hơn.

Tiểu Hoành dụi vào lòng phụ hoàng, lạnh lạnh, mới giật mình nhận ra Thác Bạt Hoảng không mặc áo hồ cừu, chắc vì vừa nghe tin cậu đã vội vã chạy tới. Tiểu Hoành vừa thương nhưng vừa hài lòng, ngẩng mặt lên cầu khẩn: "Phụ hoàng... xem ra cô không thích hợp để làm vua rồi, phụ hoàng về làm vua của triều Đại Ngụy được không?"

Đúng vậy, đó là nguyện vọng của tiểu hoàng đế mấy ngày nay, cậu ghét cung điện lạnh lẽo, ghét chiếc long sàng trống trải, cậu càng ghét người đàn bà hàng ngày cậu phải gặp. Cậu muốn được như ngày xưa, dù hàng ngày phải tới chỗ Phùng Kỷ để học, nhưng hàng ngày cũng đều có phụ hoàng ở bên.

Thác Bạt Hoảng bước vào tấm điện ấm áp, nhẹ nhàng đặt Tiểu Hoành lên giường, chàng lấy tay lau vết than trên mặt cậu bé, nén sự tức giận trong lòng, nhỏ nhẹ nói: "Hoành Nhi, con nghĩ làm hoàng đế là trò trẻ con sao? Con đã là hoàng đế của triều Đại Ngụy rồi, không thể thay đổi được".

Tiểu Hoành thất vọng chu mỏ lên.

Thác Bạt Hoảng dùng tay ủ ấm cho tay cậu, mắt chàng ánh lên, chàng nói kiên quyết: "Nhưng lần này ta sẽ làm lưỡi đao của con. Phật nói: buông đao giết người, lập tức thành Phật. Vì con của ta, ta rời bỏ Phật Tổ, lại cầm lại đao kiếm được không?"

Tiểu Hoành há hốc mồm, việc này... tại sao lại khác hẳn những gì cậu dự liệu?

Năm 476.

Thác Bạt Hoảng nhảy phắt xuống ngựa ngay ngoài cửa cung, đưa dây cương cho thị vệ, tay cầm mũ giáp, sải bước đi vào trong cung. Chàng vẫn là thái thượng hoàng, nên không cần bỏ kiếm khi vào cung, cũng không cần đợi cho gọi mới được vào.

Thác Bạt Hoảng lâu ngày mới nhìn lại cung cấm, trong lòng không khỏi một nỗi nhớ nhà. Tuy hồi trước mười tám tuổi, chàng vẫn coi đây là cái phòng giam. Nhưng năm năm nay cầm quân đánh trận, khiến chàng vô cùng nhung nhớ nơi đây. Nhìn những cung nữ nội thị lần lượt quỳ lạy khi chàng đi qua, trên gương mặt họ là sự sùng bái và kính sợ thật lòng, Thác Bạt Hoảng mỉm cười hài lòng.

Năm năm trước, nhận ra rằng nhường ngôi cũng không khiến chàng có được tự do thực sự, Thác Bạt Hoảng bèn quyết định mình phải đứng lên vì con trai. Nếu chàng đã không thể tranh chấp với Phùng Kỷ trong triều đình, vậy thì chàng chuyển mục tiêu sang quân đội.

Là một hoàng đế của tộc Tiên Ti, Thác Bạt Hoảng dù lớn lên dưới tay phụ nữ trong thâm cung, nhưng chưa từng bỏ bê cung tên binh pháp. Lúc này chàng mới thực sự hiểu ra, muốn người khác không coi thường mình, thì mình phải có thực lực mạnh mẽ. Vừa may chàng đã nhường ngôi cho Thác Bạt Hoành, nếu vẫn còn làm hoàng đế, chàng chắc chắn không thể tự mình đem quân ngự giá thân chinh được. Trong năm năm nay, bên ngoài thì chàng nam chinh bắc chiến mở mang bờ cõi, bên trong thì cũng vì thế lực của mình đã lớn mạnh, chàng có cơ hội thị sát chinh đồn quan lại trong nước, đề bạt người hiền tài. Dốc sức lo liệu việc trong việc ngoài như vậy, về lâu về dài ắt sẽ xây dựng được một thiên hạ thái bình an định cho Tiểu Hoành. Năm nay

chàng mới hai mươi ba tuổi, tương lai vẫn rất dài.

Thác Bạt Hoảng càng nghĩ càng thấy hùng tâm vạn trượng, chàng không phải là người có dã tâm lớn, chàng chỉ muốn bảo vệ người duy nhất chàng quan tâm. Đợi Tiểu Hoành lớn rồi, có thể dần dần giao việc nước cho cậu.

Thác Bạt Hoảng nhớ ra con trai mình năm nay đã chín tuổi, lần này xuất chinh, đã hơn một năm chưa được gặp cậu bé, không biết cậu có ăn uống tốt không, vóc dáng đã cao lên nhiều chưa. Thác Bạt Hoảng đi càng lúc càng nhanh, nhưng đúng lúc chàng sắp ra khỏi hành lang thì một nội thị từ bên cạnh bước ra, quỳ lạy trước mặt chàng, cung kính nói: "Bẩm thái thượng hoàng, thái hoàng thái hậu cho mời".

Thác Bạt Hoảng hơi nheo mắt lại, chần chừ trong chốc lát, rồi gật đầu nói: "Dẫn đường đi".

Đi theo người nội thị, xuyên qua hành lang quanh co, Thác Bạt Hoảng cũng không rõ mình được đưa đi đâu. Trong năm năm qua chàng rất ít khi về, cung điện cũng đã xây sửa lại, lúc này đang ở giữa mùa hạ, trăm hoa khoe sắc, Thác Bạt Hoảng ngắm nhìn cảnh vật và lòng khoan khoái. Người nội thị đi tận tới trước lương đình trong vườn hoa phù dung mới dừng lại.

Thác Bạt Hoảng nhìn bóng dáng yêu kiều đang đun rượu ngắm hoa trong lương đình, con tim bất chợt đập mạnh.

Người đàn bà này, cho dù chàng đã đứng ở phía đối địch với nàng, tuy chàng từ lâu đã tự nghiền vụn mọi ảo tưởng về nàng, nhưng trong khoảnh khắc nhìn thấy nàng, chàng vẫn không thể lừa dối con tim mình.

Tự mình đem quân chinh chiến, cũng chỉ vì muốn tránh nàng.

Thác Bạt Hoảng len lén thở dài, bước lên bậc thềm, đi từng bước tới lương đình.

Nghe thấy tiếng khô giáp cọ xát lạch cạch, Phùng Kỷ quay đầu lại, nhìn thấy một chàng trai trẻ anh tuấn tay cầm mũ khô, người mặc giáp bạc, khô ngô tuần tú, trên gương mặt chứa đầy khí thế tung hoành uy phong được rèn rũa qua binh lửa, đang bước tới dưới ánh mặt trời. Bộ khô giáp phản xạ ánh nắng chói mắt khiến người khác không thể nhìn thẳng, uy vũ như một vị thiên tướng hạ phàm.

Phùng Kỷ hơi nheo đôi mắt phượng lại, lòng quyết tâm đã chắc chắn bỗng bị dao động mạnh, nhưng rồi lập tức lại được nén xuống.

Thác Bạt Hoảng lúc này ngẩng đầu lên, nhìn Phùng Kỷ mặc chiếc váy xanh đứng giữa đám hoa phù dung, còn kiều diễm hơn hoa, năm tháng không để lại nhiều dấu vết trên gương mặt nàng, nàng vẫn đẹp không ai sánh nổi. Thác Bạt Hoảng chợt mơ màng, dường như nghĩ rằng mình về lại khi lần đầu tiên gặp nàng hồi nhiều năm trước. Khi đó nàng cũng mặc một chiếc váy cung nữ màu xanh, nấp trong lùm hoa phù dung ngồi khóc...

Bây giờ thực ra vẫn vậy.

Khóe miệng nàng rõ ràng đang cười, nhưng gương mặt thì như sắp sửa khóc.

Thác Bạt Hoảng nhìn rõ, trên gương mặt nàng, đeo một chiếc mặt nạ, che đi sự dịu dàng, biến thành sự mưu mô và lạnh lùng.

Chàng biết, chỉ cần chàng muốn, chỉ cần chàng vờ tay ra, là có thể gỡ bỏ chiếc mặt nạ đó của nàng, nhìn thấy lại nàng của ngày xưa. Chàng cũng biết, chỉ cần nàng muốn, chỉ cần nàng đưa tay ra, là cũng sẽ gỡ bỏ được chiếc mặt nạ nghiêm nghị của chàng.

Nhưng họ đều không làm gì cả.

Ngay sau khi ánh mắt gặp nhau, họ đều tránh ánh mắt của người kia đi.

Nàng vẫn đeo chiếc mặt nạ đó, còn chàng vẫn nắm chặt đôi bàn tay mình.

Phùng Kỷ biết, chiếc mặt nạ nàng đeo có thể gỡ ra rất dễ, nhưng nàng cũng biết, nếu đeo mặt nạ lâu quá, thì chính nàng cũng không biết phải gỡ nó ra thế nào nữa. Đến cả gương mặt dưới lớp mặt nạ, dần dần cũng biến thành hình dáng của mặt nạ, con người trước đây của nàng không thể tìm lại được nữa.

Nàng nghe thấy mình vừa khẽ cười vừa nói: "Hoảng Nhi, về rồi à, uống cùng ta một chén rượu được không?"

Phùng Kỷ biết, chàng trai anh tuấn trước mặt sẽ không từ chối, chàng điên cuồng si mê nàng, kể cả đến giờ vẫn vậy.

Tộc Tiên Ti không giống như Hán, cha con anh em lấy cùng vợ cũng không có gì lạ. Năm xưa chỉ cần nàng mở lời, là có thể dễ dàng dùng tình yêu để điều khiển vị vua trẻ tuổi.

Nhưng nàng không muốn dùng thủ đoạn đó để đối phó với chàng, nàng muốn một vị vua hoàn mỹ có thể thay thế cho Thác Bạt Tuấn. Nàng sắp xếp phi tử cho chàng, nhìn con trai chàng ra đời, hy vọng có thể nhìn thấy một vị đế vương mạnh mẽ ra đời, đưa đế quốc của Thác Bạt Tuấn để lại trở nên hưng thịnh.

Nhưng nàng thất vọng, chàng lại đi lễ Phật? Đi nhường ngôi? Thậm chí đem quân đi đánh trận?

Một vị vua như vậy, thì chẳng cần nữa.

Nàng sẽ tiếp nhận đất nước của Thác Bạt Tuấn. Bởi vì đất nước này vốn thuộc về tổ phụ của nàng, nay nó thuộc về nàng, nàng sẽ chẳng cho ai nữa.

Phùng Kỷ nhìn thấy Thác Bạt Hoảng bỏ mũ khôi trong tay xuống, ngồi

xuống trước mặt nàng. Nàng vén cao tay áo, tự mình rót rượu cho chàng, nhìn chàng chậm rãi uống cạn chén rượu độc mà nàng đã chuẩn bị, không để lại giọt nào.

Nhìn chàng bỗng nhiên trợn mắt, ngạc nhiên nhìn nàng, bên khóe miệng không ngừng rỉ ra máu tươi, bỗng nhiên Phùng Kỷ thấy trái tim như bị kim đâm, đau đớn như người uống rượu độc của nàng.

Thì ra, nàng đã thay đổi.

Kẻ không muốn từ bỏ triều chính là nàng, kẻ rơi vào vòng xoáy quyền lực cũng là nàng.

Chỉ vì cuộc đời nàng chẳng còn gì khác ngoài quyền lực, nên mới không chịu buông tay.

Cũng như khi tượng Phật đã vỡ nứt, thì không còn là tượng Phật nữa.

Cũng như nàng, từ lâu đã không còn là Bồ Tát hiền từ năm xưa, dưới sự hun đúc của thời gian, nàng đã biến thành Tu La.

(Đúng ra là A Tu La (dịch từ Asura), ác thần trong truyền thuyết Ấn Độ, đối nghịch với Phật)

Phùng Kỷ sửa lại mấy sợi tóc bên tai, u buồn cảm thán: "Phật nói đời người có bảy cái khổ, sinh, lão, bệnh, tử, ghét mà phải ở bên nhau, yêu mà phải biệt ly, cầu mà chẳng được...".

Năm 476, Bắc Ngụy Hiến Văn đế Thác Bạt Hoảng bị thái hoàng thái hậu Phùng Kỷ giết hại, hưởng dương hai mươi ba tuổi.

Hôm sau, Thác Bạt Hoành nén cơn giận trong lòng, đợi Phùng Kỷ hiệu kiến trong Phật đường. Cậu lại giống như phụ hoàng mười một năm trước,

đẩy cánh cửa lớn của Phật đường, nhìn thấy tượng Độc Ngọc Phật bị nứt dài ở cổ.

Năm 493, Thác Bạt Hoàn dời đô về Lạc Dương, bắt đầu xây dựng hang đá Long Môn nổi tiếng.

(Di sản văn hóa thế giới, tạo thời Bắc Ngụy và mở rộng quy mô vào các đời sau này, bao gồm hệ thống chùa chiền, tượng Phật, bia đá... rất có giá trị lịch sử và văn hóa)

Năm 499, Bắc Ngụy Hiếu Văn đế Thác Bạt Hoàn bị mắc bạo bệnh chết, năm đó mới ba mươi ba tuổi.

Lời nguyện của tượng Phật, vẫn tiếp tục kéo dài...

6

Năm 2012, hang đá Long Môn, Lạc Dương.

"Òa... thật là tráng lệ quá...". Đêm tối đen như mực, một gã trẻ tuổi mặc chiếc áo sơ mi đen thêu hoa văn rồng đỏ đứng dưới bức tượng Phật trong động Tân Dương Trung. Nhưng câu vừa rồi thì không phải do gã nói.

Trên vai gã chủ tiệm là một con búp bê thỏ bằng vải, chính là bác sĩ. Anh cảm thấy con rối gỗ ngô đồng thật bất tiện, nghĩ tới hình một thân xác trong phim hoạt hình, nghĩ rằng với tình trạng này của mình, sử dụng con rối vải mềm mại sẽ dễ điều khiển hơn, nên mới bắt chủ tiệm tìm búp bê vải để thử. Tuy chú thỏ dễ thương mềm mại này khiến anh hơi cạn lời, nhưng dù sao thì cũng có thể điều khiển được động tác tay chân của nó, so với con rối gỗ ngô đồng không động đậy được, thì anh hài lòng lắm rồi.

(Nguyên văn là "nghĩa hài" chỉ thân xác để tử thần nhập vào tạm thời, từ dùng trong phim hoạt hình Bleach)

Có điều nếu là sư tử hoặc hổ cho đứng mãnh hơn một tí thì tốt, bác sĩ có vẻ không chịu nổi việc mình ngộ nguây cái tai dài thượt của con thỏ. Nhưng rất mau chóng, anh bị câu chuyện của gã chủ tiệm vừa kể thu hút sự chú ý, "Chủ tiệm này, tượng Phật trong tay anh chính là Độc Ngọc Phật hả? Có thật là có lời nguyện kỳ dị vậy không?"

Trong chiếc hộp giấu trong tay chủ tiệm, một bức tượng Phật bằng ngọc nằm im lặng, vùng cổ có khảm nạm vòng vàng, che đi vết nứt đáng sợ một cách hoàn hảo, nhìn trông giống như tượng Phật đeo vòng trang sức vàng vậy. Chủ tiệm bình thản cúi nhìn nói: "Đúng vậy, từ sau Thái Võ đế, các hoàng đế Bắc Ngụy không ai sống qua nổi tuổi tráng niên. Hiếu Văn đế Thác Bạt Hoành đã coi như sống lâu nhất rồi, bởi vì ông chăm chính sự, yêu dân chúng, lại xây dựng hang đá Long Môn. Thực ra ông xây hang Long Môn không phải vì bản thân mình, mà để cầu phúc cho phụ hoàng. Vậy nên Thác Bạt Hoành sau khi chết mới đặt thụy hiệu là Hiếu".

"Tượng Độc Ngọc Phật đã nhiếp lời nguyện của đế vương, nên chắc có thể trấn áp được càn khôn thiên tử khí ở đây". Chủ tiệm khẽ thở dài, năm xưa gã dâng tượng Phật cho Thái Võ đế nhà Bắc Ngụy không phải vì mục đích này. Nhưng ngọc tuy là vật lành, ngọc vỡ lại là thứ tà vật, tượng Phật ngọc bị vỡ lại càng xấu, mọi thứ nhân từ được tô vẽ bề ngoài, đều ẩn chứa sự đen tối bên trong.

Bác sĩ nhìn chủ tiệm chôn tượng Độc Ngọc Phật trong động Tân Dương Trung như lần trước chôn rìu Thiên Việt, bất giác lẩm bẩm hỏi: "Rìu Thiên Việt đại diện cho sự nghi kỵ của thiên tử, vậy thì Độc Ngọc Phật đại diện cho cái gì?"

Gã chủ tiệm trầm ngâm một hồi lâu, rồi mới khẽ thở dài: "Đời người có bảy cái khổ, sinh, lão, bệnh, tử, ghét mà phải ở bên nhau, yêu mà phải biệt ly, cầu mà chẳng được... Cho dù là đế vương, thì cũng là người trong cõi trần, chẳng thể thoát khỏi bảy nỗi khổ của nhân gian...".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 3

1

Vẫn như mọi khi, tấm biển viết chữ tiểu triện và cánh cửa chạm hoa cổ kính vẫn đem lại một cảm giác lịch sử xưa cũ.

Lục Tử Cương đứng trước cửa Á Xá, có đôi chút mơ màng.

Lần cuối anh đến tiệm đồ cổ này, đã là hai tháng trước, trong trí nhớ của anh lần lượt xuất hiện những đoạn ký ức không phải của anh. Dù theo chủ nghĩa vô thần, Lục Tử Cương cũng phải hoài nghi có lẽ mình thực sự là kiếp sau của Lục Tử Cương đời Minh.

Nếu không vì sao anh lại trùng họ trùng tên như thế? Vì sao lại có được Ngô đao? Tại sao tự dưng anh lại biết kỹ thuật làm ngọc?

Lục Tử Cương day day lên huyết Thái Dương đang hơi đau nhức, từ khi Ngô đao dính máu của Hồ Hối, không hiểu có phải ảo giác của anh hay không, mà anh thấy cơ thể mình có gì đó là lạ, thỉnh thoảng lại có cảm giác bất an bồn chồn.

Khi đưa Ngô đao cho anh, chủ tiệm đã dặn dò kỹ là không được để đao dính máu. Nhưng trong ký ức của kiếp trước, Hạ Trạch Lan làm đầu bếp sử dụng Côn đao, chắc chắn là không tránh khỏi dính máu...

Lục Tử Cương nghĩ, đang yên đang lành thì gã chủ tiệm gọi điện thoại, anh từ xa tí phải đi máy bay tới, cũng có phần là muốn hỏi chuyện này.

Lục Tử Cương hít một hơi sâu, đưa tay đẩy cánh cửa lớn chạm hoa, một mùi hương trầm xộc lên mũi, đi tận vào trong lòng, khiến anh khoan khoái. Bày biện trong tiệm không khác gì so với lần trước anh đến, có lẽ do hiệu ứng tâm lý, Lục Tử Cương nhớ lại chuyện kỳ lạ lần trước trong Á Xá, khiến anh nhìn thấy đồ cổ gì trong này cũng cảm thấy không yên lòng.

"Đến rồi à?" Giọng nói đều đều của chủ tiệm cất lên trong tiệm, Lục Tử Cương nhìn về phía giọng nói, thấy gã chủ tiệm bước ra từ phòng trong sau tấm bình phong bằng ngọc, trên vai còn có một con thỏ bằng vải rất đáng yêu, đôi tai dài rủ xuống trước ngực chủ tiệm, cảnh tượng này càng nhìn càng thấy không ăn nhập gì.

Lục Tử Cương tròn mắt, nhìn gã chủ tiệm thản nhiên đi qua trước mặt, rồi đun nước pha trà rất thuần thực. Đến khi hương trà đã lẩn át hương trầm, Lục Tử Cương mới sức tỉnh ra, ngại ngùng hắng giọng rồi nói: "Chủ tiệm này, tôi cũng đang có việc muốn hỏi anh".

Cẩn thận lôi ra thanh Ngô đao từ trong túi vẫn luôn đeo bên mình, Lục Tử Cương do dự đôi chút rồi mới nói: "Lần trước vì không cẩn thận, thanh đao này đã dính máu...". Tiếng nói của anh càng lúc càng nhỏ, như một đứa trẻ đang đợi gã chủ tiệm trách mắng.

Không thể trách Lục Tử Cương có thái độ như thế, bởi vì trong những ký ức tiền kiếp tự xưng xuất hiện, gã chủ tiệm như một bậc thầy, nếu không anh cũng không thể chỉ vì nghe lời nói của gã có gì không lành mà phải bay ngay từ Bắc Kinh tới.

"Là máu của cậu sao?" Chủ tiệm không đón lấy Ngô đao, mà đưa chén trà men xanh lục vẽ hoa vàng cho anh.

"Không phải...". Lục Tử Cương vội để thanh đao xuống, lấy hai tay đỡ chén, nhấp một ngụm trà thơm, rồi nói: "Là máu của thiếu gia Hồ Hạo kia,

dính vào lúc hắn ta dùng sách Vong Linh để chiêu hồn". Lục Tử Cường không nói tiếp nữa, vì anh thấy đôi mày của chủ tiệm rõ ràng phải nheo lại vì câu nói của anh.

Chẳng lẽ đúng là đã phạm vào điều cấm kỵ? Lục Tử Cường bắt đầu thấy sợ hãi, anh nhận ra đôi tay đang đỡ chén trà men xanh lục vẽ hoa vàng của mình bất giác run lên, vội vàng đặt chén trà quý giá xuống quầy.

Chủ tiệm cũng chỉ nhăn mày trong một khoảnh khắc, rồi gã bình thản trở lại, nói: "Việc này không trách cậu được, không sao đâu". Nghĩ mọi việc đều là số mệnh, gã có ngăn cản nữa cũng vô ích.

Không sao ư? Lục Tử Cường định hỏi tiếp, nhưng trực giác cho biết, dù anh có hỏi thì chủ tiệm cũng chưa chắc đã trả lời. Anh thu lại thanh Ngô đao, lại cầm chén trà lên uống, lúc này mới bình tâm trở lại, cảm thấy hương trà tràn ngập vị giác, tẩm tặc mấy câu rồi mới nói: "Chủ tiệm, anh gọi tôi đến có việc gì thế?" Lục Tử Cường vừa nói, vừa đưa mắt nhìn về con thỏ vải trên vai chủ tiệm, cảnh tượng quái dị này vẫn khiến anh không thể quen nổi.

Chủ tiệm lấy một hộp gấm nhỏ từ trong quầy ra, chỉ bé bằng bàn tay, sau khi mở ra, bên trong là một miếng đồng bé bằng đầu ngón tay, một đầu thẳng, một đầu có cái khuyên hình tròn, trên miếng đồng có màu xanh gỉ, cho thấy niên đại đã khá lâu.

Lục Tử Cường nheo mắt lại, rồi lập tức sán vào quan sát cho kỹ. Anh chơi với cổ vật nhiều năm, vừa nhìn đã biết là cái gì. "Đây là một cái lưỡi đồng? Không biết là bộ phận của quả chuông nào?"

"Đây là lưỡi đồng của một cái đặc Long Văn". Chủ tiệm ngừng lại một chút, rồi giải thích: "Đặc là một nhạc cụ thời cổ đại, giống như cái chuông hơi lớn một chút, hình dáng như chiếc thanh la, nhưng cổ lưỡi, thời cổ dùng khi tuyên bố chính giáo và pháp lệnh, cũng là nhạc cụ thời cổ, thịnh hành vào

thời kỳ Xuân Thu cho đến đời Hán. Khi lắc sẽ phát âm thanh, căn cứ vào vật liệu của lưỡi đặc mà chia làm hai loại là 'kim đặc' và 'mộc đặc', có lưỡi đồng thì là kim đặc, có lưỡi gỗ thì là mộc đặc".

Lục Tử Cường ngẩng đầu lên, cảm thấy kỳ lạ, những kiến thức cơ bản đó đâu phải là anh không biết, vì sao chủ tiệm còn tốn thời gian giải thích làm gì? Lục Tử Cường chớp chớp mắt, nghĩ chắc mình hoa mắt rồi, nếu không tại sao anh lại thấy con thỏ vãi trên vai chủ tiệm đang ngọ nguậy? Lục Tử Cường định thần trở lại, rồi nói: "Chủ tiệm, cái lưỡi đồng này có lai lịch ra sao? Chiếc đặc Long Văn có lưỡi đồng này đâu rồi?"

"Chiếc đặc đó, hiện tại chắc là đang ở phòng số 12 của Bảo tàng Quốc Gia". Chủ tiệm nói rất chắc chắn, cứ như mình tận mắt nhìn thấy rồi. Gã đưa ra một tờ giấy: "Tôi muốn đổi ba món đồ cổ này lấy nó".

Lục Tử Cường cầm lấy tờ giấy, tay vừa chạm vào, anh đã giật mình, chất giấy trắng, thớ giấy dày mịn, còn có hoa văn mây in chìm, có thể nói là hàng thượng phẩm của giấy Tuyên. Anh không kịp nghĩ xem mẫu giấy Tuyên này từ đâu ra thì lại tiếp tục bị tên của ba món đồ cổ viết bằng chữ Lệ trên giấy làm cho sốc nặng.

(Giấy Tuyên: giấy của vùng Tuyên Châu, thư pháp và quốc họa Trung Quốc thường dùng giấy này. Ở Việt Nam các hàng bán gọi là giấy Xuyến (Xuyến chi).)

(Thể chữ của thời Hán, hình dáng hơi bẹt)

Chủ tiệm cũng đoán được phản ứng của anh, vẫn bình tĩnh vừa uống trà vừa đợi anh định thần lại, thỉnh thoảng còn đưa tay sờ lên con thỏ vãi trên vai.

Cho dù Lục Tử Cường biết trong Á Xá cất giữ vô số đồ quý hiếm, nhưng

nhìn thấy ba cái tên trên, không khỏi khiến anh hoảng hồn. Anh cười nhần nhó: "Chủ tiệm à, anh khiến tôi khó xử quá, tôi chỉ là nghiên cứu viên thực tập, tôi không quyết định được".

"Vậy thì tìm người quyết định được để thương lượng". Chủ tiệm thối chén trà nóng trong tay, bình thản nói: "Lấy vật đổi vật, quá hợp lý. Chiếc đặc Long Văn đó chẳng qua là một thứ đồ cổ không có gì nổi bật, là cấp độ mà nhà nước có thể đem giao dịch. Hơn nữa tôi có thể đưa một trong ba món cho cậu trước, coi như đặt cọc. Nhưng tôi yêu cầu trước cuối tháng phải đưa đặc Long Văn cho tôi, không thì giao dịch sẽ bị hủy".

Lục Tử Cương biết điều, không hỏi cái đặc Long Văn kia lai lịch ra sao. Dù sao chủ tiệm cũng không có nghĩa vụ giải thích, mà ba món đồ cổ được viết trên giấy Tuyên kia, chọn bừa ra bất cứ cái nào cũng đủ để đổi lấy đặc Long Văn rồi.

Anh uống trà, trầm ngâm một lúc lâu, rồi mới gật đầu: "Tôi sẽ cố. Nhưng chiếc lưỡi đồng này tốt nhất là để tôi mang đi luôn, dù sao thì sau khi lắp được vào đặc Long Văn rồi, mới đem đi cho các chuyên gia bên trên giám định để kết luận được."

Chủ tiệm thoải mái gật đầu, lấy một chiếc hộp gấm trong tủ quày ra, đưa cả cho Lục Tử Cương cùng với chiếc hộp gấm đựng lưỡi đồng, cuối cùng dặn dò một câu; "Nhớ đấy, gắn lưỡi vào đặc Long Văn thì không vấn đề gì, nhưng đừng bao giờ lắt để nó kêu đấy".

Lục Tử Cương nhú mày ngạc nhiên, nhưng cũng chẳng quá để ý, sau khi kiểm tra món đồ cổ trên tay, liền vội vàng đi.

Gần như lập tức, ngay san khi Lục Tử Cương đi, con thỏ trên vai chủ tiệm ngồi thẳng dậy, đôi tai dài bắt đầu đung đưa: "Này chủ tiệm, cái đặc đó là thứ gì? Lại là món đồ của đế vương à?"

Chủ tiệm cầm chiếc chén men xanh lục vẽ hoa vàng mà Lục Tử Cường vừa dùng lên, cẩn thận lấy nước rửa sạch, rồi để lại chỗ cũ, xong mới nói: "Đồ đồng thau, vào thời kỳ đồ đồng, chỉ có người tôn quý nhất mới được sử dụng. Đồ tế lễ đồng thau lại càng được người ta cho là vật trung gian để giao tiếp với thần linh, những đồ đồng phát ra được âm thanh như chung, náo, chinh, đặc, thuần ư, câu diệu..., trở thành công cụ của riêng người bề trên, dùng vào các hoạt động như ban bố chính lệnh, điều hành quân đội, tấu nhạc yến tiệc, tế lễ... 'Đặc' là đồ chuyên dùng để ban bố chính giáo pháp lệnh".

Bác sĩ biết chủ tiệm chưa nói xong nên nhẫn nại lắng nghe. Những ngày anh không còn cơ thể, có vẻ vô cùng thoải mái, không cần thức khuya dậy sớm, cũng chẳng cần đến cơ quan quẹt thẻ, hàng ngày cùng chủ tiệm dọn dẹp, bảo dưỡng những thứ đồ cổ kỳ quái, anh học thêm được nhiều điều. Chỉ có một việc duy nhất bác sĩ không hài lòng là anh không thể ăn được nữa, nếu không thì "kỳ nghỉ" này có dài hơn nữa cũng được.

"Biết vua Trụ nhà Thương không? Chiếc đặc Long Văn mà tôi cần đó, là của ông ta. Chiếc đặc đó có năng lực làm người khác phải nghe theo mệnh lệnh của mình, vua Trụ mỗi khi ban bố chính lệnh, đều lắc chiếc đặc đó. Nghe đồn cái này là đến từ tay Đát Kỷ". Sau khi rửa tay, gã chủ tiệm lại châm thêm nước nóng vào ấm trà.

"Òa! Thảo nào anh dặn dò thẳng cha Lục Tử Cường không được lắc cái đặc đó! Nói như thế tức là nếu cậu ta lắc đặc, thì chẳng hóa ra có thể khiến người khác phải nghe theo mình sao?" Bác sĩ ngưỡng mộ đổ kị vô cùng, đúng là một món đồ thần thánh! "Thứ tốt như thế... à không, thứ yêu nghiệt đó, tại sao anh không mang về Á Xá?"

Cậu nghĩ mình là Pháp Hải à? Còn đòi thu phục yêu nghiệt... Chủ tiệm thầm rửa trong bụng, rồi uống một ngụm trà và nói: "Cậu cho rằng Á Xá có thể lấy hết mọi vật trong thiên hạ à? Nói linh tinh. Chiếc đặc Long Văn này gây ra thiên hạ đại loạn, Chu Vũ Vương diệt Thương là vì trước đó đã ăn

trộm được chiếc đặc Long Văn này. Chu Vũ Vương từng nói, chiếc đặc Long Văn này tuy rất hay, nhưng lại là thứ ma quỷ khiến người ta sa ngã, bèn lệnh cho Khương Tử Nha phong ấn nó. Từ đó chiếc đặc Long Văn trở thành một thứ đồ cổ bình thường, cho đến hơn ngàn năm sau, khi phong ấn của Khương Tử Nha mất dần, chiếc đặc này lại đến tay Dương Quảng, khi ấy còn đang làm hoàng tử".

"Dương Quảng? Cái này tôi biết, chính là Tùy Dạng đế, người bày mưu thể soán đoạt ngôi vị thái tử của anh trai mình, gây chiến trận liên miên".

Bác sĩ như chợt hiểu ra, "Thảo nào, Tùy Văn đế thống nhất thiên hạ, đâu u tối đến mức đi phế thái tử, thì ra có nguyên nhân khác! Nhưng triều Tần và triều Tùy rất giống nhau, đều từ loạn thế thống nhất thiên hạ, sau đó được hai đời là đã dứt, nhà Hán và nhà Đường sau này thì lại đều là thời thịnh thế hiếm có. Xem ra Tùy Dạng đế và Hồ Hợi đều là những kẻ phá gia chi tử...".

Khó lắm bác sĩ mới nói được chút ít, nên cứ thao thao bất tuyệt, một lúc lâu sau mới phát hiện ra gã chủ tiệm đang không để tâm lắm, bèn quay lại chủ đề cũ: "Chủ tiệm này, chiếc lưỡi đồng sao lại tách ra khỏi chiếc đặc Long Văn?"

"À, Dương Quảng lạm dụng đặc Long Văn, gây họa cho trăm họ. Nhưng ông ta là hoàng đế, một tay che trời, tôi thì trong lúc gấp gáp không tìm được đồ nhái để thay thế, nên đành thay cái lưỡi bên trong". Chủ tiệm kể lể qua loa.

"Oa...". Bác sĩ bắt đầu tự tưởng tượng thêm, tên hôn quân Dương Quảng sau khi phát hiện ra cái đặc không dùng được nữa, thì liền bị quân khởi nghĩa ở các nơi lật đổ triều Tùy. Phải công nhận rằng, chiêu này của chủ tiệm "trâu bò" hơn chiêu của Chu Vũ Vương, tách lưỡi đồng ra khỏi đặc, là giảm thiểu được nguy cơ bị người đời sau lợi dụng lần nữa. Nhưng lần này đòi Lục Tử Cương lắp lưỡi trở lại, tuy là để trấn áp Càn Khôn đại trận, nhưng ai có thể

đảm bảo sẽ không xảy ra bất ngờ gì?

Bác sĩ không quên, Phù Tô đang sử dụng cơ thể của mình, chính là muốn thống nhất thiên hạ.

Chủ tiệm có vẻ đã nhìn thấu tâm tư của bác sĩ, gãi bình thản nói: "Mọi việc đều là mệnh, chúng ta hãy cứ ngồi yên quan sát xem".

2

Hồ Hạo gỡ chiếc mặt nạ quý vàng xuống khỏi mặt, tần ngần một lát, rồi hạ quyết tâm bước vào thư phòng.

Con chim đỏ đậu trên chiếc giá phía bên cạnh đang ăn thịt bò khô, nghiêng nghiêng đầu nhìn chủ nhân, từ ngày anh trai chủ nhân tới, chủ nhân không còn ở trong hầm mộ tám tối ẩm thấp nữa. Phải, đó là một dấu hiệu tốt.

Hồ Hạo khẽ gõ cửa thư phòng mấy cái, đợi người trong phòng đồng ý mới đẩy cửa đi vào.

Dưới ô cửa sổ hướng nắng, Phù Tô mặc bộ đồ rộng rãi ở nhà, vẫn giữ thói quen xếp bằng giống như kiếp trước. Ánh nắng chiếu tràn lên gương mặt tuần tú, dát một vòng sáng vàng kim lên người hắn, khiến hắn trông càng cao quý lạ thường.

Hồ Hạo đứng lặng .người nhìn, tuy dung mạo của hoàng huynh trước mặt hắn đã khác, nhưng khí phách vẫn như xưa, cho dù đang ngồi trong một căn phòng hiện đại, cũng khiến Hồ Hạo ngỡ như hơn hai ngàn năm trước. Hồ Hạo bước lên trước một bước, rồi lập tức dừng lại. Hắn cúi xuống nhìn ngọn tóc bị ánh nắng đốt cháy khô, liền lầm lũi quay lại chỗ nắng không chiếu tới.

Phải rồi, hắn không còn là Tần Nhị Thế muốn làm gì thì làm nữa, hắn chỉ là một vong hồn vất vưởng nơi nhân thế.

Đợi lúc Phù Tô bỏ cuốn sách trong tay xuống nhìn, Hồ Hợi mới định thần, kể tỉ mỉ lại một lượt những việc hăn nhìn thấy qua chiếc mặt nạ quý vàng.

"Đặc Long Văn có thể khiến người khác nghe theo mệnh lệnh?" Phù Tô sờ tay lên cằm, đôi mắt lim dim. Hăn chưa bao giờ nghi ngờ về sự tồn tại của những thứ đồ kỳ quái đó, bởi vì thời kỳ Hạ Thương Chu xa xôi vẫn được người ta gọi là thời đại thần thoại, dù là thứ gì cũng không kỳ lạ.

"Thứ đồ này nếu được hoàng huynh sử dụng, thì sẽ không bị lãng phí". Hồ Hợi cẩn thận cất lời.

Từ khi Phù Tô đồng ý chuyển từ căn chung cư cũ kỹ của bác sĩ ra ở với Hồ Hợi, Hồ Hợi liền lập tức mua một căn hộ lớn sang trọng. Dù sao trong hơn hai nghìn năm nay, số đồ cổ hăn tích góp cũng không ít hơn gã chủ tiệm, chỉ có điều hăn thích để hết số đồ cổ đó trong ngôi mộ cổ hăn ở, cũng không hiểu gì lắm về đồ cổ, hăn chọn đại ra một vài món nhìn ưng mắt đem bán là đủ.

Phù Tô nhìn hoàng đệ của mình, cười như không cười, cho dù đã ở cùng nhau mấy tháng, hăn vẫn cảm thấy mái tóc bạch kim và đôi con ngươi đỏ màu máu nhìn rất tức mắt. Lặng lẽ nhìn ra chỗ khác, Phù Tô nhếch mép cười: "Đã nghe thấy hai vị vua sử dụng đặc Long Văn ngày xưa là ai rồi chứ, có ai có kết cục tốt đẹp không?"

Hồ Hợi hơi giật mình, hai vị vua mà gã chủ tiệm nhắc tới, một người là Thương Trụ vương, một người là Tùy Dạng đế, đều là vua mất nước, đến thụy hiệu cũng mang nghĩa bạo ngược, rất ít hoàng đế xứng đáng với thụy hiệu ấy. Hồ Hợi ấp úng không biết nói gì, chỉ biết đứng buông thông hai tay. Từ nhỏ, hăn đã chẳng ngẩng mặt lên nổi trước hoàng huynh, không ngờ sau hơn hai nghìn năm hăn vẫn vậy.

("Thụy hiệu" là tên đặt sau khi chết để cúng, "Trụ" là tàn bạo, "Dạng" là

bỏ lễ nghĩa, xa dân chúng)

Phù Tô thấy vậy lắc đầu cười nói: "Đến phụ hoàng của chúng ta còn có thể bị chỉ trích là bạo quân, thực ra hai người này cũng không hẳn là u tối đến mức như sử sách ghi chép, đều là kết quả của sự bôi nhọ trong đời sau". Phù Tô chỉ vào đồng sách sử bên cạnh, mấy ngày nay ngoài lúc đến bệnh viện làm việc như thường, thì hẳn ngồi đây đọc sách sử.

"Đế Tân văn võ song toàn, ông ta đem quân thống nhất tộc Đông Di ở vùng Đông Nam, nhưng cái giá phải trả cũng rất lớn. Tù nhân của tộc Đông Di quá nhiều, không thể trấn áp nổi. Lại thêm việc ông ta dụng binh quanh năm, quốc lực suy kiệt, dân chúng oán thán, Chu Vũ Vương thừa cơ tấn công, một lượng lớn tù nhân cũng quay giáo chống lại, kết quả là nhà Thương mất nước". Phù Tô tổng kết sự thật lịch sử mà hẳn đọc trong mấy ngày nay, từ vô vàn lời nói rút ra, để đưa ra nhận định xác thực nhất. Đế Tân là tên của Thương Tru vương, thời vương triều Ân Thương, họ Doanh là quý tộc lớn giàu sang vô cùng, nên những điều bí mật, hẳn cũng biết đôi chút, sự thật không phải như sách Thượng Thư nói.

Hồ Hối lặng lẽ cúi đầu nghe, hẳn biết hoàng huynh không cố ý dạy dỗ hẳn một cách vui vẻ, mà chỉ vì đã quen với việc tư duy tìm tòi. Nếu kẻ đó có chí hướng giống hoàng huynh hẳn, thì hiện giờ người đứng đây đã không phải là hẳn rồi.

"Còn về Dương Quảng... hừ!" Phù Tô cười khinh miệt. "Lý Thế Dân cũng giết anh em, bắt ép cha, nhưng tại sao lại không bị đời sau chửi rủa?"

Phù Tô bình thường rất nhẹ nhàng, chẳng mấy khi có cái giọng khinh thường như thế, Hồ Hối cũng bị coi như giết anh em, bắt ép cha, trên trán hẳn toát mồ hôi lạnh. Tuy nói một cách chính xác thì hẳn không phải chịu trách nhiệm về cái chết của Tần Thủy Hoàng, việc Phù Tô bị hại cũng do một tay Triệu Cao làm, nhưng Hồ Hối cũng biết tiếng xấu trong sử sách của hẳn

không phải do đời sau cố tình bịa đặt.

Phù Tô có vẻ như không phát hiện ra sự bất thường của Hồ Hợi, vẫn tự nhiên cầm cuốn sách sử bên cạnh lên, mở đúng đến trang cần đọc: Sách "Tùy Thư" khen Dương Quảng phía Nam bình Ngô Hợi, phía Bắc đuổi Hung Nô, trong số anh em, ông ta nổi trội nhất. Năm mười ba tuổi, Dương Quảng được ủy nhiệm làm tổng quản Tinh Châu, năm mười tám tuổi vào triều làm Ung Châu mục, năm hai mươi tuổi được phong tướng quân, đem quân nam tiến, tiêu diệt triều Trần, thống nhất Giang Nam. Sau đó ông ta lôi kéo lòng người, hóa giải được rất nhiều cách biệt về chính trị và văn hóa. Tiếp đó lại đem quân bắc tiến đánh bại Đột Quyết, vậy là sau thời kỳ Nam Bắc Triều, Nam Bắc đã thực sự thống nhất, nếu không thì lấy đâu ra thời thịnh trị nhà Đường. Sau khi Dương Quảng lên ngôi, lại mở ra chế độ khoa cử để tuyển chọn quan viên, được áp dụng tới cả ngàn năm. Ông ta còn sửa đổi đơn vị đo lường, ban hành bộ luật Đại Nghiệp, phát triển con đường tơ lụa, vạn nước triều công. Nếu nhìn nửa đời trước của Dương Quảng, thì có thể gọi là minh quân. Chỉ nhìn niên hiệu ông ta đặt là Đại Nghiệp, cũng đủ thấy chí lớn rồi".

Hồ Hợi càng nghe càng thấy mặt nóng bừng, hắn cũng hai mươi tuổi lên ngôi, nhưng chẳng biết gì về chính sự, sau khi cố nhúng tay vào mấy việc làm cho hỏng bét, hắn liền mặc kệ luôn. Bản thân hắn từ nhỏ chẳng được dạy dỗ gì, còn Dương Quảng thì được Tùy Văn đế Dương Kiên ra sức đào tạo, vì sợ lại xảy ra cảnh tướng lĩnh nắm quyền cướp ngôi như Bắc Chu. Chỉ có điều Tùy Văn đế chắc cũng không thể ngờ nổi, cho dù là con đẻ của mình, nhưng khi đã có quân đội và uy danh, thì cũng không cam chịu đứng dưới kẻ khác.

(Tướng Bắc Ngụy là Vũ Văn Thái có quyền hành lớn, sau khi Vũ Văn Thái chết, cháu trai là Vũ Văn Hộ ép Tây Ngụy Cung đế phải nhường ngôi cho Vũ Văn Giác (con thứ ba của Vũ Văn Thái), lập ra nhà Bắc Chu)

"Cứ nói là Dương Quảng dời đô về Lạc Dương, phải xây dựng công trình thổ mộc quá nhiều, nhưng dời đô về phía Đông là có lợi cho việc cai trị thiên

hạ. Trường An ở vùng Tây Vực, quyền lực không vươn ra được Trung Nguyên, nền Lạc Dương tới thời Tống vẫn là trung tâm kinh tế văn hóa. Còn kênh đào Kinh Hàng, thì là công trình giao thông lớn nổi liền Nam Bắc, nói về ảnh hưởng, thực không thua kém Vạn Lý Trường Thành của phụ hoàng đâu!"

Phù Tô vô cùng cảm khái, tuy miệng nói vậy, nhưng trong lòng hẳn thực sự cho rằng kênh đào Kinh Hàng còn hữu dụng hơn cả Vạn Lý Trường Thành, chỉ có điều phụ hoàng tuy đã ra đi từ lâu, nhưng sự tôn kính của hắn không hề giảm sút.

Tùy Dạng để cho xây kênh đào Kinh Hàng, cũng hao tổn tài lực như xây Vạn Lý Trường Thành, những công trình lớn lợi nước lợi dân ấy, ai cho xây cũng không được lòng người, nhưng đời sau vừa mắng chửi vừa tiếp tục cho cải tạo, đủ thấy là thế nào. Có điều thành bại đều ở một việc đấy cả, kênh đào Kinh Hàng hơn năm nghìn dặm chỉ làm trong sáu năm là xong, quốc khố của nhà Tùy hao tổn nghiêm trọng, tài lực cạn kiệt, dẫn tới họa lớn.

Hồ Hối nghe mà đỏ mặt tía tai, cảm thấy câu nào của hoàng huynh cũng như có gai, lời nào của hoàng huynh cũng như đâm hắt, bèn kiên quyết ngẩng đầu lên, quay trở lại chủ đề ban nãy: "Hoàng huynh, chiếc đạc Long Văn đó có cần nữa không?"

Phù Tô bình tĩnh nhìn Hồ Hối tóc bạc mắt đỏ, một lúc mới gật đầu: "Cần, sao lại không cần? Đệ đi lấy đi, nhớ phải cẩn thận". Âm điệu của Phù Tô lại trở lại như cũ, không nhanh không chậm, bình thản tự nhiên.

"Vâng". Hồ Hối hít một hơi sâu, rồi quay người đi.

Phù Tô thì không đọc tiếp được cuốn sử trên tay nữa, đôi mắt nhìn ra hành cây đang lên mầm xanh ngoài cửa sổ, nhìn sắc xuân nở rộ đầu cành, thần thờ một lúc lâu chẳng dứt.

Lục Tử Cương cẩn thận mở chiếc hộp gấm phía bên phải, lộ ra chiếc đặc Long Văn cổ kính bên trong.

Chuyện giao dịch lấy vật đổi vật của chủ tiệm, không hề dễ làm chút nào, thủ tục rất là rắc rối.

Thông qua các kiểu giám định như kiểm tra X quang, phân tích quang phổ huỳnh quang, giám định nhiệt quang khuôn đất, các chuyên gia đều đưa ra kết luận, chiếc đặc Long Văn này có thể là hàng giả cổ, được làm vào thời kỳ phong trào giả cổ lên cao đời Thanh. Bởi vì nó quá mới, đến gỉ xanh của đồng cũng chỉ nổi trên bề mặt. Đồ đồng thau không thể giám định đồng vị carbon 14c như đồ gốm, nhưng sau khi dùng hàng loạt máy móc chính xác để giám định, các chuyên gia đồng ý lấy vật đổi vật theo ý chủ tiệm.

Chiếc đặc này được giữ mãi trong bảo tàng, vì hiện còn tồn lại rất ít "đặc", nhưng bảo tàng cũng mãi chưa quyết được nên làm thế nào với nó, bởi vì đặc Long Văn chưa thể xếp vào hàng bảo vật cấp quốc gia, còn lâu mới đủ tư cách để vào gian trưng bày của viện. Giờ thì giải quyết xong một món đồ nhàn rồi. Tuy mọi người không hiểu tại sao chủ tiệm lại dùng ba món đồ cổ giá trị ngất ngưỡng để đổi lấy chiếc đặc Long Văn này, nhưng rồi đều nghĩ chắc chiếc đặc này là của tổ tiên truyền lại hay gì đó.

Lục Tử Cương không đem chiếc lưỡi đồng của chủ tiệm đưa cho anh ra, anh xin chiếc lưỡi đồng là vì hứng thú nhất thời thôi, nghĩ lại lần trước trong Á Xá anh ghép Vô Tự Bi, lần này hẳn là phải suy nghĩ cho kỹ. Hơn nữa, chủ tiệm rất coi trọng chiếc đặc Long Văn này, những máy móc hiện đại càng không giám định ra, Lục Tử Cương lại càng hiểu kỳ. Anh chắc chắn chiếc đặc này có chỗ nào đó thần kỳ, nên càng không dám tự tiện lấp lưỡi đồng cho nó trước mặt mọi người, đành phải đợi sau khi tan ca, lén lút chui vào phòng thí nghiệm của mình.

Lục Tử Cương đeo găng tay, cầm chiếc đặc to bằng bàn tay, lật lên xem, quả nhiên bên trong chiếc đặc rỗng không, dưới đáy có một bộ phận dùng để nổi.

Lục Tử Cương cố định chiếc đặc vào giá, rồi lại mở chiếc hộp găm nhỏ bên tay trái, lấy lưỡi đồng ra, dùng dụng cụ lắp lưỡi đồng vào một cách thật nhẹ nhàng, sau đó yên lặng đợi vài phút.

Không có gì xảy ra cả, Lục Tử Cương cầm chiếc đặc trong tay, ngây người ra ngắm nghía hoa văn rồng tinh tế trên thân đặc, do dự không biết có nên lắc đặc để thử không.

Tuy rằng chủ tiệm có nhắc nhở anh không được lắc chiếc đặc Long Văn, nhưng ngày xưa cũng từng nhắc anh không được để Ngô đao dính máu đỏ thôi! Ngô đao của anh dính máu tươi từ lâu rồi, cũng không thấy xảy ra chuyện gì mà!

Lục Tử Cương là người rất cẩn thận, cái nghề này cần có đức tính ấy, nên anh cầm đặc Long Văn nghĩ đi nghĩ lại, mãi vẫn chưa đưa ra được kết luận.

"Nếu ta là người, ta sẽ không lắc đặc Long Văn đâu". Bỗng có một giọng nói đột ngột cất lên trong phòng thí nghiệm.

Lục Tử Cương giật bản mình, suýt thì đánh rơi luôn đặc Long Văn xuống đất. Anh run run đặt chiếc đặc xuống tấm vải mềm, rồi mới ngẩng đầu nhìn về phía kẻ lần thứ hai không mời mà đến.

Thiếu gia Hồ Hối vẫn mặc chiếc áo khoác có mũ màu trắng, gương mặt tuần tú vẫn xanh xao, mái tóc trắng bạc được buộc ra sau gáy, đôi mắt đỏ rực đang nhìn chăm chăm vào đặc Long Văn trước mặt.

Lục Tử Cương nhớ lại đêm hỗn loạn của mấy tháng trước, khi anh tỉnh lại với ký ức kiếp trước, anh nhìn thấy Hồ Hối tay cầm khóa Trường Mệnh đã

vỡ làm đôi. Trong phút chốc đầu óc anh hỗn loạn, trong vô thức cảm thấy Hồ Hợi chính là chuyển thể của Hạ Trạch Lan mà kiếp trước anh si mê, khiến anh bối rối vô cùng.

Nhưng mấy ngày này, sau khi bình tĩnh lại, Lục Tử Cương cũng cảm thấy bình thường. Mọi việc kiếp trước như một giấc mộng lớn, thái độ với gã chủ tiệm của anh thay đổi, ít nhiều là vì gã chủ tiệm bao năm nay vẫn là một người, nhưng Lục Tử Cương không cho rằng Hồ Hợi đứng trước mặt anh là Hạ Trạch Lan, dù sao vẫn là hai người hoàn toàn khác nhau. Hạ Trạch Lan đã chết rồi, trở thành một vết hằn trong đáy lòng anh kiếp trước, chẳng thể xóa, chẳng thể dứt bỏ. Anh sẽ hoài niệm, anh sẽ nhớ, nhưng anh không phải là Lục Tử Cương của kiếp trước.

Định thần trở lại, Lục Tử Cương cất giọng bất cần, nói với Hồ Hợi tự tiện ra vào khu vực cấm của bảo tàng: "Vì sao không được lắc?" Lục Tử Cương vẫn giữ thái độ như xưa với hân, tuy anh biết thiếu gia đây hân phải có bí mật lớn lắm, nhưng anh không có hứng thú tìm hiểu.

Hồ Hợi cũng chẳng buồn bịa chuyện lừa anh, huống hồ hân còn là công tử của Đại Tần, thậm chí đã từng làm hoàng đế, tất nhiên chẳng cần vì một việc nhỏ này mà phải hao tổn tâm trí, nên chỉ nhướn mày lên cất giọng bình bình: "Chẳng lẽ cái tên giao cho người chiếc lười đồng này không dặn người là không được lắc đạc sao?" Hồ Hợi nói rất chắc chắn, bởi vì hân nhìn thấy mọi việc qua chiếc mặt nạ quỷ vàng.

Lúc này thì Lục Tử Cương đã hoàn toàn muốn bỏ cuộc, đến Hồ Hợi cũng nói vậy, thì chắc là hân cũng phải biết gì đó. Lục Tử Cương thấy đôi mắt Hồ Hợi vẫn dán vào chiếc đạc, đôi con ngươi đỏ rực không giấu diếm ngọn lửa bên trong, anh liền bật ra câu hỏi: "Chẳng lẽ người cũng đến vì chiếc đạc Long Văn này? Không được, chiếc đạc Long Văn này có chủ rồi".

Hồ Hợi biết hết chuyện giao dịch giữa anh và chủ tiệm, tuy không nhìn rõ

chủ tiệm đã đưa Lục Tử Cương ba món đồ cổ ở cấp độ nào, nhưng hẳn cũng tự tin rằng mình có thể đưa ra nhiều đồ cổ hơn nữa để cạnh tranh. Vậy nên Hồ Hợi lấy từ trong người mình ra một thứ giống như khăn tay, ném về phía Lục Tử Cương: "Đây là giá ta đưa ra để đổi lấy đặc Long Văn".

Tấm lụa mỏng vẽ lướt trên không trung một đường tuyệt đẹp, rồi như cánh bướm múa lượn, rơi đúng vào tay Lục Tử Cương. Lục Tử Cương vừa cảm thấy tay chạm được vào chiếc khăn, thì sắc mặt liền thay đổi.

Anh từng nhìn thấy loại áo đơn "tổ sa" khai quật trong khu mộ Mã Vương Đồi thời Hán, sợi tơ lụa cực mảnh, tổng diện tích phải khoảng 2,6m², chỉ nặng 49gr, chưa đến một lạng, sau khi gấp có thể bỏ vào hộp diêm, đây là thứ đồ thủ công mà kể cả công nghệ hiện đại cũng không thể làm ra được. Áo "tổ sa" có mắt đan thưa, nên bán trong suốt, còn tấm vải lụa trên tay anh thì thêu rất kín, có màu trắng bạc, cầm lên như không có gì, trên đó còn có mùi xông hương rất đậm. Dù mắt nhìn của Lục Tử Cương rất tốt, nhưng nhất thời cũng không dám xác định tấm vải lụa giản dị trên tay mình có lai lịch ra sao. Điều khiến anh bức tức nhất, đó là trên tấm vải quý thể này lại có chữ viết.

Sách "Mặc Tử" có viết: "Thư chi trúc bạch, lữ chi kim thạch" (viết vào trúc và vải, khắc vào kim loại và đá), vải lụa dành cho quý tộc viết chữ và vẽ tranh, còn dân gian không mua được lụa, nên viết trên thẻ tre. Thời Hán tuy đã phát minh ra giấy, nhưng mọi người đều biết là "lụa quý giấy hèn", dùng giấy để viết chữ, phần lớn là người dân không mua được vải lụa, quý tộc cung đình thì vẫn quen dùng vải lụa. Trên tấm vải lụa anh đang cầm, có viết sáu hàng chữ Tần triện.

Tần triện, hay là "tiểu triện", là loại chữ được giản hóa từ đại triện mà thành, sản sinh ở nước Tần thời kỳ cuối Chiến Quốc, lưu hành vào đời Tần và khoảng đầu thời Tây Hán, là loại chữ Tần Thủy Hoàng dùng để tiến hành chính sách "xa đồng quỹ, thư đồng văn" (xe cùng một cỗ, viết cùng loại chữ) sau khi thống nhất sáu nước. Bởi vì thời Xuân Thu Chiến Quốc, các nước sử

dụng chữ viết khác nhau, không tiện cho việc thống trị, nên mới lệnh cho thừa tướng Lý Tư tiến hành thống nhất. Đời sau quen gọi thể chữ đó là "tiểu triện", thực ra cũng như tên gọi "Hán lệ", gọi là Tần triện sẽ làm rõ hơn ý nghĩa của nó.

Chữ Tần triện đường nét tròn đầy trôi chảy, kết cấu chặt chẽ, mỗi nét bút đều thẳng tắp mạnh mẽ. Lục Tử Cương cầm tấm lụa trong tay ngáy ra một lúc, rồi mới định thần, đọc chữ Tần triện trên đó.

Nếu là người bình thường, e là chỉ có thể nhận ra vài chữ đơn giản trên tấm lụa mà thôi, nhưng Lục Tử Cương thông kim bác cổ, nghiên cứu nhiều về văn khắc thời Tần, nhanh chóng đọc xong nội dung sáu hàng chữ trên tấm lụa, anh lập tức cứng cả họng lại, không tìm lại nổi tiếng nói của mình nữa.

Hồ Hợi rất hài lòng với vẻ mặt của Lục Tử Cương, đồ cổ là thứ hẳn thấy hàng đồng trong mộ cổ, cứ chọn bừa vài cái là cũng đủ đập vào mắt người khác. Hồ Hợi rất sung sướng sau khi cảm thấy đã chiến thắng khi độ của cái, nên cũng rất rộng lượng cho phép Lục Tử Cương không trả lời ngay, hẳn chỉ nhếch mép giục: "Thế nào? Dùng để đổi lấy đặc Long Ván, người đồng ý chứ?"

Đôi tay cầm tấm lụa của Lục Tử Cương hơi rim lên, anh không nhin được nữa, phải hỏi dồn: "Chiếc đặc Long Văn này có gì đặc biệt? Vì sao các người đều muốn có nó?"

Hồ Hợi không trả lời câu hỏi, chỉ hơi nheo mắt lại.

Lục Tử Cương biết là hẳn dùng sự im lặng để từ chối trả lời, anh vẫn vò tấm lụa trong tay, rồi lại cúi đầu nhìn lại sáu hàng chữ Tần triện trên đó, cuối cùng anh kiên quyết lắc đầu: "Hồ thiếu gia, tôi xin nhận tấm lòng của anh, nhưng giao dịch của tôi với chủ tiệm đã xong rồi, tôi nhất quyết không thể thất tín được".

Tuy Lục Tử Cương có phần không cam lòng, nhưng anh nói rất kiên định. Một phần là vì không muốn lỡ hẹn với gã chủ tiệm, dù sao thì tiền đặt cọc cũng đã đưa, món đồ cổ giao cho anh cũng đã được bảo tàng cất giữ rồi, mấy hôm nữa là đem ra làm triển lãm chuyên đề rồi. Nhưng một phần nữa là vì tuy anh thấy đồ cổ của Hồ thiếu gia hoàn toàn có thể cầm được, nhưng cảm giác có vẻ sẽ có hậu quả khôn lường. Nói cho cùng, Lục Tử Cương vẫn cảm thấy gã chủ tiệm đáng tin cậy hơn gã Hồ thiếu gia hư hỏng này.

Hồ Hợi nghe xong, đôi mắt đỏ nheo lại, đối với hấn mà nói, hấn đã cho Lục Tử Cương đủ cơ hội để lựa chọn rồi, nhưng anh đang thách thức tính nhẫn nại của hấn. Hồ Hợi chẳng muốn tốn nước bọt thêm với anh, nếu tên này đã không muốn uống rượu mời, vậy thì hấn cũng không ngại cho uống rượu phạt.

Lục Tử Cương vừa nhìn thấy Hồ Hợi sa sầm mặt mày tiến lại, phản ứng đầu tiên của anh là ôm chặt lấy chiếc đạc Long Văn trước mặt. Sao anh lại quên được, gã này chẳng phải hạng tử tế gì, hồi xưa trong sân bàn cờ Lục Bác, tên này từng nhìn thảm kịch xảy ra trước mặt mà mặt không biến sắc. Lục Tử Cương lập tức cảm thấy hối hận, đáng ra anh phải báo cảnh sát ngay khi phát hiện ra Hồ Hợi đột nhập, chứ không phải ngồi nói chuyện dông dài với hấn.

Đối với Hồ Hợi, sự cản trở của Lục Tử Cương chẳng hề có tính uy hiếp, hấn giật lại đạc Long Văn một cách nhanh chóng. Trong khi Lục Tử Cương lấy điện thoại ra định gọi cảnh sát, thì một ý nghĩ điên khùng nảy ra trong đầu hấn.

"Keng...".

Hồ Hợi khẽ lắc cổ tay, đạc Long Văn trong tay hấn phát ra âm thanh giòn tan như tiếng chuông, vang vang trong phòng thí nghiệm rộng lớn.

Khi Lục Tử Cường đã nhận ra tiếng của chiếc đạc Long Văn, anh quên luôn việc gọi cảnh sát, kinh ngạc ngẩng đầu lên, trợn mắt nhìn chiếc đạc trong tay Hồ Hợi. Đã bảo là cấm được lắc đạc rồi mà? Tên kia!!!

"Không được gọi cảnh sát". Hồ Hợi ra lệnh cho Lục Tử Cường, giờ đây hắn đã có đạc Long Văn trong tay, đương nhiên là có thể điều khiển hành vi của người khác. Không phải là hắn sợ đối phương báo cảnh sát, cũng không phải hắn sợ cảnh sát, nhưng dù sao bớt phiền phức cũng tốt hơn.

"Được". Lục Tử Cường thấy vẫn còn cơ hội thương lượng, bèn gật đầu đồng ý rồi nói, "Nhưng anh phải bỏ chiếc đạc Long Văn xuống đã".

Khóe miệng của Hồ Hợi còn chưa kịp nhếch lên thì đã cứng đờ lại. Người bị điều khiển mà vẫn còn hạch sách được sao? Hồ Hợi im lặng trong chốc lát, rồi lại lắc chiếc đạc trong tay, nhân khi tiếng vang còn chưa dứt, hắn vội vàng nói: "Đưa Ngô đao của người cho ta".

Lục Tử Cường lại tròn mắt nhìn mà cạn lời, Hồ thiếu gia này ban nãy vẫn còn có vẻ là nói chuyện được, sao tự nhiên nào bộ chập mạch thế này?

Hồ Hợi nhìn chiếc đạc Long Văn mà không dám tin rằng đã lặp lờì đồng vào đạc Long Văn rồi, tại sao vẫn không thể ra lệnh cho người khác? Hay là cách dùng của hắn không đúng?

Sau đó, Hồ Hợi bắt đầu thử mọi cách, liên tục lắc chiếc đạc Long Văn, tiếng đạc văng vẳng không dứt. Ban đầu Lục Tử Cường còn nghi hoặc chưa biết làm sao, cuối cùng thì tìm một cái ghế ngồi xuống, tay chống cằm, nhìn màn tấu hài trăm năm khó gặp của Hồ thiếu gia.

Giờ thì Lục Tử Cường hiểu rồi, thế này mà gọi là không được lắc ư? Chủ tiệm và Hồ thiếu gia này coi anh là đồ ngốc rồi! Hồ thiếu gia lại còn đang lắc điên cuồng kia kìa! Nhưng có điều, tiếng nhạc của chiếc đạc Long Văn này

đúng là rất hay.

Trong lúc Hồ Hợi đang không biết phải làm gì, bỗng hẵn thấy có một vệt xanh bay vụt qua mặt, mu bàn tay phải đau nhói, không cầm nổi chiếc đặc Long Văn nữa. Phía bên kia cũng là tiếng hô ngạc nhiên của Lục Tử Cương, nhưng không ai nghe thấy tiếng chiếc đặc Long Văn rơi xuống đất.

Hồ Hợi đưa mắt nhìn, mới phát hiện ra vệt xanh ban nãy là một chú chim ba chân màu xanh, màu lông xanh biếc, thân thể nhanh nhẹn, chỉ có điều mấy chiếc lông đuôi tuyệt đẹp mọi khi đã gãy, phía đuôi mất một mảng, trong lòng Hồ Hợi biết rõ, đó là chiến công của chim Minh Hồng nhà mình.

Thật đáng tiếc, đáng ra hẵn phải mang con chim đỏ nhà mình tới, thay vì cho nó ở nhà ăn thịt bò khô.

Hồ Hợi nhìn theo chim Tam Thanh đang ngậm chiếc đặc Long Văn bay về phía góc phòng thí nghiệm, nó chậm rãi đậu lên một cánh tay đang vươn ra, ngoan ngoãn bỏ chiếc đặc Long Văn cặp trên mỏ xuống bàn tay gã kia.

"Chủ tiệm? Sao anh cũng... đến đây?" Thực ra Lục Tử Cương muốn hỏi "Sao anh cũng vào được đây". Anh đặt tay lên trán một cách bất lực, anh nhận ra mình bây giờ có thể hoàn toàn bình thản đối mặt với mọi sự việc kỳ quái rồi.

"Tôi sợ để lâu sinh biến, nên đến giao dịch sớm cho xong". Chủ tiệm liếc nhìn tấm lụa đặt ưỡn bàn của Lục Tử Cương, nhìn thấy sáu hàng chữ Tần triện trên đó, thầm rửa tên công tử kia vẫn ăn tàn phá hại như hơn hai nghìn năm trước, hẵn lấy ra từng này đồ mà không thèm chớp mắt lấy một cái. Hơn nửa ngày trước gã viết chữ Hán lệ là để cho Lục Tử Cương dễ đọc, đâu có như tên Hồ Hợi kia cố tình viết Tần triện để khoe mẽ. Nhưng chữ Hồ Hợi viết dù sao cũng đẹp hơn hai nghìn năm trước nhiều rồi, có thể thấy hẵn cũng bỏ không ít công sức luyện tập.

Chủ tiệm chỉ cho Lục Tử Cường xem hai chiếc hộp gấm đặt bên cạnh, bình thản nói: "Đây là hai món đồ cổ còn lại như đã giao hẹn, cậu kiểm tra xem".

Lục Tử Cường vội vàng xua tay: "Không cần, không cần kiểm tra, tôi tin chủ tiệm". Lục Tử Cường chỉ mong sao hai ông thánh này mau chóng đi ra ngoài, còn chuyện đồ cổ thì anh tin chủ tiệm không phải là người chơi xấu.

Hồ Hợi nhìn con thỏ vải không biết đâu ra trên vai chủ tiệm, có vẻ trầm ngâm, rồi như hiểu ra, gật đầu nói: "Phải rồi, người chỉ dụ ta ra đây thôi, ta biết người đã phát hiện ra công dụng của chiếc mặt nạ quý vàng, nhưng sao vẫn treo trong phòng, thì ra là kế dụ địch".

Đôi tai con thỏ vải nhúc nhích, có vẻ như đang sợ hãi. Chủ tiệm dùng bên tay đang không cầm đồ gì vỗ lên chú thỏ, nhìn thấy Hồ Hợi định lôi chiếc khăn vàng của Trương Giác ra, gã bèn nói: "Chẳng lẽ người không muốn có chiếc đặc Long Văn này nữa sao?"

Hồ Hợi hừ một tiếng: "Chiếc đặc Long Văn này là đồ giả, ta ban nãy đã thử rồi". Lúc này hẳn cũng không còn sợ Phù Tô trách tội, dù sao đem chiếc đặc giả này về cũng vô dụng.

Chủ tiệm mỉm cười: "Đây là đồ thật. Có điều cái lưỡi đồng mà ta đưa Lục Tử Cường thì không phải". Gã vừa nói, vừa tháo chiếc lưỡi đồng trong đặc Long Văn ra, rồi rút trong người ra một miếng gỗ.

"O? Chẳng lẽ đặc Long Văn là một cái mộc đặc? Chứ không phải là kim đặc?" Lục Tử Cường nhìn chiếc lưỡi gỗ trong tay chủ tiệm không rời được mắt.

"Đúng thế, năm xưa Dương Quảng dùng đặc Long Văn để xây công trình thổ mộc, hại đến người dân trăm họ, tôi đã dùng chiếc lưỡi gỗ khác để thay

chiếc này, chiếc lưỡi thay thế kia theo năm tháng dần bị mục nát rồi". Chủ tiệm vẫn bình thản, lắp chiếc lưỡi gỗ vào đục Long Văn.

Lúc này Hồ Hợi mới hiểu ra là mình sai ở đâu, thì ra là như vậy, thảo nào rõ ràng trước đây chủ tiệm nói đã thay chiếc lưỡi khác rồi, mà hắn vừa nãy nhìn chiếc đục Long Văn trước khi Lục Tử Cương lắp lưỡi đồng thì bên trong không có gì cả.

Lúc này chim Tam Thanh bỗng nhiên dang cánh vỗ hai cái, tiếng kêu cất lên lanh lảnh khiến Hồ Hợi bất giác ngẩng đầu lên, rồi ngay sau đó hắn nghe thấy một tiếng lắc nhạc cụ du dương kỳ lạ vang lên.

"Keng...".

Rõ ràng chỉ có một tiếng, nhưng dường như kéo dài không dứt, vang mãi bên tai hắn.

"Hãy quên việc ta xuất hiện ở đây đi, quay về với Phù Tô, hãy giả vờ như đang giúp hắn, nhưng giấu ngấm ngấm báo cáo với ta mọi động tĩnh của Phù Tô thông qua mặt nạ quỷ vàng". Một tiếng nói lạnh lạnh xuyên qua lớp lớp sương mù, đi thẳng vào trong não hắn, cho dù Hồ Hợi cố gắng chống lại trong vô thức, nhưng cũng chỉ có thể giãy giụa chốc lát, rồi liền trở lại bình tĩnh.

"Rõ". Hồ Hợi đáp lại một tiếng, rồi như một cái máy, vò chiếc khăn vàng trong tay, một giây sau đã biến mất.

Lục Tử Cương trợn mắt há mồm không nói được câu nào, anh quay đầu lại, muốn chủ tiệm cho anh một lời giải thích hợp lý, nhưng anh chỉ kịp nhìn thấy cổ tay chủ tiệm khẽ lắc lên một cái.

"Keng...".

Tiếng của đặc Long Văn lại vang lên.

"Quên việc xảy ra sau khi tôi lắt đặc Long Văn ban nãy đi, cậu đã hoàn thành giao dịch với tôi rồi".

Khi Lục Tử Cường định thần trở lại, anh phát hiện ra trong phòng thí nghiệm chỉ còn lại mình anh và hai chiếc hộp găm để góc phòng.

Anh cứ cảm thấy mình hình như quên mất việc gì đó, ôm đầu nghĩ mãi, mà không cách nào nhớ ra nổi.

4

"Nói như vậy, mọi việc đều là do anh sắp xếp à?" Bác sĩ nhìn chiếc hố sâu xuất hiện trước mặt, cảm thấy tiếc nuối thở dài: "Chiếc đặc Long Văn tốt như thế, mà lại phải chôn xuống mắt hận sao? Đây chủ tiệm, sao anh không dùng chiếc đặc Long Văn để điều khiển Phù Tô? Bắt hắn trả lại cơ thể cho tôi có phải tốt không."

Đôi tay cầm chiếc hộp găm đựng đặc Long Văn của chủ tiệm hơi run, gã khẽ thở dài một hơi rồi mới chậm rãi nói: "Không phải tôi không muốn đòi lại cơ thể cho cậu, nhưng Phù Tô... không thể dễ dàng bị lừa thế đâu".

Trên đời này, kẻ hiểu rõ Phù Tô nhất chính là gã, lần này gã có thể lừa được Hồ Hối, cũng bởi vì Phù Tô không để ý tới Hồ Hối mà thôi, nếu không thì đâu có dễ dàng thế?

Bác sĩ nghe xong cũng thở dài, cho dù anh cảm thấy tên Phù Tô này có bệnh tự mãn cao, nhưng không thể coi hắn như thiếu niên tuổi mới lớn được. Đó là người kế thừa được Tần Thủy Hoàng ra sức đào tạo, dù hắn chết bất đắc kỳ tử, nhưng tâm kế thì cao hơn hẳn người thường. Bác sĩ đã cố nén ý muốn kêu ca của mình xuống, nhưng vẫn không cam tâm, lắc lắc đôi tai thỏ: "Có vậy thì cũng không cần thiết phải chôn đặc Long Văn mà? Dùng đồ cổ

khác để thay thế không được sao?"

"Đây là thứ đồ ma quái. Bởi vì có được nó quá dễ dàng, người ta thường sẽ không trân trọng, lâu dần rồi người ta còn nghĩ đó là điều đương nhiên". Chủ tiệm cầm hộp gấm, nửa như cười nửa như không: "Thương Trụ vương và Tùy Dạng đế, thời còn trẻ đều là những quân vương hiếm có của ngàn năm, nhưng khi lên làm vua, điều tệ hại nhất chính là nghĩ mình là 'thiên tử', nghĩ người khác phục tùng mình là điều đương nhiên".

"Mà lòng người thì luôn thay đổi, không thể nào bị khống chế mãi được". Chủ tiệm khẽ thở dài, "Cho dù là đặc Long Văn chuyên dùng để điều khiển người khác, cũng không có tác dụng gì".

Bác sĩ không phản bác thêm câu nào nữa, cúi đầu cùng chủ tiệm nhìn đặc Long Văn được chôn vào mắt trận, rồi nền đất lại trở về nguyên dạng.

"Nói thế tức là đặc Long Văn chỉ là đồ giả?" Phù Tô đang tự đánh cờ Lục Bác, bộ cờ hắc dùng lại chính là bộ lấy từ trong khu nhà cờ Lục Bác ra, một quân Hiêu có một vết nứt, đã được ai đó dùng vàng nạm lại cẩn thận.

"Phải, đệ đã thử rất nhiều lần, mới phát hiện ra là không có tác dụng". Hồ Hối cúi gằm mặt, trong vô thức vẫn cảm thấy mình quên điều gì đó, nhưng tiếng nói trong đầu hắc vẫn không ngừng nói với hắc, không nhớ ra cũng chẳng sao đâu.

"Ồ, chắc là đặc Long Văn đã mất tác dụng rồi". Xem ra Phù Tô hoàn toàn không băn khoăn gì, chỉ phẩy tay nói: "Tạm thời không có việc gì nữa, đệ làm gì thì làm đi".

Hồ Hối kính cẩn hành lễ với Phù Tô, lui ra khỏi thư phòng, nhẹ nhàng khép cửa lại.

Phù Tô tiện tay ném sáu cây đu đưa ra, rồi di chuyển quân cờ Lục Bác trên

bàn theo số đũa hướng mặt cong lên trên.

"Thành hiệu nhi mâu, hô ngũ bạch ta". Phù Tô lẩm nhẩm đọc, đưa tay lật một quân cờ lên, trên đó vẫn dùng mực đỏ viết tên Hồ Hợi trên đó.

(Trích trong bài "Chiêu hồn". "Mâu" nghĩa là thắng tuyệt đối, "ngũ bạch" nghĩa là ném đũa được năm mặt trắng quay lên, có thể tùy ý ăn quân của đối thủ. Đại ý cả câu là "Quân Hiêu thắng tuyệt đối, nên mới hô lớn 'ngũ bạch' để mừng chiến thắng." Về cờ Lục Bác, xin xem lại chương 6, tập 2)

Phù Tô cầm quân cờ lên cười nhạt một tiếng, rồi lại nhạt chuẩn xác một quân cờ khác trên bàn cờ lên, quả nhiên, trên đó dùng mực đỏ viết ba chữ.

Lục Tử Cường.

"Xem ra ván cờ này còn chưa đánh xong đâu...". Phù Tô cúi xuống đặt hai quân cờ trở lại bàn, sau đó nở một nụ cười chờ đợi.

"Tất Chi, lâu rồi không đánh cờ với người, ta bỗng thấy nhớ quá...".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 4

1

Năm 190, thành Lạc Dương.

Cậu bé chín tuổi Lưu Hiệp kiễng chân trèo lên cánh cửa gỗ đã được bịt kín bằng các thanh gỗ, từ lỗ thủng to bằng nắm tay, cậu nhìn cảnh tượng hỗn loạn bên ngoài, không biểu cảm gì.

Cung điện đẹp đẽ ngày trước đã biến thành địa ngục trần gian, chỉ vì Đồng tướng quốc kiên quyết đòi dời đô khỏi Trường An.

Lưu Hiệp không hiểu tại sao Đồng tướng quốc lại bắt cậu vứt bỏ nơicậu lớn lên từ bé, nhưng cậu nhớ sự điên cuồng khát máu trong đôi mắt kẻ đó, cùng với vài vị sĩ đại phu muốn cản trở đã phải nằm dưới chân cậu, và máu tươi chảy từ thanh trường kiếm xuống.

Tuy mới chín tuổi, nhưng cậu cũng biết Đồng Trác không nhất thiết phải cần có cậu, cũng như hoàng huynh nửa năm trước bị đầu độc chết trước mặt cậu. Nếu không nghe lời, Đồng tướng quốc có thể giết cậu mà không cần chớp mắt, rồi chọn ra trong đám tông thất một người biết nghe lời để làm hoàng đế.

Thuận theo thì sống, chống lại thì chết.

Cho dù chưa có ai nói với Lưu Hiệp câu đó, nhưng cậu hiểu ra rất nhanh, sau đó trở nên càng lúc càng trầm lặng và nghe lời.

Cậu chỉ muốn được sống.

Lưu Hiệp lặng lẽ nhìn khói đen bốc lên phía xa, chỉ nhìn phương hướng cũng biết đó là điện Đức Dương, chính điện của Nam Cung. Trong điện đó rộng đến mức chứa được cả vạn người, xung quanh có hào nước, có bệ ngọc cột châu, cậu vẫn nhớ hồi nhỏ thích được lên chạy ra đó để ngắm hình tiên nữ được đục trên cột trụ vàng. Điện Đức Dương cao lớn hùng vĩ, theo lời ba hoa của đám thị vệ, thì đứng tận thành Yêm Sư cách Lạc Dương hơn bốn mươi dặm vẫn có thể nhìn thấy điện Đức Dương và cổng Chu Tước cao vút tầng mây. Hồi đó cậu nghĩ chắc đám thị vệ muốn cậu vui lòng mà thôi, nhưng giờ đây thì không nhìn được, cậu phải tưởng tượng trong lòng. Không cần biết những lời đó là thật hay giả, nếu để những đám quân đóng gần Lạc Dương, lên tiếng đòi đánh Đông Trác nhưng lòng dạ khó lường như Viên Thiệu, Tôn Kiên... nhìn thấy khói đen từ cung điện bị đốt, không biết họ sẽ có tâm trạng gì.

Lưu Hiệp bị nhốt trong vườn Nam Uyển ngoài thành Lạc Dương, đây là nơi vui chơi yêu thích nhất của phụ hoàng Hán Linh đế, cũng là khu vườn lớn nhất xa hoa nhất, những khu Hiển Dương Uyển, Hiển Minh Uyển, Linh Côn Uyển xung quanh đều không bằng. Lưu Hiệp nhìn bậc thềm phủ đầy rêu xanh mà cậu từng rất thích, nhưng máu đỏ đã chảy tràn trên rêu xanh, dần dần phủ kín hết màu sắc cũ, cuối cùng do nhiều người giẫm lên mà biến thành màu đen xám kinh tởm.

Dòng kênh nước bao quanh những khu tắm trần giữa cung đình lầu gác, dòng nước xanh năm xưa, giờ đây nổi dập dềnh trên đó không phải là những mỹ nữ yến tiệc thâu đêm nói cười vui vẻ đang chèo thuyền nữa, mà là những thi thể chết không nhắm mắt, cảnh tượng thảm khốc đó khiến Lưu Hiệp thậm chí không đủ sức để rời mắt đi.

(Khu tắm trần thời Hán Linh đế, hay gọi là "lỏa vịnh quán", là nơi Hán Linh đế ăn chơi thác loạn cùng các cung nữ)

Cậu chợt nghĩ, lỡ mình một ngày nào đó trở thành một trong số kia, nghĩ đến đó cậu cảm thấy lạnh buốt sống lưng.

Không, cậu chỉ muốn được sống.

Cậu biết thời cuộc bây giờ không ra gì, cho dù cậu là thiên tử, thì trong mắt kẻ kia cũng chẳng khác gì một con chó, có thể tùy ý giam trong cung điện, đến cả quân lính canh phòng cũng đang đi cướp giết vàng bạc châu báu, chẳng còn ai nhớ đến cậu. Nhìn mặt trời chiều đỏ như máu phía chân trời, Lưu Hiệp mới nhớ ra, gần một ngày rồi mà chưa có ai cho mình ăn.

"Bệ hạ...", tiểu thái giám hầu hạ bên cạnh nghe thấy tiếng chém giết bên ngoài, lấp bấp định khuyên tiểu hoàng đế của mình đừng xem nữa, nhưng bị Lưu Hiệp lườm một cái, bèn thôi không nói gì.

Phải, họ bị giam ở đây mấy hôm rồi, đám quân lính chẳng thèm coi Lưu Hiệp là vua, không cho họ ăn uống gì, còn đòi họ đổi vàng bạc châu báu lấy đồ ăn, giờ thì đồ đạc trên người họ bị lấy đi sạch rồi. Đám quân lính thấy không còn gì moi được nữa, bèn lấy gỗ đóng kín cửa lại, dù sao thì biết chắc họ không ra ngoài được rồi, tự mình thì đi cướp bóc. Tiểu thái giám tự thấy mình không có gan để nhìn cảnh tượng bên ngoài, nhưng mà cũng cần phải có người nhòm ra, để biết đâu có ai nhìn thấy họ...

Lưu Hiệp rời mắt đi, cậu không hề muốn nhìn cảnh tượng đó nhưng cậu vẫn phải ép mình nhìn, và còn ép mình phải nhớ hết mọi thứ nữa. Nếu không thì cậu sợ mình sẽ đi phản kháng, đi đấu tranh mất.

Cảm giác đói bụng rất khó chịu, Lưu Hiệp lấy tay xoa xoa cái bụng lép kẹp, đã hoàn toàn không còn nghe thấy tiếng bụng sôi réo nữa, cậu cũng không biết Đồng Trác vứt cậu ở đây là do sợ cậu bị kẻ khác cướp đi, hay là muốn có một lý do chính đáng để trừ bỏ cậu.

Khi cậu hít một hơi sâu, rồi kiễng chân lên nhìn ra ngoài một lần nữa, bỗng nhiên thấy ngoài cửa điện có một người đang đứng không rõ từ bao giờ. Gã đó mặc một chiếc áo thâm vạt quần bó, ống tay rộng, chiếc xiêm đen rủ xuống chân trông rất thanh nhã, từ góc nhìn của Lưu Hiệp, không thể thấy được gương mặt gã đó, chỉ có điều cảm thấy hơi kỳ quái, trong thời kỳ binh lửa này, vẫn còn có người áo không dính chút bụi, thật là hiếm có.

Lưu Hiệp cũng không nghĩ nhiều được nữa, cậu bị giam nơi hẻo lánh, ít người qua lại, khó khăn lắm mới gặp được một người còn sống, bèn vội vã cất tiếng gọi: "Tiên sinh! Tiên sinh!"

Quả nhiên người đó không bỏ đi, nhưng cũng không nói gì.

Lưu Hiệp liếm đôi môi khô khốc, cậu đói muốn chết, thấy người kia không nói gì, lại vội vã gọi: "Tiên sinh, có thức ăn không? Ta có vật có thể đổi được...". Cậu ngại không muốn xưng là trẫm, bởi cái danh thiên tử của cậu vốn là một trò cười rồi.

Bên ngoài vẫn không có động tĩnh gì, Lưu Hiệp chán nản nhún vai, trong thời loạn này, đồ ăn còn quý trọng hơn cả vàng bạc châu báu, làm sao người kia có thể tùy tiện cho cậu được? Lưu Hiệp thò tay vào trong áo, định mò lấy ra chiếc túi nhỏ mà cậu chưa từng bỏ ra khỏi người, nhưng rồi chẳng mò được gì, cậu thấy hoang mang. Chiếc túi vốn là đựng ngọc tử truyền quốc làm bằng ngọc bích Hòa Thị, là đồ mà hoàng huynh trước khi chết đã trân trọng gửi cậu, cậu vẫn luôn cẩn thận cất kỹ trong người, kể cả khi Đồng Trác đòi, cậu cũng giả vờ ngây ngô để che giấu đi. Nhưng vào hôm qua, sau khi bị đám binh lính cướp bóc, cậu đã chẳng còn gì nữa.

Thứ võ lực mạnh mẽ đã mất ấy, thứ đao kiếm dính đầy máu ấy... Lưu Hiệp không hiểu lắm, chẳng phải binh lính nên bảo vệ cho cậu hay sao?

Thế nào là thiên tử? Lưu Hiệp vẫn nhớ, trong thiên "Quý công", sách "Lã

Thị Xuân Thu" mà thái phó cho cậu xem có một chương viết: "Thiên hạ phi nhất nhân chi thiên hạ dã, thiên hạ chi thiên hạ dã" (Thiên hạ không phải là thiên hạ của một người, thiên hạ là của thiên hạ).

Lưu Hiệp mím môi lại, không nói nữa, vấn đề thiên hạ là của ai, giờ đây rõ ràng không quan trọng bằng vấn đề của cái bụng cậu, nhưng cậu đã không còn vật gì để trao đổi nữa rồi.

Đúng lúc ấy, cậu bỗng nhiên ngửi thấy một mùi thơm hấp dẫn. Nghiêng đầu nhìn, Lưu Hiệp ngạc nhiên nhìn cánh tay rất đẹp thò qua khe hở trên cửa, mà khiến cậu ngạc nhiên hơn, là chiếc bánh nướng trong bàn tay đó.

Như thế sợ người kia thay đổi ý định, Lưu Hiệp chẳng còn lo cho thể diện hoàng gia nữa, cũng chẳng nghĩ xem trên chiếc bánh đó có độc hay không, vội vã giật lấy cho vào mồm, ăn như hổ đói. Tiểu thái giám hầu hạ bên cạnh cũng chạy tới, đưa cho cậu một cốc nước. Tuy họ bị nhốt trong điện, không có đồ ăn, nhưng nước thì không thiếu.

Gã áo đen đó không chỉ cho họ chiếc bánh, mà còn tiếp tục đưa rất nhiều đồ ăn vào qua lỗ hở trên cửa, có cả bánh bao và thịt muối. Lưu Hiệp và mấy tiểu thái giám chia nhau ăn, bụng không còn đói khát nữa. Lưu Hiệp nhìn ít bánh bao và thịt muối còn lại, hơi tiếc nuối nói: "Ta no rồi, tiên sinh có cần những cái này không?"

Một tiếng thở dài vang ra từ bên ngoài, một giọng nói nhẹ nhàng cất lên: "Không cần, cậu giữ lấy đi".

Lưu Hiệp vui mừng, từng này thức ăn đủ để cậu trụ được vài hôm rồi, nhưng ngay lập tức cậu nhớ ra, liền cung kính nói, có chút ngượng ngùng: "Ờn cho bữa cơm của tiên sinh, Bá Hòa xin ghi tạc trong lòng, xin hỏi họ tên tiên sinh, không biết có thể cho biết không?"

Tuy Lưu Hiệp mới chín tuổi, nhưng cũng đã thấy đủ nhân tình thế thái. Năm xưa Hàn Tín nhận một bữa cơm, sau đó còn báo đáp bà cụ giặt vải ngàn lượng vàng, Lưu Hiệp cho rằng cho dù hôm nay không thể báo đáp người ta, cũng nên để sau này đền đáp. Nghe giọng mà đoán, thì gã kia là một nam nhân trẻ tuổi. Lưu Hiệp lục lọi trong trí nhớ, đoán là mình chưa từng nghe thấy giọng người này trước đây.

"Không cần đâu, cậu chịu khổ rồi". Không rõ có phải cậu nói vừa ý người kia không, chỉ thấy cánh tay thanh tú lại thò vào trong, hiền từ xoa đầu cậu.

Mấy ngày này Lưu Hiệp sợ hãi đủ đường, giờ mới là lần đầu tiên cảm nhận được sự quan tâm từ người lớn, dù sao cậu cũng là một đứa trẻ chưa đầy mười tuổi, vừa cảm thấy sự ấm áp trên đầu, liền xúc động rơi lệ, nước mắt lã lã chảy giàn giụa.

Cánh tay đó xoa đầu an ủi cậu một lát, rồi lại đưa vào một chiếc túi gấm nhìn rất quen mắt. Lưu Hiệp đỡ lấy túi, há hốc mồm, vừa khóc vừa mở túi ra, thì thấy trong túi chính là ngọc tử truyền quốc - ngọc bích Hòa Thị mà cậu bị lấy mất. Cậu vội vã lau nước mắt, lật đi lật lại ngọc tử một cách đầy kinh ngạc. Đây là ngọc bích Hòa Thị của cậu? Hình như hơi lạ? Cảm giác chất ngọc không được sáng bóng như hồi xưa.

Lưu Hiệp nén sự nghi hoặc lại trong lòng, là thật hay giả cũng không quan trọng, ngọc bích Hòa Thị trong tay cậu vốn là vô dụng, chẳng bao lâu sau rồi cũng bị người khác cướp mất.

Gã đàn ông ngoài cửa không thấy cậu nói gì, lại thở dài một tiếng, nói: "Thôi, ta tặng cậu vật khác vậy". Nói đoạn, lại đưa một món đồ qua khe cửa, lần này thì bên ngoài không bọc gì cả.

Lưu Hiệp đón lấy món đồ, thì phát hiện ra đó là một chiếc móc câu đai bằng ngọc.

Câu đai, là đồ móc bên đai lưng của quý tộc và văn nhân võ sĩ thời cổ, thời xưa còn gọi là "tê tử". Chất liệu, hình dạng, kích cỡ và hoa văn của câu đai, có thể đại diện cho chính người đeo. Chiếc câu đai bằng ngọc của Lưu Hiệp đã bị người khác lấy mất rồi, giờ đây cậu chỉ buộc một nút thắt đơn giản bằng đai áo, trông thật thảm thương. Lưu Hiệp cầm chiếc câu đai ngọc trong tay, phát hiện ra chiếc câu đai này có hình một con rồng, đầu và đuôi rồng đều uốn hình móc câu, điêu khắc cổ điển mà nhã nhặn, trên chất ngọc trắng có mấy vạch màu đỏ tía như máu, cảm giác không chỉ gây ngạc nhiên, mà như hút hồn người nhìn. Lưu Hiệp nhìn mấy vết đỏ trên ngọc, nghĩ bụng chắc chiếc câu đai này cũng phải lâu năm rồi.

"Chủ nhân đầu tiên của câu đai ngọc này, tương truyền là Tây Bá Hầu Cơ Xương, cũng chính là Chu Văn Vương sau này".

Giọng nói của người đó trầm trầm vang lên từ ngoài cửa. Tiếng chém giết phía xa đã không còn nghe rõ, tâm hồn của Lưu Hiệp đã bị chiếc câu đai ngọc thu hút không dứt được.

"Này cậu bé, cậu muốn nhất là thứ gì?" Gã kia bình thản hỏi.

Lưu Hiệp còn chẳng hề nghĩ ngợi gì, lập tức trả lời dứt khoát: "Muốn sống".

"Tương truyền rằng chiếc câu đai ngọc này có thể khơi dậy dã tâm lớn nhất của con người". Gã đó khẽ thở dài, chậm rãi nói: "Hãy sống cho tốt...".

Lưu Hiệp hơi thất thần một lát, đến lúc định thần lại, thì không còn thấy bóng dáng người mặc áo đen bên ngoài cửa nữa, mà có một nhóm binh lính kéo tới, đang cạy cánh cửa điện bị đóng kín.

"Bệ hạ, thần cứu giá chậm trễ, để bệ hạ chịu khổ rồi" Trong đám binh lính quỳ ngoài cửa điện, Lưu Hiệp nhận ra vài người rất quen, đều là đệ tử thế gia

nhà Hán, bất đắc dĩ mới phải phục vụ Đông Trác chuyên quyền, nhưng trong lòng thì vẫn trung thành với cậu, chỉ cần không động tới giới hạn của họ thôi. Ví như họ chỉ có thể đảm bảo an toàn cho cậu, không thể trực tiếp đối đầu với Đông Trác, dù sao đằng sau họ vẫn còn có rất nhiều tông thất nhà Hán.

Lưu Hiệp nắm chặt chiếc câu đai ngọc trong tay, có lẽ vì mấy ngày nay khó khăn lắm mới được bữa ăn no, cậu tỉnh táo lạ thường. Cậu chọn ra một người cậu thấy quen mặt nhất, đi tới bên người đó, đưa ngọc bích Hòa Thị trên tay ra. Người đó hai tay đỡ lấy, mở ra xem, bỗng nhiên thất sắc, ngẩng đầu nhìn Lưu Hiệp không biết phải làm gì.

Lưu Hiệp tuy không cao, nhưng kẻ kia đang quỳ bên cạnh, cậu cũng vừa đủ với tới tai của người đó. Cậu nói rất nhỏ, từng chữ một: "Đem thứ này vứt cho đám được gọi là trung thần đang ở ngoài cửa kia, Viên Thiệu, Tôn Kiên, Hàn Phục, tùy người chọn".

Người đó lơ ngơ nhìn cậu, vẫn chưa hiểu vì sao lại thế.

Lưu Hiệp bóp chặt vai anh ta, nhếch mép nói: "Nhị đào sát tam sĩ...".

Năm xưa Ân Tử dùng hai trái đào mà giết ba dũng sĩ, nay cậu dùng một khối ngọc Hòa Thị chẳng ai biết là thật hay giả, chẳng lẽ lại không mượn đao giết người được hay sao?

Hãy sống cho tốt... Lưu Hiệp nắm chặt lấy câu đai ngọc trong tay.

2

Năm 199.

"Rầm!"

Tào Phi vừa đến bên ngoài thư phòng liền nghe thấy một tiếng động lớn,

hình như tiếng một thứ gì đó bị ném xuống sàn. Cậu ta chần chừ, cánh tay định đẩy cửa phòng liền dừng lại, cậu biết dạo này tâm trạng của phụ thân không tốt lắm.

Đại ca lớn hơn cậu mười tuổi, hai năm trước bất ngờ chết ở trận chiến Uyển Thành, sau chuyện đó phụ thân thỉnh thoảng hay nổi cáu. Lại cộng thêm gần đây liên tục xảy ra chuyện, mấy hôm trước thì bỗng nhiên có vụ "y đối chiếu", càng khiến lửa giận của phụ thân bị đẩy lên cao điểm.

(Chiếu thư được giấu trong đai áo. Lưu Hiệp (Hán Hiến Đế) mâu thuẫn với Tào Tháo sau khi bị ép dời đô về Hứa Huyện, liền gửi mật chiếu trong đai áo cho Đồng Thừa. Đồng Thừa bàn mưu cùng một số đại thần khác (trong đó có Lưu Bị) để giết Tào Tháo, nhưng sự việc bại lộ)

Thằng nhóc con Lưu Hiệp mà dám chơi trò này? Dám hạ "y đối chiếu" âm mưu giết hại phụ thân cậu?

Tào Phi lạnh Lùng nhếch mép cười, tuy năm nay cậu mới mười hai tuổi, nhưng sinh ra thời loạn, huynh trưởng thì mất sớm, cậu buộc phải ép mình dùng tư duy của người lớn để suy nghĩ.

Người trong thiên hạ đều nói phụ thân cậu ép thiên tử để ra lệnh cho chư hầu, đó là vì họ đồ kỵ. Lưu Hiệp trong tay ai cũng vậy mà thôi, trước là Đồng Trác, sau là Tào Tháo. Hơn nữa Tào Phi tự thấy, Lưu Hiệp trong tay họ, có ăn có mặc, có thể diện, ở cuối thời Đông Hán này, anh hùng đuổi hươu này một con hươu hấp dẫn như vậy mà được họ phụng dưỡng tử tế, không giết hại đã là rất nhân từ rồi.

(Lấy ý trong "Sử ký": Tần mất con hươu, thiên hạ cùng đuổi (Tần thất kỳ lộc, thiên hạ cộng trục chi), ở đây "hươu" ý chỉ ngôi vị thiên tử)

Có lẽ vì nuôi tốt quá, nên con hươu này quên mất là ai đang nuôi nó.

Tào Phi cười bất cần, chỉnh trang lại y phục, khẽ gõ cửa, đợi phụ thân trong phòng trả lời, mới cung kính đẩy cửa vào.

Nhân lúc cúi đầu hành lễ, Tào Phi nhìn quanh một vòng, phát hiện ra thư phòng không lộn xộn như cậu tưởng tượng, chỉ có một chiếc chạn giấy hình kỳ lân bằng ngọc xanh nằm một góc, bị vỡ mất một miếng, nằm nghiêng nghiêng trong xó nhà đến tội nghiệp.

Tào Phi thấy hơi xót của, vì cậu nhớ chiếc chạn giấy hình kỳ lân bằng ngọc xanh này là thứ mà ngày xưa anh trai cậu thích nhất, nhưng không dám lấy món đồ yêu thích của phụ thân, nên chỉ có thể tìm cơ hội cầm nghich một lát.

"Phi Nhi, con có biết chuyện mấy ngày nay không?" Một giọng nói rất uy nghiêm cất lên, Tào Phi ngẩng đầu lên thì nhìn thấy trên án thư đang trải bức chiếu thư viết trên đai áo của Lưu Hiệp, không rõ là dùng máu của tên thái giám nào để viết, máu tươi ngấm thành màu đỏ thẫm, có cảm giác hơi đáng sợ.

"Trẫm nghe cái lớn của nhân luân, thì cha con là trước hết; sự khác biệt của tôn ti, thì vua tôi là nặng nhất. Gần đây quyền thần là giặc Tháo, xuất thân quan lại, tham lấy chức quan phò tá, thực là có tội lừa vua...".

Tào Phi lẩm nhẩm đọc, nhìn thấy hai chữ "giặc Tháo", mí mắt giật lên, rồi vội cắn răng ép mình đọc tiếp. Một dải đai áo, vừa hẹp vừa chỉ dài có từng ấy, chẳng viết nổi bao nhiêu chữ. Cái "y đới chiếu" này nhiều lắm cũng chỉ khoảng trăm chữ, Tào Phi đọc một loáng là hết.

Cậu sắp xếp ngôn từ một chút, rồi hắng giọng một tiếng, nói: "Tên Xa kỵ tướng quân Đồng Thừa có chết cũng chưa hết tội". Người được huyền cho y đới chiếu là Đồng Thừa, cũng là đương kim quốc cửu, con gái Đồng Thừa là Đồng phi, người được Lưu Hiệp sủng ái nhất. Sau khi xảy ra vụ "y đới

chiếu", Tào Tháo trong cơn cá giận đã giết cả nhà Đồng Thừa, sau đó vẫn chưa nguôi giận, còn cầm kiếm xông vào trong cung, giết chết Đồng phi đang mang thai năm tháng ngay trước mặt Lưu Hiệp.

"Ồ? Vậy Đồng phi...". Tào Tháo nheo mắt lại, có ý hướng dẫn cho Tào Phi suy nghĩ, ông bắt đầu đào tạo Tào Phi thành người kế nhiệm mình. Con cả của ông là Tào Ngang vốn rất xuất sắc, văn võ song toàn, thông minh hẳn tiếp, lại lớn hơn đám Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực tới hơn chục tuổi, tránh được khỏi việc tranh chấp quyền kế thừa. Nhưng Tào Ngang đã chết thảm, ông buộc phải đào tạo người kế nhiệm lại từ đầu.

"Giết gà dọa khỉ. Nhổ cỏ tận gốc. Tốt." Tào Phi nhận xét ngắn gọn, trong ánh mắt nhìn phụ thân, cậu không hề che giấu sự sùng kính, "Còn tâm trạng của thánh thượng thì sợ rằng không thể nguôi ngoai trong sớm chiều được, nếu con mà có chị gái thì tốt."

Trong ánh mắt sắc như hổ của Tào Tháo, có chút suy tư.

Tào Phi cúi đầu không nói, cậu thầm trách mình nhất thời đắc ý mà lỡ lời. Cậu tuy không có chị gái nhưng có em gái. Chắc phụ thân không định đợi em gái lớn hơn một chút là đưa vào trong cung chứ? Tào Thi lén nhìn lên, phát hiện ra phụ thân đang lấy tay gõ vào chữ "giặc" trong "y đới chiếu", bất giác thấy kinh sợ. Cậu biết phụ thân là người vui giận khó đoán, nhưng dù là ai, bị người khác chỉ thẳng mặt mà mắng là "giặc" cũng đều không thể cười trừ mà cho qua được.

Tào Phi là người nhanh trí, liếc qua thấy bị tịch thu cùng với "y đới chiếu" là một chiếc câu dai ngọc hình dáng cổ kính, vội vàng nói: "Trang Tử nói, ăn cắp cái móc câu thì chết, ăn cắp cả nước thì làm chư hầu, ở môn hộ của chư hầu ta thấy có điều nhân nghĩa."

Tào Tháo sững người, rồi liền vỗ tay cười lớn: "Trộm câu thì phải chết,

trộm nước thì phong hầu. Hay! Hay!"

Tào Phi biết câu nói của cậu đã nói trúng trọng tâm, cũng rất đặc ý, gương mặt trẻ con chẳng thể giấu nổi tâm trạng, cái miệng nhỏ nhoen cười sung sướng.

Tào Thào càng nhìn đứa con mình càng thấy thích, tiện tay chỉ vào chiếc câu đai ngọc nói: "Thường cho con đấy, kéo sau này con lại trộm từ chỗ lão phu mất."

Tào Phi lặng người, rồi liền sung sướng, biết rằng tuy đây chỉ là một món quà nhỏ, nhưng liên hệ với câu nói ban nãy, thì thật ra là rất có thâm ý. Hai tay cậu đưa ra cung kính đỡ lấy câu đai ngọc, trình trọng cúi đầu nói: "Vâng".

Chiếc câu đai ngọc lạnh ngắt đặt vào tay, Tào Phi cẩn thận co bàn tay đang run lên vì vui sướng vào trong ống tay áo. Bỗng nhiên tận đáy lòng cậu dâng lên một sự tự tin khó diễn tả, dường như mình đang có một mục tiêu và dã tâm to lớn. Khi cậu nhìn lại chiếc chặn giấy hình kỳ lân ngọc xanh vỡ nứt dưới chân, không còn chút cảm giác nuối tiếc nào nữa.

Lúc này bỗng cậu chợt nghĩ, may mà anh trai đã không còn...

3

Năm 204, Nghiệp Thành.

Chân Mật nhìn gương đồng, sửa lại phần tóc mai lòa xòa, muốn chải chuốt lại một chút, nhưng nhìn dung nhan tiều tụy trong gương, chẳng thấy lên nổi chút tinh thần nào.

Người ngựa của quân Tào Tháo đã vây kín tòa nhà của họ Viên, dù ông ta đã hạ lệnh không được phép vô lễ với người trong nhà họ Viên, nhưng Chân Mật hiểu rất rõ số phận nào đang đợi nàng.

Tào Tháo và bố chồng nàng là Viên Thiệu năm xưa từng rất thân thiết, nhưng bởi vì quần hùng đuổi hươu, chinh chiến quanh năm mà trở thành kẻ tử thù, những gia quyến như nàng, thực ra đâu có khác gì đám gia súc, người ta giết lúc nào thì giết.

Từ hơn một tháng trước, phu quân nàng là Viên Hi cùng với em trai Viên Thượng trốn khỏi Nghiệp Thành, lòng nàng cũng đã nguội lạnh. Trong thời loạn, phận người con gái như cây bèo nổi, chỉ biết xuôi theo dòng nước, chẳng thể nào làm chủ số mệnh của mình được.

Nàng cũng không hận Viên Hi chồng mình, một gã đàn ông có thể vứt bỏ cả mẹ mình, chẳng lẽ còn trông mong hắn lo được cho vợ hay sao?

Chân Mật cười khổ, lý trí nàng biết quyết định của Viên Hi đã là lựa chọn tốt nhất rồi. Gia quyến là phụ nữ ở lại trong thành thì không nguy hiểm đến tính mạng. Tào Tháo xưa nay vẫn tử tế với đàn bà con gái, nhưng tuyệt đối không cho phép con ruột của Viên Thiệu được sống trên đời này. Vậy nên Viên Hi và em trai buộc phải bỏ trốn, mà trong thời loạn này, đàn ông còn khó lòng sống sót, làm sao đem theo nàng được.

Chắc là, đời này không có ngày gặp lại rồi.

Chân Mật ngơ ngẩn nhìn bóng mình trong gương, có người vào trong phòng mà cũng không biết, cho đến khi người đó chạm lên mái tóc nàng, nàng mới nhìn vào đôi mắt người đó trong gương, không biết phải biểu cảm ra sao.

"Con bé ngốc, đừng nghĩ ngợi nữa". Lưu phu nhân cầm chiếc lược bí bằng vàng trên bàn trang điểm lên, chải tóc cho Chân Mật từng chút một, bà biết con dâu mình đang nghĩ gì, nhưng bà không thể để nàng tiếp tục nghĩ ngợi được. Chỗ dựa của người phụ nữ chính là chồng, mà chồng bà là Viên Thiệu thì đã chết, các con trai thì đang trên đường chạy trốn, nên người duy nhất

Lưu phu nhân còn có thể dựa dẫm được, chỉ còn có đứa con dâu trước mặt bà thôi.

Giang Nam thì có nhị Kiều, Hà Bắc Chân Mật yêu kiều kém đâu!

(Chỉ hai mỹ nhân Tiểu Kiều và Đại Kiều ở Đông Ngô)

Câu nói được lưu truyền rộng rãi này không hề nói quá. Lưu phu nhân chưa gặp Đại Kiều và Tiểu Kiều, nhưng cho dù bà sớm tối đều gặp Chân Mật, cũng vẫn bị sắc đẹp của nàng thu hút, không thể rời mắt được. Hơn nữa Chân Mật đang trong độ tuổi đẹp nhất của người phụ nữ, giờ đây nàng thần sắc tiêu tụy, màu da càng nhợt nhạt, đôi mắt đẹp mơ màng như tranh thủy mặc, trong lúc bối rối nàng lại có một vẻ yếu đuối khó nói nên lời, khiến người ta thương, người ta muốn bảo vệ, người ta chỉ hận không được ôm nàng trong lòng, không để nàng phải chịu thêm tổn thương nào nữa.

Lưu phu nhân vốn dĩ muốn Chân Mật chải đầu trang điểm cẩn thận, nhưng giờ đây bà cảm thấy bộ dạng này của nàng càng có sức hút hơn, nên lại lưỡng lự.

Đàn bà dựa vào đàn ông, cũng như dây leo bám vào cây, cây này đổ rồi thì bám sang cây khác, có gì không được? Lưu phu nhân cũng tự biết mình tuổi già kém sắc, nếu không thì bà tự mình ra trận chắc là không hề do dự.

Dù sao, sống sót mới là mục đích cuối cùng. Để sống sót được mà phải trả giá một chút, thì Lưu phu nhân cũng coi đó là những điều đương nhiên.

Bây giờ trở ngại duy nhất chính là tình cảm của Chân Mật dành cho Viên Hi.

Lưu phu nhân múa mép kêu gọi Chân Mật, nhưng nàng vừa nghĩ đến chuyện người mình phải khom lưng hầu hạ là Tào Tháo, người xấp xỉ tuổi bố chồng nàng, là đã không thể chấp nhận được. Lưu phu nhân bỗng nhiên bỏ

chiếc lược vàng trong tay xuống, không khuyen nhủ gì nữa, căn phòng trở nên im ắng, bên ngoài vắng vắng tiếng cướp bóc chém giết, tiếng kêu khóc, khiến sắc mặt Chân Mật lại trắng bệch thêm.

Nàng lập tức nhận ra rằng, nếu không phải vì mình được gả vào nhà họ Viên, nếu không được bảo vệ cẩn trọng tới tận bây giờ, thì nàng có lẽ cũng như những người phụ nữ ngoài kia, tan cửa nát nhà, chết không toàn thây.

Chân Mật len lén đưa tay đặt lên bụng, thực ra chết không đáng sợ, nhưng nàng hơi cảm thấy có vẻ cơ thể mình khang khác lúc trước. Nhưng Viên Hi mới bỏ đi được một tháng, nàng chưa thể biết mình có mang đứa con của anh ta hay không.

Lưu phu nhân thì không hề chú ý đến hành động nhỏ của Chân Mật, bà ghé vào tai Chân Mật, thấp giọng nói: "Ta nghe nói người đem quân đến đây là Tào Phi, con thứ của Tào Tháo...".

Sau đó bà không nói rõ nữa, bà tin rằng Chân Mật hiểu mình nói gì. So với Tào Tháo đã đến tuổi trung niên, Lưu phu nhân tin rằng Chân Mật chắc chắn sẽ chọn Tào Phi mới vừa mười tám tuổi. Hơn nữa Tào Phi chưa có vợ con gì, hiện giờ đang là người kế nhiệm được Tào Tháo tin tưởng nhất, thực sự thì như thái tử họ Tào rồi.

Chân Mật ấn lên bụng mình, chầm chậm nhìn chính mình trong gương đang gập đầu. Nàng thấy Lưu phu nhân đang vui vẻ định trang điểm cho mình, bèn lắc đầu ngăn lại: "Thế này là được rồi". Trong tiềm thức, nàng không muốn mình trang điểm quá nhiều. Giờ không phải là ngày ra ngoài, lần trang điểm đầy đủ duy nhất của nàng đã dành cho phu quân nàng rồi.

Lưu phu nhân hiểu sai ý của nàng, trong lòng thầm khen ngợi nàng dù chỉ trang điểm chút ít cũng đã đẹp đến rung động lòng người rồi. Bà cho hộ vệ tìm Tào Phi qua phủ nói chuyện, là vợ của Viên Thiệu, chút thể diện này bà

vẫn còn đòi được. Bà đưa Chân Mật tới đại đường để chờ, không lâu sau, bèn nhìn thấy một chàng trai trẻ anh tuấn, trên người mặc khôi giáp, đang rảo bước qua cánh cửa đã vỡ nát. Lưu phu nhân vỗ vai Chân Mật đang quỳ dưới chân bà, ý rằng nàng không cần phải quá sợ hãi.

Chân Mật không dám ngẩng đầu lên, nàng chỉ nhìn thanh trường kiếm vẫn còn rỏ máu trên tay Tào Phi, lòng nghĩ nếu phu quân mình mà chưa rời đi, liệu máu trên thanh trường kiếm có phải của chàng không.

Lưu phu nhân và Tào Phi nói gì đó, Chân Mật không nghe lọt, nàng như một con rối gỗ, bị Lưu phu nhân nâng cầm lên, rồi bỗng nhìn thấy ánh mắt ngạc nhiên và ái mộ của Tào Phi.

À... cái bộ dạng này, nàng nhìn thấy nhiều lắm rồi, gần như mọi người đàn ông nhìn thấy nàng đều có điệu bộ đó, cả phu quân nàng cũng không ngoại lệ.

Chân Mật ngây người ra nghĩ, rồi cảm thấy chẳng có gì hay ho. Cuộc sống như thế này, có thực là cuộc sống nàng mong muốn?

Tào Phi hình như đang luống cuống tìm thứ gì đó trên người, Chân Mật đoán chắc anh ta đang tìm một món tín vật có thể đại diện cho thân phận bản thân, hiện giờ trong Nghiệp Thành đang rất hỗn loạn, anh ta không thể ở đây được lâu, nên đành phải để lại một món tín vật chỗ nàng, nếu như ai đó định vô lễ với nàng, thì ắt sẽ nhìn thấy mà phải thôi.

Đang nghĩ ngợi mông lung, thì một chiếc câu đai ngọc hình rồng được đưa tới trước mặt nàng, khi nàng biết vật này là thứ anh ta luôn mang theo người, hai má nàng đỏ ửng lên vì tức giận. Tuy nàng đã chấp nhận số phận, nhưng một tín hiệu quá trần trụi thế này, nàng thực sự là... thực sự là...

Tào Phi đúng là không có ý gì khác, trên người anh ta không còn thứ gì

làm tín vật được nữa. Nói thực lòng, ẩn ý của Lưu phu nhân, anh ta hiểu, ở Nghiệp Thành này không có ai dám cướp người từ tay anh ta, nhưng người duy nhất cần đề phòng chính là phụ thân Tào Tháo. Vậy nên để tránh cho sự việc này xảy ra, anh ta liền nhớ tới chiếc câu đai ngọc. Đó là đồ vật nhiều năm trước phụ thân cho anh, chắc là nếu phụ thân nhìn thấy thì cũng hiểu ý.

Tào Phi nhìn thấy đôi tai Chân Mật đỏ lừ, lại càng muốn được nâng gương mặt nàng lên ngắm nhìn, nhưng dù sao ở đây cũng còn người khác. Tào Phi khẽ ho một tiếng, dúm câu đai ngọc vào tay Chân Mật, sau đó dặn dò quân lính canh gác không được làm phiền tới họ, rồi lưu luyến mãi mới rời đi. Nghiệp Thành còn cần phải trấn áp vài hôm, Tào Phi dù muốn trốn việc cũng không được.

Chân Mật cầm chiếc câu đai ngọc vẫn còn ấm hơi người, bỗng nhiên dâng lên một khao khát. Nàng phải sống sót, không chỉ sống sót, mà còn phải sinh đứa con của Viên Hi một cách danh chính ngôn thuận.

Nàng sẽ cho gã đàn ông coi nàng như đồ chơi kia phải hối hận.

4

Năm 221, Lạc Dương.

Hai tay Tư Mã Ý khoanh vào trong ống tay áo, đứng cúi gằm mặt ở một góc thư phòng. Y không biết Tào Phi cho gọi là có dụng ý gì, năm ngoái Tào Phi vừa mới cướp ngôi nhà Hán tự lên làm vua, rất nhiều việc của triều nhà Ngụy cần phải làm, là Thượng thư hữu bộc xạ, y rất bận rộn, không có thời gian để lãng phí.

Nếu Tào Phi đã vẫn im lặng không nói gì, Tư Mã Ý bèn bắt đầu lăm nhăm lại các việc trong đầu, để dò đoán ý vua. Đại lễ thụ thiện đế nhà Ngụy lên thay nhà Hán đã diễn ra thành công, khách khứa như tam công cửu khanh,

hầu tước quý tộc tướng lĩnh quân đội cho đến Thiên Vu Hung Nô đến mừng cũng tới vài vạn người. Đến nay Tư Mã Ý vẫn nhớ, bộ dạng bất lực đáng thương của Lưu Hiệp khi bị bắt phải quỳ xuống, dâng ngọc tì truyền quốc và cả vạn dặm non sông cho Tào Phi.

("Thiện" là nhường ngôi, lễ thụ thiện là lễ nhận nhường ngôi vua)

Nghe nói đến thụ hiệu dành cho Lưu Hiệp, Tào Phi cũng đã chuẩn bị xong, lấy chữ "Hiển", Hán Hiến đế, thật quá hợp.

Khóe miệng Tư Mã Ý cong lên đầy ẩn ý, thực ra chuyện Tào Phi cướp ngôi Hán, không phải là một chiêu cao minh gì cho lắm. Thậm chí Tư Mã Ý còn có thể tưởng tượng rằng, chiêu trò nhường ngôi này, sau này sẽ trở thành một trò chơi chính trị, người ta sẽ không ngừng học theo, làm mạnh hơn, rồi dần dà trở thành hình mẫu cố định. Chỉ cần vua yếu bề tôi mạnh, thì trò nhường ngôi này sẽ liên tục diễn ra. Mà cái gốc họa này là do Tào Phi tự tay tạo ra.

Trái tim của Tư Mã Ý đập mạnh, không thể ngăn nổi, y biết nếu Tào Tháo lên ngôi trước khi chết, thì sẽ không có kết quả đó, dù sao thiên hạ của họ Tào là do một tay Tào Tháo giành được, nó giống như Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước và Hán Cao Tổ đánh thắng trong cuộc chiến Hán Sở tranh hùng, đều dùng vũ lực để nói mọi chuyện. Chỉ tiếc rằng, Tào Tháo cả đời giữ lễ vua tôi, không ngờ sau khi chết thì con trai là Tào Phi không đợi nổi tới một năm, đã bóc lột tấm vải che chắn cuối cùng đi rồi.

Một vương triều yếu đuối như thế, y thực sự có ý muốn tự mình xô đổ nó...

Đôi tay trong ống tay áo của Tư Mã Ý hơi run lên, y khác với người thường, góc quay của cổ lớn hơn người khác nhiều, nên có thể thấy mọi thứ phía sau, đó là tướng "sói trực", là biểu hiện của dã tâm to lớn.

Tào Tháo tin thuật xem tướng, nên cả đời không trọng dụng Tư Mã Ý, nhưng y lại bắt quan hệ rất tốt rất kịp thời với Tào Phi, trở thành bề tôi thân cận nhất của Tào Phi, cũng trở thành kỳ tích thăng quan nhanh nhất trong triều đại Tào Ngụy.

Thực ra cũng không có gì kỳ lạ, Tư Mã Ý tự nhận mình học rộng hiểu nhiều, không hề kém Ngọa Long Phượng Sồ, Tào Phi cũng rất dựa dẫm vào y. Trong chốc lát, Tư Mã Ý điểm lại hết một lượt những chuyện gần đây xảy ra trong triều, rồi lại liếc thấy Tào Phi đang cầm chơi một chiếc câu đai ngọc có hình dáng cổ kính, bỗng nhiên y hiểu ra mọi chuyện.

(Ngọa Long chỉ Gia Cát Lượng, Phượng sồ chỉ Bàng Thống, hai quân sư hàng đầu của Lưu Bị)

Chiếc câu đai ngọc này, là di vật của Chân hậu.

(Trên thực tế, Chân Mật khi còn sống chưa được phong hậu mà chỉ được phong làm Chân phu nhân, chỉ khi Tào Duệ lên ngôi mới truy phong là Chân hậu)

Chuyện Chân hậu bị Tào Phi ban cho cái chết, tuy có sự uẩn khúc, nhưng cũng chưa có đại thần nào không biết điều dám đứng ra chất vấn cả. Dù gì, Quách hoàng hậu hiện là người quản lý hậu cung, đang được sủng ái, còn Chân hậu

Hơn nữa, Tư Mã Ý nghe nói, Chân hậu sau khi được ban cái chết, thì phải lấy tóc che mặt, lấy cám gạo nhét vào mồm, để sau khi chết không ai thấy mặt, thậm chí không cho cơ hội được mở mồm tố khổ với Diêm Vương nữa. Tào Phi đã cặn tình nghĩa đến mức đó, Tư Mã Ý đoán rằng nguyên nhân ắt không phải do hậu .cung tranh sủng đấu đá lẫn nhau, e rằng vẫn còn có chuyện khuất tất khác.

Chẳng lẽ lại như lời đồn đang lan truyền trong cung, Tào Thực và Chân hậu có mối tình chị dâu em chồng?

Việc đó chẳng phải việc gì kỳ lạ, Chân hậu được ban cho cái chết thì hết chuyện, còn Tào Thực tranh giành ngôi vị kế nhiệm thì cũng đã thất thế, chẳng gây ra được sóng to gió lớn gì nữa, cũng chẳng đáng để Tào Phi phải bận đọc thế kia.

Chẳng lẽ hối hận vì đã ban cho Chân hậu cái chết? Nên mới cầm di vật của Chân hậu để nhớ nhung?

Tư Mã Ý lập tức phủ nhận luôn nghi ngờ đó, nếu nhớ nhung Chân hậu thì gọi y đến làm gì? Tư Mã Ý tiếp tục nghĩ đến những chi tiết khác, thì bỗng nhiên run người, nhớ ra thái độ của Tào Phi với Tào Duệ mấy ngày nay...

Tào Duệ là con của Chân hậu, là con cả của Tào Phi, lớn hơn những đứa khác vài tuổi, đã chắc chắn là người kế thừa vương triều Tào Ngụy rồi. Nhưng Tào Phi vẫn chưa lập cậu ta làm thái tử, sau khi Chân hậu chết, hoàn cảnh của Tào Duệ lại càng đặc biệt. Tư Mã Ý vốn dĩ cho rằng cho dù Chân hậu không chung thủy, thì cũng không lay chuyển được vị trí của Tào Duệ, nhưng y chợt nhớ ra, năm mà Tào Phi nhận Chân hậu, thì Tào Duệ ra đời, mà Chân hậu vốn là con dâu của Viên Thiệu, chẳng lẽ...

"Trọng Đạt quả là thông minh". Tào Phi dù vẫn đang cầm chơi chiếc cầu đai ngọc trong tay, nhưng không hề bỏ qua hành động của người còn lại trong phòng. Khi anh ta cảm thấy hơi thở của Tư Mã Ý có phần nặng nề hơn, liền đoán ra ngay y đã đoán được nội tình. Không thể trách anh ta không nói thẳng, bởi chuyện nghi ngờ con mình không phải con đẻ là chuyện quá khó để nói ra.

(Tên tự của Tư Mã Ý, thời xưa gọi tên tự là tỏ ý kính trọng)

Tào Phi thực tình không trách Chân Mật mang đứa con người khác, phụ thân Tào Tháo của anh ta thích vợ người khác, thậm chí còn đem con người khác về làm con nuôi, nên ít nhiều cũng ảnh hưởng tới quan niệm của Tào Phi. Tào Tháo sủng ái một trong những đứa con nuôi là Hà Yển, khiến Tào Phi phải ghen tị, thời còn trẻ đã không ít lần nhạo báng Hà Yển là "con giả". Nhưng Hà Yển chỉ là trường hợp đặc biệt, Tào Phi khá thân thiết với hai người anh em nuôi khác là Tần Lăng và Tào Chân, nên nếu ngay từ đầu Chân Mật nói rõ với anh ta, thì Tào Phi cũng hoàn toàn thoải mái coi Tào Duệ như con ruột của mình, nhưng cũng nhất quyết không đào tạo cậu ta thành người thừa kế.

Tư Mã Ý nhìn vẻ mặt khó ở của Tào Phi, ngẫm nghĩ một lát là nắm được vấn đề mấu chốt. Nếu Tào Phi biết chắc Tào Duệ không phải là con ruột của anh ta, thì còn có gì mà phải suy nghĩ? Cứ điều cậu ta ra khỏi đô thành, mặc kệ sống chết ra sao là xong. Nhưng khó là ở chỗ, không ai biết cậu ta có phải là con của Tào Phi hay không, sinh con thiếu tháng cũng là chuyện thường gặp, e rằng đến cả Chân hậu cũng không thể xác định được cậu ta là con ai.

Tư Mã Ý nhớ lại dung mạo của Tào Duệ, cậu ta mi thanh mục tú, giống hệt Chân hậu, nhìn bề ngoài không thể biết là con ai được.

Việc này quả thực rất hóc búa. Nếu Tào Phi vẫn còn một đứa con khác tầm tầm tuổi đó, thì chẳng thà giết nhầm còn hơn bỏ sót, để đứa khác lên làm người thừa kế. Nhưng giờ đây ngoài Tào Duệ ra, những đứa con khác còn quá nhỏ tuổi, sau này có thành người được không vẫn còn chưa rõ.

Nên điểm mấu chốt là, phải chứng thực được Tào Duệ có phải con đẻ của Tào Phi hay không? Ngược lại thì sao? Có thể chứng thực Viên Hi có phải cha ruột của Tào Duệ hay không?

Tư Mã Ý trầm ngâm một lúc rồi nói: "Bệ hạ, có thể trích cốt nhận thân".

Cụm từ "trích cốt nhận thân" cách đây không lâu đã từng lưu hành mạnh mẽ. Cuốn "Cối Kê tiên hiền truyện" của Tạ Thừa, em của Tạ phu nhân nhà Tôn Quyền viết, từng ghi chép chuyện lấy máu của em trai nhỏ lên hài cốt anh trai để nhận diện.

"Trích cốt nhận thân" là để chỉ việc lấy máu người sống nhỏ lên hài cốt người chết rồi quan sát xem máu có thấm vào không. Nếu thấm vào xương thì tức là có quan hệ huyết thống như cha mẹ, con cái, anh em; còn nếu không thì không có.

Hơn chục năm trước, Viên Hi và em là Viên Thượng bị giết chết ở Liêu Đông, nơi chôn hài cốt không khó tìm.

Tào Phi đã dùng cách này từ xưa rồi, vừa nghe bèn thở dài nói: "Đừng nhắc tới cách này, Viên Hi, Viên Thượng cùng vài tùy tùng khác được chôn cùng một chỗ, không phân biệt nổi nữa". Tào Phi nói mơ hồ, thực ra là không muốn nói với vị cận thần mình tin tưởng nhất kia, rằng anh ta đã từng đem máu của Tào Duệ nhỏ lên hài cốt của mấy người kia rồi, kết quả là đều thấm hết.

Quá là hoang đường, chẳng lẽ mấy người đó đều là bố của Tào Duệ? Đều có quan hệ họ hàng? Sau đó anh ta làm vài thí nghiệm nữa, chứng minh rằng chuyện của Tạ Thừa viết chỉ là chuyện bịa đặt. Chỉ tiếc là anh ta không thể tự kể chuyện xấu trong nhà ra được, nếu không thì đã phải phản bác ngay tên Tạ lang trung kia rồi.

Tư Mã Ý vốn định nói là hài cốt lẫn lộn cũng không sao, chỉ cần thấm vào xương của một người, là có thể nhận ra quan hệ cha con. Nhưng nhìn sắc mặt tối sầm của Tào Phi, y liền biết rằng cách này đã dùng rồi, và chắc chắn là không có đáp án chính xác.

Thân làm bề tôi, cần phải chia sẻ nỗi lo với thiên tử. Tư Mã Ý nhanh

chóng phân tích chuyện lợi hại, cũng biết chuyện hôm nay chỉ là vì Tào Phi muốn kể lể mà thôi, chứ không muốn y nói nhiều. Hơn nữa các vị công tử vẫn còn nhỏ tuổi Tào Phi đương tuổi tráng niên, chuyện chọn thái tử không cần gấp gáp.

Tư Mã Ý khuyên nhủ một hồi, lời lẽ rất hợp tình hợp lý, sắc mặt của Tào Phi cũng đỡ hơn nhiều. Tào Phi cũng chỉ muốn nói chuyện với Tư Mã Ý mà thôi, chứ trong lòng cũng đã quyết quan sát thêm vài năm nữa. Tư Mã Ý nói một hồi, rồi bất chợt ánh mắt hướng về chiếc câu đai ngọc mà Tào Phi đang cầm trên tay, chiếc câu đai ngọc có chất ngọc sáng mịn, dưới ánh nến nhảy nhót, nó tỏa ra thứ ánh sáng khiến người nhìn không thể rời mắt.

Trộm câu thì chịu chết, trộm nước thì phong hầu.

Tư Mã Ý là người đọc thuộc Thi Thư, rất mau chóng liên hệ tới hai câu này, một việc có động cơ rất xấu, nếu được phóng đại đến mức vô hạn, thì có thể biến thành chính nghĩa, mà chính nghĩa thì mãi mãi là do kẻ thắng viết ra. Vì thế mới xảy ra những kết quả hoàn toàn khác nhau như "trộm câu thì chịu chết, trộm nước thì phong hầu".

Trước buổi đêm nay, Tư Mã Ý tuy có ý bất trung, nhưng cũng biết thời cơ chưa chín muồi, nên nén lòng lại. Nhưng đêm nay y lại nghe được một bí mật của hoàng gia, trong lòng liền xao động. Chưa có ngôi thái tử, đây là chỗ rất dễ để ra tay.

Tư Mã Ý cố thể hoàn toàn hình dung ra, nếu như những đứa con nhỏ của Tào Phi bị chết trẻ, chỉ còn một mình Tào Duệ, thì cho dù Tào Phi có nghi ngờ huyết thống con mình thế nào, cũng không thể nói ra bên ngoài được, chỉ đành phải chấp nhận cho Tào Duệ kế vị. Phải, đối với Tào Phi mà nói thì đây là hành động miễn cưỡng, để không làm loạn huyết thống dòng họ Tào, trước lúc chết chắc Tào Phi sẽ dặn dò người thân tín, không để cho Tào Duệ sinh ra người kế vị, cuối cùng là ép Tào Duệ phải chọn người kế thừa ngôi lớn trong

số con cháu của anh em...

Tư Mã Ý cụp mắt xuống, cẩn trọng giấu đi ánh nhìn sắc sảo.

5

Năm 2012.

"Tư Mã Ý độc địa thật... Mấy đứa con nhỏ của Tào Phi đều chết trẻ không rõ nguyên nhân. Con trai của Tào Duệ không đứa nào lớn được, sau đó thì đúng như theo kế hoạch của ông ta, chọn ra Tào Phương trong tông thất làm người kế vị."

Bác sĩ vẫn "cosplay" con thỏ đồ chơi, anh cũng đã quen với đôi tai dài rủ xuống, chỉ có điều là thỉnh thoảng nó hơi vướng tầm nhìn. Bây giờ anh đang cùng chủ tiệm chọn ra món đồ cổ để vương đủ đẳng cấp, thực ra cũng chỉ để nghe chủ tiệm kể chuyện mà thôi. "Nói như vậy thì chiếc câu đai ngọc sau này rơi vào tay Tư Mã Ý?"

Chủ tiệm lấy chiếc câu đai ngọc từ trong hộp gấm ra, vừa Hùng vãi mềm cẩn thận lau chùi, vừa chậm rãi nói: "Tư Mã Ý thực sự không hề lấy được chiếc câu đai này". Mấy vạch đỏ trên câu đai ngọc, nhìn như vết máu thật, đẹp đến bàng hoàng.

"Hả? Mà cũng đúng, con trai ông ta mới gọi là "trâu bò"! Người ta có câu 'dã tâm của Tư Mã Chiêu, người đi đường đều biết' cơ mà". Xem ra chiếc câu đai ngọc này đúng là đồ cổ của đế vương rồi, nghe chuyện anh kể, nó cũng qua tay bao nhiêu hoàng đế rồi còn gì! Hán Hiến đế Lưu Hiệp, Ngụy Văn đế Tào Phi, còn Chân Mật sau khi có chiếc câu đai ngọc, con trai là Ngụy Minh đế Tào Duệ chắc chắn cũng đã sờ vào... Chậc chậc, tiếc thật, nếu như Tào Tháo được sờ vào thì tốt, cho tới lúc chết mà ông ta cũng chưa được thử làm hoàng đế lần nào!"

"Trong bài 'Nhượng huyện tự mình bản chí lệnh', Tào Tháo nói, nếu quốc gia không có ta, thì không biết bao kẻ xưng vương bao người xưng đế. Ông ta nói mình chinh chiến cả đời để ngăn cho người khác xưng vương xưng đế, thì sao lại tự xưng đế được?" Chủ tiệm tỉ mỉ lau sạch câu đai ngọc, cất trở lại trong hộp gấm, mỉm cười nói: "Ông ta là gian hùng hay là anh hùng, mỗi người đều có đánh giá của riêng mình. Nhưng trong tình hình ấy mà ông ta vẫn có thể không xưng đế, tôi nghĩ thế là đủ để thể hiện thái độ của ông ta rồi".

Bác sĩ cũng phải gật gù đồng ý, dù gì thì hai người còn lại cùng thời kỳ đó là Lưu Bị và Tôn Quyền đều lần lượt xưng đế, có thể nếu Tào Tháo sống lâu hơn một chút thì cũng không tránh khỏi việc xưng đế, nhưng lịch sử rất kỳ diệu, không để lại bất cứ không gian tưởng tượng nào ở kết quả của nó cả, nên cái gọi là đóng nắp quan tài rồi mới đánh giá chính là như vậy.

Nhưng nói đến chuyện đóng nắp quan tài rồi mới đánh giá, bác sĩ lập tức đã nghĩ tới vụ "trích cốt nhận thân" trong câu chuyện. Đây là chuyên ngành của anh, nên lập tức nổi hứng lên, bắt đầu thao thao bất tuyệt, phổ cập kiến thức y học.

"Tào Duệ cũng may mắn, may mà Viên Hi được chôn cùng với vài người nữa, nếu không thì xui xẻo rồi. Hồi xưa tôi có từng nói chuyện vài lần với một cậu pháp y, cậu ta nói thi thể con người sau một thời gian dài sẽ mục rữa, cuối cùng là chỉ còn lại xương cốt, trên bề mặt cũng mục hết rồi, đừng nói là máu, ngay cả giọt nước cũng thấm vào được. Còn cái trò nhỏ máu nhận người thân mà phim ảnh hay có, thì càng vớ vẩn. Thực tế là máu của những người xa lạ cứ nhỏ vào cùng một bát thì không bao lâu sau đều hòa làm một hết, nhỏ máu nhận người thân hoàn toàn không có cơ sở khoa học".

Bác sĩ đang nói hăng hái, rồi cũng phải liếc sang nhìn chủ tiệm. Anh vẫn chưa từ bỏ ý định lấy mấy ống máu của chủ tiệm đi làm thí nghiệm. Nhưng anh cúi đầu nhìn hình dáng đồ chơi buồn cười của mình hiện tại, lại thở dài

bất lực.

Nhưng bác sĩ cũng nghĩ thoáng, lập tức quên luôn chút phiền muộn vừa rồi, rồi liền nhớ ngay ra một chuyện: "Chết rồi, chủ tiệm, có phải chiếc câu đai ngọc này không được tùy tiện sờ vào không? Sao tôi thấy anh ban nãy hình như cầm nó lên?"

Chủ tiệm đóng nắp hộp lại, chậm rãi nói: "Đã là người thì đều có dã tâm, chiếc câu đai ngọc này chỉ là một bước ngoặt, để khơi gợi dã tâm lớn nhất của con người. Nhưng nếu không chế được, thì chẳng có gì đặc biệt nữa. Năm xưa tôi đã đánh tráo khối ngọc Hòa Thị của Lưu Hiệp, trong lòng cảm thấy có lỗi, mới tặng cho hẳn chiếc câu đai ngọc này. Dã tâm hồi đó của hẳn chỉ là muốn sống sót, tuy sau này hẳn từng làm việc mạo hiểm, nhưng cuối cùng cũng được chết tử tế, cũng coi như là toại nguyện".

Gã chủ tiệm từ từ nhớ lại, rồi có chút hoang mang, gã cũng không rõ năm xưa mình làm thế là đúng hay sai nữa. "Vì thế không thể cho kẻ dã tâm có thể lực, không thể cho kẻ ngu muội có binh khí sắc", câu nói này rất có lý.

(Trích thiên "Chủ thuật huấn, sách Hoài Nam Tử")

"Chủ tiệm, chủ tiệm, dã tâm của anh là gì?"

Tiếng hỏi dồn của bác sĩ cắt đứt mạch hồi tưởng của chủ tiệm, chủ tiệm cầm lấy đôi tai mềm mại của chú thỏ bông, rồi bỏ chú thỏ vào trong túi hành lý, mỉm cười nói: "Không còn sớm nữa, chúng ta đi phong tỏa mắt trận thôi".

"Phạm quy rồi! Phạm quy nhé! Không muốn trả lời câu hỏi thì cũng không thể dùng cách này được!"

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 5

1

Năm 10, huyện Nam Đốn.

Lưu Tú cầm tiền tiêu vật mà anh trai cho, chạy lảng xảng ngoài chợ. Bây giờ cậu cũng coi như là có gia sản ketch xù rồi theo lý mà nói thì thích gì cũng mua được, nhưng khó là ở chỗ khoản tiền ketch xù của cậu, dân buôn thúng bán mẹt không dám nhận.

Từ khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán lập ra nhà Tân liền hạ lệnh ngừng thông hành tiền Ngũ Thù, chuyển sang dùng ba loại tiền mới của triều Tân, là Đại Tuyên, Khế Dao và Kim Thác Dao. Tiền Đại Tuyên được đúc, trọng lượng chỉ tương đương với khoảng hai đến ba lần tiền Ngũ Thù, nhưng lại bằng giá của mười đồng Ngũ Thù, nên chẳng có hàng quán nào muốn nhận. Còn như Khế Dao ăn năm trăm Thù, Kim Thác Dao ăn năm nghìn Thù, thì chắc ai mù mắt mới chịu nhận thứ tiền tệ lỗ vốn này.

Nhưng chú của Lưu Tú là Tiêu huyện lệnh, bổng lộc đều phát bằng loại tiền người dân không thể tiêu thụ này, phụ thân của Lưu Tú đã qua đời, cậu và hai người anh đều do chú nuôi nấng. Anh cả Lưu Diễn trượng nghĩa khinh tài, tuy tiêu xài nhiều, nhưng sản nghiệp của cha để lại cũng tương đối sung túc, tiền tiêu vật của ông chú cho mấy anh em, anh ta đều thoải mái cho hết các em, còn mình thì tính sau.

Lưu Tú đem đồng Kim Thác Dao ra ngắm nghía, thầm nghĩ nếu không quan trọng giá trị của nó, chỉ nhìn bên ngoài thôi, đồng tiền này cũng rất đặc

biệt.

Đồng Kim Thác Dao này do một đồng tiền đồng và một thân dao ghép thành, rất giống như một tổ hợp giữa tiền dao thời Chiến Quốc và tiền Ngũ Thù thời Hán, đúc bằng đồng thau. Trên dưới đồng tiền sử dụng kỹ thuật thác kim, dùng vàng nạm vào hai chữ "nhất đao" khắc chìm tuyệt đẹp, trên thân dao thì đúc ba chữ "bình ngũ thiên", nên dân gian vẫn gọi là "nhất đao bình ngũ thiên", nghĩa là một đồng Kim Thác Dao bằng với năm nghìn đồng Thù.

Năm nghìn Thù đấy! Lưu Tú nhăn cả mặt lại, thế là tương đương với gia sản kèch xù rồi, phải biết rằng hiện giờ tuy chính trị bất ổn, lòng dân dao động, nhưng một cân thịt đắt cắt cổ cũng chỉ có giá hai mươi tiền, một chiếc áo bào vải cũng chỉ bốn, năm trăm tiền, ở cái huyện này năm trăm Thù là mua được cả một căn nhà kha khá rồi!

Nhưng vấn đề là, Kim Thác Dao giá trị to lớn thế, mà cậu không tiêu được!

Lưu Tú cầm đồng tiền Kim Thác Dao trong tay, muốn khóc không khóc nổi, cậu đã đi loanh quanh trong chợ rất lâu rồi, chẳng có ai muốn nhận đồng tiền đó của cậu, cho dù cậu muốn đổi rẻ cũng chẳng ai buồn đáp lời.

Việc này cũng trong dự liệu cả, nếu không thì sao anh cả nhà cậu lại có thể tùy tiện vứt cho cậu năm nghìn Thù để tiêu pha được, rõ ràng là làm khó cậu.

Vương Mãng cướp ngôi Hán, lập triều Tân, danh không chính ngôn không thuận, rồi những cải cách chính sách mới ban hành sau đó lại càng khiến mọi người khó hiểu, không ai thi hành nổi. Tiền tệ phát hành ra, không có ai dùng, người ta vẫn lén lút dùng tiền Ngũ Thù. Buổi sáng hôm ấy, Lưu Tú nhìn thấy có người dùng, tất nhiên nhiều nhất là Ngũ Thù Nguyên Thú do thời Hán Vũ đế phát hành, loại tiền Tử Kiềm làm từ đồng tím này được mọi

người thích hơn cả, nó đáng giá hơn tiền Ngũ Thù bình thường một chút.

Lưu Tú nhìn ngó lung tung trong chợ, trong lòng không khỏi có chút đổ ky.

Tính về xuất thân, cậu là cháu chửi đời của Hán Cao Tổ Lưu Bang, tuy rằng xét theo thông lệ phong tước, đến đời cậu đã chẳng còn nổi chút vinh dự hoàng tộc nào, đã không còn tước để phong nữa rồi. Đến ông chú cũng chỉ làm được chức huyện lệnh nhỏ nhoi, mà cũng phải dựa vào sức lực thật sự của mình. Giờ đây Vương Mãng cướp ngôi, họ lại càng mất đi thân phận danh dự quý tộc. Nhưng anh cả của cậu luôn luôn tự nhận mình là chính thống nhà Hán, cực kỳ bài xích và bất mãn với triều Tân Mãng, gần đây thậm chí còn bắt đầu phát tán hết gia sản, kết giao với người tài giỏi để mưu đồ, có vẻ rất muốn làm được chút việc gì đó.

Lưu Tú năm nay mới mười sáu tuổi, cũng coi như trưởng thành rồi, hồi nhỏ đi du học ở Trường An, đã trải nhiều chuyện đời. Lần này về, cậu cũng đang quan sát chút tâm tư đó của anh trai. Cậu có lòng muốn khuyên can, nhưng anh trai hơn cậu chục tuổi, anh cả cũng như cha, cậu thực sự không biết phải nói thế nào.

Vừa suy nghĩ phiền muộn vừa đi quanh, Lưu Tú bỗng nhận ra mình đã đến cuối chợ, chỉ lát đặc có vài người đang bày hàng bên đường, cậu liền tiện thể ngó vào, thì phát hiện ra có một gánh hàng bày vài món đồ, xem ra là đồ cổ, trông rất đáng xem.

Lưu Tú thấy hứng thú liền ngồi xổm xuống, đưa tay cầm lật qua lật lại xem. Có vài thứ bát chén bằng gốm, có mấy thứ trông như tiền Tần Hán Lượng lưu hành thời Tần, mấy chiếc tước bằng đồng, một cặp ngọc bội hình chim xanh, vài cuốn sách thẻ tre... Lưu Tú nhìn thấy một chiếc bàn tính được vớt bừa trong đồng đồ cổ, bỗng nhớ ra mấy món nợ trong nhà mình, bèn muốn mua một chiếc bàn tính về tính thử.

(Chén rượu thời cổ, có ba chân)

Những thứ khác không nói, nhưng việc tiêu pha của anh trai đạo này thực sự có phần hơi quá.

Lưu Tú cầm thử chiếc bàn tính lên, cảm thấy chất gỗ bàn tính có phần kém. Nhưng trong từng hàng rãnh hình cong chạy dọc trên bàn gỗ, là những viên hạt châu tròn bóng đáng yêu, trông như dùng ngọc xanh mài thành. Ở mỗi một rãnh, viên châu đầu tiên khác màu với bốn viên còn lại, được làm bằng bạch ngọc, một viên tương đương với năm số. Lưu Tú thử gẩy châu, cảm thấy chất ngọc mượt mà, cậu rất thích thú.

(Bàn tính thời cổ đặt các viên châu (dùng hạt đậu hoặc viên đá) vào trong rãnh trên bản gỗ làm con tính, chứ chưa dùng hạt xuyên qua thanh trượt như về sau này)

"Bàn tính này bao nhiêu tiền?" Lưu Tú lắc lắc chiếc bàn tính trong tay, các hạt châu va vào nhau kêu leng keng rất vui tai. Lưu Tú ngẩng đầu nhìn chủ hàng, mới phát hiện ra chủ hàng mặc một chiếc áo bào màu đen. Trong "Chu Lễ" màu đen là màu chính tông và tôn quý nhất, mà thời nhà Tần cũng coi màu đen là quý, triều Hán cũng chú trọng màu đen áo của quan lại đều màu đen. Thực ra Lưu Tú biết sở dĩ vải đen đắt như vậy, bởi vì màu đen là màu thâm, khi nhuộm cần phải trải qua hơn chục công đoạn, thậm chí là những công đoạn phức tạp hơn nữa mới hoàn thành. Ngược lại, vì sao dân thường toàn mặc màu trắng, cũng bởi vì màu trắng không phải nhuộm, giá cả rẻ nhất.

Lúc này Lưu Tú mới thấy gã nam nhân mặc đồ đen còn rất trẻ, trông đầy vẻ thư sinh, mặt mũi tuấn tú, khiến ai nhìn vào cũng thấy dễ chịu.

Chắc vì nhà cửa suy vi, nên đành phải đem đồ trong nhà ra bán... Lưu Tú cảm thấy có chút đồng cảm, nên có ý muốn mua đồ của gã để giúp. Nhưng

vừa nghĩ đến chuyện mình chỉ có mỗi một đồng Kim Thác Dao là cậu lại đau đầu, cậu đành phải rào trước luôn: "Tại hạ chỉ có một đồng Kim Thác Dao, không biết có dùng được không?" Vừa nói, Lưu Tú vừa lấy đồng Kim Thác Dao ra.

Ánh mắt của gã chủ hàng trẻ tuổi chỉ nhìn lướt qua đồng Kim Thác Dao, rồi lập tức mỉm cười nói: "Chiếc bàn tính này hơi lỗi một chút, hay thôi đừng mua".

Lưu Tú hơi nhú mào, cầm bàn tính trong tay lật qua lật lại xem kỹ, nhưng không thấy có bất cứ vết lỗi nào, bèn nghĩ gã không muốn nhận đồng Kim Thác Dao, cậu đưa luôn cả đồng rồi nói: "Không cần trả tiền thừa đâu". Nói rồi lập tức cầm bàn tính, đứng dậy đi ra. Cậu tính toán rất rõ, chiếc bàn tính tuy nhìn đẹp, nhưng nhiều lắm thì cũng khoảng một trăm tiền. Đồng Kim Thác Dao này tuy hơi khó tiêu thụ, nhưng chắc chắn là đáng tiền hơn một trăm tiền nhiều.

Tự cảm thấy mình vừa làm được một việc tốt, Lưu Tú thấy thoải mái tinh thần, ít nhiều cũng hiểu ra vì sao anh trai mình rất trượng nghĩa khinh tài, cảm giác đó thực sự rất hay.

Đằng sau cậu, gã chủ hàng lặng lẽ nhìn đồng tiền Kim Thác Dao, một hồi lâu sau mới thở dài nói: "Thôi đành...".

2

Lưu Tú cầm chiếc bàn tính về Thung Lăng, tất nhiên là bị người nhà cười nhạo.

Không phải vì Lưu Tú dùng Kim Thác Dao đổi lấy một chiếc bàn tính tầm thường, mà vì chiếc bàn tính này đúng là đã hỏng!

Lưu Tú lấy tay gảy rãnh gỗ ở giữa bàn tính, có một viên châu không thể

gãy nổi, khiến cậu xấu hổ quá hóa giận. Ai cũng biết con tính thì phải gãy được, nhưng lại có một viên không gãy được, thế thì còn ai cần bàn tính này làm gì nữa?

Lưu Tú cũng chả thể trách nổi chủ hàng, bởi vì rõ ràng gã đã nói bàn tính này có lỗi, nhưng cậu không nghe, cứ vứt tiền đó rồi cầm về. Lưu Tú cảm thấy ánh mắt anh hai nhìn mình rất lo lắng, có lẽ là sợ cậu cũng như anh cả, tàn phá hết gia sản.

Lưu Tú bị soi một hồi, ngại quá, cầm bàn tính quay trở về phòng mình, cậu muốn nạy viên hạt châu bị kẹt ra, lấy đá mài mài nhỏ đi, thì chắc là vẫn dùng được. Viên châu đó trắng muốt, không một tí vết, trơn mịn như mỡ đông, không rõ có phải do ảnh hưởng tâm lý không, mà Lưu Tú cảm thấy viên châu đó đẹp hơn những con tính khác nhiều.

Ồ, có lẽ là do nó to hơn một cỡ?

Lưu Tú tìm đủ mọi cách, đều không thể nào nạy viên đó ra được, trừ phi phải phá hỏng cái rãnh bàn tính. Lưu Tú mầy mò đến toát mồ hôi, không hiểu nổi chiếc bàn tính này được làm bằng gì, viên châu đó to như thế mà cũng nhét được vào rãnh, thực là vô lý. Cuối cùng tìm đủ mọi cách, cậu cũng chỉ có thể khiến viên châu đó quay tại chỗ mà thôi.

Chẳng lẽ thực sự phải tháo rời chiếc bàn tính này ra?

Lưu Tú vừa nghĩ đến đó, thì bỗng nghe thấy một giọng con gái lạnh lạnh vang lên trong phòng, cất lên một cách biếng nhác: "Ta khuyên cậu nên bỏ ý định đó đi".

Lưu Tú giật hết mình, vội quay đầu lại, mới thấy trên giường cậu có một người đẹp áo trắng ngồi dựa trên đó, gương mặt như hoa như nguyệt, đẹp như một bức tranh thủy mặc, suối tóc đen dài không buộc lên, cứ để mặc cho chảy

tràn xuống, trông có vẻ uể oải lười nhác.

Nhìn chăm chăm vào người lạ một lúc, Lưu Tú mới nhận ra mình như thế là quá kém lễ độ với người đẹp, liền vội đứng dậy hỏi: "Cô... cô là ai?"

"Ta là viên châu trong tay cậu". Người đẹp áo trắng đưa tay áo lên, che miệng ngáp dài một cái. Đôi mắt hạnh hoa hơi lim dim, nhìn chăm chú vào chiếc bàn tính Lưu Tú vẫn cầm trên tay, khẽ nhếch khóe miệng cười giấu cợt: "Tên nhóc không biết gì, một đồng Kim Thác Dao mà cướp được ta về đây, quá rẻ cho cậu rồi!"

Lưu Tú há hốc mồm, người đẹp áo trắng này thực sự là viên hạt châu trong bàn tính của cậu ư? Từ nhỏ Lưu Tú đã nghe rất nhiều truyện thần tiên, nên ngạc nhiên thì ngạc nhiên chứ cậu không sợ, cậu còn cảm thấy hứng thú liền giải thích: "Kim Thác Dao đáng tiền lắm đấy, hơn nữa cái bàn tính này có dùng được đâu! Tính ra thì ta chịu thiệt chứ". Lưu Tú thấy lời nói của đối phương không hề nặng nề sách vở, nên cậu cũng nói chuyện thoải mái theo.

Người đẹp áo trắng nghe xong, đôi mày lá liễu dựng ngược, hừ một tiếng: "Tên nhóc dốt nát! Đây là bàn tính do Phạm Thiếu Bá chế ra, bản thể của ta chính là viên Định Bàn Châu kia, Kim Thác Dao à... hừ!" Người đẹp áo trắng hơi nheo mắt, lăm nhăm tính: "Kim Thác Dao này e rằng chả được mấy năm là ngừng phát hành, à, chắc trăm ngàn năm sau sẽ trở thành đồ sưu tầm giá trị liên thành, kể ra Vương Mạng thiết kế tiền tệ cũng khá đấy, nhưng hiện tại thì nó còn lâu mới so được với Định Bàn Châu".

Phạm Thiếu Bá? Lưu Tú từng sờ, tuy cậu đọc sách không nhiều, nhưng Phạm Lãi, tự là Thiếu Bá, điều này thì cậu biết. Đó là nhân vật truyền thuyết thời Xuân Thu, từng phò tá Việt vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô xưng bá thời Xuân Thu, sau đó thì từ quan ra đi. Nghe đâu sau đó tự xưng là Đào Chu Công, ba lần buôn bán trở thành nhà giàu có, lại có ba lần gia tài khánh kiệt, đó là tổ nghề của mọi nhà buôn. Nếu nói chiếc bàn tính này của Phạm Lãi, thì

không đến mức vô lý.

Tính ra, Phạm Thiếu Bá qua đời đã hơn năm trăm năm, thứ đồ có linh khí tu thành hình thể linh trí, cũng đủ thấy nó quý giá thế nào. Lưu Tú cười nhún nhó, kính cẩn để chiếc bàn tính lên bàn, lúc này cậu nhớ lại vẻ mặt của gã chủ hàng, mới biết là mình hiểu nhầm ý của gã. vốn định bảo là sẽ trả lại chiếc bàn tính nhưng nhìn người đẹp áo trắng, Lưu Tú lại bỗng thấy không nỡ. Cậu mím môi lại, rồi nói rất thẳng thắn: "Nhưng bàn tính thì đã mua về rồi, cái đạo buôn bán là trọng chữ tín, chẳng nhẽ bán rồi lại đòi?"

Người đẹp áo trắng lại trở lại bộ dạng gái ngủ, bữu môi nói: "Thôi, ta ngủ ở đâu cũng như nhau, nếu không phải tên nhóc này định phá giường của ta, ta cũng chẳng thèm xuất hiện làm gì!" Nói dứt, nàng ta biến thành một dải khói xanh, bay về bàn tính trên bàn, chỉ thấy viên Đinh Bàn Châu lóe lên ánh sáng, rồi trở lại bình thường.

Lưu Tú nhìn chăm chăm vào bàn tính một hồi lâu, vẫn không dám nói gì cả. Mọi việc vừa nãy giống như ảo giác, cho dù cậu có kể lại với người khác, e rằng cũng chẳng ai tin. Lưu Tú đánh, lau sạch bàn tính một cách cẩn thận, rồi đặt ở một góc bàn sách, nơi mình có thể với tới được ngay.

Từ ngày hôm đó, Lưu Tú có thêm thói quen mới, đó là ngồi kể lể những chuyện lật vật với chiếc bàn tính. Cậu biết như thế là thất lễ, nhưng cậu không thể coi chiếc bàn tính này là đồ vật bình thường được nữa. Cậu cũng biết mỹ nhân áo trắng kia chắc là đang ngủ, nhưng cậu vẫn nóng lòng muốn gặp nàng lần nữa, còn lén lút đặt tên cho nàng là Châu Nhi.

Hôm đó, Lưu Tú vẫn theo thói quen, ngồi kể lể với bàn tính, thờ dài nói: "Châu Nhi, đại ca ta định bán hết nhà cửa ông cha để lại, cô nói xem phải làm thế nào?" Thực sự Lưu Tú không còn ai để tâm sự nữa, anh cả và anh hai thì ngày ngày cãi nhau, ba người chị đều đã đi lấy chồng, còn chỗ ông chú thì dù sao cũng có khoảng cách thế hệ, cho dù có muốn khuyên giải, thì cũng không

coi một thiếu niên còn chưa làm lễ đội mũ như cậu ra gì.

Căn nhà cũ ấy đầy những ký ức tuổi thơ của cậu, Lưu Tú không hiểu, vì sao anh cả có thể thật sự lâm vào bước đường khuynh gia bại sản này. Từ khi biết viên Định Bàn Châu có linh khí, Lưu Tú không dám chạm vào nó nữa, nhưng lúc này cậu đang hoang mang, nhìn viên châu lấp lánh ánh sáng trắng, cậu bất giác đưa tay ra chạm khẽ vào.

"Thằng nhóc dốt nát này, người cũ không đi, thì người mới không tới, có gì mà khó xử?"

Trong khoảnh khắc tiếng nói lạnh lạnh cất lên, Lưu Tú vội vã quay người, lại thấy người đẹp áo trắng giống như lần trước xuất hiện, dựa hờ vào giường, một tay chống lên trán, dưới lớp áo trắng, vẫn nhận ra thân hình yếu điệu, khiến Lưu Tú thất thần. Một lúc sau cậu mới cười khở: "Nhưng căn nhà này mà bán đi, người hầu hạ đi hết, thì ta phải đi làm ruộng mới nuôi sống bản thân được".

"Việc này dễ thôi, ta dạy cậu cách buôn bán, đảm bảo cậu trở thành người giàu nhất thiên hạ!" Người đẹp áo trắng vừa nhắc tới chuyện buôn bán là đã hết luôn vẻ ngái ngủ mỗi khi đôi mắt mở tròn, nàng hoạt bát hẳn lên, giống như một đóa quỳnh bông bừng nở rộ, hợp hồn người khác.

Lưu Tú hơi ngẩn người, nhưng rồi lập tức lắc đầu. Người ta nói là "sĩ nông công thương", dân buôn trong thời buổi này chẳng qua cũng chỉ cao hơn những ngành nghề thuộc loại "hạ cửu lưu" có một chút. Thương nhân giàu đến mấy cũng không được phép mặc gấm vóc lụa là, cũng không được đi xe ngựa quá sang trọng, không được làm quan, không được tự đứng tên để mua đất ruộng, hơn nữa bắt buộc phải kê khai tài sản và nộp thuế nặng cho triều đình. Nếu khai báo không thành thật mà bị phát giác, thì sẽ bị tịch thu hết tài sản, còn bị phạt đi lính vùng biên một năm. Có thể nói đám nhà buôn chính là một quả thị mềm mà ai cũng bóp được, cho nên dù Lưu Tú có khốn

khó đến mấy, suy nghĩ trong đầu vẫn chỉ là đi làm ruộng, chứ không trở thành đám con buôn.

(Chín nghề được cho là thấp kém, gồm có: thầy cúng, gái điếm, đồng cốt, đánh mõ, cắt tóc, kèn trống, con hát, ăn mày, bán kẹo)

Nhìn Châu Nhi chán ngán bĩu môi, rồi lại lấy tay che miệng ngáp ngắn ngáp dài, Lưu Tú không muốn nàng lại lập tức quay trở về viên châu để ngủ như lần trước, liền vội nói: "Châu Nhi đừng bức mình, ta thực sự không nỡ bán ngôi nhà ông cha để lại mà! Đại ca ta bừa bãi quá!" Lưu Tú hơi có chút bất mãn, anh em thì phải có tôn ti, nên trước mặt anh cả, cậu đương nhiên không dám nói nhiều, có điều dù sao cậu cũng không thích những chuyện anh trai mình làm.

"Có gì mà không được? Cậu có biết 'buông bỏ' nghĩa là gì không?" Người đẹp áo trắng không có chút phản ứng nào với cái tên mới của mình, cố gắng để mắt không díp lại, mỉm cười nói: "Bỏ được, cứ bỏ đi rồi sẽ được. Cũng có nghĩa là nếu muốn được thứ gì đó, thì ắt sẽ phải bỏ đi thứ khác. Đại ca của cậu rất rõ, anh ta muốn được người khác ủng hộ, thì phải từ bỏ tài sản của mình. Đôi bên cùng có lợi, chuyện giao dịch này tốt đấy chứ?"

"Cô... cô nói là...". Lưu Tú hơi bất ngờ, cậu không thể coi chuyện này như một cuộc giao dịch được. Anh trai cậu rõ ràng vẫn hay tự ví mình như Mạnh Thường Quân, có ba nghìn môn khách trong nhà...

"Cậu coi thường nhà buôn, rất nhiều người coi thường nhà buôn, nhưng mọi chuyện trên đời này, đều có thể coi như một cuộc giao dịch". Những ngón tay trắng và mảnh dẻ của Châu Nhi chạm lên đôi môi đỏ, nàng cười tí mắt: "Sao nào? Học theo ta, hãy làm một nhà buôn hoàn mỹ! Có lẽ cậu sẽ trở thành người chí cao vô thượng đấy".

Lưu Tú lắc đầu quày quẩy, ý nghĩ thương nhân là hạ tiện đã ăn sâu vào

đầu cậu, không thể thay đổi được. Nhưng đúng là cậu học hành chậm chạp, du học Trường An bao nhiêu năm mà chẳng có chút tiến bộ nào. Khi cậu định nói gì để giải thích, thì nhận ra trong phòng chỉ còn một mình mình, Châu Nhi thấy cậu không có hứng thú gì, bèn không lãng phí thêm chút thời gian nào nữa, lập tức trốn vào trong Định Bàn Châu để ngủ tiếp.

Khẽ thở dài một tiếng, Lưu Tú lau sạch bụi bám trên bàn tính, nghĩ bụng từ ngày mai chắc cậu sẽ phải học cách làm ruộng rồi.

3

Từ ngày căn nhà ở Thung Lăng bán mất, Lưu Tú cùng hai anh trai chuyển về sống dưới căn nhà lợp cỏ, cũng tạm đủ để ba anh em sống. Tất nhiên Lưu Diễn, anh cả của Lưu Tú không ở cùng họ, anh ta tìm lại người đã mua căn nhà của họ, thuê lại, bề ngoài thì trông mọi thứ vẫn như cũ, tiếp tục dùng căn nhà cũ để chiêu đãi họ hàng thân thích và các hiệp khách giang hồ, còn Lưu Tú và anh hai Lưu Trọng thì ở trong căn nhà lợp cỏ nhỏ bé.

Tuy anh hai Lưu Trọng không thể ngăn cản Lưu Diễn bán căn nhà cũ đi, nhưng anh ta vẫn còn giữ được rất nhiều đồ cổ trong nhà, lần lượt đem đi bán. Lưu Tú nhìn thấy anh hai như vậy, bỗng nhiên nhớ lại gã chủ hàng mà lần trước cậu đòi mua chiếc bàn tính, thật giống với anh hai của cậu hiện giờ! Quả thực là chuyện đời khó đoán.

Tất nhiên Lưu Tú nhất quyết sẽ không đứng ra bán những món đồ cổ kia, dù sao cậu cũng có chút tính thư sinh, không chịu được cảnh ra chợ bán hàng bị người ta bình phẩm, bị người ta chê bai. Vì vậy cậu đành ngoan ngoãn cầm cuốc đi làm ruộng, không có cách nào khác. Cậu bắt đầu hiểu rằng, nếu thời cuộc đã loạn, trong tay có nhiều nhà cửa, tiền bạc, đồ cổ đến mấy cũng vô ích, đến lúc khó khăn, thì một miếng ngọc bội thượng hạng cũng không đổi nổi lấy một bữa cơm cứu mệnh.

Việc cậu hàng ngày ra ruộng cày cấy, người đầu tiên cảm thấy khó coi chính là anh trai cả, anh ta liền dúm cho cậu nhiều tiền, vỗ ngực nói tiền không đủ thì cứ đến tìm anh. Nhưng Lưu Tú thì không thiếu tiền, chỉ có điều thường ngày nếu bảo cậu đi kết giao với hào sĩ, rồi ngồi phê phán chuyện triều chính, thì cậu không rảnh rồi đến thế. Dưới ánh nắng gặt cuốc đất đổ mồ hôi, lại khiến cho cậu được thấy bình an, thấy ngọt ngào, sung sướng hơn việc vất vả ôm đống sách khó hiểu kia đọc. Lưu Diễm thấy rất khó chịu với đứa em cam tâm làm nông dân của mình, thường hay chế giễu cậu kém cỏi, nhưng mỗi khi như vậy, Lưu Tú chỉ cười ngờ nghếch, chứ chẳng nghĩ ngợi gì. Còn anh hai thì quan sát cậu một thời gian dài, sau đó hai người nói chuyện với nhau rất lâu, rồi cũng không kêu ca gì cậu cả.

Châu Nhi của cậu không còn xuất hiện nữa, Lưu Tú rất muốn gặp nàng, rất muốn nghe cái giọng nói biếng nhác của nàng, nhưng Lưu Tú cũng có nguyên tắc của mình, nếu cậu đã chắc chắn mình không đi buôn, thì sẽ không dễ dàng chịu nghe lời.

Năm tháng như thoi đưa, thoáng chốc mà Lưu Tú đã làm nông dân được mười năm, cơ thể mỏng manh giờ đã rắn rỏi, người cao tám thước, mày râu đã rậm, nước da trắng nhợt giờ đã sang màu bánh mật khỏe khoắn, trên tay đã nổi chai.

Tính cách trước kia có phần hung hăng, thì trong những ngày tháng lao động, đã được mài giũa trở thành cẩn thận ôn hòa. Lại cộng thêm việc từ nhỏ đã đi du học ở Trường An, chàng vẫn mang một vẻ thư sinh trầm tĩnh an lành, không giống như những nông phu khác.

Vì chàng chăm chỉ cày cuốc tươi bón, nên mảnh ruộng của chàng hoa màu thu hoạch tốt, gia sản cũng kấm khá. Năm nay chàng đã hai mươi sáu tuổi, ở tuổi này những nhà khác thì con cái cũng có thể ra đồng làm ruộng được rồi. Bà con lối xóm gần như ai cũng từng mai mối cho chàng, nhưng chàng vẫn chưa nhận lời, thoái thác là phải có anh trai quyết định. Anh trai cả Lưu Diễm

thì rất khó gặp, hàng ngày hành tung thần bí chẳng biết đi đâu, còn anh hai Lưu Trọng thì mở được một cửa hàng trên huyện, rất ít quan tâm tới cậu.

Vì sao không thành thân? Bản thân Lưu Tú cũng không rõ, ở nơi sâu thẳm nhất trong trái tim chàng, vẫn còn lưu một bóng giai nhân áo trắng, dù đã mười năm trôi qua, nhưng chẳng mờ đi chút nào.

Chàng thật quá ngốc nghếch.

Thỉnh thoảng, Lưu Tú cũng tự cười mình. Trong lòng chàng đang chờ đợi gì, ngay chính chàng cũng không biết nữa. Nhưng chàng biết, chàng không muốn nghe theo lời bà mối mà cưới bừa một cô con gái nhà nông chưa từng gặp mặt. Tuy giờ đây chàng ngày nào cũng ra ruộng làm việc đồng áng, nhưng từ trong lòng chàng không thừa nhận mình chỉ là một nông phu bình thường.

Từ khoảng ba năm trở lại đây, thiên tai đói kém, nạn châu chấu hoành hành, khắp nơi nổi lên mấy chục đạo quân khởi nghĩa như quân Lục Lâm, quân Xích Mi, quân Đồng Mã... Chiến tranh bốn bề, dân không sống nổi, không khí bất an ấy dần dần cũng đã lây lan tới gần Thung Lăng. Lưu Tú cắt hết lúa mạch trên đồng, trữ vào trong kho, xong rồi cũng bắt đầu ưu tư.

Anh cả Lưu Diễn của chàng nuôi rất nhiều tân khách, rất có danh tiếng, giờ thiên hạ đại loạn, lại càng có nhiều người mộ tiếng mà tìm tới. Bởi vì số người tăng mạnh, tiền với lương thảo-trong tay Lưu Diễn thì có hạn, việc tiếp đón những hào sĩ giang hồ ngày một khó khăn. Có người thì bắt đầu lén lút làm những việc không quang minh chính đại như đánh nhau cướp bóc, có kẻ tệ hơn còn công khai lấy danh nghĩa Lưu Diễn để chống lại quan phủ. Đám nha dịch thì như bầy kiến, ngửi thấy mùi là mò đến tìm nhà họ Lưu để gây khó dễ, cửa hàng của anh hai bị quấy nhiễu đến mức phải đóng cửa đã đành, thậm chí đến Lưu Tú cũng không được tha. Lương thực nhà Lưu Tú tích trữ được, quá nửa là bị đám nha dịch lấy mất, nếu cứ tiếp tục thế này, chỉ e sau

này chẳng giữ nổi chút nào.

Lưu Tú bất chợt nắm chặt bàn tính trong tay, chàng đã quen mang theo bàn tính này ững người, thỉnh thoảng lấy ra chà tay mấy cái lên Định Bàn Châu. "Châu Nhi, cô nói xem ta phải làm gì đây?" Lưu Tú lăm bắm một mình, lời nói vừa dứt thì chàng đã có chút xấu hổ, chàng đã qua tuổi đội mũ, sao vẫn cứ như hồi bé, chẳng có chủ kiến gì?

Nhưng trong bao năm nay, Lưu Tú đã quen với việc không có tiếng trả lời nào, bèn tự hỏi tự trả lời: "Bọn nha dịch đã đến đòi, thì số ngũ cốc này chẳng có hàng nào dám mua nữa. Đành phải vận chuyển về Tân Dã, còn có thể đi về theo anh rể hai, tránh tình hình hỗn loạn bên phía đại ca vậy...". Lưu Tú vừa nói, vừa bỗng nhiên cảm thấy viên Định Bàn Châu dưới tay mình chuyển động. Tim chàng đập mạnh, Lưu Tú nín thở, quả nhiên ngay lập tức chàng nghe thấy một tiếng nói ngái ngủ quen thuộc.

"Hả? Cuối cùng cũng đã nghĩ thông rồi à? Không làm nông phu nữa hả?"

Lưu Tú nhìn về nơi có tiếng nói, thấy Châu Nhi đang tựa vào cửa kho, hình như vừa mới tỉnh dậy sau giấc ngủ dài, mắt vẫn lơ đãng. Hình như với nàng, thời gian ngừng trôi, không để lại bất cứ dấu tích nào, vẫn phong thái phi phàm, áo trắng tinh khôi, đẹp như băng ngọc. Trái tim Lưu Tú bỗng nhiên nhói lên, hình như cuối cùng đã hiểu ra điều gì đó, nhưng chàng không kịp nghĩ kỹ, gương mặt nho nhã đã rạng rỡ ra luôn, chàng khẽ cười nói: "Châu Nhi, ta chỉ tạm thời không làm ruộng thôi, bán ngũ cốc đi, khai xuân năm tới vẫn sẽ tiếp tục".

Châu Nhi lấy tay áo che miệng, đôi mắt lại lim dim, ngáp dài một cái, rồi nói một cách lười nhác: "Tên nhóc dốt nát, thời buổi này, chỉ cần cậu đi chỗ khác, thì mảnh ruộng với căn nhà này sẽ bị người ta chiếm ngay, cậu còn muốn năm sau trồng cấy tiếp? Thật là ngây thơ".

Lưu Tú nghe xong cứng họng, nhưng không thể không thừa nhận rằng lời nói ấy rất hợp lý. Giờ đang thời loạn, kế ước nhà đất cũng chỉ là mảnh giấy vụn, ai cầm đao kiếm sắc hơn thì người đó lên làm đại ca thôi. Lưu Tú vẫn nghĩ sau mười năm mình đã trưởng thành hơn nhiều, nhưng Châu Nhi vẫn cứ gọi "tên nhóc dốt nát" như ngày xưa, làm chàng tức đỏ mặt tía tai, chàng lắp bắp hỏi: "Vậ... vậy cô bảo phải làm thế nào?"

Châu Nhi mỉm cười, bỗng chốc tứ phía như bừng sáng, cả căn nhà kho tầm thường như trở nên rực rỡ lạ thường vì nụ cười của nàng. Nàng nói chắc nịch: "Ta cho rằng kế hoạch đó rất tốt, đem ngũ cốc đến Tân Dã để bán. Nhưng ta sẽ dạy cậu cách làm, trong cái đạo buôn bán có rất nhiều học vấn đấy!"

"Việc này... chắc không tính là buôn bán...". Lưu Tú kháng nghị yếu ớt, nhưng nhìn thấy Châu Nhi đã hết ngái ngủ, hoạt bát hẳn lên, chàng cuối cùng cũng thôi không kháng nghị nữa.

Dù sao chàng cũng phải tới Tân Dã bán lúa, có Châu Nhi cùng đi, chẳng phải là một chuyện tốt sao?

Lưu Tú thu dọn đồ đạc, những thứ không đem đi được thì tìm một chỗ chôn sâu xuống. Châu Nhi cũng không về Định Bàn Châu để nghỉ ngơi như mọi khi nữa, mà đang rất hào hứng truyền thụ đạo buôn bán cho chàng. Lưu Tú vốn dĩ không coi trọng nghề buôn, cho rằng những thương nhân chẳng phải lao động vất vả gì, chỉ đem hàng hóa từ nơi này sang nơi khác là kiếm được bộn tiền trở nên giàu có. Nhưng qua lời kể sinh động của Châu Nhi, chàng cũng bắt đầu thay đổi suy nghĩ.

Vận chuyển hàng hóa đi giao dịch thì gọi là "thương" ngồi một chỗ bán hàng gọi là "cổ". Từ "thương nhân" bắt đầu được sử dụng vào đầu thời Chu, bởi vì thương nghiệp đời Thương vô cùng phồn vinh, di dân của triều Thương giỏi việc buôn bán, nên những di dân của nhà Thương đi làm việc

buôn bán được người nhà Chu gọi chung là "thương nhân", ở thời Chu, danh xưng này có ý khinh miệt, coi như là loại hèn kém. Vậy nên cho dù thương nhân có giàu nhất thiên hạ, cũng không ai coi trọng, việc này có lẽ bắt nguồn từ đây.

Suốt dọc đường, Lưu Tú làm theo chỉ dẫn của Châu Nhi, sắp xếp xe ngựa chở lúa, thuê phu xe, tránh đạo tặc, lo lót cho đám sai dịch... Chỉ có mười mấy ngày, mà mệt hơn khi chàng đi làm ruộng nhiều. Chàng hiểu ra vì sao thương nhân lại có thù lao, bởi vì họ cũng phải vất vả, đòi thù lao là việc đương nhiên.

Khó khăn lắm mới đến Tân Dã, Lưu Tú vốn định nghỉ ngơi ở nhà anh rể, thì bị Châu Nhi bắt ra ngoài nghe ngóng tin tức. Việc buôn bán quan trọng nhất là tin tức từ các nơi, Lưu Tú cũng tốn chút công sức, nghe được ở đại đô thị Uyển Thành giá lúa lên cao, nếu đem lúa đến đó bán, thì còn được lãi thêm gấp đôi.

Lưu Tú sung sướng, tính rằng mình hoàn toàn có thể liên hệ được nhà buôn ở Uyển Thành, sau đó chàng về quê thu mua ngũ cốc để bán lại. Chàng cũng đã thay đổi hẳn cách nghĩ, khi thu mua lúa của bà con làng xóm, chàng có thể đẩy giá thu mua cao lên một chút, cao hơn nhiều so với giá cửa hàng lương thực ở Thung Lăng mua, vậy thì việc này có lợi cho bà con, có lợi cho chàng, đôi bên cùng thắng, tội gì không làm?

Lưu Tú cho rằng mình ngày xưa đúng là quá cứng nhắc, nếu như nghĩ thông suốt hơn, chàng có thể giúp nhiều người làm giàu hơn. Chàng rất phấn khích, đem suy nghĩ của mình nói cho Châu Nhi, thì nàng lại nhú mày nói: "Đừng nóng ruột, cậu không thấy chuyện Uyển Thành cần mua lượng lớn thóc lúa, tin tức này rất có ẩn ý hay sao?"

Lưu Tú ngẩn người, rồi lập tức chau mày lại: "Cũng phải, nếu giá lúa ở Uyển Thành bị đẩy lên cao quá, thì ở Thung Lăng đã có người mua lúa bán

lại từ lâu rồi. Vậy có nghĩa là, giá lúa mới chỉ lên cao gần đây thôi, căn nguyên chắc chắn là có người thu mua số lượng lớn, mới khiến giá cả nhảy vọt, vậy người đó vì sao lại thu mua lượng thực số lượng lớn, chắc có lẽ là đang lập mưu khởi binh tạo phản...". Lưu Tú vốn là người rất thông minh, sau khi được Châu Nhi chỉ bảo, chàng rất có kiến giải về chuyện buôn bán, chàng từng bước một tiến hành suy luận, và cũng đoán ra được chân tướng.

"Cậu nói không sai, có vẻ như ở Uyển Thành có người đang mộ lính, nên mới cần trữ lương". Ánh mắt Châu Nhi sáng lên, cũng có phần ngạc nhiên vì sự thông minh đỉnh ngộ của Lưu Tú, người này học hành thì chẳng có chỗ nào giỏi giang, nhưng với việc buôn bán thì có thể nói là bảo một biết mười. Châu Nhi rất vui mừng vì cảm thấy mình đã tìm ra được một mầm non tiềm năng. Dù có hoang phí chục năm trời, nhưng trong số bao nhiêu người đi qua đi lại trước mặt nàng, chỉ có mỗi chàng tìm ra nàng trong đồng đồ cổ có lẽ đúng là có duyên phận thật.

"Vậy... còn đi Uyển Thành nữa không? Hay là cứ đem lúa bán luôn ở Tân Dã là xong". Lưu Tú tỏ phần không an tâm, nơi kia nói dễ nghe một chút thì là quân khởi nghĩa, nói khó nghe một chút thì là đám phản tặc. Nếu như đám phản tặc không cướp tiền, mà cướp thóc lúa của chàng, thì chẳng phải là vốn bỏ ra mất hết sao? Không ngờ Lưu Tú bây giờ đã suy nghĩ giống như một thương nhân thực sự rồi.

Châu Nhi nhếch khóe miệng, nói một cách hơi khinh khỉnh: "Trông cái bộ dạng của cậu kìa, năm xưa Phạm Thiếu Bá đem người con gái trong lòng mình dâng cho nước Ngô, đổi lấy mười năm được nghỉ ngơi cho nước Việt, cuối cùng Việt vương ném mật năm gai, ba ngàn quân Việt đánh bại nước Ngô, làm nên bá nghiệp thời Xuân Thu. Năm xưa Lã Bất Vi, chỉ một lần buôn bán đồ lạ, mà đưa được Tần Trang Tương vương lên ngôi vua nước Tần, lại đem con hát nhà mình tặng cho Tần vương, tới tận giờ vẫn có người nghi ngờ thân phận của Doanh Chính. Lã Bất Vi sau đó làm đến chức thừa

tướng nắm giữ triều chính nước Tần trong ba mươi lăm năm, một tay che cả bầu trời, đến Tần Thủy Hoàng cũng không dám tự tiện làm gì. Hai vị đó mới là những thương nhân thành công nhất, cậu phải học thêm nữa đi".

Lưu Tú hiểu ra chút vấn đề, liền ngạc nhiên hỏi: "Chẳng nhẽ Châu Nhi cô quen ông Lã Bất Vi đó sao?"

Châu Nhi vươn vai lười biếng, một tay chống cằm, khẽ cười, lòng đầy hoài niệm: "Đúng thế, ông ấy cũng từng là chủ nhân của Định Bàn Châu".

Lưu Tú có chút thất thần, bối rối không biết nói sao. Chủ nhân của Định Bàn Châu đến giờ chàng chỉ biết có hai người, mà đều là những người rất nổi tiếng. Chàng có chút xấu hổ, cũng đã hiểu vì sao mười năm nay Châu Nhi không nói lời nào, coi chàng như không tồn tại. Một kẻ muốn làm nông phu dưới quê, thì đúng là không có tiền đồ gì cả.

Châu Nhi không nhận ra tâm tư của Lưu Tú, lại tiếp tục dạy bảo: "Cậu có biết người đời coi thường thương nhân, là bắt đầu từ đâu không?"

Lưu Tú là người đọc sách, câu hỏi này không làm khó chàng được, chàng liền đáp ngay: "Tần từ sau khi sử dụng Thương Ưởng biến pháp thì coi trọng nông nghiệp coi thường thương nghiệp, cho rằng nông là gốc, thương là ngọn. Lã Bất Vi cũng từng viết tới bốn thiên 'Thượng Nông' trong 'Lã Thi Xuân Thu', đề xướng ra cách nói đó. Từ sau thời Hán Vũ đế thì càng nặng nề".

Châu Nhi cười khinh bỉ: "Nông là gốc, thương là ngọn, không thể hiểu như vậy được, thực chất của gốc và ngọn cũng không phải như vậy. Lấy ví dụ, một đất nước giống như một cái cây lớn khỏe mạnh, vậy thì nông nghiệp chính là bộ rễ của cái cây đó, thương nghiệp chính là cành lá của cây. Một cái cây không có bộ rễ tất nhiên là không thể sống, nhưng có cây nào khỏe mạnh mà cành lá khô héo không? Tuy Lã thừa tướng không thể công khai chỉ trích

chính sách Thương Ưởng để lại, nhưng bản thân ông là một nhà buôn hàng đầu, đương nhiên phải hiểu đạo lý đó. Nhưng sau này đến Hán Vũ đế, để thực thi chính sách ngu dân mà đã cố tình bóp méo khái niệm ấy, đối lộn cả gốc lẫn ngọn".

Lưu Tú nghe xong Châu Nhi nói thì há hốc mồm, tuy cảm thấy hơi có chút cãi cùn, nhưng không thể không công nhận là cũng có chút đạo lý.

Châu Nhi cười, không nói tiếp nữa, cũng không hy vọng chàng ngay lập tức có thể thay đổi cách nghĩ thâm căn cố đế của mình. Nàng quay lại chủ đề ban nãy: "Cảnh giới cao nhất của cái đạo buôn bán là bán những gì người ta thích. Trước mắt cậu có một cơ hội cực tốt, thứ mà người ta cần, vừa hay cậu lại đang có, chi bằng thử đi".

Lần này Lưu Tú không hỏi nữa, mà bắt đầu suy nghĩ cẩn trọng. Nhìn bề ngoài thì có vẻ những tay hào cường trong Uyển Thành đang cần lương thực, đúng là chàng có, đem ra giao dịch được, nhưng Châu Nhi không thể đơn giản nói về chuyện này:

Hào cường khởi nghĩa, thì thiếu thứ gì? Thiếu lương thực, thiếu vũ khí, thiếu người... thực sự là thiếu nhiều thứ quá. Vậy thì, nghĩ theo chiều ngược lại, ngoài lương thực ra, chàng còn có thể cung cấp thứ gì? Chàng đọc sách không nhiều, không có mấy học thức, tuy có cái danh là cháu chín đời của Lưu Bang, nhưng trong nhà lại không có tiền... Từ từ, chàng vừa nghĩ đến cái gì nhỉ? Cháu chín đời của Lưu Bang?

Châu Nhi nhìn thấy vẻ mặt như chợt hiểu ra mọi chuyện của Lưu Tú, thầm nhủ người này quả nhiên là người có thể đào tạo được. "Phải rồi, họ thiếu một cái danh nghĩa để khởi nghĩa được danh chính ngôn thuận, có một người là tông thất nhà Hán gia nhập, họ hẳn phải trải chiếu ra đón".

Lưu Tú có chút chần chừ, chàng không hề nghĩ rằng mình sẽ bị cuốn vào

cuộc chiến, nhưng chàng nhìn thấy đôi mắt chờ đợi của Châu Nhi, liền mạnh dạn gật đầu.

Nếu hai đời chủ nhân trước của Châu Nhi đều nổi danh một thời, vậy thì chàng tuyệt đối không thể đi sau người khác được!

4

Một tháng sau, Lưu Tú ở Uyển Thành, Lưu Diễn ở Thung Lăng, anh rể hai của Lưu Tú là Đặng Thần ở Tân Dã lần lượt khởi binh, trong đó đại ca Lưu Diễn chiêu mộ được con em họ Lưu và môn khách tổng cộng bảy tám ngàn người, thanh thế lớn hơn cả.

Trong cuộc đời Lưu Tú, từ sau khi học võ lòng lúc sáu tuổi, trải qua chục năm học hành vất vả, rồi chục năm sau đó lao động cật lực trên đồng ruộng, chứ chưa từng tiếp xúc với việc tác chiến đánh trận. Nhưng Châu Nhi nói với chàng rằng mọi thứ hết sức đơn giản.

Mọi việc trên đời này đều có thể dùng đạo buôn bán để giải quyết.

Chàng không biết đánh trận, không sao, chàng có thể khiến người biết đánh trận xông lên trận tiền, sau đó đem quan tước và tiền của cho họ. Chàng không có vũ khí, không sao, chàng có thể tìm đến người biết rèn vũ khí, dùng vàng bạc châu báu để trao đổi. Chàng dần dần thừa nhận, thương nhân chính là những người không gì không thể làm. Trong lòng mỗi người đều có thứ gì đó họ cần, chỉ cần tìm ra thứ đó, là có thể đem đổi lấy thứ mình cần. Hơn nữa cho dù mình không có thứ đối phương cần, thì sau một hồi giao dịch, cũng có thể lấy được từ chỗ người khác, cái chuỗi lợi ích to lớn này, dần dần rồi sẽ biến thành một thứ to lớn hơn nữa còn Lưu Tú thì là kẻ chủ đạo ẩn thân ở giữa.

Bỏ được, chỉ cần biết bỏ, là sẽ có được.

Lưu Tú tôn thờ câu nói Châu Nhi dạy chàng, kiến nghị anh cả Lưu Diễm tìm một chỗ dựa lớn hơn. Bởi vì quân khởi nghĩa của họ tuy rất kiêu dũng, nhưng không thể đơn độc chống lại quân đội triều đình. Lưu Diễm chọn quân Lục Lâm. Lưu Diễm tài năng xuất chúng, giết địch chém tướng, chỉ trong vòng hai năm, đã leo lên ghế cao trong quân Lục Lâm, đồng thời cũng gây ra không ít áp lực cho những bè đảng khác.

Châu Nhi đã cảnh cáo cho Lưu Tú, Lưu Tú cũng khuyên nhủ anh trai cả, nhưng tiếc là Lưu Diễm không chịu nghe người khác khuyên, coi lời nói chân thành của Lưu Tú như gió thoảng bên tai. Lưu Tú cũng chỉ biết im lặng, tự mình lo cho cẩn thận, ẩn mình thật kỹ, trong mắt người khác chàng là một kẻ nhát gan sợ sệt.

Quan hệ giữa Châu Nhi và Lưu Tú cũng ngầm thay đổi, không còn là Châu Nhi chỉ đạo một phía nữa, Lưu Tú thỉnh thoảng cũng đưa ra những phán đoán cực hay, khiến Châu Nhi phải nhìn chàng với con mắt khác.

Chàng trai này, so với hai đời chủ nhân trước của nàng, thì quả là tiến bộ quá nhanh. Châu Nhi có lúc cũng phải thấy khâm phục, vì sao lại có người sau chục năm học hành, chục năm làm nông phu, mà đến khi làm thương nhân vẫn như cá gặp nước thế này?

À không, thực ra nói một cách nghiêm túc, thì Lưu Tú không phải là thương nhân, mà là một người làm chính trị.

Lưu Diễm đánh đầu thắng đó, thanh danh trong quân đội càng lúc càng cao. Để áp chế uy phong của Lưu Diễm, các lãnh đạo quân Lục Lâm đã liên danh để đưa một người họ Lưu vô danh là Lưu Huyền lên làm hoàng đế. Lưu Huyền tính ra còn là anh họ của anh em Lưu Diễm, vốn chỉ là một chân thuộc quan, một hoàng đế không có căn cơ không có thực lực như vậy, rất thích hợp để làm một con rối ngồi ở ngôi cao.

Lưu Diễm vì lo cho đại cục, nên phải đồng ý cùng lập Lưu Huyền làm vua, đổi niên hiệu làm Thủy Nguyên, gọi là Canh Thủy đế.

Lưu Tú bắt đầu thấy mọi việc có vẻ gì đó không đúng, nhưng chàng tạm thời cũng không thể xoay chuyển tình thế được. Đồng thời chàng cũng nhận ra rằng, thực lực của họ vẫn còn thiếu rất nhiều, nếu không thì chàng đã hoàn toàn có thể đưa anh mình lên làm vua, chứ không phải bị động

Trận thắng Côn Dương này, lấy ít thắng nhiều, lấy yếu thắng mạnh, đã thay đổi hẳn tương quan thực lực giữa quan quân và quân khởi nghĩa. Lưu Tú, người tạo nên kết quả này, khiến tất cả mọi người đều phải nhìn với con mắt khác. Đồng thời, Lưu Diễm cũng phá tan Uyển Thành với trọng binh triều đình canh giữ, rồi nhanh chóng đưa Canh Thủy đế dời đô về Uyển Thành.

"Đại ca của cậu nguy hiểm rồi". Châu Nhi kết luận như vậy sau khi nghe được tin tức vừa rồi.

Lưu Tú tái mặt, chàng và anh trai lần đầu tiên chia nhau ra hành động, chàng phụ trách giữ Côn Dương, anh trai chàng thì phụ trách đánh Uyển Thành, vốn định là hai người cùng hỗ trợ cho nhau, nhưng cuối cùng thì anh trai chàng vẫn không sửa nổi bản tính thích thể hiện, giờ đây dưới một người trên muôn người, chắc chắn sẽ gây ra cái nhìn thù địch của các tập đoàn lợi ích trong quân Lục Lâm.

"Này... cậu quyết định thế nào?" Châu Nhi cảm thấy tò mò hỏi.

Lưu Tú gần như không hề do dự, trả lời: "Tôi sẽ đi Uyển Thành ngay".

Châu Nhi nhú mày, hơi ngạc nhiên: "Cậu vừa mới được Côn Dương, không muốn yên lòng quân sĩ đã sao?"

Lưu Tú gầy bàn tính trong tay, nói bình thản: "Cô từng nói, phải bỏ thì mới được, trong lòng tôi, đại ca mãi mãi là người tôi không thể bỏ được".

Châu Nhi thấy thái độ thản nhiên và giọng nói dứt khoát của chàng, nàng hơi lặng người.

Trong suy nghĩ của những chủ nhân trước kia của nàng, mọi thứ đều có thể vứt bỏ, dù là người con gái mình yêu, là gia đình, hay họ hàng bạn bè... Thậm chí là nàng, người đã giúp họ...

Châu Nhi biết, Lưu Tú chắc chắn là rất rõ một chuyện, đó là chỉ cần còn Lưu Diễm, thì Lưu Tú sẽ không có chỗ để vươn lên, con người như Lưu Diễm trời sinh ra đã luôn thu hút ánh nhìn của người khác, Lưu Tú chỉ có thể sống dưới bóng của anh ta mà thôi. Chẳng nhẽ chàng không hề có suy nghĩ gì? Chàng vẫn giữ bản tâm bất biến của mình ư?

Chính người luôn ở bên cạnh Lưu Tú như nàng, là người biết rõ chàng nói thật lòng, tuyệt nhiên không có chút gì giả dối.

Nhìn Lưu Tú anh tuấn mạnh mẽ, Châu Nhi cảm thấy chàng rất đáng tin, chàng có một thứ khí chất khiến người khác tin tưởng. Một chàng trai văn võ song toàn, thần thái phi phàm, liệu người con gái như thế nào mới có được chàng?

Lòng Châu Nhi rối bời, chồi non vẫn cất giấu trong tim bỗng nhiên mọc lên như cây măng tre sau cơn mưa, khiến nàng không kịp đề phòng.

Nhưng nàng chưa kịp nghĩ nhiều, thì một cơn ác mộng ập tới.

Khi Lưu Tú biết tin đại ca Lưu Diễm của mình bị giết, chàng sững sờ. Chàng chấp nhận được việc anh cả chàng phải da ngựa bọc thây trên chiến trường, nhưng tuyệt nhiên không chấp nhận được chuyện bị người của chính mình đâm đả sau lưng. Tội kháng chỉ ư? Chàng quyết không tin!

Châu Nhi dựa hờ vào giường, đóng cuốn sách trên tay lại, cười chế nhạo: "Ngu xuẩn. Chim hết cất cung, thỏ hết giết chó là phải, nhưng chim còn chưa

hết, thỏ còn chưa chết cơ mà! Tên Lưu Huyền đó thực sự là ngu xuẩn!" Hơn nữa hắn ra tay nhanh quá. Châu Nhi nhìn thấy Lưu Tú đã chuẩn bị xong hành trang, chàng đang chuẩn bị khởi hành tới Uyển Thành.

Lưu Tú bóp chặt trán mình, dù đang đau đớn quần quai cũng ép đầu óc mình phải tỉnh táo suy nghĩ. Chàng đã đánh giá Lưu Huyền quá cao, cứ nghĩ hắn sẽ lợi dụng đại ca chàng để lấy được thiên hạ xong rồi mới tính tiếp, nên chàng không phòng bị gì mấy. Không ngờ hắn lại ra tay nhanh đến như vậy. Hắn không sợ những người dưới quyền hắn chán nản ư?

"Cậu định làm gì? Kêu gọi thủ hạ rồi bỏ Canh Thủy đế, tự mình dựng cờ nổi dậy?" Châu Nhi lim dim đôi mắt hoa hạnh, nhìn một bên gương mặt tuấn tú của Lưu Tú nghĩ ngợi. Mới đây thôi mà nàng đã ở bên chàng trai này mười hai năm rồi, chàng từ một cậu thiếu niên đã biến thành một trang nam tử đầu đội trời chân đạp đất. Không hiểu vì sao, Châu Nhi bỗng nhiên hơi mơ hồ, Lưu Tú năm nay đã hai mươi tám tuổi rồi, vậy mà vẫn không có người con gái nào bên cạnh...

Lưu Tú cúi đầu, chau mày lại, tự mình lẩm bẩm: "Mình cần phải... nghĩ cho kỹ...".

Châu Nhi nén những suy nghĩ miên man trong đầu mình xuống, bây giờ không phải là lúc.

Lưu Tú quyết định chọn cách giả vờ để đối phó.

Chàng lập tức đến Uyển Thành, chủ động từ bỏ quân đội trong tay, vạch rõ ranh giới với Lưu Diễn, không hề có chút đau khổ nào của người em mất anh, cũng chẳng thấy có vẻ gì là để tang anh trai, cả ngày chỉ uống rượu mua vui, không tham dự chính sự. Chàng còn nói trận chiến Côn Dương là công lao của thủ hạ mình, thậm chí chủ động tuyên bố "Làm quan phải tới Chấp Kim Ngô, lấy vợ phải được Âm Lệ Hoa".

Chấp Kim Ngô, ngang với cửu khanh, là thống soái tối cao của quân thủ vệ kinh đô, Lưu Tú biểu thị hùng tâm của mình chỉ đến có vậy. Còn Âm Lệ Hoa là mỹ nữ nổi tiếng ở thành Tân Dã, Lưu Tú công khai bày tỏ lòng ái mộ của mình.

Chỉ có điều, không một ai có thể hiểu những nỗi lòng chua chát của chàng khi nói ra hai câu đó.

Bỏ được, có bỏ, thì mới được. Cũng có nghĩa là, muốn có được cái gì đó, thì phải bỏ những thứ khác đi.

Đạo lý này, năm chàng mười sáu tuổi đã hiểu rất rõ, chỉ là không ngờ rằng, chàng lại thấu hiểu sâu sắc đến vậy.

Châu Nhi nhìn thấy hết mọi việc chàng làm, biết chàng bề ngoài thì uống rượu mua vui, nhưng lúc về nhà thì không ăn một miếng thịt, mỗi ngày thức dậy, gối đều ướt đẫm nước mắt. Người con gái tên là Âm Lệ Hoa, tất nhiên là đẹp, nhưng thứ mà Lưu Tú nhắm tới, là gia thế hiển hách của nàng ta.

Gia tộc họ Âm là dòng dõi danh tướng Quản Trọng thời Xuân Thu, cuối thời Tần đầu thời Hán, gia tộc họ Âm dời đến Tân Dã. Hơn nữa gia tộc họ Âm không chỉ có xuất thân hiển hách, mà còn là nhà giàu số một trong vùng, địa vị và tài sản thậm chí có thể ngang hàng với những vị vua chư hầu thời phân phong.

Châu Nhi biết, Lưu Tú đang tìm chỗ dựa cho chính mình. Tuy Lưu Tú là cháu chín đời của Lưu Bang, nhưng không có chút căn cơ nào, nói cho cùng thì cũng chỉ là một anh nông phu mà thôi.

Quả nhiên, đến chuyện hôn nhân đại sự của bản thân, cũng có thể đem ra giao dịch.

Châu Nhi thầm cảm thán, vừa tự khen mình đào tạo ra được một thương

nhân hàng đầu, lại vừa âm thầm tiếc nuối.

Trên đời này, đúng là không có chuyện có được tất cả. Có điều cô Âm Lệ Hoa kia, e rằng cũng sẽ lại biến thành vật cống nạp cho mưu đồ chính trị...

"Không nỡ bỏ đi à?" Nếu Lưu Tú không bận rộn với việc cầu hôn, thì gặp cảnh này nhất định là sẽ phải ngạc nhiên tột độ. Bởi vì lúc này người xuất hiện trong phòng chàng, chính là gã chủ hàng năm xưa. Mười hai năm đã trôi qua, gương mặt gã vẫn như xưa chẳng có chút thay đổi nào.

"Có gì mà không bỏ được?" Châu Nhi uể oải ngáp dài một cái, "Chính ta đã dạy cậu ta cách để trở thành một thương nhân hoàn hảo. Đem thứ mình có vứt bỏ đi, để đổi lấy thứ có giá trị hơn. Mọi thứ đều có thể đem đổi, đến cả người thân, hôn nhân, sinh mạng của mình...".

Châu Nhi vẫn còn định nói tiếp nhưng lại không nói nữa.

Nếu cứ thế này, nếu có một ngày tình thế bức bách, thì liệu chàng cũng sẽ giống như hai người chủ trước, đem nàng ra đổi chác hay không?

Hoặc là, nàng không muốn nhìn thấy chàng lấy vợ sinh con...

Gã chủ hàng cầm chiếc bàn tính lên, lắc lắc mấy cái trong tay, nhếch mép cười: "Cô nói xem, nếu ta đem cô ra đổi ngọc tỉ truyền quốc ngọc bích Hòa Thị của hãn, thì liệu hãn có đổi không?"

Châu Nhi liếc gã một cái, hừ một tiếng: "Không cần phải thử, ta không muốn biết câu trả lời...".

"Thực ra, trong lòng cô từ lâu đã có câu trả lời rồi, không phải thế sao?" Chủ tiệm bình thản cười nói, cất bàn tính vào trong người, nhẹ nhàng đẩy cửa đi ra.

Tháng Sáu năm Canh Thủy thứ nhất, Lưu Tú cưới Âm Lệ Hoa làm vợ.

Tháng Chín năm Canh Thủy thứ nhất, Lưu Tú đưa Âm Lệ Hoa về Tân Dã, một mình đi tới Lạc Dương, tính chuyện thu phục vùng đất Hà Bắc.

Tháng Giêng năm Canh Thủy thứ hai, để liên thủ với Chân Định vương, chỉ sau khi cưới Âm Lệ Hoa được nửa năm, Lưu Tú đã viết giấy cho vợ xuống làm thiếp, cưới con gái của nhà họ Quách ở Chân Định là Quách Thánh Thông.

Năm Canh Thủy thứ ba, tức là năm 25, Lưu Tú đã chiếm nhiều châu quận, có trăm vạn đại quân, được các tướng lĩnh ủng hộ, lên ngôi hoàng đế ở đình Thiên Thu, phía nam thành Cao, Hà Bắc, đổi niên hiệu làm Kiến Vũ, vẫn đặt quốc hiệu là Hán, lịch sử gọi là Hậu Hán hoặc Đông Hán.

Từ đó, tấm màn lớn của triều đại Đông Hán đã được kéo ra...

5

Năm 2012.

"Hả? Thế có nghĩa là chiếc bàn tính đó thực ra là của Hán Quang Vũ đế?" Bác sĩ ngạc nhiên, đôi tai thỏ lại lắc lư, "Hơn nữa trong đó còn có một mỹ nữ tuyệt thế đang ngủ? Vậy mà anh cũng chôn sao?"

Mấu chốt chắc là nằm ở câu sau. Chủ tiệm mỉm cười: "Không sao, dù sao cô ấy cũng ngủ hai nghìn năm nay rồi, chuyển xuống đất ngủ thì cũng có khác gì đâu". Đợi sau khi phá được trận pháp, lại đào cô ấy lên cũng chả sao. Hơn nữa, trong hai nghìn năm nay, Châu Nhi chưa từng tỉnh lại lần nào, chủ tiệm định vứt luôn nàng ta đi, xem nàng ta có tỉnh dậy nữa không.

"...". Bác sĩ không cam lòng, lắc lắc đôi tai thỏ, khề nói: "Nghe nói cái tên Lưu Tú đó thực ra là rất ngược đời! Trong vài năm thôi đã lên làm vua, hơn

nữa sau khi lên ngôi, không hề giết không hề đuổi một công thần nào, phải nói là rất biết cách cân bằng! Có lẽ là Châu Nhi dạy dỗ tốt, dùng trí tuệ của thương nhân để làm hoàng đế, chà chà! Chắc đây là truyện để khuyến khích thanh niên phấn đấu rồi!"

Chủ tiệm không đáp lại sự phấn khích của bác sĩ, chỉ nhú mày, liếc thấy phía sau lưng của chú thỏ là một chiếc Ipad, màn hình đang hiển thị bài viết về cuộc đời của Lưu Tú.

Bác sĩ hăng giọng mấy tiếng, tắt chiếc Ipad đằng sau đi, cất chiếc bút cảm ứng vào trong túi phía trước bụng thỏ, vờ như không có chuyện gì, chuyển chủ đề: "Nhưng mà kể ra thì anh cũng kiếm được món hời từ chỗ Lưu Tú còn gì! Sau đó lấy chiếc bàn tính yêu thích của người ta mà không nói tiếng nào, thế là bắt nạt người khác à?"

Chủ tiệm lau sạch từng viên châu một, bình thản nói: "Tôi làm theo nguyện vọng của Châu Nhi, cô ấy muốn đi, tôi mới đem cô ấy đi. Còn chỗ Lưu Tú, tôi để lại vài lạng vàng, cũng đủ bù cho giá trị đồng Kim Thác Đào rồi. Hẳn ta không thiệt đâu".

"...". Bác sĩ có thể tưởng tượng, năm xưa khi Lưu Tú tìm khắp nơi không thấy Định Bàn Châu đâu, rồi lại nhìn thấy mấy lạng vàng, chắc là vẻ mặt phải hay lắm.

Chủ tiệm khẽ đặt tay lên viên Định Bàn Châu không tháo được, chìm vào suy tư.

Thực ra câu trả lời của câu hỏi năm xưa, gã và Châu Nhi đều biết.

Đừng nói là ngọc tử truyền quốc ngọc bích Hòa Thị, cho dù là ngôi vua, Lưu Tú chắc chắn sẽ đổi.

Nhưng điều đó có ý nghĩa gì?

Châu Nhi vẫn không thể cùng chàng sống đến đầu bạc răng long, không thể sinh con cho chàng, số mệnh hai người không đi với nhau...

Chủ tiệm cúi mặt, khẽ thở dài nói: "Bỏ và được ư...".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 6

1

Tống Việt tỉnh dậy sau cơn mê man, cảm thấy phía gáy đau nhức dữ dội, mất một lúc sau mới định thần trở lại.

Chuyện gì vậy? Ban nãy anh bị xe tông phải không nhỉ? Chẳng lẽ là được đưa đến bệnh viện rồi? Tống Việt nhìn khoảng trắng xóa trước mặt mình, tay đỡ lấy gáy, cố gắng ngồi dậy.

Anh vẫn nhớ mình đến phòng vấn ứng tuyển ở văn phòng luật sư Tần Thị, trên đường về có một chiếc xe con vượt đèn đỏ lao tới, anh không tránh kịp, âm thanh cuối cùng nghe thấy trong đầu là tiếng phanh xe chói tai và tiếng kêu la của những người xung quanh.

Thử cảm nhận những chỗ khác trên cơ thể, Tống Việt nhận ra mình vẫn còn may mắn, chỉ trừ chỗ đau sau gáy, những chỗ khác đều không có gì bất thường. Xem chừng chỉ là bị ngã thôi, trong cái rủi vẫn còn cái may.

"Tỉnh rồi à? Có chỗ nào thấy khó chịu không?"

Một tiếng nói trầm trầm cất lên bên giường bệnh, làm Tống Việt giật mình. Theo phản xạ anh quay đầu nhìn, nhưng vì quay đầu hơi nhanh quá, anh lại chóng mặt, mắt hoa lên, một lúc sau mới nhìn rõ người kia.

Nhưng khi anh nhìn rõ được người kia là ai, thì lại giật bản mình, đôi môi run rẩy, hai tiếng "sếp Tần" như biến mất khi vừa thoát khỏi miệng. Khi anh

cất tiếng mới phát hiện ra cổ họng mình như bị mài bằng giấy ráp, khản đặc không thể nói nổi.

Tống Việt lúc này mới nhận ra mình đang ở một phòng bệnh đơn, một phòng xa hoa chắc phải đến một nghìn tệ một ngày trở lên. Một người bình dân từ nhỏ như anh đã bao giờ nhìn thấy cảnh tượng xa hoa này, nghĩ bụng chẳng lẽ tay tài xế xe con đâm phải anh là người rất giàu có? Nhưng đó không phải vấn đề. Vấn đề là tại sao người đang bên giường bệnh của anh lại là Tần Mặc, tổng giám đốc văn phòng luật sư Tần Thị?

Tần Mặc là nhân vật hàng đầu được công nhận trong ngành, chưa đến ba mươi tuổi đã có văn phòng luật sư riêng, có quan hệ với rất nhiều ngành nghề khác, trong ngành này anh ta rất nổi tiếng. Tần Thị không giống như những văn phòng luật sư có số má khác, họ thích tuyển người mới, nên Tống Việt vừa nhận được chứng chỉ luật sư, liền đến đó phỏng vấn xin việc, nhưng anh không thể ngờ nổi sau khi bị xe đâm mở mắt ra là thấy Tần Mặc. Theo lý mà nói anh vẫn chưa phải là nhân viên của Tần Mặc mà? Hơn nữa hình như ngã tư nơi xảy ra tai nạn cũng cách văn phòng Tần Thị rất xa...

Mọi sự hoang mang nghi ngờ trong lòng Tống Việt đều thể hiện hết ra trên mặt, Tần Mặc đều thấy hết. Anh hơi nhíu mày, đưa tay ấn nút gọi trên đầu giường, trong lúc đợi bác sĩ đến anh tranh thủ hỏi: "Ai đánh cậu, có nhìn rõ mặt người đó không?"

Đánh? Tống Việt càng thấy khó hiểu, lần này thì anh tìm lại được giọng nói của mình, cất tiếng một cách khó khăn: "Không phải tôi bị tai nạn giao thông sao?"

Sau khi anh nói, Tần Mặc sững người, đến lúc bác sĩ y tá xông vào đây anh ra một bên anh vẫn không có phản ứng gì nhìn chăm chăm vào Tống Việt, như thể nhìn thấy một con quái vật.

Tống Việt tỏ ra rất áp lực với ánh mắt đó, nhưng anh vẫn quay lại trả lời câu hỏi của bác sĩ. Một lúc sau, trong phòng bệnh còn xuất hiện hai người mặc quân phục cảnh sát, Tống Việt cố nén cơn đau đầu, nhìn Tần Mặc trao đổi với hai viên cảnh sát, nhìn vẻ mặt nghiêm trọng của họ, khiến Tống Việt cảm thấy đây không phải một vụ tai nạn bình thường.

Cô y tá treo một bình truyền dịch cho Tống Việt, bác sĩ cũng làm vài cuộc kiểm tra, đến khi anh quay lại phòng bệnh, thì hai viên cảnh sát đã đi, Tần Mặc đang ngồi trong phòng bệnh đợi, vẻ mặt rất nghiêm trọng, câu hỏi đầu tiên sau khi ngẩng đầu lên nhìn anh lại là: "Rốt cục anh là ai?"

"Tống Việt". Tống Việt không đến nỗi quên cả tên của mình, trả lời không chút do dự. Anh nhớ lại đoạn đối thoại của hai người khi trước, bỗng cười phá lên: "Sếp Tần, không phải anh nghĩ tôi bị người khác nhập vào sau khi xảy ra tai nạn đấy chứ?"

"Cậu quen tôi?" Tần Mặc ngạc nhiên nhướn mày lên.

Tống Việt cảm thấy có chút bối rối, hôm nay anh được Tần Mặc phỏng vấn xong, chẳng nhẽ Tần đại thiếu gia lại hay quên đến thế, mới đây mà đã quên ngay sao? Nhưng đối diện với ánh mắt như quét X quang của Tần Mặc, Tống Việt vẫn thành thực trả lời: "Hôm nay tôi vừa tới văn phòng luật sư Tần Thị để phỏng vấn xin việc, tất nhiên là biết anh".

"Phỏng vấn?" Tần Mặc nghe xong chờ người, nhìn Tống Việt như đang nghĩ một câu hỏi rất khó, một lúc sau mới nhăn nhó cười nói: "Cậu cho rằng năm nay là năm bao nhiêu?"

"Không phải năm 2008 à?" Tống Việt cảm thấy câu hỏi của anh ta thật bó tay, anh cũng rất không quen với việc anh ta nói chuyện với mình theo thái độ của hai người bạn. Anh vẫn nhớ rất rõ trong cuộc phỏng vấn mấy tiếng trước, vẻ mặt Tần Mặc nghiêm túc đến cứng đờ.

Tần Mặc không nói gì, cầm lấy điện thoại trên tủ đầu giường, bấm mấy cái trên màn hình, rồi đặt trước mặt anh. Tống Việt thầm nhủ quả đúng là người có tiền, điện thoại nhìn xịn thật! Lại còn là màn hình cảm ứng? Anh vẫn cứ nghĩ chiếc Nokia N85 mình mua mấy hôm trước là loại xịn nhất rồi chứ!

Nhưng câu lầm bấm đó vừa cất lên được một nửa thì đã ngưng luôn, Tống Việt trở mắt nhìn ngày tháng hiện trên màn hình điện thoại, năm 2012? Điên rồi!

2

Tống Việt há hốc mồm, Tần Mặc cũng không biết nói gì. Bác sĩ mau chóng được gọi đến, lại tiến hành một loại kiểm tra rắc rối cho Tống Việt, sau đó kết luận anh bị chứng mất trí nhớ chọn lọc. Kiểu mất trí nhớ này là do não bộ chấn thương, dẫn đến việc người bệnh không thể nhớ ra sự việc trong một khoảng thời gian nhất định, tức là chỉ nhớ chuyện cũ chứ không nhớ chuyện hiện tại. Rất rõ ràng, hiện tại Tống Việt bị mất ký ức của khoảng thời gian bốn năm.

Nhưng với Tống Việt mà nói, dường như anh chỉ ngủ một giấc, mở mắt tỉnh dậy, đã trôi qua bốn năm.

Olympic Bắc Kinh anh không được xem, World cup Nam Phi anh cũng chỉ được nghe Tây Ban Nha đoạt cúp, còn hình như đến cuối năm nay thì tận thế... Điều đó không quan trọng lắm, Tống Việt cúi xuống dùng thử chiếc Iphone 4S trong tay mình một cách hơi ngượng ngáp, mới biết là chiếc Iphone màn hình cảm ứng tân tiến này là của chính mình. Trong danh bạ có quá nửa số người là anh không biết, trong lòng Tống Việt dâng lên một sự hoang mang. Cứ như có ai đó chưa được sự cho phép của anh đã sử dụng cơ thể anh trong bốn năm.

"Bác sĩ nói anh có thể ra viện được rồi, não bộ không có cục máu đông hay vết chấn thương nào, bác sĩ kiến nghị anh tốt nhất là trở về môi trường quen thuộc, sẽ có lợi cho việc khôi phục trí nhớ". Tần Mặc vừa dặn dò Tống Việt, vừa lấy điện thoại ra dặn trợ lý giúp Tống Việt làm thủ tục xuất viện.

Môi trường quen thuộc? Bố mẹ thì đều ở quê, trên thành phố này anh chỉ có một căn nhà thuê chung với bạn, nhưng anh cảm thấy bản thân mình sau bốn năm mà vẫn còn thuê chung nhà thì có vẻ không phải. Bởi vì anh thấy chiếc áo veston Tần Mặc đưa cho anh là hàng hiệu nổi tiếng, bán ở nơi nổi bật nhất trong plaza. Chiếc veston này bằng giá tiền mấy tháng thuê chung căn nhà kia rồi.

Cúi đầu xác nhận quần mình đang mặc và áo khoác đúng là một bộ xong, Tống Việt mới run run mặc lên người, có một cảm giác không chân thực.

Tỉnh được một thời gian rồi, phía sau gáy được tiêm thuốc giảm đau cũng đỡ đau rồi. Tống Việt ra khỏi bệnh viện cùng Tần Mặc, khi đi qua cửa lớn, anh còn bất chợt nhìn bóng mình phản xạ trên tấm kính.

Đúng là mặt của anh rồi, bốn năm không quá dài, anh hiện giờ cũng không khác nhiều so với khi vừa tốt nghiệp đại học bốn năm trước. Nhưng kiểu tóc và quần áo thì đều gây cho người khác cảm giác trưởng thành nhờ tôi luyện trong xã hội. Tống Việt cảm thấy anh hiện tại nếu nét mặt cương nghị nghiêm túc thêm chút nữa, thì rất giống Tần Mặc...

Ngồi trong xe BMW của Tần Mặc, Tống Việt không nhìn được phải nhìn ngó xung quanh, kết quả là anh bị một câu nói của Tần Mặc làm cho suýt ngất: "Đừng nhìn nữa, đây là xe của cậu". Tần Mặc thoáng thấy vẻ mặt cứng đờ của Tống Việt, hiểu nhầm ý, liền kiến nghị: "Hay là cậu lái đi?"

Tống Việt lắc đầu, anh nhớ là mình chưa có bằng lái. Tất nhiên, ký ức của anh không được đầy đủ, vậy có nghĩa là trong bốn năm qua, anh không chỉ đã

thì lấy bằng mà còn mua BMW?

Trời đất ơi! Anh biết là luật sư kiếm tiền rất nhiều, nhưng có luật sư nào trong lúc mới đi làm mà không phải làm trợ lý bị vất sức đâu? Anh đã làm gì vậy?

Ngồi nhấp nhồm ở ghế lái phụ, Tống Việt nhìn thành phố ngoài cửa kính xe, phát hiện ra sau bốn năm, thành phố này cũng trở nên xa lạ, rất nhiều nhà cao ốc anh chưa từng thấy đã thay thế cho những căn nhà cũ, xe cộ đông đúc chật chội, một loáng sau họ đã kẹt giữa đường.

Có vẻ Tần Mặc rất quen với cảnh tắc đường này, bình tĩnh nhích từng chút một theo dòng xe cộ phía trước. Tống Việt chợt nhớ ra câu mà Tần Mặc nói lúc anh tỉnh dậy, sờ lên chỗ gáy vẫn đau ê ẩm, nghi hoặc hỏi: "Vết thương của tôi... là bị người khác đánh?"

"Phải, lúc đó cậu đang gọi điện cho tôi để nói về vụ án vừa tiếp nhận". Bàn tay cầm vô lăng của Tần Mặc hơi nắm chặt lại một chút, cố gắng nén lửa giận trong lòng.

Tống Việt im lặng, anh biết luật sư rất dễ đắc tội với người khác, nhưng việc xảy ra với chính mình, thì không thể dễ dàng cười trừ mà bỏ qua được. Anh cười một cách miễn cưỡng nói: "Có lẽ đối phương chỉ muốn cảnh cáo tôi, nếu không thì đã không chọn lúc tôi gọi điện để ra tay".

Đôi tay nắm chặt của Tần Mặc lại thả lỏng ra, rất hài lòng vì tuy Tống Việt mất ký ức của bốn năm, nhưng đầu óc bình tĩnh tỉnh táo thì không mất đi: "Cậu về nhà nghỉ mấy hôm đi, đợi khỏe lại thì đi làm tiếp".

"Không cần, ngày mai tôi đi làm, cứ thế này tôi cũng không nghỉ được". Tống Việt cảm thấy để anh ở nhà không cho làm gì thì anh điên mất, "Hơn nữa không phải bác sĩ bảo là tôi phải đến nơi môi trường quen thuộc mới

khôi phục trí nhớ sao? Tôi nghĩ là trong bốn năm qua, thời gian tôi ở văn phòng luật sư nhiều hơn ở nhà nhiều".

Câu nói này tất cả các sếp đều thích nghe, cho dù Tần Mặc hiện giờ tâm trạng không được tốt lắm, nhưng cũng phải mỉm cười. Lúc này dòng xe cộ đang bắt đầu chậm chạp tiến lên,

Tần Mặc nhìn thấy có chỗ trống, đánh tay lái gọn ghẽ rẽ vào một khu nhà ở cao cấp: "Thôi được, tám giờ sáng mai tôi qua đón cậu".

Lúc này Tống Việt mới biết anh và Tần Mặc cùng ở một khu, anh biết luật sư cao cấp trong văn phòng luật Tần Thi được đãi ngộ rất tốt, còn được giải quyết vấn đề nhà cửa nữa, anh chỉ không ngờ bản thân mình lại làm ăn tốt đến mức này.

Nhìn Tần Mặc khóa xe, đưa chìa khóa cho mình rồi lên thang máy, Tống Việt cũng ngoan ngoãn đi theo sau, không nói tiếng nào, đi đến tận cửa nhà của Tần Mặc, Tần Mặc nhìn thấy Tống Việt định vào nhà mình, mới bất lực chỉ sang cửa đối diện nói: "Cậu đúng là không nhớ gì rồi, cậu ở gian đối diện".

"Ồ...". Tống Việt tìm được chìa khóa ở trong túi áo, quay lại thử, quả nhiên là mở được.

Tần Mặc nheo mắt nhìn Tống Việt đi vào, kiên nhẫn đợi một lát, sau khi thấy không có gì bất thường mới đóng cửa phòng.

Anh cảm thấy Tống Việt sau khi mất trí nhớ, tính cách hoàn toàn khác trước...

Tối nay Tống Việt ngạc nhiên tột độ về việc mình có một nơi ở không nhỏ chút nào ở cái thành phố tắc đứ tắc vàng này, anh mở chiếc máy tính vừa tân tiến vừa xa lạ và cảm thấy vô cùng may mắn vì mặt khẩu vẫn như xưa, Tống

Việt mất cả tối để lục lọi xem bốn năm qua đã xảy ra những chuyện gì, tiếc là phòng của anh hình như đã thuê nhân viên dọn theo giờ, dọn dẹp sạch không còn hạt bụi, chẳng còn mấy thứ khiến anh nhớ lại được gì cả.

Lịch sử Chat của QQ và MSN sạch tinh, xem ra mọi khi anh dùng máy tính ở cơ quan là chính. Tin nhắn trong điện thoại cơ bản cũng chỉ là tin quảng cáo và tin nhắn rác, nghĩ lại thì có lẽ là do gọi điện là chính.

Tối đó, Tống Việt lên mạng tìm hiểu hết những chuyện lớn xảy ra trong ngoài nước vào bốn năm qua. Qua nửa đêm, khi cơn buồn ngủ ập đến, thuốc giảm đau trong người cũng đã hết tác dụng, Tống Việt uống mấy viên thuốc giảm đau do bác sĩ kê cho cũng không thấy có tác dụng, anh bị cơn đau hành hạ, nửa tỉnh nửa mê, trời vừa sáng đã mò dậy luôn.

Ăn tạm vài lát bánh mì, Tống Việt mở tủ quần áo ra, rồi lại lập tức bị cả một tủ đồ làm cho choáng váng. Bây giờ anh rất muốn ra ngân hàng kiểm tra tài khoản của mình, liệu có bị âm chưa?

Nhưng anh cũng biết, những thứ hoa lệ bề ngoài là không thể tránh khỏi, làm việc ở một nơi cao cấp như văn phòng luật sư Tần Thị, mỗi ngày không được mặc quần áo lập lại hôm trước là văn hóa của công ty. Chọn bữa một bộ suit màu xám bạc không nổi bật, đứng trước gương thắt chiếc cà vạt kẻ, Tống Việt nhận ra rằng quần áo đẹp đến đâu cũng không che nổi vẻ tiều tụy của anh. Còn ai xui xẻo được như anh, vừa nhắm mắt rồi mở mắt đã đánh mất luôn bốn năm tuổi trẻ.

Đứng trước gương tự cười giễu mình, đúng tám giờ Tống Việt mở cửa, bắt gặp luôn Tần Mặc đi từ căn nhà đối diện ra.

"Chào, hôm nay đi xe tôi". Tần Mặc gật đầu với anh, rồi đi trước về phía thang máy.

Tống Việt đi cùng anh xuống bãi đỗ xe, nhìn thấy hai người khác cũng đang đợi thì mới biết, thì ra sắp Tần tương đối gần gũi, không phải anh được đãi ngộ đặc biệt gì mà được đi làm cùng, có vẻ như cùng ghép xe đi chung với nhân viên là truyền thống của Tần Thị.

Nhưng Tống Việt phát hiện ra, hai người đi cùng xe với họ là những người góp cổ phần ở Tần Thị, hơn nữa có vẻ rất thân quen với anh, vừa gặp mặt đã quan tâm hỏi han vết thương hôm qua ra sao. Tống Việt còn chưa biết phải trả lời ra sao, may mà Tần Mặc đã nhanh chóng chuyển chủ đề, có vẻ như không muốn người khác biết hiện trạng của anh.

Mấy người mau chóng bàn sang chuyện vụ án họ đang làm, Tống Việt lặng lẽ nghe, biết rằng Tần Mặc cố tình gọi chuyện đó, bởi vì nghe nói vụ này cũng đã qua tay anh. Chỉ có điều một vụ án dân sự về chuyện chia tài sản sau ly hôn rất bình thường, tuy con số có vẻ lớn, nhưng cũng không thể đẩy anh đến bước bị người khác hành hung để cảnh cáo được.

Rất nhanh chóng Tống Việt đã phát hiện ra vì sao Tần Mặc lại ghép xe đi buổi sáng, bởi vì giao thông thành phố thực sự quá khó khăn, rõ ràng chỉ cách văn phòng cỡ mười phút đi xe, vậy mà bị tắc gần một tiếng trên đường. Nhưng trong một tiếng đồng hồ đó, mấy người bọn họ cũng không rảnh rỗi, đã lấy máy tính ra giải quyết vài vụ, viết được mấy lá thư tố cáo gửi đi.

Tống Việt cả đêm không ngủ, nhìn bên ngoài cũng biết hình của anh rất tệ, nên anh có giữ im lặng thì cũng không ai thấy có gì ngạc nhiên. Trong dòng xe cộ chậm chạp di chuyển, bốn người tính giờ để chín giờ có mặt tại tòa nhà của văn phòng luật sư Tần Thị. Văn phòng luật sư Tần Thị nằm ở tầng mười sáu đến tầng mười tám của tòa nhà, Tống Việt không biết nơi làm việc của mình ở đâu, may mà Tần Mặc nói đi cùng với anh, Tống Việt bèn tự nhiên đi lên tầng mười tám, rồi giật mình nhận ra tên mình đặt trước cửa một văn phòng.

Tống Việt chỉ chỉ, không tin vào mắt mình, Tần Mặc chậm rãi gật đầu. Tống Việt lại càng thấy sợ, anh còn hẳn một văn phòng riêng ở Tần Thị ư?

Thôi được, liên hệ với việc mình có căn nhà sang trọng và xe BMW, thì việc có một văn phòng làm việc riêng cũng không có gì lạ. Tống Việt lơ ngơ đẩy cửa phòng, bên trong gọn gàng sạch sẽ, cũng không khác phòng làm việc bình thường khác. Tống Việt ngồi lên chiếc ghế bọc da, vẫn còn chưa lấy lại tinh thần để mở máy tính ra xem tình hình, thì điện thoại trên bàn đổ chuông.

"Anh Tống, em là Trương Quan, trợ lý của anh, em vào được chứ?" Một giọng thanh niên cất lên trong điện thoại, chắc bởi vì Tần Mặc đã nói tình hình của anh, nên vừa nhắc máy cậu ta đã nhanh chóng giới thiệu bản thân.

Tống Việt tất nhiên là không từ chối, hiện giờ anh đang rất cần một người tới phổ cập kiến thức cho anh, mà Tần Mặc thì rõ ràng không có thời gian, dù gì cũng là giám đốc văn phòng luật, hôm qua tự mình tới viện đưa anh ra cũng đã là tốt lắm rồi. Trương Quan là một cậu luật sư thực tập, gương mặt rất trẻ, nhìn là biết sinh viên mới tốt nghiệp. Cậu này vóc dáng rất cao, tay chân dài ngoẵng, nhưng làm việc thì rất nhanh nhẹn, cũng không rõ Tần Mặc nói gì với cậu ta, cậu ta không hỏi gì nhiều, vừa tới đã đưa cho Tống Việt một cốc cà phê đen đậm, rồi lại ra ngoài ôm một chồng hồ sơ dày cộp, đặt lên bàn làm việc của Tống Việt.

"Anh Tống, đây là những vụ anh xử lý sau khi vào văn phòng làm việc, sếp Tần bảo em tìm hết ra cho anh xem một lượt, có khi anh lại nhớ được gì đó". Trương Quan rất hay chuyện, mồm mép lanh lợi, nhanh chóng sắp xếp lại chồng hồ sơ cao nửa mét, rồi tìm tập cũ nhất ra đặt trước mặt Tống Việt.

Tống Việt nhìn thời gian, thì là năm 2008, chắc là vụ đầu tiên anh giải quyết sau khi vào đây làm việc, liền lập tức thấy hứng thú. Anh biết đây là cách đơn giản nhất để tìm hiểu bốn năm công tác của anh, bèn không đắn đo gì, vội đầu vào giờ hồ sơ.

Càng xem càng kinh ngạc, tất cả hồ sơ đều đã được chỉnh lý ngay ngắn, Tổng Việt ban đầu chỉ tập trung vào vụ án, dần dần thì bị ghi chép phiên tòa trong hồ sơ thu hút hết sự chú ý. Theo như trong hồ sơ, năm 2009 anh mới bắt đầu nhận án riêng, còn trước đó thì đều làm trợ lý cho các luật sư khác. Trong ghi chép phiên xử án sau khi anh đã độc lập nhận án, có thể thấy tài năng biện hộ rất cao siêu của anh, chất vấn và biện luận đều đúng trọng tâm, đơn giản nhưng mạnh mẽ. Tổng Việt gần như không dám tin những lời như vậy là do mình nói ra/ anh không có chút ký ức nào cả.

Xem hồ sơ hết cả một ngày, Tổng Việt thấy đầu óc quay quay, càng lúc càng cảm thấy bốn năm qua như có ma quỷ nhập vào người, anh liền gạt đồng hồ sơ trên bàn sang một bên, nhìn Trương Quan từ nãy vẫn giờ hồ sơ cùng anh, hỏi: "Trương Quan, cậu năm ngoái tới làm việc phải không?" Điều này thì dễ đoán, nhìn là biết Trương Quan là một sinh viên ra trường còn chưa tiếp xúc nhiều với xã hội.

Thấy Trương Quan gật đầu, Tổng Việt tiếp tục hỏi: "Cậu vừa đến là đã làm việc với tôi luôn? Vậy thì trong mắt cậu, tôi là người thế nào?"

Trương Quan từ nãy vẫn thoải mái thì bây giờ lại do dự, câu này không dễ trả lời! Nhưng cậu ta biết bây giờ mà không nói tức là tự tìm đường chết, bèn nghĩ ngợi một lúc rồi nói: "Anh Tổng là người được mọi người kính trọng". Cậu ta nói xong thì dừng một lúc, thấy Tổng Việt nhíu mày, vội nói tiếp: "Tất nhiên mọi người kính trọng năng lực của anh Tổng. Nhưng bình thường thì anh không bao giờ cười, cũng không nói chuyện phiếm với bọn em bao giờ, luôn luôn làm theo phép công. Mọi người hay nói với nhau rằng anh Tổng là kẻ nghiện công việc".

Tổng Việt cạn lời, tập hồ sơ ban nãy Trương Quan lấy ra chỉ là một phần, sau đó lại lấy ra rất nhiều hồ sơ nữa, nhìn là đủ biết trong bốn năm qua anh tiếp nhận rất nhiều án, mà hiệu suất công việc của anh rất cao, nên nếu như vậy thì việc anh leo lên được vị trí ngày hôm nay cũng không phải chuyện bất

ngờ quá.

Nhưng như thế thì thật vô lý! Tính cách chỉ biết đến công việc này rõ ràng không phải của anh!

Trương Quan nhìn thấy Tống Việt không còn lạnh băng như ngày xưa nữa, bèn mạnh dạn nói chuyện phiếm. Cậu vốn là người thích nói, bây giờ được "mở máy", Tống Việt lại càng được biết thêm nhiều thông tin. Tống Việt vừa biết mình đã trở thành người góp cổ phần cho kế hoạch phát triển của Tần Thị, chỉ cần đợi đến đại hội cổ đông cuối tháng này là có thể xác nhận tư cách cổ đông.

Đây đương nhiên không phải là nguyên nhân anh bị người khác đánh, những kẻ ghen ăn tức ở lòng dạ đen tối chắc không dùng đến trò bạo lực bẩn quá mức đơn giản này, mà phải dùng những âm mưu hiểm độc hơn mới đúng.

Tống Việt lại mở xem lại vụ án mà anh đang tiếp nhận, chẳng có ai có động cơ gây án. Dù sao anh cũng chỉ là luật sư dân sự, không động tới những vụ án hình sự, nhưng khi anh đọc hết những ghi chép phiên xử án xong thì lại không dám chắc nữa. Bởi vì trong phòng xử án anh rất độc miệng, đến bản thân anh còn không chịu nổi, nữa là đương sự?

Hay là có tay nào mới ra tù? Tìm anh để trả thù? Vụ án dân sự thông thường là sẽ hòa giải bên ngoài tòa án, cho dù có vào tù thì cũng có thời gian rất ngắn. Tống Việt nói suy nghĩ của mình cho Trương Quan nghe, hai người liền bắt đầu sàng lọc các vụ án, vừa làm được một lúc thì Tần Mặc đẩy cửa bước vào, nói là lấy được hình ảnh camera ghi được khi xảy ra vụ án từ phía cảnh sát.

Tống Việt biết Tần Mặc chắc chắn là bỏ rất nhiều công sức, nếu không phía cảnh sát đã không hành động nhanh như vậy. Ba người cùng nhìn vào

những hình ảnh trên màn hình máy tính. Thời gian vụt ám vào lúc buổi chiều, có người qua đường, Tống Việt nhìn trên màn hình thấy mình vừa gọi điện thoại vừa đi tới, sau đó nhìn rất rõ có một bóng người lao ra từ phía bên cạnh, dùng gậy gỗ đánh anh vào sau đầu, rồi lập tức chạy thoát.

Camera giám sát không có âm thanh, nhưng Tống Việt xem xong cũng cảm thấy đau nhức sau gáy. Tiếp theo đó vẫn còn một phần ghi hình nữa, ba người lại lặng lẽ xem, nhìn Tống Việt nằm bất tỉnh nhân sự trong đoạn clip. Bỗng nhiên Tống Việt cảm thấy có gì đó không đúng, nhưng nếu bảo anh nói chỗ nào sai thì anh không biết phải nói gì.

Đến khi nhìn thấy Tần Mặc xuất hiện trong đoạn clip ghi hình, thì hình ảnh mới dừng lại, Tần Mặc thấy ánh mắt nghi ngờ của Tống Việt, chỉ tay vào điện thoại nói: "May mà có tính năng định vị, hơn nữa khi cậu và tôi nói chuyện, cậu có nói vị trí của mình cho tôi biết".

"Kẻ tình nghi đội mũ, không thể nhìn thấy mặt, sau khi xảy ra chuyện em có hỏi mấy người bán hàng quanh đó, nhưng không ai chú ý đến có kẻ khả nghi nào". Trương Quan rõ ràng là hôm qua cũng có đến hiện trường một lần, tiếc rằng dân số lưu động trong thành phố quá lớn, không thể tiếp tục điều tra được, "Chiếc gậy gỗ tìm được trong thùng rác ở gần đó, nhưng không lấy được dấu vân tay, manh mối đứt rồi".

"Vì thế Tống Việt cậu mấy hôm nay đừng có đi lại một mình". Tần Mặc ra quyết định. Trong nhiều năm làm luật sư của anh, cũng không phải chưa từng gặp trường hợp báo thù, nhưng lần này người bị hại là nhân viên anh rất coi trọng, hơn nữa lại xảy ra đúng vào lúc anh đang gọi điện, nên phải điều tra ra sự thật.

Thế là Tống Việt được sắp xếp chu đáo, hàng ngày sẽ Tần Mặc tự mình

đưa đón, còn những việc vặt khác do Trương Quan phụ trách hoàn toàn, anh chỉ việc vui đầu vào đóng hồ sơ để tìm lại ký ức.

Một tuần sau đó, không có việc ngoài ý muốn nào xảy ra, Tống Việt cũng đã thuộc nằm lòng mọi vụ án qua tay anh trong bốn năm, hôm đó, là ngày anh ra biện hộ ở tòa án.

"Anh Tống, anh ổn không? Có cần điều người khác thay anh không?" Sau khi Trương Quan quen với Tống Việt rồi, lời ăn tiếng nói bắt đầu có phần cá mè một lứa. Nếu so sánh, thì cậu ta thích Tống Việt sau khi mất trí nhớ hơn, bởi vì con người Tống Việt trước kia không tùy tiện nói cười, trông như một người máy chỉ biết làm việc.

"Không cần, tôi ứng phó được". Tống Việt sắp xếp tài liệu trong tay, tuy anh mất bốn năm ký ức, nhưng kiến thức pháp luật học trong trường thì hoàn toàn không hề mất, hơn nữa cả tuần anh ngồi đọc ghi chép phiên xử án, những vụ án dân sự hay xuất hiện cũng chỉ có chuyện tranh chấp tài sản, không phải ly hôn thì là tranh tài sản thừa kế, chẳng có mấy thứ gì mới lạ. Tuy anh không tự tin mình sẽ làm nhanh gọn được như ngày xưa, nhưng không đến nỗi không giải quyết nổi.

"O? Anh Tống này, anh hôm nay không đeo cái nhẫn ngón cái đó sao?" Trương Quan thấy Tống Việt đã sắp xếp xong chuẩn bị đi, lập tức nhắc nhở. Nhưng vừa nói dứt thì cậu nhớ ra là Tống Việt không nhớ chuyện gì cả, liền chủ động tới bên cạnh anh, kéo ngăn bàn làm việc, lấy ra một chiếc hộp gấm nhỏ, "Anh có một thói quen, đó là chiếc nhẫn ngón cái này lúc nào tới phòng xử án anh cũng đem theo".

Tống Việt hơi ngẩn người ra, có một vật may mắn cũng không có gì lạ, ví dụ như hồi còn đi học mỗi khi kiểm tra anh chỉ dùng một cây bút để làm bài, quả thật việc này cũng giống phong cách của anh. Nhưng điều khiến anh ngẩn người ra là, chiếc nhẫn này anh vẫn có ấn tượng.

Bốn năm trước, không lâu trước khi anh tới Tần Thị tham gia phỏng vấn, anh có tìm được nó ở một tiệm đồ cổ. Đó là một chiếc nhẫn ngón cái có hình gồ lên, trên đó còn có một rãnh cong, chất liệu bằng xương, bởi vì niên đại đã xa, nên có màu nâu nhạt, chủ tiệm nói là làm bằng xương hổ. Thực ra là chất liệu gì anh cũng không để ý lắm, anh thử đeo chiếc nhẫn này, sau đó thì không có cách nào tháo ra được, cũng may giá thành không đắt, nên lúc đó anh không để ý lắm, mua luôn.

Tống Việt nhớ lại, hình như lúc ý anh đeo chiếc nhẫn đó đến tham gia phỏng vấn ở văn phòng luật sư Tần Thị, lúc ấy Tần Mặc còn tò mò hỏi lai lịch chiếc nhẫn. Sau đó đến lúc tai nạn xe hơi, chắc chắn là anh vẫn đeo nhẫn.

Thì ra sau vụ tai nạn, anh tháo được chiếc nhẫn này ra?

Không hiểu vì sao Tống Việt cảm thấy việc mình mất đi ký ức bốn năm là có liên quan đến chiếc nhẫn cổ quái này, nên khi Trương Quan đưa nhẫn cho anh, anh liền từ chối, thậm chí không sờ vào nó, bảo Trương Quan để lại chỗ cũ. Trương Quan tuy rằng thấy hơi kỳ lạ, nhưng cũng không nói gì, còn nghĩ chắc do Tống Việt không có ấn tượng gì với chiếc nhẫn.

Phiên tòa tiến hành rất thuận lợi, tuy nói một cách chính xác thì Tống Việt mới lần đầu tiên ra bào chữa, nhưng cũng không xảy ra vấn đề gì, bản án đã được anh bào chữa thắng.

Tống Việt để ý thấy Trương Quan tỏ ra kinh ngạc, liền hỏi cậu ta, bởi vì dạo này cậu ta đã thân với anh, nên có gì nói đấy luôn, cậu tỏ ra ngạc nhiên vì Tống Việt thay đổi phương pháp chất vấn và biện luận.

Trương Quan lấy võ hiệp ra so sánh cho có hình tượng, nói Tống Việt bình thường vẫn dùng kiếm pháp của Tây Môn Xuy Tuyết, võ công trong thiên hạ chỉ có nhanh thì mới không phá được, trực tiếp tấn công, đánh thẳng vào trung tâm. Còn bây giờ thì Tống Việt lại giống Quách Tĩnh, luyện tập nội

công, lấy sức để thắng, lấy đức để phục người.

Tống Việt nghe xong giật giật khóe mắt, cái kiểu so sánh linh tình gì đây. Nhưng anh cũng phải thừa nhận rằng cách so sánh đó rất trực quan. Tống Việt đã quen với hồ sơ vụ án bốn năm qua, tất nhiên biết trên phiên tòa phải dùng lời lẽ sắc sảo thế nào thì mới giành thắng lợi nhanh chóng, nhưng như thế thì cũng hơi thiếu tình người.

Làm người vẫn nên khéo léo một chút, sức mạnh của ngôn từ còn hơn cả đao kiếm, thậm chí còn đáng sợ hơn đao kiếm, vết thương do nó gây ra là không thể nhìn thấy, nhưng cũng khó chữa lành hơn.

Mà điều mấu chốt là, kẻ giỏi chiến trận thì chết vì binh đao, kẻ giỏi bơi lội thì chết ở dưới nước, thanh đao mang tên "ngôn từ" đó là một thanh đao hai lưỡi, không chỉ biết chém người khác, mà còn có thể hại bản thân. Tống Việt biết mình bị người khác ám hại, có thể cũng vì họa từ miệng ra.

Cũng chẳng hiểu bốn năm qua anh nghĩ gì, về lý mà nói tính anh không độc miệng như vậy, nhưng mấy ngày này anh lần lượt tìm hiểu những sự việc trong bốn năm qua, anh lại bắt đầu thấy hoang mang. Bởi vì đồ đạc trong phòng đều sắp xếp theo thói quen của anh, đến cả các folder trong máy tính cũng vậy, nên tìm tài liệu rất tiện.

Nghĩ mãi cũng không nghĩ ra là vì sao, Tống Việt trở lại văn phòng, tươi cười chào hỏi đồng nghiệp, sau đó hơi bối rối khi thấy họ tỏ vẻ lạ lẫm, anh vội vàng chạy về phòng làm việc của mình. Đã cả tuần lễ rồi, chẳng lẽ họ vẫn còn chưa quen hay sao? Chẳng lẽ sau này anh lại phải làm bộ mặt lạnh lùng ư?

Uể oải mở máy tính, Tống Việt nhìn thấy clip ghi hình camera giám sát trên desktop, anh liền cứ thế mở lên, tua đi tua lại để xem. Anh nhìn bóng dáng của kẻ tình nghi, cố gắng nhớ lại chút dấu vết gì, nhưng càng xem, mặt anh lại càng khó coi.

Khi Tần Mặc đẩy cửa vào, nhìn thấy Tống Việt ngồi sau màn hình máy tính, sa sầm mặt mày, trong thoáng chốc còn tưởng anh đã tìm lại được ký ức bốn năm qua, bỗng nhiên cảm thấy tiếc nuối.

Phải biết rằng từ ngày Tống Việt đi làm ở văn phòng này, anh được công nhận là "núi băng", chẳng có qua lại gì nhiều với người khác, chỉ có mỗi chút giao lưu với vị sếp này, mà chắc cũng chỉ vì Tần Mặc là chủ của cái văn phòng luật này mà thôi, anh rõ ràng là một kẻ nghiện công việc đến điên cuồng. Tất nhiên nhân viên như thế cũng là loại Tần Mặc rất thích, nên trong bốn năm qua không ngừng cất nhắc anh. Nhưng khi các vụ án Tống Việt tiếp nhận ngày một nhiều, thì Tần Mặc lại bắt đầu cảm thấy không vừa ý. Ngành luật sư này, cần nhất là mối quan hệ, hơn nữa hôm nay có thể bào chữa cho hai bên đối lập, nhưng ngày mai họ cũng có thể mời nhau tới giúp đỡ.

Cái miệng của Tống Việt rất dễ đắc tội người khác, nên Tần Mặc cũng không dám để anh tiếp xúc với khách hàng lớn, đành để anh phụ trách các án dân sự. Chứ nếu để Tống Việt xử lý mấy vụ án hình sự, có khi đã bị người ta chém cho mấy dao rồi. Anh đặc biệt chú ý bản ghi chép phiên xử ngày hôm nay, bỗng phát hiện ra rằng Tống Việt sau khi mất trí nhớ không chỉ thay đổi về tính cách, mà kỹ xảo tranh tụng trên tòa cũng thay đổi. Anh giành thắng lợi một cách trọn vẹn, đối thủ phải tâm phục khẩu phục, không có chút oán thán nào, rất phù hợp với tôn chỉ "hòa khí sinh tài" của Tần Mặc.

Luật sư không đắc tội với người khác là cực hiếm, phải hiểu rằng nghề luật sư này sinh ra là để đắc tội với người khác.

Tất nhiên, Tống Việt trước đây thì hơi quá đáng quá.

Tần Mặc vẫn còn đang tiếc nuối, nhưng bước chân thì không dừng lại, đi tới xem màn hình máy tính của Tống Việt, ngạc nhiên khi nhìn thấy trên màn hình bật đoạn ghi hình của camera giám sát: "Sao rồi? Cậu tìm ra được gì rồi?"

Tống Việt chỉ vào những người đi qua đi lại trên màn hình, thấp giọng nói: "Chỗ tôi bị đánh cách công ty không xa, nhưng đến lúc anh chạy được tới thì cũng phải mất năm phút, vậy mà trong năm phút đó, bao nhiêu người đi qua, không có một ai tới kiểm tra tình hình, cùng lắm là gọi 110 báo cảnh sát".

Lần đầu tiên Tống Việt nhìn đã cảm thấy có gì đó sai sai, bây giờ thì anh đã hiểu ra. Giữa ban ngày ban mặt, kẻ tình nghi hành hung người, không có ai tới ngăn cản đã đành rồi, vậy mà lại còn để anh nằm đó mặc kệ sống chết? Như thế thì quá đáng quá!

Tần Mặc thì lại hơi sững người, sau đó cười nhắc nhó: "Tống Việt này, xem ra cậu vẫn còn chưa khôi phục trí nhớ, bây giờ người làm việc tốt ít lắm, đặc biệt là ở thành phố này của chúng ta. Hơn nữa... nói ra thì, việc này cũng có nguyên nhân do cậu nữa".

Tống Việt ở người, thế này là thế nào?

Tần Mặc nhìn một lượt phòng làm việc của Tống Việt, mấy ngày này Tống Việt vẫn xem các vụ án của bốn năm qua, nên hồ sơ vẫn để nguyên đó. Tần Mặc tìm một hồi, lôi ra một túi hồ sơ ở phía dưới cùng của chồng hồ sơ, đưa cho Tống Việt: "Cậu tự mình xem đi".

Tống Việt cầm lấy hồ sơ, là của năm 2008, vụ án đúng vào lúc anh mới vào Tần Thị, bởi vì lúc đó anh chỉ là trợ lý của luật sư khác, nên không phải luật sư bào chữa chính, trong ghi chép phiên xử án không có tên anh, vì thế lúc trước Tống Việt mới không xem. Anh nghi hoặc mở hồ sơ ra, lập tức Tống Việt hiểu ý của Tần Mặc.

Thực chất đây là một vụ án rất đơn giản, bị cáo và nguyên cáo nảy sinh va chạm ở một nơi nào đó, nguyên cáo bị gãy chân, yêu cầu bị cáo bồi thường viện phí. Nhưng một vụ án nhỏ như vậy, mà kết thúc của nó thì không đơn

giảm chút nào. Bởi vì ghi chép của phía cảnh sát bị mất, nên bị cáo đã lật lại lời khai, nói rằng mình đi qua đường có lòng tốt mới đỡ nguyên cáo dậy. Bị cáo còn thông báo cho một số trang mạng quen biết, sự việc này liền được phóng đại lên, lại còn thêm mấy tờ báo nhảy vào như thể họ sợ thiên hạ không đại loạn, chẳng mấy chốc mà vụ việc trở nên phức tạp.

Tống Việt cầm tập hồ sơ mà không biết làm gì, anh không biết mình lúc ấy đóng vai trò gì, bởi vì trong hồ sơ không nhắc nhiều đến tên anh, nhưng nhớ tới những ghi chép trong bốn năm qua, thì anh là người phải dùng mọi cách để đạt mục đích.

"Chúng ta là luật sư bên bị, hồi ấy cũng chịu ảnh hưởng không ít, luật sư năm đó phụ trách vụ này, sau khi kết án đã chuyển sang văn phòng luật khác làm việc". Tần Mặc lật hồ sơ, chỉ vào một bản photo trong đó nói: "Vụ này cuối cùng là chúng ta thất bại, tất nhiên đây là chuyện bình thường. Dù sao thì đúng là bị cáo đã đâm vào người kia, nhưng không ai ngờ có thể gây ra ảnh hưởng lớn đến thế. Bên nguyên và bên bị đã đạt được thỏa thuận, trên cơ sở bị cáo bồi thường thiệt hại, đôi bên ký thỏa thuận không được tiết lộ những tin tức liên quan tới vụ án cho báo chí".

"Như vậy tức là không còn ai biết được sự thật nữa sao?" Tống Việt sửng người, thỏa thuận này rõ ràng là để che đậy cho bị cáo. Một kẻ dối trá, lại thoát khỏi chỉ trích của dư luận, đã thế còn có vẻ như phải bồi thường oan.

Tần Mặc không nói gì nhiều, chỉ chậm rãi nói một câu: "Tống Việt, chúng ta là luật sư".

Tống Việt im lặng, ngành luật sư này, từ khi anh chọn học luật, đã hiểu rất rõ. Đó chính là, bất kể người được mình bào chữa có tội hay không có tội, đều phải tranh thủ được quyền và lợi ích cao nhất. Nếu xét theo tiêu chuẩn đó, thì vụ án này quả thực rất thành công, nhưng...

"Không ai ngờ ảnh hưởng của nó lại lớn đến vậy". Tần Mặc vỗ vai an ủi Tống Việt, "Mấy tháng trước cũng có phóng viên đăng tin lại vụ này, phỏng vấn bí thư ủy ban Chính pháp, đã công khai hoàn toàn tình tiết vụ án, chỉ tiếc là đã không còn ai quan tâm đến sự thật ra sao nữa. Trong thời đại thông tin, những thứ thu hút phải là những sự kiện xấu xa, sự chú ý của dư luận cũng thay đổi chóng mặt, sự thật là gì, rất ít người chịu đi khai quật lại".

Cố hòng Tống Việt tắc nghẹn, anh không thể biết bản thân mình bốn năm trước phải đối diện thế nào với vụ án này, phần ký ức về chuyện này trong đầu anh là hoàn toàn trống rỗng.

Nhưng nếu thời gian quay trở lại bốn năm trước, thì anh sẽ lựa chọn thế nào?

Đó là một câu hỏi không thể trả lời.

Đúng là luật sư thì phải nói sự thật, nhưng cũng được phép lựa chọn chỉ nói một phần sự thật.

Tống Việt thở mạnh một hơi, bắt đầu nói: "Tôi cho rằng, người đó đến đánh tôi, có khi là vì muốn tự tôi phải trải qua cảm giác cô độc khi bị bỏ mặc giữa đường. E rằng anh luật sư Lý phụ trách vụ này cũng gặp chuyện tương tự".

Tần Mặc nghe xong vội vàng gọi điện hỏi, sau đó lại gọi thêm mấy cú điện thoại nữa, quả nhiên thở dài nói: "Không sai, anh Lý cũng gặp chuyện tương tự như cậu, cả bị cáo cũng thế. Còn thẩm phán thụ lý vụ này thì không sao, có lẽ bởi vì đã chuyển sang thành phố khác, nên không tìm được".

Gương mặt của Tống Việt không hề giãn ra vì được giải tỏa nghi vấn, mà lại còn càng trở nên nặng nề.

Tần Mặc không nói gì, anh biết làm cái nghề này, đạo đức chính là một

bậc cửa phải vượt qua.

Tống Việt ngày xưa làm việc quá mức mạnh mẽ nhanh gọn, còn Tống Việt bây giờ, rõ ràng là cần phải suy nghĩ lại.

Đã làm rõ được ý đồ của kẻ tình nghi, đối phương chỉ muốn dạy cho họ một bài học chứ không có ý định làm gì, Tống Việt không còn thấp thỏm lo sợ như trước nữa.

Nhưng dường như trong tim có một cái dăm dăm phải, làm cách nào cũng không nhổ ra nổi.

Như vậy cũng tốt, có thể nhắc nhở mình giới hạn khi làm việc sau này.

Tống Việt giải quyết thuận lợi rất nhiều vụ án, trở thành cổ đông mới của văn phòng luật sư Tần Thị, diện tiếp xúc cũng rộng hơn trước nhiều.

Hôm đó, anh nhận được cuộc điện thoại của Trương Quan, nói là có người đến tìm anh, nhưng không có hẹn trước. Trương Quan còn thêm một câu là, người đó rất kỳ quái.

Tống Việt lúc này cũng đang rỗi rãi, liền bảo Trương Quan dẫn người đó vào, lát sau đã thấy có người đẩy cửa vào, Tống Việt lập tức nhìn thấy một gã trẻ tuổi mặc áo sơ mi đen thêu hình rồng.

Hình như hơi quen, trước đây gặp ở đâu rồi thì phải? Khi Tống Việt định đưa danh thiếp và chào hỏi, thì người đó đã xua tay từ chối nói: "Tôi không đến nhờ anh tư vấn luật, tôi đến để mua lại một món đồ từ chỗ anh".

"Là đồ gì?" Tống Việt ngạc nhiên, không hiểu ý của gã đó.

"Một chiếc nhẫn ngón cái". Gã đó chậm rãi nói: "Ngắm ra thì thứ đó bây giờ cũng không có tác dụng với anh nữa rồi, hãy bán lại cho tôi đi".

Tống Việt lúc này mới nhớ ra, người này chắc là chủ tiệm đồ cổ mà bốn năm trước anh mua chiếc nhẫn ngón cái đó, lúc ấy gã mặc bộ đồ Trung Sơn thêu rồng đỏ, giờ thì đổi kiểu quần áo rồi! Tống Việt rất phản cảm với chiếc nhẫn ngón cái đó, giữ không được vứt không xong, cho thì cũng không dám, cứ cất trong ngăn kéo không động vào, nghe nói vậy anh lập tức đem ra đưa cho chủ tiệm.

Chủ tiệm cũng không lười thôi, lấy ra mấy tờ nhân dân tệ đặt lên bàn của anh, rồi lấy chiếc hộp gấm đựng nhẫn định đi.

Tống Việt vội vàng hỏi: "Này chủ tiệm, chiếc nhẫn này lai lịch thế nào?" Anh không dám chắc cuộc sống bất thường của anh trong bốn năm qua là do chiếc nhẫn gây ra, nhưng nếu không hỏi cho rõ thì anh cảm thấy bứt rứt.

Chủ tiệm quay đầu lại, nửa cười nửa như không, nhìn anh nói: "Anh có biết nhẫn ngón cái dùng làm gì không? Loại nhẫn này cổ đại gọi là "thiếp", dùng để ngăn bắn cung. Xuất hiện từ đời Thương, là dụng cụ để xạ thủ giữ dây cung khi săn bắn. Tuy nó không phải hung khí như đao kiếm, nhưng cũng là thứ giúp cho việc hung, nên có sát khí lớn".

Tống Việt nghe xong lặng người, cảm thấy lời của chủ tiệm có ẩn ý. Nghề luật sư này, chẳng phải cũng như chiếc nhẫn đó sao?

"Hơn nữa chiếc nhẫn này Chu Vũ Vương Cơ Phát dùng khi khai sáng triều đại nhà Chu, nên nó có thể khiến người đeo nó chứa đầy sát khí, đưa ra những phán đoán có lợi cho bản thân mình nhất".

Tống Việt không biết phải nói sao, nhưng trong lòng anh thì có chút không phục. Trước giờ đám bán đồ cổ đều giỏi khoa môi múa mép, anh là luật sư, cũng là nghề dựa vào miệng lưỡi, vậy mà để gã nói cho không còn biết đối đáp ra sao, thực sự là một việc khó chấp nhận.

"Không cần phải lo, trước đây anh đeo nhẫn vào rồi không tháo ra được, đó có lẽ là vì sắt khí còn tồn đọng trong nhẫn ảnh hưởng tới tính cách của anh, nhưng sau vài năm sử dụng, chắc nó cũng đã cạn kiệt rồi". Gã chủ tiệm chậm rãi nói. Trên mặt gã tất nhiên chẳng tỏ ra chút hối lỗi nào, chiếc hồ cốt thiếp này chọn đúng anh ta, không phải là ngẫu nhiên, trong tính cách của anh ta, lý tính và cảm tính đều quá mạnh mẽ, rất dễ lầm đường lạc lối, chủ tiệm cho rằng chiếc hồ cốt thiếp này thực ra không có quá nhiều ảnh hưởng.

Cũng như con rắn dụ dỗ Eva ăn trái cấm trong vườn Địa Đàng, cho dù không có con rắn tội lỗi đó dụ dỗ, thì sớm muộn gì Eva cũng vẫn ăn.

Chỉ là vấn đề thời gian thôi.

Nhưng chuyện như vậy cuối cùng là tốt hay là xấu, chẳng ai biết được. Dù sao theo như lời kể trong "Kinh Thánh", tuy Adam và Eva lên ăn trái cấm, nhưng cuối cùng là sản sinh ra loài người, sai lầm nhất thời cũng không nói lên được điều gì.

Biết sai mà sửa, không gì tốt đẹp hơn.

Tống Việt bây giờ, đã là một luật sư rất tốt, chẳng phải thế sao?

4

Đi ra khỏi tòa nhà, chủ tiệm cúi đầu giống như đang cầm chơi chiếc nhẫn, thực ra là lấy tay nhẹ nhàng ấn con thỏ bông đang từ từ bò ra ngoài từ trong túi áo.

"Cho xem một chút đi mà! Có ai phát hiện ra đâu!" Giọng nói tò mò đến phát cuống của bác sĩ phát ra từ trong túi áo, rõ ràng là không chịu nằm yên được một lát.

"Có người đang nhìn". Gã chủ tiệm thùng thảng trả lời, nhưng nhìn thấy

chú thỏ bông lại tiếp tục bò ra, gã cũng không buồn nhét trở lại túi nữa.

"Vẫn là tên Hồ Hợi chứ ai!" Bác sĩ nhác thấy trong góc tối ở con ngõ có bóng người, bởi vì có mái tóc màu trắng bạc nên rất gây chú ý. Vừa hay mấy ngày này gần đó có một cuộc triển lãm truyện tranh cỡ lớn, những người xung quanh nhìn thấy màu mắt và màu tóc kỳ quái cũng nhiều rồi, nên không ai để ý. Có điều chú chim đỏ trên vai hắn, nhỏ nhắn đáng yêu, thỉnh thoảng lại có hành động tình nghịch, tổ hợp soái ca với chim cảnh thì rất dễ gây chú ý, ai cũng muốn ngoái nhìn. Bác sĩ còn nhìn thấy xung quanh có rất nhiều người lấy điện thoại ra chụp từ xa, "Này, cậu thiếu gia này đến đây làm gì nhỉ? Không phải là đi theo dõi chúng ta chứ? Không đúng, không phải là anh đã thu lại đặc Long Văn từ tay Hồ Hợi rồi sao? Anh gọi hắn đến à?"

"Chắc hắn đến là vì chiếc hồ cốt thiếp này".

Gã chủ tiệm chà lên chiếc nhẫn trong tay, mỉm cười: "Tuy rằng hắn bị tôi khống chế bằng đặc Long Văn, nhưng cũng không thể đánh rã động cỏ được. Dao tốt thì chắc chắn lưỡi dao phải bén". Nói đoạn, chủ tiệm quay đầu, hướng về phía Hồ Hợi, cầm hồ cốt thiếp vậy vậy, hiển nhiên là hắn nhìn thấy hết mọi hành động của chủ tiệm, sầm nét mặt xuống, rồi mở chiếc ô đen trong tay ra che lên đầu, rảo bước bỏ đi.

Bác sĩ ngẩng đầu nhìn mặt trời chói chang, cảm thấy rất kỳ lạ: "Không phải chứ? Vị thiếu gia đây lại sợ phơi nắng như các cô gái sao?"

Chủ tiệm nhìn theo bóng dáng Hồ Hợi đi dưới nắng, cho đến khi hắn đã khuất sau góc phố, không còn nhìn thấy đâu nữa mới chậm rãi nói: "Bởi vì hắn không được tiếp xúc với ánh mặt trời".

"Hả? Hắn là ma cà rồng à mà sợ ánh mặt trời? Có phải sau này lúc nào cần đối phó với hắn thì phải chuẩn bị tỏi và thánh giá không?" Bác sĩ vừa lảm nhảm, vừa chợt nhớ ra một chuyện, sung sướng nói: "Đúng rồi, ngọc Thủy

Thương được làm thành hình chúa Giê-su bị đóng đinh trên thập tự giá, vậy thì tên Hồ Hợi đó tự chuốc lấy phiền phức rồi nhỉ?"

Tuy tâm trạng chủ tiệm không tốt, nhưng vừa nghe xong kịch bản của bác sĩ, cũng không khỏi nhếch mép cười.

"Ma cà rồng là loài sinh vật cấp thấp, không đáng nhắc tới. Trước giờ anh không tò mò sao? Áo Xích Long chỉ có hai chiếc, một chiếc tôi đang mặc, còn một chiếc thì chôn theo Phù Tô ở lăng Tần Thủy Hoàng, vậy thì vì sao Hồ Hợi sống được đến bây giờ?"

"Ồ? Không phải vì hăn ăn được thuốc trường sinh bất lão à?" Lúc này bác sĩ mới cảm thấy lạ, anh nghĩ một hồi, vẫn không hiểu: "Thế thì kỳ lạ thật, nhìn mái tóc trắng và con người màu đỏ của hăn... Tên Hồ Hợi này dùng cách thức kỳ quái nào nữa à?"

Chủ tiệm bất giác đưa tay sờ lên vết thương ghê rợn ở trên cổ, thở dài nói: "Tôi và hăn đều uống thuốc trường sinh bất lão, nhưng khác nhau ở chỗ, tôi chết một lần rồi, giống như người đã chết vậy, phải nhờ cả vào áo Xích Long để giữ cho cơ thể không bị thối rữa. Còn Hồ Hợi thì vẫn sống, tuy thuốc trường sinh bất lão là linh dược, có thể khiến người uống giữ mãi tuổi thanh xuân, nhưng đầu tóc thì vẫn bạc trắng như người già, đôi mắt đỏ chắm cũng như vậy. Còn việc không được để mặt trời chiếu vào, thì cũng có thể tưởng tượng được. Hăn là người đáng ra phải chết lâu rồi, lại không có áo Xích Long hỗ trợ, âm khí rất nặng, tất nhiên không thể chịu nổi thứ dương khí cực mạnh như mặt trời chiếu vào. Tuy hăn đã đem nửa chiếc áo Xích Long sửa thành áo khoác gió, nhưng không thể như tôi mặc áo quanh năm suốt tháng được, hiệu quả không được rõ ràng như thế".

Tuy bác sĩ là người xuề xòa không kỹ tính, nhưng cũng nghe ra được nỗi buồn bã trong lời nói của chủ tiệm. Anh chợt nhận ra, vì sao khi chủ tiệm nhìn theo bóng dáng Hồ Hợi, ánh mắt lại phức tạp như vậy.

E rằng trên đời này, người cổ thể được gọi là đồng bệnh tương lân với gã chủ tiệm, cũng chỉ có một mình Hồ Hợi. Hai người đều từng chìm nổi trong ngày tháng của hơn hai nghìn năm, đã nhìn thấy hết sự đổi thay của nhân thế. Bác sĩ bỗng thấy, trường sinh bất lão chẳng phải việc tốt đẹp gì, mỗi chỗ chỉ ở được vài năm, rồi phải vội vã bỏ đi ngay trước khi những người xung quanh kịp nghi ngờ. Cứ phải tự mình nhìn những người thân quen già đi, cuối cùng chỉ biết làm bạn với đồ cổ...

Bác sĩ lặng lẽ lấy đôi tai thỏ đặt lên tay chủ tiệm, để kéo sự chú ý của gã về mình.

Cho dù gã chủ tiệm cô độc đến mấy, cũng đừng có đi tìm Hồ Hợi làm bạn.

Ờ, tên Phù Tô chiếm cơ thể của anh nữa, tên đó thì càng không nên mơ tới!

Phù Tô bỏ cuốn sách y học trên tay xuống, xoa bóp vùng mi tâm đang đau nhức. Dù có ký ức của bác sĩ, nhưng y học là vô cùng, bác sĩ cũng mới chỉ ở trình độ sơ cấp, những thứ cần học thực sự là quá nhiều. Ví dụ như cách khâu ngoại khoa có tới vài chục cách, mỗi cách đều phải phán đoán dựa vào tình trạng bệnh nhân, còn phải luyện tập chăm chỉ trước giường phẫu thuật nữa. Phù Tô là kẻ có xu hướng theo chủ nghĩa hoàn mỹ, bất kể chuyện gì cũng muốn làm thật tốt, vì thế nên mới mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần.

Một chén trà Bích Loa Xuân vừa mới pha được đặt bên cạnh, Phù Tô ngửi hương trà, cảm thấy đầu đỡ đau hơn một chút. Hơi ngược mắt lên nhìn Hồ Hợi đứng bên, Phù Tô lấy tay cầm chén trà, dùng nắp chén gạt mấy lá trà nổi trên mặt nước, nhẹ nhàng nói: "Không lấy được hồ cốt thiếp hả?"

"Thần đệ lỗ mãng nên không lấy được". Hồ Hợi cúi đầu, như một đứa trẻ làm sai chuyện gì đang đợi người lớn mắng. Thực ra hẳn không phải là không có cơ hội lấy hồ cốt thiếp, nhưng hẳn đã sống hơn hai nghìn năm, dù phần lớn

thời gian là ngủ vùi trong hầm mộ, nhưng cũng biết thời đại này đã khác xưa, tâm nguyện của hoàng huynh e rằng khó đạt được. Ngược lại, hẳn cảm thấy, sống cùng với hoàng huynh, hàng ngày nhìn hoàng huynh tới bệnh viện đi làm, hai người sống như hai anh em bình thường, cũng là một lựa chọn tốt.

Phù Tô liếc nhìn hẳn, nửa cười nửa như không, rồi không nói gì, chỉ cúi đầu thối trà cho nguội, khẽ nhấp một ngụm.

Hồ Hợi đã toát mồ hôi ướt lưng áo, dù hoàng huynh không nói một tiếng nào, nhưng thứ khí thể tỏa ra từ hẳn thật đáng sợ, khiến Hồ Hợi thậm chí không dám thở mạnh. Hẳn luôn cảm thấy hoàng huynh hơi kỳ lạ, dù nói là định lập lại Càn Khôn đại trận, nhưng mấy tháng này, Phù Tô ngày ngày đều đi làm bình thường như bác sĩ, còn chẳng hề ra đến tỉnh ngoài lần nào, Hồ Hợi cảm thấy hơi bất an.

Là do không tin tưởng hẳn, hay do đang mưu tính gì khác?

Nhìn thẳng em vô dụng toát mồ hôi trên trán, Phù Tô xua tay nói: "Không sao, tối nay ăn vịt quay nhé, ta ngại ra ngoài quá, để gọi họ ship đến đi".

Hồ Hợi hơi ngớ người ra một chút, tuy hẳn cảm thấy dạo này hoàng huynh mình ngày càng không chịu ra ngoài, nhưng cũng không làm phật ý hoàng huynh, nhắc điện thoại gọi order.

Phù Tô chạm tay lên khối ngọc Hòa Thị trên bàn, hơi nheo mắt, lẩm bẩm nói: "Mới thu thập được sáu món đồ cổ để vương ư? Chưa vội... chưa vội...".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 7

1

Năm 422, đô thành Kiến Khang.

Lưu Dụ khó khăn lắm mới mở được mắt, đôi mắt hoa lên khiến ông ta mất một lúc lâu mới nhìn rõ mình hiện đang ở trong tẩm cung, chứ không phải giữa đám loạn quân trong cơn ác mộng.

Là hoàng đế khai quốc của triều Lưu Tống Nam Triều, Lưu Dụ đã ngoài sáu mươi tuổi, nổi tiếng vì tiết kiệm, không thích yến ẩm du ngoạn, cũng không trang trí cho cung điện ngựa xe của mình, tất cả gấm vóc vàng bạc đều đưa về kho tàng cả. Tẩm cung của ông, trên tường chỉ treo bức trướng bằng vải thô, đèn lồng bằng vải sợi và cây phát trần làm từ dây gai, trông giống như nhà dân bình thường, chẳng qua là phòng rộng hơn nhiều lần thôi.

Giờ đây Lưu Dụ cảm thấy tẩm cung như vậy quá trống trải, đến việc gọi người hầu cũng khó khăn.

Gọi một lúc, cổ họng ông khô rát không nói được tiếng nào nữa. Lưu Dụ muốn cầu mà không có sức để cầu, mà trước lúc ngủ ông ta đuổi hết thái giám cung nữ hầu hạ ra ngoài rồi, giờ còn biết trách ai?

Có lẽ, thời giờ của ông đã sắp hết rồi?

Lưu Dụ thở dốc, nhắm mắt lại.

Có lẽ ai khi sắp rời khỏi thế giới này, trong đầu cũng sẽ hiện ra những việc diễn ra trước kia trong cuộc đời, ông cũng không ngoại lệ.

Khi ông mới đến cõi đời này, mẹ ông đã mất vì khó đẻ. Ông sinh ra đã khắc mẹ, bị thầy bói nói là cao số, Lưu Kiều cha ông thậm chí còn định chôn sống ông. May mà Lưu Vạn chú ông thấy ông đáng thương, mới đưa về nhà, người thím nuôi nấng ông đến lớn, ông cũng có tên hồi bé, gọi là Ký Nô.

Ký Nô Ký Nô, chỉ là một tên nô bộc được gửi nuôi, ai ngờ được một tên nô bộc như thế, mà giờ đây trở thành hoàng đế đứng trên muôn người?

Lưu Dụ chậm chậm mở đôi mắt đã mờ đục, cố gắng nắm chặt tay phải. Trong lòng bàn tay của ông, là con xúc xắc đã theo ông nhiều năm.

Sau khi trưởng thành, cuộc sống của ông càng khó khăn, lại còn phải nuôi hai đứa em, cuộc sống quẩn bách khiến ông ham mê cờ bạc, con xúc xắc này ông tìm được ở một tiệm đồ cổ, lại đảm bảo cho ông hề đánh là thắng! Một lần thua duy nhất là thua một tay cường hào ở địa phương, cũng là do trùng phải kế của người khác, nhưng ông cũng nhớ lại lời gã chủ tiệm đồ cổ nói lúc mua con xúc xắc này.

"Cuộc đời chính là một canh bạc, anh có muốn chơi không?"

Lưu Dụ run run đưa tay lên, viên xúc xắc được đưa ra trước mắt.

Đây là một viên xúc xắc bằng ngà voi, đã bắt đầu ngả màu vàng, bóng loáng lên. Trên mặt xúc xắc còn có từng vệt dài như sợi tóc, đó là vân ngà có trên đồ làm bằng ngà voi, thớ vân ngà dài, có thể đoán rằng viên xúc xắc này khá lâu năm rồi. Viên xúc xắc này là xúc xắc sáu mặt, hình lập phương, mỗi mặt có số lỗ từ một đến sáu, hai mặt 'đối nhau cộng lại đều bằng bảy.

Lưu Dụ say sưa ngắm nhìn viên xúc xắc trong tay, dường như cả linh hồn ông đều đang quỳ dưới con xúc xắc ấy.

Cả đời Lưu Dụ chinh chiến, từ ngày tham gia khởi nghĩa vào năm Long An thứ ba, bên trong thì dẹp yên chiến loạn, tiêu diệt những thế lực cát cứ, khiến cho phương Nam kết thúc cuộc biến loạn kéo dài hơn trăm năm, quy về một mối; bên ngoài thì đồn sức Bắc phạt, thôn tính các nước Hoàn Sở, Tây Thục, Nam Yên, Hậu Tần... Nhưng không ai biết, những chiến công hiển hách ấy, thực ra phần lớn quyết sách quan trọng đều nhờ vào con xúc xắc này.

Mỗi khi không thể quyết định được, Lưu Dụ đều ném xúc xắc trong tay, dùng điểm số trên xúc xắc để đưa ra quyết sách. Hơn ba mươi năm nay, không có ngoại lệ.

Đúng vậy, từ sau vụ thua bạc thảm hại ấy, ông đã sửa chữa lỗi lầm. Cứ đánh bạc là thắng, vậy thì mỗi một ngã rẽ trong cuộc đời, mỗi một quyết định được đưa ra, chẳng phải đều là đánh bạc sao?

Không sai, đó mới là chân lý mà gã chủ tiệm nói! Cuộc đời chính là một canh bạc! Ông ta dùng con xúc xắc này, để trở thành con bạc lớn nhất, thành công nhất. Ông ta giành được cả thiên hạ!

Lưu Dụ cười không ra tiếng, ý thức bắt đầu mất dần. Không! Không thể được! Thái tử Lưu Nghĩa Phù vẫn còn nhỏ! Còn chưa thể trấn áp được triều thần!

Lưu Dụ cố gắng ngồi dậy, con xúc xắc trượt khỏi tay rơi xuống đất, lăn đi lóc cóc.

Thái giám đứng ngoài nghe thấy tiếng động, vội đẩy cửa vào, thì lập tức kinh sợ thất sắc.

"Bệ hạ!"

Không lâu sau, trong hoàng cung vang lên tiếng chuông Lục Cung, Nam

Triều Tống Vũ đế Lưu Dụ băng hà.

2

Lưu Dụ lặng lẽ đứng trong một góc tẩm cung, nhìn thi thể của mình được khoác lên bộ áo mũ hoàng đế đã được chuẩn bị sẵn.

Những kẻ ra người vào trên mặt đầy ưu tư, các đại thần quỳ rạp xuống đất dập đầu khóc lóc, mấy đứa con trai của ông chạy đến bên giường nước mắt lăn xả.

Ông... chết rồi sao?

Lưu Dụ là người theo chủ nghĩa vô thần, nhưng ngay tại lúc này, không thể không tin chuyện hồn ma luân hồi như luận điệu của đám nhà sư đạo sĩ.

Bây giờ ông là ma sao? Có phải lát nữa sẽ có Hắc Bạch Vô Thường đến lôi hồn ông xuống địa phủ không? Nghĩ thôi cũng biết, kẻ trực tiếp hoặc gián tiếp chết dưới tay ông nhiều vô số kể, cho dù ông là hoàng đế cũng chẳng thể lên cõi Tây phương cực lạc được.

Lưu Dụ lại thấy tâm trạng rất thoải mái, bởi ông cảm nhận được một sự giải thoát. Giờ đây ông không còn cảm giác bị cơ thể già cỗi giam cầm nữa, cơ thể đã nhẹ nhàng hơn hẳn, mắt nhìn đã rõ hơn hẳn. À, ông còn nhìn thấy ở một góc xa xa, con xúc xắc ngà voi của ông nằm yên trên đất, có lẽ là những người đi ra đi vào vô tình đá nó ra đó, không ai để ý đến nó nữa.

Nhìn một hồi, Lưu Dụ không nỡ để con xúc xắc yêu quý của mình bị vứt lăn lóc một chỗ như thế, ông bước tới, tuy biết rằng hồn ma không thể chạm được vào vật thể, nhưng vẫn cúi người xuống.

Trong khoảnh khắc ngón tay chạm vào con xúc xắc ngà, Lưu Dụ giật mình, rồi cầm con xúc xắc kẹp trên ngón tay.

Thật kỳ lạ, chẳng phải linh hồn đều là hư ảnh, không thể tiếp xúc với đồ vật sao? Lưu Dụ cúi đầu nhìn lại mình, đầu tiên là thấy đôi tay dài trắng.

Đây là ông? Lưu Dụ lặng người nhìn đôi cánh tay trẻ trung của mình, cánh tay tràn đầy sức sống dưới ánh nắng mặt trời.

Không phải hồn ma thì sợ ánh nắng chiếu vào sao?

Lưu Dụ liền đi thẳng ra khỏi tấm cung, cả người như ngập trong ánh nắng, cảm nhận sự ấm áp nơi ánh dương chiếu tới, thư thái đến mức muốn cảm thán đôi câu.

"Người là ai? Tại sao lại ở đây?"

Một giọng nói lúc thì thô ráp lúc thì lạnh lạnh, đặc trưng của thời kỳ võ tiếng cất lên. Lưu Dụ quay đầu nhìn, thì nhận ra người đi tới là Lưu Nghĩa Long, đứa con trai thứ ba của ông.

Tuy tuổi ông đã sắp tròn hoa giáp, nhưng các con trai thì đều còn rất trẻ. Thời tráng niên Lưu Dụ đi chinh chiến khắp nơi, đến khi tương đối yên ổn rồi mới quan tâm tới vấn đề người nối dõi. Vì vậy con trai lớn nhất của ông là thái tử Lưu Nghĩa Phù cũng mới mười bảy tuổi, đó chính là nguyên nhân vì sao trước khi chết Lưu Dụ không yên tâm.

Còn Lưu Nghĩa Long đang đứng trước mặt ông hiện nay, thì chỉ nhỏ hơn anh trai mình một tuổi, mới tròn mười sáu. Đôi mắt thiếu niên đã khóc đến sưng đỏ, Lưu Dụ vẫn còn lơ mơ nhớ rằng đứa con thứ ba của mình sức khỏe không tốt lắm, chắc là ra ngoài cho thoáng. Nghĩ đến đó, trên gương mặt liền nở một nụ cười hiền từ, điều này là rất hiếm hoi đối với một người tính tình nóng nảy như Lưu Dụ.

Lưu Nghĩa Long thì lại cảm thấy nụ cười này cực kỳ nhức mắt, tiếp tục nghiêm giọng nói: "Người là tiểu thái giám ở đâu? Vì sao lại gây người ra ở

đây?"

Tiểu thái giám? Lưu Dụ sửng người, lập tức nhớ ra vấn đề nằm ở đâu.

Ông ta đã chết! Là ma rồi! Vì sao vẫn có người nhìn thấy?

Lưu Dụ bất giác cúi đầu nhìn xuống, lúc này ông đang đứng bên hồ sen phía sau tẩm cung, trên mặt nước biếc gợn sóng dập dờn, ông nhìn thấy một thiếu niên.

Dung mạo này, hình như rất quen thuộc.

Đó chính là ông hồi mười bốn tuổi.

Lưu Nghĩa Long nhíu chặt mày, nhìn chăm chăm vào cậu thiếu niên kỳ lạ.

Trông kỳ lạ, không phải vì chiếc áo vải thô của ông đang mặc. Lưu Dụ rất tiết kiệm, đường đường là hoàng cung của một nước mà ông làm cho không khác gì một cái nhà dưới quê, chứ đừng nói đến đám bề tôi. Lưu Nghĩa Long vẫn nhớ trước khi cậu rời khỏi đô thành để nhận đất phong Kinh Châu, hàng ngày cùng các anh em đến thỉnh an phụ hoàng, đều chỉ được mặc trang phục thường, không ai dám mặc lễ phục trang trọng.

Đến tận bây giờ, Lưu Nghĩa Long vẫn rất chú ý phép tắc, trang phục trên người hết sức bình thường, không ai tìm được chỗ nào đặc biệt cả. Vậy nên cậu thiếu niên kia cho dù ăn mặc quá đồi giản dị, thì Lưu Nghĩa Long cũng hoàn toàn không cảm thấy có gì không ổn.

Kỳ lạ là ở chỗ, tướng mạo của cậu thiếu niên kia.

Lưu Nghĩa Long ít khi soi gương, nhưng cậu có hai anh trai và bốn em trai, cậu thiếu niên này khoảng tầm tuổi tứ đệ Lưu Nghĩa Khang của cậu, tướng mạo cũng giống đến năm, sáu phần. Nếu không phải vì cậu chắc chắn

tứ đệ mình đang ở bên giường phụ hoàng, thì có khi cậu đã nghĩ rằng thiếu niên trước mặt mình là tứ đệ mặc bộ đồ khác.

Nên sau khi nhìn rõ tướng mạo của cậu thiếu niên kia, Lưu Nghĩa Long không còn cho rằng đó là tiểu thái giám ở cung nào nữa, thậm chí trong lòng cậu còn hiện ra một suy đoán cực kỳ hoang đường nhưng lại hợp lý.

Cậu bé này, chẳng lẽ là con riêng của phụ hoàng? Bởi vì thân phận của mẫu phi không thể công khai, nên mới nuôi trong hậu cung? Trí nhớ của Lưu Nghĩa Long rất tốt, khi cậu vừa bước vào tấm cung là đã thấy cậu thiếu niên kia đứng ngây người ở góc nhà, nhưng cách khá xa nên không để ý.

Đến trước cả các hoàng tử trực canh bên ngoài điện, nếu không phải là thái giám thì phải là người luôn luôn ở trong này. Không ngờ lúc lâm chung phụ hoàng còn cho gọi cậu thiếu niên này tới bên mình...

Lưu Nghĩa Long càng nghĩ càng thấy suy đoán của mình chính xác, ánh mắt cũng trở nên hết sức phức tạp.

Bản thân Lưu Nghĩa Long đối với phụ hoàng, thực sự là oán hận nhiều hơn sùng kính. Hai năm trước, cậu mới mười bốn tuổi đã được phong làm Nghi Đô vương, nhậm chức Trấn Tây tướng quân, Kinh Châu thứ sử, phải rời khỏi đô thành Kiến Khang. Cũng không chỉ mỗi mình cậu, trừ đại ca làm thái tử, thì nhị ca Lưu Nghĩa Chân hồi mười hai tuổi đã được phong làm Quế Dương huyện công, đóng ở Quan Trung Trường An, các em trai khác cũng được phong đất. Mục đích chẳng phải để cho các hoàng tử sà sà tuổi nhau không uy hiếp đến địa vị của thái tử hay sao?

Phụ hoàng nghĩ cho thái tử đại ca, vậy ai nghĩ cho bọn họ? Tuổi còn nhỏ mà đã bị phái đi đến nơi xa lạ, đám quan viên bên dưới, bề ngoài thì vô cùng cung kính, nhưng thực tế thì các quý tộc lớn có ai coi những hoàng tử xuất thân nghèo hèn ra gì, họ ngấm ngấm không tuân lệnh. Cảm giác đó, thực sự

khó nói thành lời.

Lưu Nghĩa Long nghĩ rằng người được phụ hoàng đặc biệt ưu đãi chỉ có một mình thái tử. Tuy cậu bất bình, nhưng dù sao cũng là huynh trưởng, cậu có thể nuốt nổi tức giận này được, chỉ không ngờ rằng, vẫn còn có một người khác nữa!

"Khốn thật! Chuyện gì thế này?" Cậu thiếu niên từ nãy vẫn ngơ ngác ở bên bờ ao, cuối cùng cũng bật ra một câu quát lớn, mà có vẻ hoàn toàn chẳng hợp gì với vóc dáng của cậu.

Lưu Nghĩa Long vừa nghe xong, tự nhiên chân mềm nhũn, suýt chút nữa thì quỵ mọp xuống đất. Bởi vì câu cửa miệng đó, cái ngữ khí đó, giống y hệt với phụ hoàng của cậu!

Dù từ bé đã sợ phụ hoàng, nhưng Lưu Nghĩa Long cũng chỉ nhũn chân một tẹo rồi lập tức đứng vững. Chẳng phải vì gì khác, bởi vì giọng nói rõ ràng còn trẻ con kia. Hơn nữa, phụ hoàng của cậu đã băng hà rồi. Lưu Nghĩa Long hít một hơi thật sâu, cố gắng làm cho tâm trạng của mình được bình tĩnh, hỏi nhẹ nhàng: "Cậu là ai?"

Bởi vì xét về tuổi, Lưu Nghĩa Long xác định cậu kia là em mình, nên giọng nói có phần hơi kẻ cả. Nhưng cậu thiếu niên kia quay đầu lại, nhìn cậu với vẻ mặt kỳ dị, thời gian lâu đến mức Lưu Nghĩa Long còn nghĩ xem liệu mặt cậu ta có nở ra bông hoa nào được không.

Lưu Dụ thực sự muốn tìm một hòn đá để đập cho thẳng ngực kia một cái. Ông là ai? Là "ông già" của nó!

Nhưng rồi lập tức Lưu Dụ cũng nhớ ra, bộ dạng hiện tại của ông, đến bản thân ông còn không dám tin, nữa là người khác? Sợ rằng ông mà nói xong, thì sẽ bị con trai mình tổng giam vì tội xúc phạm hoàng tộc.

Chẳng lẽ sau khi chết ông lại hồi phục cơ thể mình khi mười bốn tuổi? Vậy thì thi thể đang nằm trong tấm cung kia là ai?

Lưu Nghĩa Long nhìn vẻ mặt rất phức tạp của cậu thiếu niên, nghĩ rằng chắc cậu ta khó nói thân phận của mình, bèn gật đầu tỏ vẻ cảm thông: "Tuy thân phận của cậu không tiện công khai, nhưng nếu cậu và ta đã là huynh đệ, thì cũng nên giúp đỡ nhau, ít ra cũng cho ta biết tên để xưng hô chứ".

Lưu Dụ nghe xong lập tức ngăn người ra tại chỗ, thẳng nhóc này, hiểu làm gì đây?

Nhưng sau đó thì ông cũng hiểu ra, lập tức sa sầm mặt mày, nếu như theo tính cách trước kia của ông thì đã nổi cơn lôi đình rồi, nhưng hiện giờ nghĩ kỹ thì cũng đành phải nhẫn nhịn một chút vậy.

Nói ra, ban nãy khi quần thần tràn vào tấm cung, cũng có mấy người len lén nhìn về phía ông, lúc ấy ông vừa trải qua sự sống cái chết, còn đang lơ mơ nên không để ý. Hiện giờ nhớ lại, Lưu Dụ liền hiểu tại sao không có ai đuổi ông ra ngoài, thì ra đều nghĩ rằng ông là con riêng của chính ông!

Lưu Nghĩa Long vẫn rất nhẫn nại chờ đợi, đôi mắt vẫn đang nhìn chăm chăm vào từng biểu hiện nhỏ trên gương mặt cậu thiếu niên.

Một lúc lâu sau, đôi môi cậu bé mới nở nụ cười đau khổ, chậm chậm nói: "Ký Nô, anh gọi tôi là Ký Nô là được rồi".

Ký Nô? Quả nhiên là họ Lưu?

Lưu Nghĩa Long lập tức khẳng định suy đoán của mình, sau đó lại chau mày vì cái tên của cậu bé.

Lại gọi là Ký Nô ư? Kẻ nô bộc được gửi nuôi? Không có chữ "Nghĩa" trong tên như anh em của cậu, tức là cậu thiếu niên này không có tư cách

được đưa vào tộc phả. Hơn nữa cái tên đặt tùy tiện kia, có thể là vì mẫu phi của cậu ta có thân phận thấp kém.

Lưu Nhĩ Long hít một hơi sâu, lúc này cậu mới nhớ ra, mình đã rời tầm cung hơi lâu quá, nếu vẫn còn ở đây, sợ có kẻ khác soi mói. Cậu cười đầy thiện ý với cậu thiếu niên: "Chắc cậu cũng biết lâu rồi, ta là tam ca của cậu, chỗ riêng tư thì cậu cứ gọi là tam ca thôi".

Lưu Dụ giật giật khóe miệng, không có cách nào đi gọi con trai mình là tam ca được, như thế thì quả thực là thách thức tính kiên nhẫn của ông. Thế là ông liền gắt: "Tam ca cái gì? Ta gọi người là Xa Nhi là được".

Lưu Nghĩa Long sững sờ, cái tên Xa Nhi hồi nhỏ chỉ có phụ hoàng mới gọi cậu, bởi vì năm xưa khi cậu ra đời là lúc phụ hoàng đang đi chinh chiến, mẫu phi Hồ tiếp dư sinh ra cậu ở trên xe, nên cái tên Xa Nhi mới đi theo cậu. Phụ hoàng chỉ khi nào vui mới gọi tên hồi nhỏ của cậu, mọi ngày nếu gặp thì đều như các anh em khác, gọi theo số thứ tự là hết.

Lưu Nghĩa Long định cất lời từ chối cách xưng hô không có trên dưới đó, nhưng rồi lại cười cho qua. Cậu thiếu niên này tính tình ngay thẳng, chắc chắn là vì phụ hoàng không cho cậu tiếp xúc nhiều với những mặt tối, còn tên hồi nhỏ của cậu thì hẳn là cậu ta biết do phụ hoàng nói. Liệu có phải cậu bé này biết rằng, cậu là tam hoàng tử mà mẫu phi bị ban cho cái chết, là một người bị ruồng bỏ?

Lưu Nghĩa Long nắm chặt tay, nhưng rồi cũng không nói ra câu hỏi cậu day dứt bao lâu này. Cậu mỉm cười nhẹ nhàng: "Ký Nô, chúng ta hãy đi tiễn phụ hoàng đã".

Nghe tới cái tên từ xa xưa được chính con trai mình gọi ra, Lưu Dụ cũng cảm thấy rất bối rối. Hơn nữa ông không muốn đi vào cho lắm, nhìn thi thể của mình chẳng phải là trải nghiệm dễ chịu gì, nhưng quả thật ông cũng

không thể cứ đứng đực ra đây được, biết đâu người tiếp theo phát hiện ra ông lại bắt ông vì nghĩ ông là thích khách thì sao? Dù sao hiện tại ông cũng không hề có thân phận gì cả.

Không suy nghĩ nữa, đi theo Lưu Nghĩa Long trở vào trong tâm cung, lúc này Lưu Dụ mới có thời gian để quan sát thần thái của mọi người. Ban này tuy đã đứng ở đây khá lâu, nhưng vì mới trải qua chuyện sống chết, nên hoàn toàn chẳng có tâm trạng đi quan sát người khác. Nhưng hiện giờ thì đã khác, chắc rằng không có nhiều người có thể chứng kiến những chuyện xảy ra sau khi mình đã chết, Lưu Dụ không quỳ xuống, mà chọn một góc, đứng tò mò nhìn ra tứ phía.

Ô? Không ngờ tướng quân Tạ Hối bình thường hay bối lỗi của ông giờ lại đau lòng khóc lóc đến thế? Là con cháu họ Tạ, một trong hai dòng họ Vương và Tạ, là dòng sĩ nhân Đông Tấn, Tạ Hối trẻ tuổi anh tuấn, là khai quốc công thần của nhà Lưu Tống Nam Triều, tuy còn trẻ tuổi nhưng đã là mưu thần đệ nhất của Lưu Dụ. Cuối đời Đông Tấn, hãn từng theo Lưu Dụ đi Bắc phạt thu phục Trung Nguyên, mười kế sách thì có tới chín là của hãn, tầm quan trọng của hãn đối với Lưu Dụ không thua gì Gia Cát Lượng đối với Lưu Bị. Giúp Lưu Dụ thu phục được quá nửa vùng Trung Nguyên, nhưng đến lúc Lưu Dụ lên ngôi, hãn cũng mới chỉ ngoài hai mươi tuổi, thật là bậc anh hùng trẻ tuổi. Hiện giờ hãn cai quản việc quân của bảy châu, một mình điều khiển cấm quân, quyền nghiêng triều dã, bởi vì tuổi tác thích hợp, nên Tạ Hối được Lưu Dụ cho làm cố mệnh đại thần của thái tử Lưu Nghĩa Phù.

(Chỉ vị đại thần mà hoàng đế trước khi băng hà gửi gắm việc sau này cho)

Nhưng Lưu Dụ nheo mắt lại, không bỏ qua việc Tạ Hối lấy ra một chiếc khăn để lau mắt từ trong tay áo, mà trong chiếc khăn đó thì rõ ràng có gói miếng gừng tươi...

Tâm trạng của Lưu Dụ lập tức đi xuống dữ dội, ông quan sát tỉ mỉ, phát

hiện ra những người dùng cách này không hề ít, thậm chí có cả hoàng tử, đứa út Lưu Nghĩa Quý mới bảy tuổi đang được mẫu phi ôm trong lòng, đôi tay giấu trong tay áo của người đàn bà đó, đang lặng lẽ véo Lưu Nghĩa Quý, để bắt cậu bé phải khóc thành tiếng.

Lưu Dụ thờ đản nhìn mọi việc trước mắt, đến cả thái tử Lưu Nghĩa Phù, đứa con ông ta sủng ái nhất, truyền cho cả ngôi vua, mà cũng đang khóc suông, trên mặt chẳng có lấy một chút đau thương nào. Còn những đứa con khác, cho dù có đứa đang khóc, thì e rằng cũng khóc bởi chưa biết cuộc đời nó đi về đâu, chứ không phải khóc vì một phụ hoàng không thân thiết lắm như ông.

Lưu Dụ tự cười mình, rồi ánh mắt dừng ở Lưu Nghĩa Long đang quỳ tại hàng thứ ba, tuy cậu không đến mức khóc nức nở thành tiếng, nhưng nỗi buồn trên gương mặt rất chân thành, mắt cậu đỏ hoe, không có chút nào là giả dối. Lưu Dụ bất giác nhớ lại Xa Nhi trong ký ức của mình, nhưng thực sự không có ấn tượng gì.

Cả đời ông ta chinh chiến, đi trên lưỡi đao lưỡi kiếm, vốn chẳng có mấy lúc rảnh rỗi, nếu không thì đã chẳng đến nỗi trên bốn mươi tuổi mới sinh con. Mà sau khi lên ngôi thì ông càng bận rộn, ông chỉ làm hoàng đế được có ba năm. Thời gian ở cùng con cái của ông ít ỏi đến đáng thương.

Cứ như thế mới chỉ chớp mắt một cái, chúng nó đã lớn, đã có suy nghĩ riêng, đã không còn dùng ánh mắt sùng bái để nhìn vị hoàng đế già yếu của chúng nữa.

Lưu Dụ nắm chặt con xúc xắc ngà trong tay, lẩm bẩm một mình: "Đây là cảnh tượng mà người muốn ta thấy sao? Đây là việc mà người muốn ta hối cải sao? Vì giang sơn này, ta đã phải bỏ đi bao nhiêu ư?"

Tang lễ của hoàng đế bao gồm một loạt các nghi thức phiền hà, phong tục thay đổi từ việc hậu táng thời Tần Hán cho đến thành mai táng đơn giản thời Ngụy Tấn, tang lễ của Lưu Dụ không làm quá rầm rộ. Nhưng dù sao vẫn là tang lễ của một đế vương, một số nghi lễ cổ kế thừa của chế độ nhà Hán, như chế độ ngũ phục, để tang ba năm, hội táng...

Những lễ nghi phức tạp rườm rà cùng những trật tự tang lễ rất nghiêm ngặt, nào là chiêu hồn, phát tang, đặt linh cữu, châm hương, khâm liệm, trị tang, cử tang... từng việc một phải làm, tuy có quan viên phụ trách riêng, mà cũng đủ khiến văn võ bá quan mệt thở không ra hơi. Nhưng bởi khi Lưu Dụ lên ngôi thì cũng đã gần sáu mươi tuổi, nên chế độ tang lễ, quan quách, phong tục cho đến đồ tùy táng cũng đều được chuẩn bị rục rịch từ cách đây mấy năm, không đến nỗi phải gấp gáp quá.

"Thận chung truy viển" là quan niệm sinh tử truyền thống của Nho gia, tuy Lưu Dụ không đọc nhiều sách vở, nhưng những đại thần của ông thì có rất nhiều người xuất thân thế gia đại tộc, nên tang lễ làm rất cẩn thận, tuy không đủ đau buồn, nhưng cũng đủ trang nghiêm.

((Lúc sống) phải cẩn thận chuyện sau khi chết, phải lo nghĩ xa)

Tham gia tang lễ của chính mình là một cảm giác rất đặc biệt, e là không nhiều người có cảm giác đó. Lưu Dụ mặc một bộ đồ tang, ẩn trong đoàn người, nhìn thần thái mọi người mà như có suy nghĩ gì đó. Đương nhiên, phần lớn sự chú ý của ông là dồn vào những đứa con trai mình.

Tất nhiên, "thân phận" của ông đã được Lưu Nghĩa Long giới thiệu rồi. Đám con trai nhiều lắm thì cũng mới mười mấy tuổi đầu của ông, không biết cách che giấu tình cảm thực sự của mình, trừ có Lưu Nghĩa Quý nhỏ tuổi nhất là tò mò giương đôi mắt to tròn ra nhìn ông rất lâu, còn lại đều lạnh lùng hoặc tỏ vẻ khinh bỉ.

Thôi được, mấy đứa con của ông vốn dĩ cũng chẳng thân thiết gì với ông, mà từ lúc còn nhỏ tuổi, ông đã phong vương cho đi các nơi, anh em ít khi gặp nhau, cũng chẳng thể bảo có nhiều tình cảm được, chẳng qua là gật đầu chào nhau một cái. Bỗng nhiên Lưu Dụ cảm thấy lạnh lẽo, cảnh tượng một gia đình quây quần ăn bữa cơm đoàn viên, đã là ký ức cũ kỹ của bao nhiêu năm trước rồi? Mười năm? Hai mươi năm? Hay ba mươi năm?

Thần thờ tham gia cho hết tang lễ của mình, rồi nhìn con cả Lưu Nghĩa Phù lên ngôi hoàng đế cũng bằng thái độ vô cảm, Lưu Dụ tạm ở trong vương phủ ở đô thành Kiến Khang của Lưu Nghĩa Lóng, hàng ngày có mỗi việc uống trà ngắm cảnh.

Bởi vì Lưu Dụ rất tiết kiệm, nên vương phủ của Lưu Nghĩa Long cũng chẳng có đồ đạc xa hoa gì, nhưng đây vốn là căn nhà của một gia đình quý tộc thời Ngụy Tấn, nên rất thanh nhã yên tĩnh, cũng là một nơi đặc biệt.

Lưu Dụ thành thói ngồi trong lương đình, vắt vẻo trên lan can, chẳng chú ý đến hình tượng chút nào, nhìn mặt hồ gió thổi gợn sóng lăn tăn, có đôi chút biếng nhác.

Ông ta giống như chiếc bánh xe không ngừng chạy suốt mấy chục năm nay, cuối cùng cũng có thể dừng lại nghỉ ngơi, nên cho dù ông có một cơ thể trẻ trung, nhưng tâm hồn thì rất già cỗi.

Lúc này trời cũng đã vào mùa hạ, những bông hoa trong vườn đang đua nở, trên cành lá đã xanh mướt mắt. Lưu Dụ bao ngày phải nằm giường, đã lâu lắm rồi không được thấy cảnh đẹp như thế này, nên ông ngắm nhìn say sưa.

Lưu Nghĩa Long đứng từ xa nhìn thấy "cậu em" đang ngẩn người trước hồ nước, bất chợt mỉm cười. Cũng may mà mấy ngày này có người bầu bạn, cậu mới không đến nỗi quá buồn. Đô thành này thực sự chẳng để lại cho cậu chút ký ức đẹp đẽ nào, mẫu phi của cậu, tuổi thơ của cậu, phụ hoàng của cậu đều

lần lượt ra đi ở nơi đây, còn hiện giờ thì cậu quyết định, sau chuyến trở về lần này, cậu sẽ không quay lại thêm lần nào nữa, có lẽ sống đến già ở Kinh Châu là một quyết định không tồi.

Nhưng trước khi đi, Lưu Nghĩa Long vẫn muốn hỏi cậu bé kia sau này dự định gì, trong mấy ngày nay, cậu cũng hiểu cậu bé kia không còn ai để dựa dẫm nữa ngoài cậu, điều đó khiến cậu rất không yên tâm nếu để cậu bé ở lại đô thành.

"Xa Nhi, cậu chuẩn bị về Kinh Châu à?" Lưu Dụ chỉ cần nhìn lướt qua con trai mình là đoán được cậu ta định nói gì. Dù tiếp xúc không nhiều, những đám nhóc này cũng mới chỉ mười mấy tuổi, số cơm chúng ăn còn chẳng nhiều bằng số muối ông đã ăn! Có điều, vẫn còn chưa qua bốn mươi chín ngày cơ mà, sao lại vội vã đi thế? Lưu Dụ hơi bực mình, trong giọng điệu có phần hơi cáu gắt, ông hỏi: "Luôn bây giờ?"

Lưu Nghĩa Long cười khỏ, cậu biết mình đi quá vội vã, nhưng cậu phải nói sao đây? Nhớ lại cảnh tượng hôm nay nhìn thấy trong cung, lại nghĩ đến những lời đàm luận lén lút của đám triều thần, Lưu Nghĩa Long cảm thấy mặt nóng bừng, thực sự muốn lập tức rời khỏi đô thành, đi càng xa càng tốt.

Lưu Dụ chau mày, đứa con thứ ba của ông sức khỏe hơi kém, đang vào tuổi ăn tuổi lớn, thân hình cao lêu đêu, gầy guộc như thể trên người chẳng được mấy lạng thịt. Hiện giờ cậu còn mặc bộ đồ tang trắng toát, càng khiến cho gương mặt trắng bệch đến tiêu tụy. Trong lòng Lưu Dụ trào dâng nỗi thương con, ông chỉ vào chiếc đôn gỗ bên cạnh nói: "Ngồi đi, uống trà". Người tì nữ vẫn đứng chờ hầu hạ từ nãy lập tức đi vào trong lương đình, nhanh nhẹn pha trà.

Lưu Nghĩa Long mấy hôm nay cũng quen với bộ dạng chỉ trở ra lệnh của cậu thiếu niên rồi, tuy trong lòng không khỏi có chút bực mình vì cậu ta chẳng có tôn ti lớn bé gì, nhưng cậu lại không khỏi cảm thấy hình như có

cảm giác rất quen thuộc. Dù lúc này cậu bé kia ngồi vắt vẻo trên lan can để chỉ tay năm ngón, nhưng rất có khí thế, khiến người khác phải làm theo mệnh lệnh của cậu. Khi Lưu Nghĩa Long đã ngồi lên chiếc ghế đôn gỗ, cậu mới nhận ra chính mình cũng lại tuân theo mệnh lệnh rồi, cậu đành nhún nhó cười không biết làm thế nào.

"Nào, uống chén trà nóng đi, tuy trời đã nóng, nhưng không được coi thường sức khỏe đâu". Lưu Dụ rất tự nhiên dùng lời lẽ của bề trên để dạy dỗ.

"Được". Lưu Nghĩa Long cũng rất tự nhiên cầm lấy chén trà trước mặt, tuy trong lòng không phục, nhưng thực ra cậu cũng đã quen ứng xử như vậy với cậu bé.

Thật đúng là quái dị, ai mới là anh đây? Hơn nữa vì sao cậu lại có cảm giác sợ sệt như khi đang đứng trước phụ hoàng vậy?

Lưu Nghĩa Long uống một ngụm trà, nước trà ấm nóng chảy qua cổ họng, hơi ấm thoáng chốc đã lan ra toàn thân, lập tức khiến cậu thư thái hẳn.

"Rồi, bây giờ thì, nói đi". Lưu Dụ gõ gõ tay lên miệng chén, khẽ hừ lên một tiếng: "Vậy là đã xảy ra chuyện gì?"

Lưu Nghĩa Long cầm chén trà trong tay, ngửi hương trà vẫn còn chưa tan hết, biết rằng cho dù cậu không nói, thì cậu thiếu niên kia cũng sẽ biết.

Bởi vì chắc là chẳng bao lâu sau, việc này sẽ lan truyền khắp đô thành...

Lưu Dụ nheo mắt, ở cách rất xa cũng có thể nghe thấy tiếng đàn hát cười đùa vọng lại từ phía ngự hoa viên, đến khi ông nhìn thấy người đứng giữa đám đông là ai, liền không nén nổi cơn giận, nắm chặt bàn tay, chỉ hận không thể lập tức xông tới đánh cho thẳng con bất hiếu một trận.

Ông mới chết được bao lâu? Chưa đến một tháng! Thằng con bất hiếu đã

lập tức đàn hát chơi bởi trong ngự hoa viên! Ông còn nhớ mang máng, khi ông lâm trọng bệnh, từng có người đến can gián, nói rằng thái tử thường xuyên đi ra ngoài chơi, ngồi thuyền rồng đem quân đến hồ Thiên Uyên, ngồi trên hồ vui chơi, đàn ca nhảy múa, cho tới tận gần sáng, cũng chưa thấy về cung nghỉ ngơi, qua đêm luôn trên thuyền rồng.

Khi ấy ông còn cho rằng có kẻ muốn gièm pha thái tử, trong ấn tượng của ông, đứa con trai cả là người thông minh tài giỏi, giỏi cưỡi ngựa bắn cung, thông hiểu âm nhạc, tuy không phải người kế thừa thực sự lý tưởng, nhưng cũng có thể trở thành một vị vua trung hưng.

Kết quả lại là ông vẫn luôn nhìn nhầm người!

Trong thời gian để tang mà vô lễ đến vậy, thật đúng là trò cười!

Nhìn kìa! Thằng ranh kia đã nhìn thấy họ, vẫn không thấy xấu hổ mà che giấu đi! Đã thế lại còn đứng đó sung sướng vẫy tay với họ, gọi họ cùng tham gia!

Lưu Dự không kìm nén được bắt đầu mắng chửi, Lưu Nghĩa Long đứng bên cạnh thấy không hay, liền ôm lấy ông để ngăn ông xông vào gây chuyện.

Dù đại ca của cậu có thất đức, thì bây giờ cũng là vua của một nước, có quyền sinh sát trong tay, tin chắc rằng đại ca cậu cũng không ngại ngần mà mượn cơ hội này để trấn áp mấy thằng em trai. Hơn nữa cậu bé này lại chẳng có thân phận địa vị gì, rất có thể sẽ trở thành con gà đáng thương trong câu "giết gà dọa khỉ".

Lưu Dự giãy giụa một hồi lâu, phát hiện ra đứa con thứ ba của mình tuy trông thì gầy gò nhưng quả thật là khỏe. Không, có lẽ là do cơ thể hiện giờ của ông quá nhỏ.

Vừa thở dốc, Lưu Dự vừa gạt mạnh tay của Lưu Nghĩa Long ra, rồi hùng

hồ đi ra ngoài hoàng cung, chẳng thềm để ý xem Lưu Nghĩa Long giải thích thế nào với đứa con bất hiếu kia.

Một hoàng đế như vậy, sớm muộn gì cũng bị người ta lôi xuống, thì chẳng thà để tự tay ông lôi xuống!

Lưu Dụ bỗng dừng hiểu ra vì sao đến giờ ông vẫn còn sống, là bởi vì ông cần phải sửa chữa một sai lầm của bản thân, cần một lần đánh bạc cuối cùng.

Bỗng nhiên ông dừng bước, thò tay lấy ra con xúc xắc chưa bao giờ rời khỏi người mình. Xúc xắc có sáu mặt tất cả, ngoài thái tử bỏ đi không tính, thì ông cũng có sáu đứa con trai.

Nếu ông đã không thể lựa chọn, thì hãy để xúc xắc ngà lựa chọn, ném ra được số nào thì cộng thêm một, đó sẽ là quyết định cuối cùng của ông.

Lắm nhảm nói vấn đề mình cần quyết định, rồi Lưu Dụ ném con xúc xắc ngà xuống đất.

Xúc xắc lăn lóc cốc một hồi, rồi cũng dừng lại.

Lưu Dụ ngồi xuống, nhìn con số trên mặt xúc xắc, nhìn mãi không nói tiếng nào.

"Ký Nô? Thì ra cậu ở đây à? Ờ? Con xúc xắc ngà voi này quen quá, có phải là con xúc xắc mà phụ hoàng rất yêu thích không?" Lưu Nghĩa Long đi qua những lùm cây lùm hoa, tới nơi tò mò cúi xuống hỏi.

Lưu Dụ ngẩng đầu, nhìn cậu mỉm cười đầy ẩn ý.

"Có muốn làm vua không?"

Lưu Nghĩa Long sững sờ nhìn cậu thiếu niên đang chơi xúc xắc trước mặt, cậu không thể tin nổi mình vừa nghe thấy điều gì. Cậu bất chợt nhìn xung

quanh một lượt, tuy đã về đến vương phủ của cậu, cũng đã ngăn hết tả hữu ở bên ngoài, nhưng câu nói vừa rồi của cậu thiếu niên kia mà truyền ra ngoài, thì e rằng cậu lập tức sẽ bị tổng vào đại lao, chết không cổ chỗ chôn.

"Yên tâm, không ai nghe thấy đâu". Lưu Dụ hơi bĩu môi, nhìn đứa con thứ ba của mình một cách đắn đo. Tuy xúc xắc ngà đã chọn cậu bé này làm người kế thừa của ông, nhưng Lưu Dụ vẫn không hài lòng lắm. Có điều khi nghĩ đến đứa con ông hài lòng nhất là thái tử, thì cũng đành thở dài chịu thua. Thực ra ngoài thái tử Lưu Nghĩa Phù ra, thì ông ưng nhất là con thứ hai Lưu Nghĩa Chân, nhưng cậu ta hình như lại càng thích cầm kỳ thi họa hơn... Thôi được, xúc xắc ngà chưa bao giờ chọn sai... Lưu Dụ chuyển con xúc xắc sang bên tay kia, uể oải nói: "Thằng ranh Lưu Nghĩa Phù làm như vậy, chắc chắn sẽ gây ra sự bất mãn cho các đại thần, ngôi vua của nó không ngồi được lâu nữa đâu. Chẳng lẽ cậu giương mắt nhìn những kẻ khác thừa cơ soán đoạt ngôi vua ư?"

Lưu Dụ quả nhiên cảm thấy mình đã đến tuổi "nhi nhĩ thuận", tính cách đã ôn hòa hơn nhiều rồi. Nếu cứ như tính cách của ông hồi trẻ, thì chắc đã xách đao tới chém thằng con bất hiếu kia làm đôi rồi. Nhưng ông cũng phải nghĩ cho cơ nghiệp mình một tay xây dựng, Tạ Hối vốn là nhân vật ông lựa chọn ra trong ngàn vạn người, muốn để cho thái tử dùng làm tế tướng, nhưng Lưu Nghĩa Phù quá vô dụng, không thể áp chế được Tạ Hối, vậy thì Tạ Hối sẽ trở thành kẻ nguy hiểm nhất.

(Cách nói của Khổng Tử, "lục thập nhi nhĩ thuận", tức là đến sáu mươi tuổi thì lời nói đều xuôi tai, tính cách đã ôn hòa)

Muốn khống chế mãnh hổ, thì phải có khí thế cao hơn mãnh hổ, nếu không con hổ dữ đó sẽ quay lại cắn, đặc biệt là trong lúc chiến loạn vừa mới được bình định có vài năm.

Lưu Nghĩa Long tất nhiên cũng hiểu ẩn ý mà cậu bé kia chưa nói ra, mấy

hôm nay cậu cũng gặp Tạ Hối vài lần, nhìn thấy gương mặt tuần tú của hắn không còn sự cung kính ôn hòa như ngày xưa nữa, thay vào đó là một phong thái rất khó hình dung. Lưu Nghĩa Long trầm ngâm một hồi, rồi cẩn trọng nói: "Tình hình không đến nỗi tệ như thế chứ?"

Hai nhà Vương Tạ quyền nghiêng triều đình, những vương hầu khanh tướng nổi tiếng một thời như Tạ An, Vương Đạo đều từ hai nhà này ra cả, nhưng đều giữ phép tắc của sĩ tộc, không bao giờ có hành động soán đoạt ngôi báu, dù rằng nói theo cách nào đó, thì họ còn có quyền thế và danh vọng hơn cả hoàng đế.

Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến Lưu Dự yên tâm giao binh quyền cho Tạ Hối, tộc quy của những danh môn vọng tộc là rất nghiêm ngặt, thậm chí lớn hơn cả sức cuốn hút của ngôi vua. Nhưng Lưu Dự cảm thấy con người cao ngạo như Tạ Hối, chí hướng cao xa, không phải là kẻ an lòng ở một chỗ, tuyệt đối không chấp nhận một hoàng đế chỉ biết ăn chơi nhẩy múa cười lên đầu mình, nếu tự mình không soán đoạt ngôi vua, thì cũng hoàn toàn có thể đưa người khác lên ngôi.

Thấy Lưu Nghĩa Long chần chừ không quyết, Lưu Dự mỉm cười nói một cách rất nhẵn nài: "Đây là một canh bạc cậu lấy phần đời còn lại của mình để cá cược vào khả năng lên ngôi vua, cậu có chơi canh bạc này không?" Lưu Dự cười rất tự tin, bởi vì đối với một con bạc như ông, đây là một sự hấp dẫn không thể chối từ.

Nhưng ông lại thấy Lưu Nghĩa Long chầm chậm lắc đầu, nói: "Không, ta không chơi".

"Sao cơ?" Lưu Dự đứng bật dậy, đập bàn một cách nóng nảy, chén trà trên bàn rung lên. Lưu Dự kìm nén để không chửi thẳng con thứ ba của mình một trận, nói liên hồi như bắn pháo: "Ta... không, ám bộ của phụ hoàng để lại, ta có thể đưa cho cậu năm giữ! Cậu nên biết đó là một lực lượng đáng sợ thế

nào! Chắc chắn có thể tăng thêm cơ hội cho cậu!"

"Không, ta không muốn". Lưu Nghĩa Long tiếp tục từ chối, lần này giọng cậu đã kiên quyết hơn.

"Vì sao? Nếu cậu làm hoàng đế, đại ca và nhị ca cậu có thể được sống sót!" Lưu Dụ tức mình không thể đập nát luôn cái bàn, nếu như mọi việc theo kế hoạch của ông, nếu được sắp xếp cẩn thận, thì Lưu Nghĩa Long có thể thuận lợi lên ngôi, còn phế đế Lưu Nghĩa Phù và Lưu Nghĩa Chân thì có thể yên ổn sống nốt phần đời còn lại.

"Việc đó có liên quan gì đến ta?" Lưu Nghĩa Long bình thản nhìn cậu thiếu niên đang kích động trước mắt, không hiểu tại sao cậu ta lại phản ứng dữ dội đến vậy. Anh em của cậu ư? Vớ vẩn, cậu vốn chẳng hề coi hai người kia là anh em, và chắc rằng họ cũng chẳng coi cậu là em trai. Lưu Nghĩa Long cảm thấy mình đã ở đô thành quá lâu, lâu đến mức có những việc đang phát triển theo hướng không bình thường. Cậu đứng dậy, bình tĩnh tuyên bố: "Ngày mai khởi hành về Kinh Châu, nếu cậu muốn đi theo ta thì đi".

Lưu Dụ ngây người nhìn theo bóng dáng gầy gò của Lưu Nghĩa Long đang rời khỏi phòng, không dám tin, ngồi sụp xuống.

Ông hoàn toàn không nghĩ được là sẽ có tình huống này xảy ra, ông là một con bạc, nên không thể ngờ được có người lại khác mình, không muốn đánh bạc.

Con xúc xắc ngà nằm lặng lẽ trên bàn, dưới ánh đèn dầu phản chiếu ánh sáng dịu nhẹ.

Nó thật là hấp dẫn, thậm chí có thể nắm giữ số mệnh của rất nhiều người.

Nhưng... nếu như có người không muốn động vào nó thì sao...

Lưu Dụ không ở lại đô thành, mà theo Lưu Nghĩa Long về Kinh Châu. Ông vẫn liên tục nghĩ ngợi, chẳng nhẽ mình thực sự đã sai rồi sao?

Ám bộ chỉ nhận thủ lệnh và tín vật, nên Lưu Dụ vẫn có thể điều khiển, thông qua ám bộ, cho dù ông ở tận Kinh Châu, cũng có thể kịp thời tìm hiểu được những việc ông ta cần biết.

Bởi vì ông đã băng hà, bốn trấn ở Hà Nam đang rục rịch định nổi dậy, sau một thời gian trấn áp, đám Tạ Hối cũng đã làm xong việc quân binh, có thể rảnh tay để xử lý tên hôn quân chỉ biết ăn chơi nhảy múa kia rồi. Lưu Dụ phân tích tin tình báo các nơi, liền nhận ra đám Tạ Hối cũng có mắt nhìn như ông, cũng nhắm tới Lưu Nghĩa Long, còn hoàng tử thứ hai là Lưu Nghĩa Chân thì là người bị loại ra đầu tiên.

Nghe đâu có một hôm khi Lưu Nghĩa Chân đang uống rượu cùng mấy viên quan khác, từng hứa rằng sau này cậu ta lên ngôi vua sẽ phong hai người Tạ Linh Vận và Nhan Diên Chi làm tể tướng, Thích Tuệ Lâm làm đô đốc Tây Dự Châu.

Rất mau chóng, đám Tạ Hối liền dâng biểu tấu Lưu Nghĩa Chân tội kích động chia rẽ, phỉ báng chính trị.

Lưu Nghĩa Phù tức giận, tất nhiên là không có chút cảm tình gì với thằng em thứ hai có thể dòm ngó ngôi báu của mình, liền giáng chức cho đi Lịch Dương, ba quan viên kia thì bị điều đi các nơi khác. Có lẽ như vậy vẫn chưa khiến Lưu Nghĩa Phù yên tâm, không lâu sau giáng Lưu Nghĩa Chân xuống làm thường dân, đưa đến giam cầm ở Tân An.

Còn Lưu Dụ khi nhận được tin tức liền hiểu, bọn Tạ Hối sắp sửa ra tay với Lưu Nghĩa Phù rồi.

Hoàng đế thì sao? Đứng ở đỉnh núi cao nhất dốc nhất, nếu đứng không vững thì đến lúc ngã xuống, bởi vì đứng quá cao, nên sẽ thê thảm hơn bất cứ ai khác, thậm chí chết không có chỗ chôn.

Lưu Dụ không nói gì nhiều, mà đem hết tin tình báo ông ta nhận được bày cả lên bàn của Lưu Nghĩa Long.

Nhìn nét mặt trấn tĩnh của con trai thứ ba nhà mình, Lưu Dụ bỗng nhiên nhận ra, không phải cậu ta không biết gì.

Có thể mọi việc này, đều nằm trong tầm kiểm soát của cậu ta, bề ngoài không tranh giành gì, nhưng những thứ thuộc về cậu ta, cuối cùng cũng sẽ về tay cậu ta.

Lưu Dụ hơi nheo mắt lại, có chút hoang mang.

"Ta như thế này khiến cậu thất vọng?" Lưu Nghĩa Long bỏ cây bút trong tay xuống, ngẩng đầu nhìn cậu thiếu niên đang thất thần, về Kinh Châu đã hơn hai năm, có thể lúc đầu cậu kiên quyết từ chối là thật lòng, nhưng theo thời gian, cậu cũng khó tránh khỏi việc nảy ra những suy nghĩ không thể kiềm chế.

Phải, vì sao cậu không thể ngồi lên ngôi cao đó? Vì sao cậu lại bị phụ hoàng ghét bỏ? Vì sao cậu nhất định phải làm một vương gia nhàn tản?

Một khi đã xác định được mục tiêu, cậu sẽ không lùi bước.

Ám bộ phụ hoàng để lại cho ư? Vì sao cậu phải dùng họ? Chỉ cần bày vài thủ đoạn, là cậu có thể ngồi yên chờ đợi quả chín rơi vào túi áo mình.

"Khốn thật! Vì sao lại làm vậy? Chẳng lẽ cậu không biết kết cục của đại ca, nhị ca cậu sẽ rất thê thảm ư?" Bỗng nhiên Lưu Dụ hiểu được nét mặt của Lưu Nghĩa Long là có ý gì, lập tức phát cáu, nếu làm theo sắp xếp của ông,

thì đã không mất kiểm soát như thế này rồi!

Lưu Nghĩa Long, người ngồi sau án thư kia, cũng đã mười tám tuổi, đã hết những ngây thơ của hai năm trước, đôi mắt sáng như sao kia, trải qua hai năm rèn luyện, đã rất có khí thế. Cậu nhìn thiếu niên trước mặt, như nghĩ điều gì, cậu thiếu niên tự gọi mình là Lưu Ký Nô kia, gương mặt vẫn như hai năm trước, không có chút thay đổi nào. Hơn nữa khi cậu có ý điều tra, thì tra ra rằng trong hậu cung của phụ hoàng trước kia, hoàn toàn không có bất cứ dấu hiệu nào về sự tồn tại của cậu thiếu niên đó.

Mà điều khiến cậu kinh hãi nhất, là cậu hỏi được ở dưới quê, thì ra tên hồi nhỏ của phụ hoàng, chính là Lưu Ký Nô...

Cậu thiếu niên này, dù từ thần thái giọng điệu cho đến cử chỉ, càng nhìn càng thấy giống phụ hoàng, đến cả câu cửa miệng lúc cáu giận và hành động đập bàn cũng không thể lẫn vào đâu được. Liên tưởng tới việc cậu thiếu niên này xuất hiện đúng lúc phụ hoàng băng hà, vậy thì cậu có thể cho rằng, cậu thiếu niên tên là Lưu Ký Nô này, chính là phụ hoàng?

Không, suy đoán đó buồn cười quá.

Lưu Nghĩa Long cố kìm nén sự hoang mang trong lòng mình, nhưng khi bắt gặp ánh mắt chứa đầy sự uất ức và thất vọng của cậu bé kia, quả tim của cậu cũng không khỏi đập mạnh một cái, cậu hít một hơi thật sâu, nhẹ nhàng nói: "Chẳng phải cậu muốn ta ngồi lên ngai vàng sao? Chẳng phải hiện giờ ta đang làm rất tốt sao?"

"Nhưng vì sao cậu không quan tâm đến sự an nguy của anh em?" Lưu Dự lửa giận bùng bùng, nghĩ tới việc đứa con thứ ba yêu quý của mình đã làm những gì, ông như sắp phát điên. Ông hiểu quá rõ đám quyền thần Tạ Hối sẽ làm gì ở bước tiếp theo, đám người đó chắc chắn sẽ ra tay trừ bỏ mọi mối nguy cơ.

Ánh mắt Lưu Nghĩa Long rất bình tĩnh, trên gương mặt là vẻ kiên định, cậu chậm rãi nói từng chữ: "Đợi khi ta lên ngôi, ta sẽ bắt chúng phải trả giá".

Lưu Dụ nhìn đứa con thứ ba đã trưởng thành, bỗng nhiên cảm thấy sự mệt mỏi ập tới.

Phải rồi, vì sao ông lại không biết, mọi việc đó đều là do sắp xếp của Lưu Nghĩa Long. Vì ngại dư luận, cậu ta không thể tự mình ra tay đối phó với anh trai, bèn dùng kế mượn dao giết người, đợi bọn Tạ Hồi phế vua giết chúa, cậu sẽ lên ngôi một cách danh chính ngôn thuận. Lưu Dụ hoàn toàn có thể tưởng tượng ra, vài năm sau khi Lưu Nghĩa Long lên ngôi, khi đã hoàn toàn nắm được quyền bính, cậu sẽ viện lý do báo thù cho anh em, để chém giết đám quyền thần Tạ Hồi, để đưa bè phái của mình vào thay.

Quả không hổ là người được xúc xắc ngà lựa chọn...

Lưu Dụ nhắm mắt, ánh nắng bên ngoài rọi qua cửa sổ chiếu lên người ông, nhưng ông chẳng cảm thấy chút ấm áp nào, chỉ thấy toàn thân lạnh ngắt.

Con người ta từ khi sinh ra, mỗi một lựa chọn đều là một canh bạc.

Khác nhau ở chỗ, có người thắng nhiều, có người thua nhiều.

Như thế chính là khác biệt, có người trở thành kẻ thất bại, có người trở thành kẻ thắng cuộc.

Nhìn bề ngoài, có vẻ Lưu Dụ chính là kẻ thắng cuộc điển hình, nhưng thực ra có những lúc, đến chính Lưu Dụ cũng không hiểu nổi mình đã thắng hay đã thua.

Nếu ông không làm hoàng đế, bây giờ có lẽ đã có một gia đình đầy đủ, con cháu đầy nhà, chứ không phải cảnh đám con cái cầm đao ghè nhau như bây giờ...

Thư phòng yên lặng chết chóc, Lưu Nghĩa Long bỗng giật mình kinh sợ, bởi vì cậu nhìn thấy cậu thiếu niên trước mặt mình đang dần trở nên trong suốt, chậm chậm tan dần vào ánh nắng.

Lưu Nghĩa Long lập tức bật dậy đưa tay ra tóm lấy cậu bé, nhưng ngón tay xuyên qua cơ thể cậu ta, không cầm vào được.

"Phụ... phụ hoàng!" Lúc này Lưu Nghĩa Long không còn nghi ngờ gì nữa, cậu thiếu niên cổ quái kia chính là phụ hoàng của cậu! Cậu nghĩ đến chuyện mình giở thủ đoạn ngay dưới mắt phụ hoàng, liền sợ đến mức toàn thân run rẩy.

Trong thư phòng, giọng nói lạnh lạnh của Lưu Dụ vang lên, hình bóng của cậu thiếu niên biến thành những đốm sáng, chậm rãi tan vào không trung.

"Đời người chính là một canh bạc, vậy nên chẳng có ai thắng mãi mà không thua...".

"Đã là đánh bạc, thì phải chuẩn bị tâm lý, sẽ mất đi những thứ vốn thuộc về mình".

"Ta đã thắng được một số thứ, nhưng ta cũng thua mất rất nhiều..."

"Mong rằng... con đừng hối hận..."

"Cạch!" Lưu Nghĩa Long định thần trở lại, phát hiện ra trong thư phòng chỉ có một mình cậu, một viên xúc xắc ngà đã ngã vàng rơi trên đất, nảy lên mấy cái, lăn lóc cốc trên nền nhà...

Năm 424, bọn Tạ Hối, Từ Tiệ Chi sai trung thư xá nhân là Hình An Thái giết vua ở đình Kim Xương, Thiếu đế chết năm mười chín tuổi. Bọn Tạ, Từ lại sai người đi giết Lưu Nghĩa Chân ở Tân An, dẫn theo trăm quan tới Giang Lăng, nghênh đón Nghi Đô vương Lưu Nghĩa Long về kinh lên ngôi, chính là

Tổng Văn đế.

Năm 426, Văn đế giết bọn Từ Tiệm Chi, Phó Lượng, tự dẫn đại quân tới Giang Tây thảo phạt Tạ Hối. Tạ Hối bại trận, bị giết với tội giết vua mưu phản.

Lúc này, Tổng Văn đế Lưu Nghĩa Long mới hai mươi tuổi đã nắm hết quyền hành, mở ra thời kỳ thế nước hùng mạnh nhất thời kỳ Đông Tấn Nam Bắc Triều, sử gọi là "Nguyên Gia chi trị".

5

Năm 2012.

Bác sĩ nằm dưới nắng, phơi cơ thể thô bông của mình, làm một món đồ chơi bằng vải, muốn sạch sẽ thì cũng phải tắm, có điều mỗi lần tắm xong là toàn thân ướt nhẹp khó chịu, cơ thể nặng nề hơn gấp mấy lần, khiến anh đứng lên cũng khó khăn.

Vì thế mỗi lần chủ tiệm tắm xong cho anh, anh liền nằm dưới nắng cho tới khi khô hẳn.

Bên này có vẻ như phơi đủ rồi, bác sĩ vất vả quay người lại, nằm sấp trên đất để ánh nắng chiếu vào phía lưng.

Cuộc sống thô bông rảnh rỗi quá mức này, bác sĩ cũng đã quen. Nhưng anh chép cái miệng thô, vốn là một người ham ăn, mấy tháng nay đều không ăn được chút gì, anh cảm thấy rất khó chịu.

Thật nhớ món bánh bao canh gạch cua của cửa tiệm bên kia đường! Nhớ bánh xốp Ngô Sơn đầu phố! Lại còn món súp ngô quế hoa Tây Hồ trước cổng viện nữa!

À, vừa nghe hình như thấy có chuyển phát nhanh gửi tới, kỳ lạ thật, chủ tiệm lại biết đi mua đồ à? Hoặc là, ai đã gửi đồ cho chủ tiệm?

Lòng hiếu kỳ của bác sĩ trời dậy, mặc kệ việc mình còn chưa phơi khô hẳn, bò bằng tứ chi từ ban công vào trong quầy, vừa hay bắt gặp chủ tiệm đang ngây người nhìn một chiếc hộp gấm.

"Đây là đồ của ai gửi tới? Ô? Là một con xúc xắc?" Chiếc hộp gấm không lớn, bác sĩ nhìn thấy ngay thứ đồ trong đó. Đó là một con xúc xắc rất bình thường, chất liệu có màu vàng nhạt, chắc là làm bằng ngà voi. Bác sĩ nghiêng đầu nhìn lên hóa đơn dán trên gói đồ, nhìn vào dòng địa chỉ người gửi, cảm thấy rất quen thuộc.

"Địa chỉ này... đây chẳng phải là bệnh viện chỗ tôi làm sao?" Bác sĩ thất thanh, trong bệnh viện này bây giờ có ai quen biết gã chủ tiệm? Câu trả lời chẳng phải quá rõ rồi sao? Bác sĩ lập tức đề cao cảnh giác, đi quanh chiếc hộp gấm trên mặt quầy, sợ bên trong có đồ nguy hiểm gì như lựu đạn chẳng hạn. "Con xúc xắc này là Phù Tô gửi tới? Hẳn muốn gì đây?"

Chủ tiệm thấy bác sĩ đã làm cho mặt quầy ướt sũng, bèn phải kéo anh lên, dùng cặp để cặp đôi tai thỏ treo ra ngoài ban công phơi nắng và hong gió luôn. Vừa lau mặt quầy, chủ tiệm vừa kể lại câu chuyện của con xúc xắc ngà, sau đó than thở: "Con xúc xắc ngà này tôi vẫn cất ở trong quầy đánh dấu chữ "Thiên", đợt trước cứ tìm nó mãi, không ngờ lại được gửi về đây".

"Tên Phù Tô này hóa ra còn là một tên trộm!" Bác sĩ liền nổi cáu, nhưng bây giờ anh đang bị cặp trên dây phơi, chỉ có thể lắc qua lắc lại cái thân thỏ tròn ung ung của mình.

"Chắc không phải Phù Tô lấy đi, có lẽ là con chim Minh Hồng khi đánh nhau với chim Tam Thanh đã tiện thể cắp đi". Gã chủ tiệm mím môi, hai con Minh Hồng và Tam Thanh đánh nhau không chỉ có một lần, sau khi Minh

Hồng bị thua một lần, thỉnh thoảng lại tìm thời cơ đến để đánh nhau với Tam Thanh, tuy chúng cũng biết chú ý không phá hoại Á Xá, nhưng vẫn thường khiến mọi thứ rối tung lên. Chủ tiệm còn nghĩ có nên tìm cho Tam Thanh một phòng riêng để làm phòng đấu võ không.

Bác sĩ hừ một tiếng, cảm thấy khó hiểu: "Nghe anh vừa nói lai lịch của xúc xắc ngà, anh từng kể cho hần rồi phải không? Con chim đỏ ấy chắc là không phải vì tức khí mà cắn viên xúc xắc đi, chắc chắn nó biết viên xúc xắc là món đồ cổ để vương, nên muốn phá hoại kế hoạch của anh!" Bác sĩ càng nói càng cảm thấy mình phân tích đúng, anh khoanh tay trước ngực tỏ vẻ tức giận. Anh vẫn biết chủ tiệm tháng này chưa đi chôn đồ cổ để phá trận, bởi vì chưa tìm được thứ đồ cổ để vương thích hợp. Nhưng bác sĩ bỗng đưa mắt nhìn hộp găm trên mặt quầy, tò mò hỏi: "Kỳ lạ nhỉ, nếu như Phù Tô muốn ngăn cản anh phá trận, vì sao lại gửi trả lại con xúc xắc ngà này cho anh? Chẳng lẽ là đồ giả?"

"Không phải đồ giả". Đôi mắt chủ tiệm sụp xuống, hít thở sâu một hơi: "Hần đang muốn hỏi tôi, có dám đánh cược không...".

"Đánh cược?" Bác sĩ nghe xong càng thấy khó hiểu, anh giãy giụa nhảy xuống khỏi dây phơi.

Chủ tiệm đưa tay với lấy viên xúc xắc ngà trong hộp găm, cảm giác vẫn trơn bóng mịn màng như hơn ngàn năm về trước: "Thực ra khi đứng ở những ngã rẽ cuộc đời, mỗi người đều phải đưa ra lựa chọn quyết định. Bất kể là chọn con đường nào, nhiều năm sau nhìn lại cũng đều sẽ hối hận. Bởi vì không ai biết chọn con đường còn lại thì sẽ có kết quả ra sao, và cũng không thể biết được".

"Sau đó thì lại tưởng tượng có lẽ lựa chọn còn lại của năm xưa tốt hơn thì sao? Đúng là lòng người tham lam không đáy!" Bác sĩ bĩu môi, không cảm thấy có gì lạ.

"Vì thế thực ra chẳng hề có chuyện đánh cược hay không đánh cược". Chủ tiệm vân vê viên xúc xắc đã lâu lắm mới thấy lại, rồi lại để trở lại hộp găm, "Thế gian đâu thể tròn đôi ngả..."

(Trích thơ của Đạt Lai Lạt Ma đời thứ VI Tsangyang Gyatso: "Thế gian đâu thể tròn đôi ngả, không phụ Như Lai chẳng phụ nàng")

Bác sĩ lặng lẽ nhìn hành động của gã, trầm ngâm một hồi lâu, bỗng nhiên cất tiếng: "Tôi cảm thấy hẵn không phải có ý đó đâu!"

Chủ tiệm đang định cất hộp găm đi bỗng dừng tay, nhưng gã chưa quay đầu lại.

"Chắc hẵn đang nhắc nhở anh, đừng nên hối hận với con đường hôm nay anh lựa chọn...". Đôi tai thỏ của bác sĩ rũ xuống, có phần chán nản. Chủ tiệm hiểu rõ Phù Tô, làm sao mà không nhìn ra ý của hẵn. Chẳng qua gã không muốn nói, để anh khỏi lo mà thôi.

Chủ tiệm cất hộp găm đi, quay lại cầm đôi tai thỏ của bác sĩ lên, tiếp tục lôi anh ra treo lên dây phơi cho khô.

"Nếu lựa chọn con đường nào cũng phải hối hận, vậy thì còn do dự làm gì? Chỉ cần không hổ với bản tâm là được".

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 8

1

Năm 209, Tân Nhị Thế Hồ Hợi năm thứ nhất, làng Trung Dương, ấp Bái Phong.

Lưu Doanh mới ba tuổi, chân đi giày cỏ, trên mình mặc áo vải gai rách rưới, trong tay cầm một quả thông vừa nhặt được trong rừng, lảo nhảo bước đi trong núi.

Thực ra cậu không muốn đi một mình trong khu rừng vắng vẻ này, nhưng cha cậu lâu lắm không về nhà, mẹ cậu nhiều ngày trước một mình đi tìm cha. Sau đó mẹ cậu rất ít về nhà, cho dù có về cũng là để lấy tiền với lương thực rồi đi tiếp. Hàng xóm nói cha cậu lén thả tù nhân, phạm vào tội lớn, nên mới trốn trong núi không dám về nhà.

Nhưng cha cậu không phải là đình trưởng sao?

Lưu Doanh bậm môi, quyết định tự mình đi tìm cha, tuy chị cậu nói ngọn núi cha ẩn nấp cách nhà rất xa, nhưng cậu vẫn lén chạy ra ngoài.

Lúc này đang là giữa mùa hạ, tuy trong rừng cũng râm mát, nhưng vẫn oi bức khó chịu. Quệt mồ hôi trên mặt, Lưu Doanh cảm thấy cổ họng khát khô, cậu bèn thè lưỡi ra liếm mấy giọt mồ hôi ở bàn tay, không bỏ phí giọt nào.

Mặn mằn, hình như càng khát hơn...

Nhìn ra xung quanh, Lưu Doanh bỗng thấy ở khoảng rừng phía trước hình như có người ngồi, cậu rảo bước đôi chân ngắn cũn đi tới, nhìn thấy người đó tay cầm một chiếc bát "vu", cúi đầu nhìn chăm chú.

Bởi vì người đó ngồi bệt xuống đất, nên Lưu Doanh dễ dàng nhìn được vào trong chiếc bát vu, trống không, chẳng có gì trong đó cả.

"Vu" là đồ để đựng cơm đựng nước, cái này Lưu Doanh biết, vì cậu cũng có một chiếc bát vu. Nhưng chiếc vu này rất tinh xảo, đánh sơn mài, trong lòng vu thì sơn màu đỏ tươi rói, bên ngoài là màu đen cao quý, còn dùng sơn đỏ để vẽ hoa văn hình mây. Hai màu đen đỏ thời bấy giờ là những màu cao quý, cho dù Lã Trĩ mẹ cậu là con nhà khá giả, của hồi môn đem về cũng đắt tiền, nhưng Lưu Doanh chưa bao giờ nhìn thấy chiếc bát vu đẹp đến thế.

Nhưng cho dù nó tinh xảo đến mức ai nhìn cũng không thể rời mắt, thì đối với Lưu Doanh hiện tại nó chẳng thể quý bằng một bát nước. Cậu nhìn người đó dò xét từ trên xuống dưới, thì thấy người đó bẩn thỉu nhem nhuốc, chẳng rõ là đi lang thang bên ngoài bao lâu rồi, so với chiếc vu sơn mài sạch tinh tươm trong tay thì quả là một trời một vực. Người đó tóc tai rối bù, lại đang cúi đầu, nên không nhìn rõ mặt, nhưng Lưu Doanh cho rằng người đó không lớn tuổi. Bởi vì chị cậu có nói tuổi của cậu gọi là tuổi "thùy thiều" (tóc để chỏm), mái tóc để xõa tùy ý, chị gái nói đợi khi nào cậu lớn lên thì mới chải búi tóc lên, mới gọi là "cập quan" (đội mũ).

Lưu Doanh hơi thất vọng, bởi vì cậu nhìn thấy người kia ngoài chiếc bát vu sơn mài ra, trên người chẳng còn đồ đạc gì. Sờ lên cái bụng kêu réo, Lưu Doanh cảm thấy tốt nhất là mình đi về nhà, may ra thì chạy về kịp lúc chị gái làm bánh buổi tối. Xem ra cha cậu nói đúng, hùng tâm tráng chí lớn đến đâu, cũng phải quỳ dưới chân những việc ăn uống ngủ nghỉ tầm thường.

Trước khi đi, Lưu Doanh còn tử tế nói với người kia: "Mau về nhà đi, trong núi có yêu quái ăn thịt người đấy!"

Cậu bé Lưu Doanh cất giọng trẻ con, vừa nói dứt thì một trận gió thổi qua, khiến cậu run lên, cậu càng thêm sợ. Khi cậu quyết chí ra đi tìm cha, cậu rất tự tin, giờ thì thôi chí rồi, lại nhớ lại câu nói của chị gái, khiến cậu run rẩy.

Hơn nữa, bỗng nhiên cậu lại có một ý nghĩ, liệu người ngồi trước mặt kia có phải yêu quái không?

Lưu Doanh cứng đờ người, muốn bỏ đi nhưng không biết vì đói khát hay vì sợ hãi mà không nhấc chân lên nổi, cứ giương mắt nhìn người kia chầm chậm ngẩng đầu lên.

Khi nhìn thấy gương mặt người kia, Lưu Doanh càng sợ hãi, người đó còn trẻ tuổi, gương mặt thanh tú, trông rất thư sinh. Nhưng trên cổ gã đó có một vết thương còn chưa lành, hình như bị ai đó chém một đao, vết thương ghê rợn lộ ra từ bộ quần áo rách rưới, không có cách gì che đậy được.

Lưu Doanh cảm thấy yêu quái trong núi không thể nào lại đến bước đường cùng này được, thời Tần Nhi Thế chính trị tàn bạo làm loạn thiên hạ, lưu dân các nơi nổi dậy, có thể gã gặp chuyện gì đó nên mới trốn vào trong núi. Lưu Doanh tuy còn nhỏ tuổi, nhưng thường ngày chị gái dạy dỗ cậu cẩn thận, cậu liền đề nghị rất tử tế: "Anh không có chỗ nào ở à? Hay về nhà em cũng được".

Đôi mắt của gã nam nhân trẻ tuổi trông như đã chết nghe thấy câu nói của Lưu Doanh, mới chớp chớp mấy cái, nhếch khóe miệng lên nói ra mấy tiếng: "Không cần, xin đa tạ". Tiếng nói khản đặc khó nghe, như thể đã lâu lắm gã không nói.

Lưu Doanh nghe thấy gã nói, lòng hiếu kỳ chiến thắng nỗi sợ, chỉ vào chiếc bát vu sơn mài trên tay gã đó nói: "Chiếc vu này của anh à?" Không thể trách Lưu Doanh nghi ngờ được, bởi vì gã này trông rách nát như thế, mà lại cầm một chiếc vu sơn mài quý giá đến vậy, đúng là rất kỳ lạ.

Gã trẻ tuổi không trả lời, mà hỏi lại: "Cậu bé có biết 'đồ sơn' là gì chẳng?"

Lưu Doanh nghiêng đầu, những người xung quanh cậu nói năng không văn vẻ như thế, nhưng dù sao cậu cũng hiểu người đó nói gì. Cái gì là "đồ sơn"? Cậu nghi hoặc lắc đầu. "Đồ sơn" là một thứ rất thần kỳ, vừa nhẹ vừa chắc chắn, sáng bóng đẹp đẽ, rất quý giá.

"Vùng cao có cây sơn, vùng thấp có cây dẻ... Ngu Thuấn làm đồ đựng thức ăn, chặt gỗ rừng để làm, mài hết vết cắt đi, quét mực sơn lên trên... Vua Vũ làm đồ tế, nhuộm mực đen bên ngoài, vẽ sơn đỏ bên trong...". Có lẽ vì tìm lại được cảm giác nói chuyện, người đó càng nói càng lưu loát, tiếng nói cũng càng lúc càng lớn. Tuy giọng vẫn khàn khàn, nhưng tiếng nói mạnh mẽ, theo gió núi vang lên trong rừng, nghe loáng thoáng có tiếng vọng lại.

Thực ra mười câu thì có chín câu là Lưu Doanh nghe không hiểu, nhưng cậu cảm thấy tiếng nói trầm bổng rất hay, liền quên luôn cơn đói khát, chớp chớp đôi mắt to tròn chăm chú lắng nghe.

"Có biết Chu Dịch không?" Gã trẻ tuổi bỗng chuyển chủ đề, hỏi lại cậu. Nhưng gã cũng không hy vọng cậu bé Lưu Doanh mới hai, ba tuổi có thể trả lời được câu hỏi, hơi dừng lại một chút rồi gã tiếp tục nói: "Chu Dịch có bát quái, Càn ba liền, Khôn sáu đoạn, Chấn chén ngửa, Cấn bát úp, Ly giữa rỗng, Khảm giữa đầy, Đoài khuyết trên, Tốn đứt dưới. Tám câu đó không đơn giản chỉ để nhớ hình dáng của quẻ tượng đâu".

Lưu Doanh nghe chẳng biết có hiểu hay không, lễ phép không chen ngang.

"Chu Văn Vương Cơ Xương không chỉ viết ra bát quái từ và hào từ, mà còn chế tạo ra những vật tượng trưng cho bát quái nữa". Gã trẻ tuổi khẽ thở dài, lấy tay chà lên chiếc bát vu sơn mài trên tay, "Đây chính là vu Chấn Ngưỡng".

(Vu Chấn ngưỡng vừa có nghĩa là "quẻ Chấn có hình dáng giống chiếc vu đặt ngửa", vừa dùng chỉ luôn tên chiếc vu là Chấn Ngưỡng)

"Vu Chấn Ngưỡng?" Lưu Doanh không hiểu, chỉ nhắc lại, chiếc vu sơn mài này xem ra là rất quý, nhưng không ngờ lại có cái tên cổ quái như vậy.

"Tượng quẻ của quẻ Chấn, trông giống như một chiếc vu đặt ngửa. Quẻ Chấn mà ra, thì lay chuyển đến cái gốc của đất nước...". Bỗng nhiên giọng nói của gã trẻ tuổi khản đặc trở lại, gã che tay lên miệng ho mạnh mấy tiếng.

Có lẽ vì vết thương trên cổ chưa khỏi hẳn, Lưu Doanh vẫn còn nhìn thấy có máu rỉ ra từ vết thương kinh khủng kia. Chiếc vu sơn mài trên tay gã cũng không còn cầm vững nữa, rơi xuống đất, lăn lông lốc đến trước mặt Lưu Doanh.

"Anh... anh không sao chứ?" Lưu Doanh nhặt chiếc vu lên, định trả lại cho gã trẻ tuổi, nhưng cậu bỗng cảm thấy tay mình nặng trĩu, suýt thì đánh rơi chiếc bát vu. Cậu cúi đầu nhìn, thì thấy trong chiếc vu bỗng nhiên có đầy nước sạch!

Lưu Doanh ngạc nhiên tột độ không nói nên lời, rõ ràng chiếc vu ban nãy lúc trong tay gã kia vẫn trống rỗng, vì sao vừa cầm lên đã đầy nước?

Gã trẻ tuổi nhìn vu Chấn Ngưỡng trong tay Lưu Doanh, vẻ mặt phức tạp, một hồi lâu sau mới thở dài nói: "Đối xử tốt với nó, đừng để nó rơi xuống đất nữa".

"Hả?" Lưu Doanh ngạc nhiên ngẩng đầu, thì thấy gã trẻ tuổi đã đứng dậy, loạng choạng đi vào sâu hơn trong rừng.

Lưu Doanh cầm chiếc vu, đuổi theo gã trẻ tuổi một đoạn, thì không còn

nhìn thấy bóng dáng gã đầu nũa. Cúi đầu nhìn bát vu đầy nước, Lưu Doanh nhịn một lúc, rồi cuối cùng cũng cúi đầu thử nhấp một ngụm.

Nước mát rượi, Lưu Doanh chớp chớp mắt, bưng bát nước uống ừng ực hết sạch.

Nhưng nước trong bát vu lại đầy lên, lại là một vu nước đầy, Lưu Doanh kinh ngạc. Dù còn ít tuổi nhưng cậu cũng biết một chiếc bát vu bình thường không thể tự sinh ra nước được.

Chẳng lẽ ban nãy gã trẻ tuổi cúi đầu thất vọng nhìn chiếc vu, là bởi vì trong tay hắn chiếc vu không thể ra nước được?

Lưu Doanh không có thời gian để nghiên cứu chuyện này, chị gái cậu đã tìm đến, định bụng lôi cậu về cho một trận đòn, Lưu Doanh vội vàng đưa chiếc vu sơn mài trong tay cho chị.

Cũng thật kỳ quái, chỉ cần chiếc vu trong tay Lưu Doanh thì sẽ đầy nước, nhưng trong tay chị gái Lưu Lạc, thì lại trở thành một chiếc bát vu bình thường.

Lưu Lạc năm nay đã chín tuổi, chẳng chặc hơn những bé gái bình thường, Lưu Doanh đem chuyện mình gặp gã trẻ tuổi kia lắp bắp kể lại, cô bé cũng biết chiếc vu kia có lai lịch không tầm thường, bèn dặn em trai mình cất đi, không được kể cho ai biết.

"Đến cả cha mẹ cũng không được nói à?" Lưu Doanh nghiêng đầu hỏi.

"Đợi cha mẹ về nhà đã...". Lưu Lạc xoa tay lên mái tóc mềm mại của cậu em trai, cũng nghĩ là việc này phải nói với cha mẹ một tiếng.

Hai chị em nghĩ thì rất hay, nhưng hiện thực thì rất tàn khốc. Chẳng bao lâu sau, liền có tin tức truyền tới, nói rằng Lưu Bang, cha của hai chị em,

chém rắn trắng khởi nghĩa ở núi Mang Đăng, tạo phản rồi!

Thực ra từ khi Trần Thắng, Ngô Quảng khởi nghĩa ở hương Đại Trạch, thiên hạ này đã đại loạn rồi. Lưu Bang có quan hệ rất rộng ở huyện Bái, rất nhiều bằng hữu nghe tin đều kéo tới theo, hai chị em Lưu Lạc, Lưu Doanh cũng có hàng xóm giúp chăm lo. Cuộc sống vẫn tiếp tục, chỉ có điều Lưu Doanh có thêm một bí mật nhỏ, thỉnh thoảng lại lòi chiếc vu sơn mài ra ngắm, uống mấy ngụm nước trong mát, là vui vẻ suốt mấy ngày.

Cha của hai chị em không về nhà nữa, mẹ thì thỉnh thoảng về rồi lại đi ngay, trong mấy năm sau, đôi lúc hai chị em vẫn nghe tin về cha. Nào là tiến quân vào Hàm Dương, rồi tiệc Hồng Môn, rồi phong Hán vương ở Ba Thục... sau đó là trận đại bại ở Bành Thành.

Huyện Bái hỗn loạn, nghe nói Bá vương Hạng Vũ sắp sửa tắm máu huyện Bái, lời đồn lan truyền khắp nơi, chẳng ai biết thực sự đã xảy ra chuyện gì, mỗi người nói một phách. Lưu Lạc lúc này đã mười hai tuổi, len lén đem Lưu Doanh sáu tuổi trốn vào trong rừng, hai chị em vội vã đi trốn, không đem theo nhiều lương khô, càng chẳng đem theo nước. May mà Lưu Doanh vẫn ôm theo chiếc vu, hai chị em không đến nỗi chết khát trong rừng.

Lưu Doanh nhớ mang máng, khoảnh rừng nơi họ ở hiện tại chính là nơi năm xưa cậu gặp gã trẻ tuổi nọ. Hai chị em giúp nhau trốn trong rừng mấy hôm, cuối cùng thì thấy một cỗ xe ngựa.

Khi cha rời nhà đi, Lưu Doanh còn bé, không nhớ mặt mũi cha ra sao nữa. Nhưng Lưu Lạc thì vẫn còn ấn tượng, nên sung sướng kéo em trai ra phía trước. Thì ra sau khi đại bại ở Bành Thành, Lưu Bang bèn về huyện Bái để đón người nhà cùng đi trốn, nhưng vợ Lã Trĩ và cha của ông đã thất tán trong cơn loạn lạc. Ông chạy về nhà một chuyến, không tìm thấy con, vốn nghĩ là đã lạc mất, không ngờ lại gặp giữa đường.

Tình thế cấp bách, chẳng có thời gian cho họ khóc lóc, quan thái bộc của Lưu Bang là Hạ Hầu Anh vội vã xuống ngựa, bế hai chị em lên xe, rồi lại đánh ngựa chạy vội đi.

Hạ Hầu Anh là bạn tốt của Lưu Bang, tuy năm xưa Lưu Doanh còn nhỏ, nhưng vẫn rất nhớ bộ râu rậm của Hạ Hầu Anh, nên gọi ông là "chú râu rậm". Còn về cha mình, Lưu Doanh liếc nhìn, thấy người cha xa lạ ấy đang sa sầm mặt mày, có vẻ rất tức giận, không còn chút vui mừng nào như lúc gặp gỡ ban nãy nữa.

Chắc là vì thua trận... Lưu Doanh không dám chọc giận cha mình, cơ thể nhỏ bé của cậu co ro lại trong lòng chị, tất nhiên, chiếc vu sơn mài vẫn cầm chặt trong tay.

Kể cũng kỳ lạ, xe ngựa chạy rất xóc, nhưng bát vu đầy nước thì chẳng hề sánh ra ngoài giọt nào.

Tốt quá, lát nữa có thể đưa cho cha uống, chắc là cha rất khát. Lưu Doanh vui vẻ nghĩ vậy.

Lưu Lạc thì không chú ý đến điều này, cô bé rất nhạy cảm, nhận ra người cha lâu ngày không gặp của mình không hề I hiền từ như cô tưởng tượng, hơn nữa lúc này đang chạy trốn gấp gáp như vậy, e rằng họ đang bị cuốn vào vòng nguy hiểm. Loáng thoáng nghe thấy đằng xa có tiếng vó ngựa rầm rập cùng tiếng hò hét, Lưu Lạc hơi hồi hận vì đã lên xe, nhưng cô bé chẳng thể làm được gì, chỉ biết ôm chặt lấy đứa em trai trong lòng.

Lưu Doanh không biết tâm trạng phức tạp của chị gái mình, chỉ chú ý đến chiếc bát vu trong tay, không rõ sau bao lâu, bỗng nhiên Lưu Doanh cảm thấy có một lực đẩy rất mạnh, trời đất quay cuồng, cậu văng ra khỏi xe ngựa rơi xuống đất, lăn mấy vòng rồi mới lơ lơ chống một tay đứng dậy.

Chị gái cậu cũng văng khỏi xe nằm bên cạnh cậu, trên lưng còn có vết chân lớn, rõ ràng là vừa bị người khác đá khỏi xe.

Là ai? Chú râu rậm đang đánh ngựa phía trước, trên xe rõ ràng chỉ có một mình cha!

Lưu Doanh nhanh chóng ngẩng đầu lên nhìn về phía xe ngựa, chỉ thấy cha đang lạnh lùng ngồi trên xe, biểu cảm trên mặt mờ mờ không rõ.

"Cạch!"

Chiếc bát vu Lưu Doanh cầm trên tay rơi xuống đất, nước trong bát đổ ra một ít, trên nền cát khô khốc vung vãi ra những vệt nước, trông như nước mắt của ai chảy xuống.

Lưu Doanh không có ấn tượng gì nhiều với cha, nhưng trong mấy năm nay, chị gái và hàng xóm không ngừng nói chuyện cha cậu anh minh thần võ thế nào, uy vũ hơn người thế nào, là trang hảo hán người khác khâm phục tin tưởng thế nào. Vì thế nên lúc đó Lưu Doanh hoàn toàn không hiểu chuyện gì đã xảy ra, đến khi cậu ngơ ngác nhặt chiếc bát vu lên, nhìn thấy nước trong bát chỉ còn hơn nửa, mới cảm thấy như đánh mất thứ gì đó.

Không chỉ mất một chút nước trong bát vu bị đổ ra ngoài.

Chú râu rậm dừng xe, cãi nhau với cha cậu, rồi lại bế chị em Lưu Doanh lên xe.

Sau đó cha cậu lại đạp hai chị em xuống để giảm gánh nặng hòng mau chạy thoát.

Cứ như thế lặp lại ba lần.

Lưu Doanh đã hoàn toàn đỡ đần, Lưu Lạc cũng đã thôi không khóc, chỉ

ôm chặt lấy em trai mình trong lòng.

Hạ Hầu Anh cãi nhau to với Lưu Bang, Lưu Bang mấy lần rút kiếm đe dọa Hạ Hầu Anh đừng có lo cho con ông ta, Hạ Hầu Anh thấy vậy liền bế hai chị em đặt luôn lên ngựa của mình, rồi quất ngựa phi nước đại đi.

Lưu Doanh lơ mơ, không biết làm cách nào mình đến được Huỳnh Dương, nhưng một lúc lâu sau, nhờ ánh mắt quan tâm của chị gái mình, cậu mới hồi phục thần trí.

Hai chị em nhìn nhau không nói gì, nỗi đau thương trong lòng không thể dùng lời để diễn tả. Cứ như thế nếu không ai nhắc đến, thì chuyện vừa rồi coi như không diễn ra vậy.

Nước trong bát vu không thể đầy như ngày xưa nữa, luôn chỉ ra được hơn nửa bát, Lưu Doanh đoán rằng có lẽ là do mình làm rơi vu một lần.

Nhưng nước trong chiếc vu đó đại diện cho cái gì? Cậu không hiểu, chỉ cảm thấy khi uống nước trong vu, không còn ngọt mát như trước, chỉ thấy vô vị, chẳng khác gì thứ nước bình thường khác.

Cha ở tạm Huỳnh Dương, ngoài chú râu rậm ra, không còn ai biết ngày hôm đó cha đã vô tình vô nghĩa ném hai chị em xuống như thế nào. Thuộc hạ của cha rất đông, lúc rồi rã Lưu Doanh tình cờ gặp vài người, đều cung kính gọi cậu là đại công tử. Lưu Doanh chưa bao giờ gặp cảnh tượng đó, lúc đầu cảm thấy không quen lắm, nhưng sau đó gặp nhiều rồi cũng quen dần.

Đại công tử thì sao? Trong lòng cha chẳng phải cũng chỉ là một gánh nặng sẵn sàng bị vứt bỏ sao?

Chị gái hình như vì sợ hãi mà không ra khỏi cửa, nghe đâu cha đã bắt đầu tìm mối lái cho chị, dùng hôn nhân liên kết với thế lực khác, đúng là biết tận dụng hết mọi thứ có thể.

Chỉ có Lưu Doanh sáu tuổi là được nghe rất nhiều chuyện, bởi vì nhiều người coi cậu là một đứa trẻ, dù sao nghe xong cũng không hiểu. Nhưng Lưu Doanh cảm thấy mình bỗng chốc đã trưởng thành, trở nên lẫm lẫm ít nói, nụ cười cũng đã biến mất, phần lớn thời gian đều ngồi ôm chiếc vu, lặng im không nói gì.

Rất nhiều người đều nghĩ rằng chiếc vu đó là đồ của mẹ cậu, nên không ai để ý.

Hôm đó, cậu nhìn thấy cha dẫn các tướng ra ngoài thành đón tiếp, chen nhau đồn về một tướng quân vũ dũng, thân mặc khôi giáp, cậu nhìn rất quen.

Lưu Doanh đứng ngây người ở một nơi không xa lắm, hình như cảm nhận được ánh mắt của gã, gã tướng quân trẻ tuổi khi đi ngang qua cậu, nhìn thấy cậu đang ôm trong lòng chiếc vu sơn mài chỉ còn hơn nửa bát nước, hơi dừng lại rồi mỉm cười với cậu.

"Từ ngày từ biệt trong rừng, đã ba năm rồi, đại công tử vẫn khỏe chứ?"

Lưu Doanh không có cơ hội để nói gì với gã tướng quân ấy, cha cậu hình như rất nóng lòng muốn nói chuyện với gã, kéo gã đi luôn.

Cúi đầu nhìn chiếc vu sơn mài trên tay, trên mặt nước trong phản chiếu gương mặt của cậu, cậu nhìn thấy trên mặt nước sóng sánh là những con sóng trong mắt mình.

Cậu bắt đầu đi dò la về gã tướng quân.

Thì ra gã tên là Hàn Tín, không có cha mẹ, nghe nói thời trẻ đi lang thang khắp nơi, chịu nhiều khổ cực, thời còn ở Hoài Âm từng bị một đám vô lại đùa bỡn, phải chui qua háng chúng. Sau này từng đi theo Hạng Vũ, làm một thị vệ cầm kích dưới trướng ông ta, bởi vì không được trọng dụng, nên mới quay sang đầu quân cho Lưu Bang cha cậu.

Tất nhiên không dễ dàng mà có được chức quan, gã chỉ làm một lính canh kho, thậm chí vô duyên vô cớ còn bị kết tội chết vì mưu phản. Nếu không có câu tự biện hộ trước lúc hành hình, khiến cho Hạ Hầu Anh lúc ấy đang giám trăm cảm thấy đây là người phi thường, thì danh tướng này đã kết thúc cuộc đời lúc đó.

Tuy sau này Lưu Bang không trọng dụng gã, nhưng gã có quan hệ mật thiết với thừa tướng Tiêu Hà. Nhưng Hàn Tín trong quân đội Hán mãi không được trọng dụng, đã chọn cách ra đi, khiến Tiêu Hà phải đuổi theo dưới đêm trăng, câu chuyện trở thành giai thoại trong quân Hán.

Sau đó, phong chức đại tướng quân.

Từ đó, chiến thần vô địch!

Lưu Doanh lặng nghe người xung quanh đang kể lể về chuyện của Hàn Tín, có người ngưỡng mộ, có người sùng bái, có người khinh miệt, có người thì mặc kệ.

Lưu Doanh còn bé, nhưng cậu cảm thấy, một người biết nhẫn nhịn chờ thời mới là đàn ông thực thụ, cho dù bị người khác đạp xuống nơi bùn nhơ thấp hèn nhất, cũng có thể đứng dậy đội trời đạp đất.

Cậu rất muốn tìm cơ hội để hỏi gã, chiếc vu Chấn Ngưỡng này là thế nào, tiếc rằng cha cậu không thể cho đại tướng quân dưới quyền mình đi gặp con trai mình được, ngày hôm sau cậu được phong làm vương thái tử, đưa đi Quan Trung. Nghe nói việc phòng thủ ở Huỳnh Dương được giao cả cho Hàn Tín, lập tức như bị phù phép, chuyển bại thành thắng. Các vùng Ung Khâu, Ngoại Hoàng lần lượt được quân Hán cướp lại, lập tuyến phòng thủ ở vùng Huỳnh Dương, Thành Cao, Lạc Dương.

Phòng tuyến này, Hạng Vũ đến tận lúc chết cũng không bước qua nổi một

bước.

Máu và sự tàn khốc của chiến tranh, bị khóa chặt bên ngoài phòng tuyến này. Ngày tháng của Lưu Doanh ở Quan Trung rất bình lặng, mẹ cậu đã về, nhưng bà như một người khác hẳn. Cha cậu có thêm một người thiếp gọi là Thích Cơ, cậu có thêm một em trai tên là Lưu Như Ý. Cha cậu coi như báu vật, còn mẹ cậu thì như đang gặp quân giặc.

Lưu Doanh chẳng hề ghen tị, tình yêu của người như cha cậu, mạnh mẽ như lửa, nhìn thì rất sáng rất ấm, nhưng đến gần thì sẽ bị ngọn lửa vô tình thiêu đốt. Cũng như hôm ấy, rõ ràng lúc gặp nhau vui mừng khôn xiết, vậy mà lát sau đã đạp người khác xuống vực sâu.

Tin tức về chiến sự ở tiền phương liên tục được đưa về, trong vòng ba năm, Hàn Tín lần lượt diệt Ngụy, chiếm Triệu, uy hiếp Yên, bình định Tề... đến tận Cai Hạ để quyết chiến với Hạng Vũ.

Diệt Sở!

Gã Hàn Tín đó ra chiến trường là không một lần thất bại! Đó mới thực sự gọi là bách chiến bách thắng! Quốc sĩ vô song!

Quan Trung vui mừng hò reo, nhưng cũng có những lời lạc điệu, đồn rằng Hàn Tín muốn đem quân tự lập, xưng vương xưng đế.

Lưu Doanh không cảm thấy có gì không ổn, cơ nghiệp của cha có thể nói là một tay Hàn Tín giành lấy cho, cha cậu thì làm được gì? Sau trận đại bại ở Bành Thành, tước binh quyền của Hàn Tín, phong gã làm tướng quốc, bắt gã tự đi mộ lính để đánh Tề. Còn ngay trước trận quyết chiến Cai Hạ, Lưu Bang bị quân Sở đánh thua to, nếu không có Hàn Tín ra sức cứu, cha cậu đã chết không chỗ chôn thân rồi.

Tin tức lại truyền tới, binh quyền của Hàn Tín lại bị tước, rồi gã được

phong Sở vương.

Lưu Doanh không hiểu nổi, vì sao gã lại nghe lời cha cậu như vậy? Không tự mình lên làm vua?

Trong đêm cha cậu lên ngôi, cậu bưng chiếc vu sơn mài chứa hơn nửa bát nước, lẩm bẩm cất tiếng hỏi. Chị cậu đã lấy chồng từ lâu, cậu có thói quen nói chuyện với chiếc bát vu.

"Làm vua thì có gì tốt đâu?" Một giọng nói từ bên ngoài cửa sổ vọng vào, một giọng khàn khàn quen thuộc.

Lưu Doanh giật mình đứng dậy, lập tức mở cửa sổ. Dưới ánh trăng lạnh lẽo, vị đại tướng quân vang danh thiên hạ đang mặc một bộ đồ đơn giản, tay chống kiếm, phong thái uy nghi, đứng ngoài cửa sổ.

"Tướng... tướng quân! Sao ngài lại ở đây?" Lưu Doanh sợ hãi, tuy cậu mới chín tuổi, nhưng cũng biết nếu người khác phát hiện ra cậu đã về Quan Trung, thì chắc chắn sẽ có trận sóng gió nổi lên.

"Tôi đến gặp đại công tử lần cuối". Vị tướng quân trẻ tuổi thông dong hành lễ, rồi đứng dậy nhìn Lưu Doanh, trong đôi mắt phượng là ánh mắt phức tạp.

Lưu Doanh cúi đầu nhìn bản thân mình, nhờ sự nỗ lực của mẹ và của Trương Lương, thậm chí phải mời bốn vị học sĩ ẩn mình ở núi Thương Sơn tới, cha mới không đổi Lưu Như Ý làm thái tử. Cậu vẫn là hoàng thái tử của Đại Hán, trên người mặc bộ lễ phục đen cao quý nhất. Lưu Doanh ngẩng đầu, cảm thấy vị tướng quân trẻ tuổi này hình như đang nhìn cậu để tưởng nhớ đến người khác.

"Tướng quân, Doanh này không xứng". Lưu Doanh buồn bã, cậu chỉ là một đứa trẻ bình thường, đầu óc chậm chạp, thậm chí không thông minh lanh

lợi bằng em trai Lưu Như Ý mới sáu tuổi của cậu.

"Làm vua thì có gì tốt đâu?" Gã tướng quân trẻ tuổi lại nhắc lại lời nói ban nãy, lần này thì kèm theo chút giọng điệu giễu cợt, "Cha ông ấy đã không coi ông ấy là con, vợ ông ấy đã không coi ông ấy là chồng, con ông ấy đã không coi ông ấy là cha, ông ấy sẽ nghi ngờ tất cả mọi người xung quanh, không tin ai cả, cuối cùng là chết trong cô độc".

"Đối với ông ấy mà nói, đó là sự trừng phạt".

Tuy lúc này đã vào hạ, nhưng Lưu Doanh bỗng thấy lạnh toát. Những lời ấy như một lời nguyên, quẩn quanh trong lòng cậu, lại khiến cậu không thể không thừa nhận, về cơ bản thì gã không nói sai. Cậu ít nhiều cũng biết những việc trước kia, khi hai quân đối đầu nhau ở suối Quảng Vũ, Hạng Vũ đã từng dùng tính mạng ông nội và mẹ cậu để uy hiếp phụ hoàng, nhưng phụ hoàng lại nói: "Nếu định làm thịt, thì ta xin một bát canh".

"Vậy... tướng quân... vì sao ngài vẫn... giúp cha ta?" Lưu Doanh lắp bắp hỏi. Cậu đột nhiên phát hiện ra, thời gian đã trôi qua sáu, bảy năm, nhưng người đó vẫn trẻ trung như hồi cậu gặp trong rừng, không hề có chút thay đổi nào.

"Ta phải đi đây". Gã tướng quân trẻ tuổi khẽ nhếch môi nói, rồi định quay người bỏ đi.

Lưu Doanh bỗng nóng ruột, cậu có rất nhiều việc muốn hỏi, cũng lờ mờ cảm thấy sau lần này e rằng không còn gặp lại được nữa. "Tướng quân, ngài trả ơn bà lão giặt vải, một bát cơm trả ngàn vàng, việc đó không có gì phải bàn. Nhưng vì sao ngài không trừng phạt kẻ đã lãng nhục ngài, lại còn cho hắn làm chức trung úy?"

Tướng quân trẻ tuổi dừng bước, bình tĩnh trả lời: "Nổi nhục đó chẳng có

gì không tốt, nó khiến tôi nhìn rõ thân phận mình".

Gã quay đầu lại, nhìn chiếc vu sơn mài trên tay Lưu Doanh, chậm rãi nói: "Người có biết 'đồ sơn' là gì không?"

Lưu Doanh lắc đầu, năm xưa cậu từng được hỏi câu đó, nhưng đến giờ cậu vẫn không biết câu trả lời.

"Bên ngoài thì tinh xảo hoa lệ, lấy sơn đen để sơn, đảm bảo không mục nát, nhưng suy cho cùng, bản chất của nó vẫn là gỗ". Tướng quân trẻ tuổi thở dài một tiếng, rồi lại rảo bước tiếp tục đi về phía bóng tối, tiếng nói đứt đoạn theo gió truyền tới.

"Đừng nắm giữ quá khứ quá chặt, nhưng, người nắm giữ hiện tại thế nào?"

Lưu Doanh nghe xong, đôi tay bưng bát vu hơi thả lỏng ra, rồi sau đó lại ôm chặt chiếc vu.

3

Lưu Doanh vẫn chưa có cơ hội hỏi vì sao trong chiếc vu lại có nước, cậu cũng có dự cảm rằng, dù mình có hỏi cũng không có câu trả lời.

Năm đó, Lưu Doanh có thêm một em trai, tên là Lưu Hằng.

Lần này thì mẫu hậu không bận tâm lắm, bởi vì mẫu phi của cậu em này là Bạc Cơ không được sủng ái, người duy nhất mà bà đề phòng là Thích phu nhân mà thôi.

Lưu Doanh lại cảm thấy cậu em trai này hơi đáng thương, nghe nói phụ hoàng chỉ sủng hạnh Bạc Cơ có một đêm, dù có biết cô ấy có thai, cũng chẳng hề hỏi han gì. Lưu Doanh cho người đem cho một ít đồ, tuy không thể

tự mình thăm nom, nhưng dù gì cũng là em trai mình.

Từ ngày ở tách khỏi cha mẹ, chị gái đi lấy chồng, Lưu Doanh lại càng coi trọng tình thân. Còn vị Hàn tướng quân mà cậu ngưỡng mộ, lúc gặp lại, chẳng còn cảm giác thân quen nào nữa, Lưu Doanh cảm thấy gã thực sự đã đi rồi, cho dù Hàn tướng quân hiện giờ có tướng mạo giống hệt gã.

Ngày tháng trôi qua dần, Lưu Doanh vẫn tỏ ra ngẩn ngơ chậm chạp, lạnh lùng bàng quan xem phụ hoàng và mẫu hậu tranh đấu, chẳng nói lời nào.

Cậu không coi trọng cái địa vị thái tử của mình. Nếu có thể, thậm chí cậu muốn làm một nông phu bình thường.

Nước trong chiếc vu Chấn Ngưỡng, ngày một vơi dần đi, có điều cậu không để ý.

Thậm chí cậu cho rằng, nước trong vu chắc là đại diện cho hy vọng của cậu. Hồi nhỏ, cậu muốn có được rất rất nhiều thứ, nhưng cậu luôn thất vọng. Sự hy vọng dần dần khô cạn, rồi biến thành tuyệt vọng.

Năm cậu mười sáu tuổi, phụ hoàng băng hà, cậu ngơ ngác ngồi lên ngôi vua, quốc gia đại sự đều do một tay mẫu hậu thao túng. Cậu cũng mừng vì nhẹ gánh.

Dù sao cậu cũng không hiểu lắm. Có thừa tướng Tiêu Hà, thì chắc chắn sẽ không xảy ra nổi loạn lớn.

Có điều năm ngoái mẫu hậu và Tiêu Hà cùng hợp mưu giết chết Hàn Tín ở trong nhà treo chuông trong cung Trường Lạc, Lưu Doanh biết đó không phải là Hàn tướng quân thật, nhưng nghe tin cậu cũng kinh ngạc khôn cùng.

Cậu biết mẫu hậu đã thay đổi, nhưng không ngờ lại trở thành một người xa lạ như vậy.

"Hoàng huynh, xem chữ của thần đệ viết thế nào?" Lưu Như Ý đã mười lăm tuổi, hai tay dâng lên một cuốn sách thẻ tre, đưa tới trước mặt Lưu Doanh. Lưu Như Ý thừa hưởng quá nửa tướng mạo của mẹ là Thích phu nhân, tuy còn ít tuổi nhưng mặt mũi thanh tú, đôi mắt hoa hạnh như nịnh nọt, khiến ai cũng không nỡ trách mắng.

Lưu Như Ý vốn được phong đến đất Triệu, nhưng lại bị thái hậu ra chiếu gọi về Trường An. Lưu Doanh sợ mẫu hậu gây khó dễ, bèn tự mình ra ngoài thành Trường An đón tiếp, đưa Lưu Như Ý thẳng đến tấm cung của mình, cùng ăn cùng ngủ, không cho mẫu hậu có cơ hội ra tay. Lưu Như Ý cũng biết trong kinh thành này hiện nay người duy nhất cứu được cậu chính là vị hoàng đế ca ca trước mặt cậu đây, nên cậu càng dựa dẫm vào anh trai.

Lưu Doanh cầm cuốn thẻ tre của Lưu Như Ý, xem bừa một chút rồi khen: "Đẹp lắm". Thực ra cậu không hứng thú với những thứ này, nhìn Lưu Như Ý gầy gò dù đã mặc áo bào dày dặn, Lưu Doanh nheo mày lại nói: "Như Ý, đệ nên cùng trăm dậy sớm đi luyện bắn cung".

Nhìn bên ngoài trời đổ tuyết lớn, Lưu Như Ý run run, mấy hôm nay cùng lắm là cậu dậy sớm cùng Lưu Doanh, trên bãi bắn cậu chỉ đứng nhìn. Trong điện đốt lò sưởi, ấm áp như mùa xuân, nếu không phải vì tính mạng đang bị đe dọa, làm sao cậu lại chịu dậy sớm để luyện bắn cung? Lưu Như Ý đã thân quen với Lưu Doanh, biết hoàng đế ca ca của mình lòng dạ tốt, nên cậu cố tình tỏ ra trẻ con. Nói cho cùng, cậu chẳng qua là một tiểu công tử sinh ra trong nhung lụa. Vì thế cậu lắc đầu quầy quậy từ chối, bày ra đủ trò mèo ăn vạ, khiến Lưu Doanh phải chịu.

Có lúc Lưu Doanh còn cảm thấy Lưu Như Ý mười lăm tuổi mà chẳng hiểu biết bằng Lưu Hằng tám tuổi, có lẽ năm xưa phụ hoàng chuyên bị cậu ta phỉnh phờ bằng chiêu ăn vạ này.

Thị vệ đưa cơm tới, Lưu Doanh cầm đũa ăn thử từng món trước. Đó

không phải vì cậu kỹ tính, mà vì sợ cơm canh có vấn đề. Dù là người hầu thủ độc cậu cũng không tin, phải tự mình thử.

Lưu Như Ý nhìn thấy, càng cảm kích trong lòng.

Lưu Doanh ăn mấy miếng xong, không thấy có gì bất thường, mới gật đầu ra hiệu cho Lưu Như Ý là có thể ăn được rồi.

Lưu Như Ý lại chỉ sang một bên hỏi: "Hoàng huynh, cái vu sơn mài đầu giường kia, vì sao bên trong lúc nào cũng có nửa bát nước?"

Lưu Doanh nhìn theo ngón tay của Lưu Như Ý, ánh nhìn dừng lại ở chiếc vu Chấn Ngưỡng đầu giường. Cậu lặng lẽ một hồi lâu, rồi từ từ chuyển chủ đề, không trả lời câu hỏi.

Lưu Như Ý lè lưỡi, rồi không để ý nữa.

Hôm sau, khi Lưu Doanh ngủ dậy, nhìn thấy Lưu Như Ý nằm cạnh mình vẫn ngủ say sưa, không nỡ đánh thức cậu, lẳng lặng dậy tự mình đi tập bắn cung. Khi về đến nơi, thì thấy những thị vệ hầu hạ ngoài cửa điện không còn một ai.

Trong lòng cậu dâng lên một luồng khí lạnh toát, Lưu Doanh kêu lớn tên của Lưu Như Ý, cậu chạy vội vào trong điện, thì lập tức nhìn thấy chiếc vu Chấn Ngưỡng lặn trên mặt đất.

Trong chiếc vu trống không, nước đã chảy ra hết, còn Lưu Như Ý hôm qua vẫn còn đang nhõng nhẽo bên cạnh cậu, thì thất khiếu chảy máu, tắt thở trên giường.

"Hoàng nhi, con có nghe không đấy?" Lã Trĩ đập tay lên án thư, giận tím mặt nhìn Lưu Doanh ngồi xếp bằng trước mặt, cầm chiếc bát vu sơn mài lên uống ừng ực từng ngụm rượu.

Sau khi Lưu Như Ý chết, Lã Trĩ vui mừng khôn xiết, đem hết mọi uất hận và sự đè nén bấy lâu nay đổ hết lên đầu Thích Cơ. Lưu Doanh bị bắt tới xem cảnh tra tấn dã man, không ngờ sau khi nhìn xong sợ hãi quá mà sinh bệnh nặng, hơn một năm sau mới dần hồi phục. Sau đó cậu ngày ngày say rượu, dùng chính chiếc vu năm xưa bị bôi thuốc độc nhằm giết chết Lưu Như Ý để uống rượu.

Lã Trĩ nhìn cảnh đó vừa ngửa mắt vừa chán ngán, nhưng bà nghĩ thân phận của mình không thể đi cướp cái bát vu sơn mài của con trai mình.

Tuy bà đã là người phụ nữ tôn quý nhất của triều Đại Hán, khoác bộ bào phục hoa lệ nhất, cài dây trâm vàng tinh xảo nhất, trang điểm cầu kỳ nhất, nhưng về bản chất, bà vẫn là một bà nông dân ở huyện Bái.

Vậy nên bà rất chú ý đến cử chỉ của mình, có điều đa số thời gian là bà không khống chế nổi bản tính của mình.

Có lẽ nên sai một gã thị vệ tìm cơ hội quẳng chiếc bát vu đó đi.

Lã Trĩ biết con trai bà đang rất bất mãn với bà, nhưng bà không làm khác được nữa. Kinh nghiệm bao năm khiến bà hiểu rằng, đàn bà phải có quyền lực thì mới an toàn được. Ít ra thì quyền lực cũng không như đàn ông, vài năm hay mười mấy năm sau, bỗng một ngày tỉnh dậy, liền vứt bỏ bà như vứt một chiếc giày.

Bà không hối hận vì ra tay tàn độc với mẹ con Thích Cơ, nhưng bà hối hận vì bắt đứa con mềm yếu của mình chứng kiến cảnh tượng lúc đó.

Lã Trĩ hít thở sâu mấy hơi cho bình tĩnh lại, ngồi thẳng người lên, dùng giọng điệu ra lệnh nói chậm rãi: "Hoàng nhi, con sắp làm lễ đội mũ rồi, nên chọn một cô gái để làm hoàng hậu đi".

Lưu Doanh không trả lời, thậm chí trên mặt chẳng có biểu hiện gì, tiếp tục

với lấy hũ rượu bên mình rót vào chiếc vu.

Lã Trĩ cũng không trông mong cậu có phản ứng gì, tiếp tục nói: "Yên Nhi là cô gái tốt, ai gia rất hài lòng, tháng sau hãy chọn ngày làm đám cưới đi".

Lưu Doanh uống hết rượu trong vu, nghe xong lập tức sặc rượu, ho lên vài tiếng, nhìn Lã Trĩ mà không dám tin.

Yên Nhi là ai? Là con gái của chị gái cậu! Là cháu gái của cậu! Năm nay mới mười hai tuổi! Mẫu hậu của cậu điên rồi sao?

Lã Trĩ thì lại rất hài lòng vì thấy con mình đã có vẻ mặt khác, nhưng không có nghĩa là bà cho phép cậu được phản đối quyết định của mình. Cuối cùng bà nhăn nhó nhìn chiếc bát vu tức mắt trong tay Lưu Doanh, rồi đứng dậy về cung.

Lưu Doanh nhìn chiếc vu trống không trong tay mình, từ ngày em trai Lưu Như Ý chết, nước trong vu ngày càng ít đi.

Lòng trong của chiếc vu sơn màu đỏ tươi bóng đẹp, vẫn còn vương vài giọt rượu, chậm chậm chảy dọc xuống đến đáy chiếc vu, rồi một chút nước chậm chậm dâng lên.

Thứ nước này vô cùng đắng chát, phải pha thêm rượu vào mới uống được.

Lưu Doanh cười hơi nhăn nhó, ban nãy mẫu hậu không hỏi ý kiến của cậu, mà chỉ đang thông báo cho cậu thôi.

Uống cạn hết thứ hỗn hợp gồm nước và chút rượu trong vu, Lưu Doanh lau vệt nước trên mép, cười bất lực.

Cậu không dám không cưới, đến giờ trong giấc mơ hàng đêm của cậu, vẫn thấy thảm cảnh của Thích phu nhân. Thủ đoạn của mẫu hậu quả là tàn nhẫn,

vì sao người mẹ hiền từ năm xưa, lại biến thành ma quỷ như bây giờ?

"Đệ... đệ... làm sao thế?" Một giọng nói nhẹ nhàng cất lên bên tai, quen thuộc đến mức khiến Lưu Doanh suýt rơi lệ.

"Chị... Chị ơi!" Lưu Doanh gục trên án thư liền bò dậy, nhìn người chị đã lâu không gặp của mình. Lưu Lạc sau khi lấy chồng, ít khi ra ngoài, Lưu Doanh chẳng mấy khi gặp mặt. Nhưng trên gương mặt có phần tiêu tụy, cậu vẫn có thể nhìn thấy tình yêu thương dành cho cậu như hồi còn nhỏ. Kéo tay áo của Lưu Lạc, Lưu Doanh cảm thấy mình như bám được vào một cọng rơm cứu mạng, khẩn cầu: "Chị ơi, chị đi nói với mẫu hậu, không thể để Yên Nhi cười em được".

Đôi mắt Lưu Lạc đăm lệ, nếu cô có thể chọn lựa, chắc chắn cũng sẽ không để cho con gái mình phải đi vào nơi thâm cung như tù ngục, nhưng cô đâu có cách nào! Vị mẫu hậu đó của họ, có khi nào chịu nghe người khác khuyên can? "Đệ đệ, em nghe chị nói. Em nhất quyết không được từ chối, bên ngoài lời đồn đại đã lan đi khắp nơi, nếu em không lấy Yên Nhi, sau này Yên Nhi cũng đừng nghĩ đến chuyện gả cho người khác. Gả vào trong cung, chí ít còn tốt hơn không gả đi được...".

Nghe những lời kể lể của Lưu Lạc, tất thấy đều bộc lộ sự lo lắng cho con gái mình, Lưu Doanh từ từ thả lỏng tay, buông vạt áo của chị trong tay cậu xuống.

Đúng vậy, chị cậu lấy chồng từ sớm, đã có gia đình của riêng mình, không thể chỉ lo nghĩ cho mình cậu như xưa nữa...

"Đệ đệ, chị chưa bao giờ cầu xin em điều gì, năm đó chị dắt em vào rừng chạy nạn...".

Lưu Doanh nở một nụ cười còn khó coi hơn khóc, khó khăn gật đầu đồng

ý: "Trăm hiểu rồi, trăm nghe lời chị vậy".

Việc cậu chuyển cách xưng hô từ "em" sang "trăm", Lưu Lạc chợt nhận ra điều gì đó. Nhưng sau khi cô nghe Lưu Doanh nhận lời, liền thở phào nhẹ nhõm, vui vẻ đi ra ngoài.

Lưu Doanh đau đớn cầm bát vu lên, không hề nhận ra chiếc vu đã không còn ra chút nước nào nữa.

Cậu tiếp tục uống từng ngụm rượu lớn.

Phải, cậu có thể bảo vệ Yên Nhi, tuy cậu không thể thực sự làm chồng của Yên Nhi, nhưng có cái danh hoàng hậu rồi, thì cũng có thể đảm bảo cho cả đời cô ấy bình an.

Nhưng vì sao không ai nghĩ cho cậu...

Trong lúc đau khổ, Lưu Doanh càng uống nhiều, trong cơn mê man, cậu nói năm xưa lại văng vẳng trong đầu.

Làm vua thì có gì tốt đâu?

Cha ông ấy đã không coi ông ấy là con, vợ ông ấy đã không coi ông ấy là chồng, con ông ấy đã không coi ông ấy là cha, ông ấy sẽ nghi ngờ tất cả mọi người xung quanh, không tin ai cả, cuối cùng là chết trong cô độc.

Đó là sự trừng phạt...

Lưu Doanh đau khổ nằm co ro, cậu chẳng làm gì cả, vì sao lại phải thừa hưởng sự trừng phạt này?

Trong đại điện trống trải tịch mịch, hoàng đế trẻ tuổi nhà Đại Hán vẫn say rượu nằm ngủ như mọi ngày. Một thị vệ ngó nghiêng vào một hồi lâu, cuối cùng lật đật chạy vào, nhặt chiếc bát vu trống trơn dưới đất lên, cất vào trong

người, lặng lẽ bỏ đi.

4

Năm 188, quán trà ở Trường An.

Hai vị công tử trẻ tuổi đang lặng lẽ uống trà, nghe những người khách xung quanh đang nói nhỏ với nhau chuyện Lã hậu chuyên quyền sau khi Hán Huệ đế bất ngờ băng hà.

Vị công tử trẻ tuổi mặc áo trắng khề thở dài, cố nói thấp giọng xuống: "Tiên sinh, đa tạ người ra tay cứu giúp".

Công tử trẻ tuổi mặc áo đen nhếch mép cười, chỉ vào chiếc bát vu sơn mài trên bàn nói: "Nếu không nhìn thấy thứ này bị đem bán, ta cũng không nghĩ ra chuyện phải đi gặp cậu". Thì ra gã thị vệ năm xưa phụng mệnh của Lã Trĩ, lấy chiếc bát vu từ chỗ Lưu Doanh, nhưng không đập vỡ nó, mà vì thấy chiếc bát tinh xảo, mới lén lút đem ra khỏi cung để bán, thế nên chiếc bát vu mới lưu lạc trong dân gian.

Công tử áo đen uống một ngụm trà, nheo mắt lại nói: "Cậu đã chịu vứt bỏ ngôi vị chí tôn thiên hạ, ta giúp cậu một lần thì có gì không được?"

Lưu Doanh lặng lẽ thở dài, cậu biết vị công tử trước mặt mình thần thông quảng đại, năm nay cậu đã hai mươi ba tuổi, nhưng gã vẫn trẻ trung như hồi họ gặp nhau hai mươi năm trước. Hai người ngồi với nhau, cậu thậm chí trông còn già dặn hơn gã một chút. Lưu Doanh không nhắc lại chuyện xưa nữa, có thể thoát khỏi cái vực sâu ăn thịt người ấy, cậu chẳng còn mong muốn gì khác. Còn ngôi hoàng đế, cậu cho rằng em trai Lưu Hằng có thể kế thừa, có điều Lưu Hằng liệu có lên ngôi được hay không, thì cậu không có khả năng can thiệp, và cũng không muốn can thiệp nữa.

Lưu Doanh cầm chiếc vu sơn mài trên bàn lên, tò mò hỏi: "Chiếc vu Chấn

Ngưỡng này có lai lịch thế nào? Vì sao lúc đầu tôi cầm lên thì có nước, rồi dần dần lại khô cạn hết?"

Công tử áo đen bỏ chén trà xuống, bình thản nói: "Có biết Chu Văn Vương Cơ Xương không?"

Lưu Doanh gật đầu, cậu vẫn mang máng nhớ chuyện năm xưa, chiếc vu Chấn Ngưỡng này có liên quan đến Chu Dịch do Chu Văn Vương viết.

"Có biết Bá Ấp Khảo không?"

Lưu Doanh lại gật đầu. Bá Ấp Khảo là con trai của Văn Vương Cơ Xương, khi Cơ Xương còn là Tây Bá Hầu, truyền thuyết kể rằng Trụ vương ném Bá Ấp Khảo vào vạc dầu, nấu thịt thành canh rồi ban cho Cơ Xương. Dù Cơ Xương biết đây là canh nấu từ thịt của Bá Ấp Khảo, nhưng vì bị Trụ vương uy hiếp, mà vẫn phải uống. Đây là một truyền thuyết vô cùng tàn khốc thê thảm.

"Chu Văn Vương dùng chiếc vu gỗ để uống bát canh thịt đó, đau đớn tột cùng. Để nhắc nhở mỗi huyết thù to lớn này, ông luôn đem theo chiếc vu gỗ bên người, lại sợ nó mục nát mất, nên sau này quét sơn đen lên...".

Lưu Doanh như cảm thấy tay bị bỏng, lập tức bỏ chiếc vu Chấn Ngưỡng trên tay xuống bàn, không nói lời nào.

"Chính là chiếc vu Chấn Ngưỡng này. Nghe truyền rằng chỉ có chân mệnh thiên tử cầm lên thì trong vu mới xuất hiện nước. Mà nước trong vu này, chính là tình thân trong lòng của cậu...".

Sau đó không cần nói tiếp, Lưu Doanh cũng đoán ra.

Nước mát trong chiếc vu bị đổ ra nhiều lần, nước đổ ra không thể lấy lại... nên mới khiến cậu ra đi đâu không ngoảnh lại.

Tình thân cũng giống như làn nước trong, trông như có như không, không được người ta trân trọng, ngày thường lúc uống vào cũng không có cảm nhận gì, khiến con người ta không thêm chú ý đến. Nhưng nếu lâu ngày không uống, lại ngọt mát như nước cam lộ. Nhưng một khi đã uống cạn thì...

Rất lâu sau, Lưu Doanh mới thu lại ánh mắt, mở miệng hỏi: "Tiên sinh, ta đời này đã không còn ước nguyện nào khác, chỉ mong có thể theo hầu bên cạnh tiên sinh".

Ánh mắt công tử áo đen trở nên hiền hòa, không còn đặng đặng sát khí như khi còn giữ chức tướng quân năm đó, gật đầu đáp: "Cũng được, cậu theo ta, đi tìm một người, có lẽ phải tìm rất lâu đấy..."

"Đồng ý".

5

Năm 2012.

"Nói như vậy, thực ra Hán Huệ đế đó vẫn chưa chết phải không!" Sau khi nghe hết câu chuyện, bác sĩ vẫy vẫy đôi tai dài. Đã lâu lắm rồi anh chưa được ăn gì, nên nhờ gã chủ tiệm mua cho anh một gói sô cô la, giờ đang cố gắng đồ những viên kẹo sô cô la ra bàn. Không ăn được, thì ngậm vậy!

"Không, hẳn chết rồi". Gã chủ tiệm bình tĩnh lau chiếc bát vu trong tay, hơi cúi đầu xuống nhìn. Đồ sơn mài thời đó đa phần chỉ có hai màu đen và đỏ, cũng vì ngày xưa đây là hai màu sắc tôn quý nhất. Màu đỏ tươi sáng mà không thô tục, màu đen thâm trầm mà không ảm đạm, hai màu phối hợp với nhau, càng thêm phần rực rỡ. Mặc dù chiếc bát vu sơn mài này ngoài vân mây bên ngoài bát ra thì không còn bất cứ hoa văn nào khác, nhưng vẫn trầm mặc cổ kính, đúng là thứ hiếm có khó tìm.

Bác sĩ nghe vậy bỗng sửng sốt, những viên kẹo sô cô la trong tay rơi

xuống lộp độp, vung vãi khắp quầy, còn cổ mấy viên rơi xuống đất, lăn lông lốc mấy vòng.

Gã chủ tiệm đặt chiếc vu Chấn Ngưỡng xuống, khom lưng nhặt từng viên kẹo sô cô la lên, gom lại đóng kẹo trên mặt quầy thành một đồng cạnh người bác sĩ.

"Xin lỗi". Bác sĩ lí nhí xin lỗi. Anh không cách nào tưởng tượng nổi gã chủ tiệm trong thời gian nghìn năm qua, đã lần lượt tiễn đưa từng người bạn của mình như thế nào. Nhìn họ già đi theo thời gian, nhìn họ từ những thiếu niên biến thành xương trắng... bác sĩ chợt có chút thương cảm, có lẽ đến ngày nào đó, anh và chủ tiệm cũng có kết cục như vậy.

"Vì sao phải xin lỗi? Là người ai chẳng phải chết". Chủ tiệm không để bụng, nhoẻn miệng cười, cầm một viên kẹo sô cô la lên, lấy khăn tay ra lau, rồi tiện tay bỏ vào mồm.

"Tôi xin lỗi vì làm rơi kẹo sô cô la thôi!" Bác sĩ liền lập tức cãi cùn.

Chủ tiệm mỉm cười: "Sô cô la ngon lắm đấy!"

"... Đáng ghét thật!"

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 9

1

Năm 1371, ngoài chùa Hoàng Giác.

Chu Nguyên Chương giận dữ nhìn khoảnh rừng tối om, những ngự tiên thị vệ bên cạnh bị ông ta quát tháo một trận, bao nhiêu người thế này mà không canh nổi một tên hòa thượng.

"Mau tìm đi! Hắn chưa chạy xa đâu!" Chu Nguyên Chương tức tối, tên hòa thượng đó đã bị thương, mà trong đêm tối tăm, nếu có đuốc sáng là nhìn thấy ngay.

Đám thị vệ vội vàng dập hết đuốc, chú tâm vào trong cánh rừng tối tăm để xem có chút ánh sáng nào không.

Chu Nguyên Chương nhìn về phía khu rừng yên tĩnh, nghe tiếng xào xạc của gió thổi qua cành lá, chầm chậm nhúu mày.

Ông ta mãi mãi không quên cảnh tượng mình nhìn lên được trong điện Già Lam thời còn trẻ.

Một làn khói nển lơ thơ bay lên từ cây nến thơm, tụ lại trên không trung thành hình dáng một người con gái dung nhan tuyệt mỹ, vì nghe lên được lời nói của nàng, mà ông ta mới có vinh quang ngày hôm nay, trở thành chủ tể của cả thiên hạ.

Ông ta đã trở thành người cao quý nhất trong thiên hạ, vì sao người con gái đó vẫn không chịu xuất hiện để gặp ông ta?

Tất cả đều là vì tên hòa thượng đó!

Chu Nguyên Chương hoàn toàn không biết, tên tiểu hòa thượng mà ông ta nói, tuy nhỏ tuổi hơn ông ta rất nhiều, nhưng xét về thứ bậc, thì là sư huynh của ông ta.

Hoặc là ông ta vẫn biết, nhưng không thèm để ý.

Bởi vì hiện giờ ông ta đã là hoàng đế, là thiên hạ chí tôn không còn là hòa thượng nữa. Ngay cả sư phụ ông ta ngày xưa, cũng tuyệt nhiên không dám nói chuyện thứ bậc với ông ta.

Trong lúc đang kích động, Chu Nguyên Chương bỗng nhác thấy một làn khói nện bay qua ở cách đó không xa, vội vàng định chỉ huy thị vệ đuổi theo. Nhưng khi ông ta vừa cất lời, thì phát hiện ra thị vệ quanh mình hình như đều muốn lấy công chuộc tội nên đã chạy hết cả vào rừng để lục lọi, không còn ai ở lại nữa.

Chu Nguyên Chương đang định nổi cơn thịnh nộ thì lại kìm nén cơn giận, chuyện của Chúc, càng ít người biết càng tốt. Còn tên tiểu hòa thượng đã thương tích đầy mình kia, chẳng lẽ một người đã trải trăm trận chiến như ông ta lại không đối phó nổi?

Nghĩ đến đó, Chu Nguyên Chương bèn nắm chặt thanh đao lá liễu trên tay, chạy đuổi về phía có ánh nện.

Trong khu rừng đường núi gập ghềnh, ánh nện lúc ẩn lúc hiện đằng sau tán cây rậm rạp, giống như một đám yêu tinh đang nhảy nhót. Chu Nguyên Chương càng đuổi theo càng thấy sợ, ánh nện vẫn giữ khoảng cách nhất định với ông ta, tốc độ của ông ta không hề chậm, chẳng lẽ một tên hòa thượng

đang trọng thương sắp chết lại chạy nhanh được như thế?

Khi Chu Nguyên Chương bắt đầu nghĩ đó là lửa ma trời, định dừng lại gọi đám thị vệ đến, thì ánh nến đó bất ngờ dừng lại.

Ánh nến vàng ấm áp lặng lẽ tỏa sáng trong khu rừng tám tối, nghĩ đến người con gái tuyệt sắc trong ký ức, trái tim Chu Nguyên Chương đập mạnh, ông ta như bị trúng tà, gạt cành lá ra, chầm chậm đi tới.

Nhưng đến càng gần, Chu Nguyên Chương càng kinh sợ, bởi vì lúc này ông ta đã nhìn rõ, bên cạnh cây nến thơm, là một con rồng đỏ đang bay lơ lửng trên không.

Trong đêm tối, cây nến thơm bị con rồng đỏ ngậm trong miệng, thân rồng không ngừng lay động.

Trong khoảnh khắc, Chu Nguyên Chương nghĩ tới vô số truyền thuyết thần thoại, chẳng lẽ ông ta đúng là chân long thiên tử?

Kìm nén sự hoảng sợ cũng như phấn khích trong lòng, Chu Nguyên Chương tiến thêm vài bước, mới nhìn rõ con rồng đỏ đó không phải là rồng thật, mà được thêu trên ống tay áo màu đen. Nền đen chỉ đỏ, bởi vì kỹ thuật thêu rất cao siêu, nên thoát nhìn trông như thật vậy.

Con rồng đỏ sống động như thật, thân rồng cuốn quanh cánh tay phải của gã kia, đuôi rồng được thêu chạm đúng lên vai phải, còn đầu rồng thì thêu ở cửa tay áo phải, trông như thế nó có thể cưỡi mây bay đi bất cứ lúc nào. Khi gió đêm không ngừng thổi ống tay áo gã kia, nhìn từ xa thì thấy thân rồng không ngừng lay động.

Lập tức Chu Nguyên Chương vừa thất vọng vừa thở phào, tâm trạng phức tạp bỗng chốc biến thành cơn thịnh nộ, quát tháo với gã kia không hề khách khí: "Người là kẻ nào? Sao dám tự tiện mặc long bào? Người có biết đó là tội

phải chém đầu không?" Chu Nguyên Chương rất tức giận, so với con rồng đỏ trên áo bào đen của gã kia, thì rồng trên long bào của ông chẳng qua trông như chó lợn, không thể so được với gã.

Đứng trước cơn giận ngút trời của thiên tử, gã kia đứng trong bóng tối chỉ khẽ cười một tiếng, hỏi lại: "Vậy ông là ai? Ai cho ông quyền lực, để được mặc long bào?"

Câu nói đó như một tiếng sét, đánh thẳng vào đầu Chu Nguyên Chương, khiến ông ta sững sờ.

Từ ngày làm hoàng đế đến nay, trong nơi sâu thẳm nhất của trái tim ông ta, chính là cảm giác tự ti không thể nào dập tắt nổi.

Ông ta từng làm ăn mày, rồi lại đi làm thầy tu, nhưng giờ đây ông ta đã trở thành hoàng đế của triều Đại Minh.

Đám quần thần trước mặt ông vẫn vâng vâng dạ dạ, ai biết trong lòng họ có đang ra sức cười nhạo ông hay không? Hoặc có đang bày mưu tính kế để thay vua khác hay không?

Vì thế ông ta mới cần cây nến thơm đó, cần mượn sức mạnh phi phàm, mới yên tâm được.

Chu Nguyên Chương hít một hơi sâu, rồi mới nhận ra, cái gã vốn không nên xuất hiện ở đây, cả gương mặt gã chìm trong bóng tối. Theo lý mà nói, nến đang trên tay gã, nhưng lại hoàn toàn không chiếu sáng được mặt gã, điều đó là hết sức vô lý. Nhìn cây nến dù trong gió đêm thổi mạnh vẫn cứ đẫm nhiên cháy sáng, Chu Nguyên Chương đoán, có lẽ gã này mới là chủ nhân thực sự của cây nến thơm, chứ không phải tên tiểu hòa thượng ngốc nghếch kia.

Chính vì như vậy, gã mới thản nhiên mặc bộ áo có rồng đỏ kia.

Nhớ lại trước đây rất nhiều lần ông ta thử cầm cây nến trong tay, nhưng tự dưng đều bị nến đốt vào tay, Chu Nguyên Chương bỏ tay ra khỏi cán cây đao lá liễu đeo bên hông, chấp tay thành khấn: "Trùng Bát không biết, mạo phạm đến tiên sinh. Nhưng cây nến thơm này Trùng Bát mong mãi từ lâu, mong tiên sinh rộng lòng ban cho".

(Tên gọi dưới quê của Chu Nguyên Chương là Trùng Bát, sau mới đổi là Nguyên Chương)

Ánh nến nhảy nhót lên, nhưng chắc chắn không phải vì gió thổi.

"Cây nến này không có duyên với ông, chớ nên cưỡng cầu". Người khuất trong bóng tối kia chậm rãi nói. Chu Nguyên Chương lúc này mới phát hiện ra, giọng nói của người đó rất trẻ, chắc còn chưa qua tuổi đôi mươi.

Chu Nguyên Chương tuyệt đối sẽ không bỏ qua cơ hội tốt thế này, ông ta không dám tự xưng là trẫm, từ kẽ răng rít ra từng chữ: "Tiên sinh nếu cần đem cây nến này đi, Trùng Bát đương nhiên sẽ không thể giữ lại, nhưng còn tiểu hòa thượng kia...". Ông ta cố tình kéo dài giọng, thấy hài lòng khi cây nến đang cháy bỗng nhiên run rẩy.

"Vậy ông muốn thế nào?" Trong lời nói của gã đó hơi có chút vô vọng.

"Đều do tiên sinh định đoạt". Chu Nguyên Chương trả lời rất thoải mái. Nhưng ý tứ trong lời nói thì quả là hơi vô lại, ý rằng chúng ta đều là người hiểu lý lẽ, mọi việc cũng phải công bằng mà! Đem cây nến đi cũng được, nhưng phải đem thứ gì đó tương đương ra đổi chứ!

Lời nói của Chu Nguyên Chương thì mạnh dạn chắc chắn, nhưng thực ra tim đang đập thình thịch. Trong bóng tối không nhìn thấy sắc mặt gã kia, càng khiến ông ta phải suy diễn, ánh nến run rẩy giống như sự bồn chồn bất an trong lòng ông ta. May mà thời gian giây vò ông ta không dài, một lát sau,

gã kia bèn thở dài một tiếng, lấy từ trong người ra một vật nhỏ dài đưa ông ta.

Nhờ ánh nến, Chu Nguyên Chương nhìn thấy đó là một chiếc quạt giấy, nhưng nan quạt có màu trắng ngà rất khác thường. Ông ta tự nhiên đón lấy chiếc quạt, đặt vào tay cảm thấy nặng hơn tưởng tượng rất nhiều, nan quạt mịn màng mát lạnh, ai cầm vào cũng thích không nỡ rời tay.

"Đây là...".

"Ban đầu, quạt không phải là thứ để quạt gió cho mát, mà là thứ đồ tượng trưng cho quyền lực, làm bằng cây lau, là quạt nghi trượng để người bề trên thể hiện địa vị và đặc quyền của chính mình". Gã kia từ tốn kể, giọng nói trong trẻo trong gió đêm nghe thật mơ hồ, "Quạt Ngũ Minh, do vua Thuần làm ra. Đã nhận ngôi truyền lại của Nghiêu, cần nghe nhiều nhìn rộng, cầu người hiền để phò tá mình, nên làm ra quạt Ngũ Minh".

"Này, tiên sinh, tuy Trùng Bát học thức không nhiều, nhưng cũng biết quạt Ngũ Minh phải là một chiếc quạt tròn rất lớn. Còn đây chỉ là một chiếc quạt giấy gấp!" Chu Nguyên Chương kìm nén sự bất mãn trong lòng, chậm rãi mở chiếc quạt trong tay ra. Nan quạt nặng nề, mặt quạt làm bằng lụa dát vàng, vô cùng cao sang. Khi quạt đã mở ra, một chữ "Minh" vuông vức xuất hiện trước mặt Chu Nguyên Chương.

Cả chiếc quạt to như vậy mà chỉ có một chữ Minh, đằng sau không có gì. Nhưng Chu Nguyên Chương vô cùng thích thú, bởi vì vương triều ông ta dựng lên lấy quốc hiệu là Minh.

"Ngũ Minh, nghĩa là năm phương đều sáng. Chiếc quạt Ngũ Minh này tất nhiên không phải chiếc quạt nguyên bản, chỉ là nan quạt được chế từ những nan quạt còn lại của quạt Ngũ Minh thôi. Người cầm chiếc quạt Ngũ Minh này có thể làm rõ lời người khác nói là thật hay giả, ta nghĩ, chiếc quạt Ngũ Minh này còn hợp ý ông hơn là cây nến Nhân Ngư". Gã đó điềm tĩnh nói.

"Thần kỳ vậy sao?" Tim Chu Nguyên Chương đập mạnh. Vẫn nói lòng người khó đoán, nay điều ông cần nhất, chính là cần biết liệu những người xung quanh mình có nói sao làm vậy hay không. Mắt vừa nhìn lên, Chu Nguyên Chương lập tức liền hỏi gã kia: "Cái này là thật hay giả? Tôi phải thử mới được. Tiên sinh, xin hỏi tiên sinh là ai?"

Trong bóng tối, gã kia cười bất lực: "Tại hạ chỉ là một nhà buôn đồ cổ".

Chu Nguyên Chương ngó người ra một lúc, câu trả lời này không nằm trong phạm vi tưởng tượng của ông ta. Hơn nữa quạt Ngũ Minh trong tay không thấy gì lạ, chẳng có bất kỳ thay đổi nào. Hơi nhú mày lại, Chu Nguyên Chương tiếp tục hỏi: "Vậy tiên sinh tới đây làm gì?"

Người đó khẽ thở dài: "Chỉ để lấy nển Nhân Ngư thôi..."

Chu Nguyên Chương vẫn chăm chú nhìn quạt Ngũ Minh, lần này thì ngạc nhiên vì nhận ra chữ Minh trên mặt quạt đang chậm chậm ẩn khỏi lớp lụa dát vàng!

Vậy tức là nếu nói thật thì quạt không có phản ứng gì, còn nếu nói dối thì chữ Minh sẽ biến mất ư?

Vậy thì ban nãy gã nói thật, còn bây giờ thì là nói dối?

Chu Nguyên Chương vội ngẩng đầu, thì thấy gã đã đi từ lâu, nhìn ra phía xa, ánh nển như bị con rồng đỏ cắp lấy, từ từ đi vào trong bóng tối.

"Bệ hạ! Bệ hạ! Đã bắt được tiểu hòa thượng đó rồi!" Đám ngự tiền thị vệ mướt mát mồ hôi chạy tới bẩm báo, trong lúc chúng không để ý thì đã để lạc mất cả hoàng đế, khiến chúng sợ tới hồn bay phách tán. May mà bệ hạ còn chưa đi xa.

Chu Nguyên Chương lại nhìn lại, thì đã thấy ánh nển ấy hoàn toàn lẫn vào

trong khu rừng tăm tối, không còn thấy đâu nữa.

Sung sướng lúc lắc chiếc quạt trong tay, Chu Nguyên Chương rất vui vẻ xua tay: "Thôi, thả hãn về chùa Hoàng Giác, đối đãi cho tử tế!"

2

Năm 1390, hoàng cung ở phủ ứng Thiên.

Chu Doãn Văn chậm rãi bước ra khỏi đại bản đường, đi qua cửa trung tả, xuyên qua điện Hoa Cái. Đại điện này giống như một cái lương đình, tứ phía đều có mái chìa ra, mái tròn dát vàng, cậu đợi trong đó một lúc, cuối cùng là nhìn thấy cánh cửa lớn của điện Phụng Thiên mở ra, các vương công đại thần vừa bãi triều đổ ra bên ngoài.

Nhìn bọn họ kẻ thì hoảng sợ, kẻ thì khép nép, kẻ thì lo lắng, Chu Doãn Văn cảm thán trong lòng.

Hoàng tổ phụ gần đây đã xử lý Lý Thiệu Trường với tội danh mưu phản. Dù Chu Doãn Văn mới mười bốn tuổi, nhưng cũng biết ông già bảy mươi bảy tuổi ấy sau khi giao lại vị trí thừa tướng về ở ẩn, chỉ ở nhà an tâm dưỡng già, tuyệt đối không có ý đồ mưu phản gì cả. Nhưng cách đây không lâu, Lý Thiệu Trường bị người hầu tố giác mà bị giết, liên lụy đến mấy vị hầu tước quyền cao chức trọng, qua điều tra của cấm vệ, vụ này bối ra ngày một dài thêm, đến nay có tới hơn ba vạn quan viên dính dáng đến chuyện này rồi.

Nghe nói đao của đao phủ đã quăn cả lưỡi, máu tươi chảy trên pháp trường đã thấm xuống nền gạch, không thể gột sạch được, thậm chí trời mưa tuyết lớn cũng không che nổi thảm trạng này, tuyết rơi xuống đất đều bị nhuộm thành màu đỏ thẫm.

Khắp trên dưới triều đình của đế quốc Đại Minh đều im như ngậm tăm, đây không phải là lần đầu tiên, vụ án Hồ Duy Dung mười năm trước đã khiến

hơn vạn rưỡi người bị giết. Còn giờ đây vụ Lý Thiện Trường còn liên quan đến nhiều người hơn, chẳng ai rõ cơn lôi đình của thiên tử sẽ còn kéo dài bao lâu, nghe nói các đại thần mỗi ngày lên triều đều dạn dò người nhà trước, có thể bước ra khỏi cửa là sẽ không về được nữa.

Chu Doãn Văn từ nhỏ đã được cha là Chu Tiêu dạy dỗ cẩn thận, mọi lời nói cử chỉ đều học theo cha, cậu tin rằng nhân đức mới là cách cai trị thiên hạ, việc làm này của hoàng tổ phụ, trong lòng cậu thực sự không thể đồng tình nổi.

Tất nhiên cha cậu cũng không thể đồng tình, cậu có nghe nói hôm qua vì vụ Lý Thiện Trường này mà cha cậu cãi lại hoàng tổ phụ trong ngự thư phòng. Cậu vốn không muốn dây dưa gì với chuyện lần này, nhưng hôm nay trên đại bản đường lại thiếu đi vài học trò, trong đó có bạn thân Trình Thông của cậu, khiến cậu không thể ngồi yên được nữa.

Đợi khi các đại thần bãi triều đã ai về nhà nấy, Chu Doãn Văn đã xác định được hôm nay trong buổi chiều sớm không có đại thần nào bị chém đầu, liền đoán chắc tâm trạng của hoàng tổ phụ hôm nay khá tốt. Yên tâm rồi, cậu quay đầu đi về phía ngự thư phòng. Các thái giám cung nữ dọc đường gặp đều nghiêng mình hành lễ với cậu, đến các thị vệ cũng không có ai dám ngăn cản cậu. Những người đi lại trong cung như bọn họ có vẻ càng hiểu rõ những biến động ở triều đình, đến cả những cao quan quý tộc đều không có gì đảm bảo, nữa là những người thấp kém bọn họ.

Chu Doãn Văn thuận lợi đi thẳng một mạch đến ngự thư phòng, canh ngoài cổng là thái giám Nhi Nhiếp mà hoàng tổ phụ tin tưởng nhất, Chu Doãn Văn nhỏ nhẹ chào hỏi, vị thái giám rất thích thái độ của cậu, nhẹ nhàng đưa cậu đi trước vào trong phòng đợi, rồi mới rảo bước chạy đi thông báo. Chu Doãn Văn đứng ngoài chiếc bình phong vải gấm đỏ gắn ngọc, lờ mờ nghe thấy tiếng hoàng tổ phụ trong thư phòng, không lâu sau Nhi Nhiếp liền chạy ra, gật đầu với cậu.

Chu Doãn Văn quan sát, cảm thấy Nhi Nhiếp rất bình thản, liền biết hôm nay tâm trạng của hoàng tổ phụ thực sự đang vui, lúc này mới thật yên tâm để đi vào thỉnh an hoàng tổ phụ.

Năm nay Chu Nguyên Chương đã sáu mươi ba tuổi, sắp đến tuổi "tri thiên mệnh" rồi, nhưng nhìn vẻ ngoài vẫn rất sáng suốt, mọi việc đều tự mình làm. Chu Doãn Văn thỉnh an xong ngẩng đầu nhìn, thì thấy cha mình quả nhiên cũng đang ở trong ngự thư phòng, còn hoàng tổ phụ ngồi sau án thư thì trong tay vẫn cầm chiếc quạt, mặc kệ hiện giờ đang là mùa đông lạnh giá, cũng không rời khỏi tay.

"Doãn Văn, cháu đến đúng lúc lắm". Chu Nguyên Chương chậm rãi phe phẩy chiếc quạt trong tay, gió quạt khiến chòm râu ông ta khẽ đung đưa, đôi mắt hơi lim dim, nhìn thật bình thản và hiền hòa. Nhưng những ai quen thuộc với ông ta đều biết, vị chủ nhân của đế quốc Đại Minh không hề vô hại như vẻ bề ngoài. Ông ta chậm rãi nói: "Năm nay cháu đã mười bốn tuổi, học ở đại bản đường lâu rồi, cũng nên biết chút ít những chuyện trên triều, cháu thấy vụ Lý Thiện Trường thế nào?"

Đây là câu hỏi cực khó trả lời, nhưng Chu Doãn Văn đã chủ động tới đây, thì đã chuẩn bị sẵn cho việc hoàng tổ phụ nhắc tới chuyện này. Nhìn thấy ánh mắt lo lắng của cha, Chu Doãn Văn vẫn bình tĩnh trả lời: "Việc làm của hoàng tổ phụ chắc là có lý của mình, chỉ có điều liên lụy đến quá nhiều người, sợ rằng trái đạo thiên hòa".

Bàn tay đang phe phẩy quạt của Chu Nguyên Chương hơi dừng lại, đôi mắt lim dim mở to dần, không biết là vui hay giận.

Lúc này Chu Doãn Văn đã nhìn thấy một thứ không nên xuất hiện đang ở trên ngự án.

Đây là cung điện xa hoa nhất của đế quốc Đại Minh, phía bên trên là đấu cung tinh xảo cùng thiên hoa tảo tinh nạm vàng, trên cột tròn và lớp mái đôi đều có rồng vàng quấn quanh, dưới chân là thảm lông dài của Ba Tư, trên bàn bày đầy những thứ đồ đặc giá trị ngất ngưỡng như nghiên mực đất nung của Giáng Châu, bút Bành Thị của Hồ Châu, còn có ống bút sứ thanh hoa Hồng Vũ được nung từ thời Hồng Vũ..., nhưng ở nơi như thế này, mà lại có một nhánh cây gai đặt trên ngự án, hoàn toàn không hề ăn nhập với nhau chút nào.

(Đấu cung: kết cấu kèo đỡ mái của kiến trúc cổ. Thiên hoa: chỉ trần nhà. Tảo tinh: một dạng thức trang trí trần nhà, làm trần hõm ngược lên trên như cái giếng ngược, trang trí bên trong)

Tại sao vật này lại xuất hiện ở đây? Chắc chắn là hoàng tử phụ sai người lấy về. Nhưng hoàng tử phụ tại sao lại cho người đi tìm thứ này? Chắc hẳn là để muốn nói điều gì.

Chu Doãn Văn vốn là người rất thông minh, tất nhiên sẽ không cho rằng hoàng tử phụ muốn bắt kẻ nào đó phải công khai thỉnh tội, nghĩ ngợi một lúc cũng ra đáp án.

Chu Nguyên Chương vẫn để ý nét mặt của Chu Doãn Văn, thấy vậy bèn hỏi: "Có nhìn ra thâm ý của thứ này không?"

Thái tử Chu Tiêu đứng bên cạnh cảm thấy căng thẳng, ông và phụ hoàng vừa mới bãi triều, còn chưa nói đến chuyện này. Tất nhiên là ông hiểu ý của phụ hoàng, nhưng con trai ông thì vẫn còn trẻ tuổi, ông sợ cậu trả lời sai.

Chu Doãn Văn cất tiếng trả lời rất nho nhã: "Nhánh cây gai mà tử phụ hoàng chọn này, chắc là đại diện cho đế quốc Đại Minh. Hiện nay đất nước mới dựng, gốc rễ chưa vững, gai góc mọc khắp nơi. Ý của tử phụ hoàng là, nên nhổ bỏ hết gai trên thân cây gai này, để phụ thân con dễ dàng cầm trên

tay mà không bị thương". Tiếng nói còn chưa vỡ giọng của cậu thiếu niên nghe vẫn rất trẻ con, nhưng cũng khiến người nghe cảm thấy rất dễ chịu.

Thái tử Chu Tiêu đến giờ mới cất được quả tim trở lại lồng ngực, đứng dậy cung kính nói: "Phụ hoàng suy nghĩ thấu đáo, nhi thần thật cảm kích".

Chu Nguyên Chương không hề chú ý đến thái độ của Chu Tiêu, mà gấp quạt lại, chỉ chỉ vào Chu Doãn Văn đang đứng cách xa: "Doãn Văn, có phải cháu vẫn còn điều muốn nói?"

Doãn Văn cúi xuống, nắm chặt bàn tay, hồng hồng sự đau để đem lại sức mạnh cho mình. Cậu nghe thấy giọng nổi run run của mình vang lên trong đại điện: "Hoàng tổ phụ, nhưng làm sao người biết cái người chặt đi là gai góc mà không phải là những nhánh cây, hoặc thậm chí cả cành cây lớn mà sau này có thể mọc lên?"

Thái tử Chu Tiêu quá đổi kinh ngạc, sau đó thì tâm trạng trở nên lẫn lộn, ông vừa lo lắng lại vừa tự hào.

Dù sao những lời lẽ này, cũng chỉ có thể được nói ra từ một thiếu niên còn chưa biết sợ quyền uy.

Chu Nguyên Chương không hề nổi giận, ngược lại còn rất hài lòng nhìn đứa cháu đứng giữa điện đường, không trả lời câu hỏi của cậu, mà lại hỏi lại một câu khác: "Hôm nay cháu đến đây, là vì phụ thân của cháu? Hay là vì những quan viên kia? Hay vì mục đích gì khác?"

Cơ thể Chu Doãn Văn hơi cứng đờ lại, tất nhiên cậu có thể nói là lo sợ cha mình chộc giận hoàng tổ phụ, cũng có thể nói là không nhẫn tâm nhìn thấy hoàng tổ phụ giết nhiều người mà trái đạo thiên hòa, thậm chí còn có thể dùng đủ mọi đạo lý trong "Tứ thư", "Ngũ kinh" ra để phản đối ông ta. Nhưng cậu bỗng nhiên nhớ đến một câu mà cha cậu từng nói với cậu.

Đừng bao giờ nói dối trước mặt hoàng tổ phụ.

Vì thế, Chu Doãn Văn cúi đầu, thành thực thừa nhận: "Trình Thông, bạn đồng song của cháu hôm nay không đến đại bản đường để đi học...".

Chu Nguyên Chương chậm chậm mở quạt ra, có vẻ rất hài lòng với câu trả lời của cháu mình, hơi nhếch mép lên, gật đầu nói: "Trẫm biết rồi, ngày mai sẽ cho cậu ta quay lại lớp học". Nói đến đây, ông ta dừng lại một chút, rồi mới trình trọng nói tiếp: "Còn việc cháu hỏi làm thế nào phân biệt được gai góc và cành cây, rồi sẽ có ngày trẫm cho cháu biết".

Chu Doãn Văn nghe xong giật mình, lập tức hiểu rằng lời nói của hoàng tổ phụ vẫn còn có ý khác, ngơ ngác ngẩng đầu lên nhìn cha mình, hai cha con đều nhìn thấy ánh sáng giống nhau trong mắt nhau.

3

Năm 1398, ngự thư phòng.

Chu Doãn Văn ngồi sau ngự án, tâm trạng rối bời, anh biết sẽ có ngày mình ngồi ở vị trí này, nhưng không ngờ ngày ấy lại đến nhanh như vậy.

Chu Tiêu cha anh khao khát chiếc ghế này đã hai mươi lăm năm, nhưng sáu năm trước đã bị bệnh mà qua đời. Tổ phụ hoàng gạt hết mọi lời dị nghị, lập anh làm hoàng thái tôn. Sau khi ông băng hà cách đây không lâu, ngôi vua của đế quốc Đại Minh đã rơi lên đầu anh.

Chu Doãn Văn năm nay mới hai mươi một tuổi, cảm thấy đôi vai mình rất nặng nề, anh còn trẻ như vậy, làm sao có thể gánh vác cả một đế quốc như hoàng tổ phụ được?

Chu Doãn Văn nhìn chiếc quạt gấp đang nằm lặng lẽ trên ngự án, trước khi qua đời, hoàng tổ phụ đã đem hết lai lịch và sự thần bí của chiếc quạt này

nói cho anh. Điều này cũng khiến anh hiểu vì sao hoàng tổ phụ chắc chắn những người ông ta giết lại là gai chứ không phải cành cây.

Chỉ có điều, anh không muốn dùng chiếc quạt Ngũ Minh này đến thế.

Từ nhỏ anh đã lớn lên trong cung, nhìn thấy quá nhiều sự lừa lọc đấu đá. Những người ở đây nói dối đã thành bản năng bởi vì có nhiều lúc, không nói dối thì không thể sống được. Hơn nữa, có những khi cho dù có nói thật, thì cũng bị người khác cho là nói dối.

Biết được người khác nói thật hay nói dối, biết được chân tướng của mọi việc, liệu đó là hạnh phúc hay là sự bất hạnh?

Chu Doãn Văn nhớ đến hoàng tổ phụ, cảm thấy cả đời ông sống không hề vui vẻ.

"Minh Triết, cậu có muốn biết những lời người khác nói là nói dối hay nói thật hay không?" Chu Doãn Văn ngẩng đầu, nhìn sang Trình Thông đang giúp anh phê duyệt tấu chương. Minh Triết là tên tự của anh ta, lấy ý trong sách "Trung Luận", "minh triết chi sĩ viết thông" (kẻ minh triết thì gọi là "thông").

Trình Thông tuổi tác cũng bằng Chu Doãn Văn, cha anh ta vốn là tham tri chính sự ở bộ Lại, có can hệ tới vụ án Lý Thiện Trường, nếu không nhờ lần đó Chu Doãn Văn lấy hết dũng khí đi xin cho, thì anh ta và người nhà e rằng đã sớm trở thành oan hồn. Hơn nữa sau khi Chu Doãn Văn lên ngôi, còn phong cho anh ta làm nội các thị độc, tuy chức quan không cao, nhưng có thể trực tiếp hầu hạ ở ngự thư phòng. Vinh dự đó không làm cho Trình Thông trở nên kém lễ độ, ngược lại anh ta càng thêm phần cẩn trọng. Anh ta trầm ngâm một lát, rồi bỏ bản tấu trong tay xuống, cung kính nói: "Bệ hạ, tạm chưa nói đến chuyện nước trong quá thì không có cá, thì làm sao để phán đoán được lời nói dối đây? Nếu vi thần biết vùng Hà Bắc đại hạn, mà báo lên là mọi

chuyện đều tốt, đó là nói dối. Nhưng nếu vi thần không biết Hà Bắc đại hạn, nhưng quan lại dưới quyền cứ báo lên là mọi chuyện đều tốt, vi thần đem tấu chương đó trình lên cho bệ hạ, vậy tính là nói thật hay nói dối?"

Tuy Trình Thông nói hơi vòng vo, nhưng Chu Doãn Văn nghe xong cũng lặng người, bỗng như sực tỉnh.

Thảo nào hoàng tổ phụ giết nhiều người đến thế, thực tế cũng không thể có nhiều người dám khi quân đến vậy. Ngoài việc hoàng tổ phụ giết các công thần khai quốc khác họ để giết gà dọa khỉ ra, những người khác phần lớn đều chết oan, hơn nữa việc dối trên lừa dưới vốn là quy tắc ngầm trên quan trường rồi.

Chỉ có điều vì hoàng tổ phụ có thời gian khốn khó thời trẻ, cảm hận dám tham quan ô lại đến tận xương tủy, luôn luôn có cảm giác không thể tin tưởng dám quan lại, điều này thì cho dù có làm hoàng đế rồi cũng không thể thay đổi được. Trong triều đình đế quốc Đại Minh, quan viên chính thất phẩm mà bổng lộc một tháng cũng chỉ được có bảy thạch năm đấu. Chu Doãn Văn cũng từng tò mò đi hỏi, thì một thạch gạo lộc cũng chỉ tương đương với năm tiền, thế tức là hai thạch gạo lộc mới bằng một lạng bạc, ít ỏi quá mức. Quan lại còn phải nuôi cả một gia đình, gồm cả người hầu người giúp việc, làm quan đã đến bước đường này, không làm liều thì không thể sống nổi.

Cho dù việc nghiêm trị tham quan của hoàng tổ phụ là chưa từng có xưa nay, trước các hình phạt tàn khốc như lột da nhồi cỏ, mà dám tham quan vẫn cứ như cỏ dại đốt hết lại mọc lên. Vì sao lại như vậy?

Chu Doãn Văn đang nghĩ ngợi mông lung, nhưng Trình Thông thì không đồng ý với chuyện mất tập trung trong khi làm việc của anh, mới chỉnh lại y phục, rồi cung kính tiến ngôn: "Bệ hạ, về chuyện của Yên vương điện hạ, cũng nên quyết định rồi".

Nở một nụ cười khó khăn, Chu Doãn Văn nghĩ bụng, khi hoàng tổ phụ vung đao chém giết các công thần khác họ, thì lại thoải mái phong đất cho các vương gia. Thời còn sống hoàng tổ phụ phong tới hai mươi lăm phiên vương, trong đó hai mươi tư người đều là chú của anh. Chính bởi vì công thần võ tướng đều bị giết hết, nên quân quyền rơi vào tay các phiên vương, gần như mỗi phiên vương đều có quân đội riêng của mình, quyền cao chức trọng, trở thành tông chủ của một tiểu đế quốc. Còn anh bây giờ giống như một con cừu non bị vây giữa bầy sói, cho dù tường bao quanh Minh Thành của phủ Ứng Thiên xây cao xây chắc đến cỡ nào cũng vô ích.

Chú tư là Yên vương Chu Lệ được phong phủ Thuận Thiên ở Yên Kinh, ba đứa con trai ông ta thì ở lại phủ Ứng Thiên trong đô thành, bề ngoài thì nói là ở đây để tới đại bản đường đi học, nhưng nói trắng ra thì là ở đây làm con tin. Mấy hôm trước Yên vương Chu Lệ dâng biểu tấu, nói mình lâm bệnh nặng, cầu xin Chu Doãn Văn thả ba đứa con mình về phiên địa, để trước lúc chết ông ta được gặp chúng lần cuối.

Có nên đồng ý với ý nguyện của Chu Lệ hay không, việc này trong triều vẫn đang tranh luận, Thượng thư bộ Binh là Tề Thái luôn chủ trương giữ ba đứa con của Yên vương làm con tin, dùng để kiềm chế mọi hành động của Yên vương. Còn Thái thường tự khanh Hoàng Tử Trường thì lại cho rằng giữ ba người ấy cũng như đã đưa cho Chu Lệ nắm đằng chuôi, có thể trở thành cái cớ để ông ta khởi binh. Lúc này Trình Thông đang nhắc nhở anh, đến lúc phải ra quyết định rồi, kéo dài càng lâu tình hình càng phức tạp.

Chu Doãn Văn nhìn Trình Thông đưa bản tấu tới trước mặt mình, tự cười bản thân.

Trước đây anh không biết vì sao hoàng tổ phụ lại chọn mình làm người kế thừa, bất luận xét về phương diện nào, chú tư Chu Lệ của cậu cũng giống hoàng tổ phụ hơn, dù là điều hành quân đội hay làm chính sự cũng đều rất quyết đoán. Hoàng tổ phụ lại trực tiếp truyền ngôi cho anh, cho dù chú hai

chú ba có qua đời, thì theo lý mà nói cũng phải để chú tư lên ngôi mới đúng.

Sau này biết đến sự tồn tại của quạt Ngũ Minh, cậu mới hiểu sự lựa chọn của hoàng tổ phụ, chắc hẳn hoàng tổ phụ đã biết chú tư không phải là người thành thật. Hơn nữa giờ nhớ lại, thì quả là trùng hợp, khi hoàng tổ phụ còn chưa qua đời, hai người chú lớn tuổi hơn chú tư vẫn đang tuổi tráng niên mà đã ra đi trước cả hoàng tổ phụ.

Chu Doãn Văn càng nghĩ càng buồn, hoàng tổ phụ có chiếc quạt Ngũ Minh này, có lẽ là như hồ mọc thêm cánh. Nhưng chiếc quạt Ngũ Minh trong tay anh, thì lại chẳng có ích gì. Bởi vì cho dù không dùng quạt Ngũ Minh, anh cũng biết chú tư nói dối là mình đang bệnh nặng, nhưng chẳng ai có thể nói cho anh biết là phải làm thế nào.

"Minh Triết, giúp trẫm thảo một chiếu thư, nói là trẫm cho phép ba anh em họ đi về hầu bệnh, sau đó phái Tả bố chính sứ Bắc Bình là Trương Văn cùng với Chỉ huy sứ Tạ Quý thay trẫm đi thăm bệnh". Trên mặt Chu Doãn Văn có chút vẻ đùa cợt, nghĩ bụng không ngờ chú tư là người trước nay nghiêm túc đến vậy mà cũng buộc phải giả bệnh, anh bất chợt cũng thấy mừng thầm. Nhưng rồi anh nhanh chóng thu lại nụ cười, anh cũng chỉ biết bày ra mấy trò cổ tình trêu chọc đó thôi, chứ đứng trước cả một bầy sói đang chực ăn, anh chẳng có cách nào nữa cả.

Hoàng tổ phụ ơi! Một chiếc quạt biết phân biệt lời nói thật giả, coi như vẽ gấm thêm hoa, chứ đâu thể cứu người những lúc thế này...

4

Năm 1402, ngự thư phòng.

Chu Doãn Văn ngồi một mình sau ngự án, đôi mắt thất thần. Các cung nữ thái giám bên ngoài đang vội vã bỏ đi, thỉnh thoảng còn vọng tới tiếng khóc

và tiếng cãi vã, trong cung điện mọi ngày vẫn yên ắng thì giờ đây trông thật thê thảm, đôi lúc vẫn còn nghe thấy tiếng chém giết và tiếng đao kiếm chạm nhau ở ngoài xa.

Xem ra mình thực sự không thích hợp để làm vua rồi, gương mặt tuấn tú của Chu Doãn Văn đang lộ ra nụ cười tự giễu cợt, anh đã ngồi trên ngai vàng bốn năm, xem tình hình này thì đến lúc phải thay người khác rồi.

Từ bốn năm trước, anh đã đấu tranh bằng mọi cách với chú tư Chu Lệ của mình, đến giờ này, anh không thể không khâm phục đối phương.

Đang suy nghĩ lại về cuộc đời hai mươi lăm năm nay của mình, thì Chu Doãn Văn nghe thấy tiếng bước chân gấp gấp bên ngoài, vừa ngẩng đầu lên thì nhìn thấy Trình Thông chạy tới với vẻ mặt lo lắng, còn chưa hành lễ, đã lập tức vội vàng bẩm báo: "Bệ hạ! Tào quốc công Lý Cảnh Long và Cốc vương Chu Huệ đã mở cửa Kim Xuyên, đón tên gian tặc Yên vương vào thành rồi!"

Chu Doãn Văn nghe xong nhưng nụ cười trên mặt không hề tắt, anh vẫn cười gật đầu: "Thảo nào trẫm nghe thấy tiếng chém giết bên ngoài đã ngừng, thì ra là vì nguyên nhân này".

Trình Thông kinh ngạc khi thấy biểu hiện của anh, nhìn ra tứ phía, thấy thư phòng đã sạch trơn không còn món đồ cổ nào, ngạc nhiên nói: "Bệ hạ! Thế này... thế này..." Rồi lập tức hiểu ra, ở bên ngoài anh nhìn thấy đám thái giám cung nữ đang túi to túi nhỏ trốn ra khỏi cung, lập tức nổi giận: "Đám nô tì này! Thật là! Thật là!" Anh ta là người nho nhã, cho dù vừa ngạc nhiên vừa tức giận, cũng không thốt ra được một câu chửi mắng nào.

Chu Doãn Văn xua tay nói: "Trẫm bảo họ đem đồ đạc rời khỏi đây đây, chú tư không khoan dung được với người khác, cần gì phải bắt họ cùng lên đường với trẫm".

Trình Thông giật mình, biết Chu Doãn Văn đã nghĩ đến cái chết trong đầu, anh tiến lên một bước nói: "Bệ hạ! Người cũng đi đi! Lúc này trong thành đang đại loạn, bệ hạ có thể trốn đến chỗ các phiên vương khác...".

Chu Doãn Văn mỉm cười đưa tay ngăn Trình Thông lại, bình thản nói: "Một con cừu, dù đi đến đâu cũng sẽ làm mồi cho sói. Thoát từ miệng con sói này để vào miệng con sói khác, thì có gì khác nhau đâu?" Anh không đợi Trình Thông khuyên nhủ tiếp, đã hỏi: "Minh Triết, cậu nói xem có phải ta không hợp để làm vua không?"

Trình Thông lặng người, bởi vì trong khi nói câu đó, Chu Doãn Văn còn bỏ luôn cả cách tự xưng là trẫm đi.

Nhìn vị hoàng đế trẻ tuổi ngồi sau ngự án, trong nụ cười có chút yếu đuối, Trình Thông lo lắng: "Bệ hạ!"

"Đừng có nói dối đấy! Ta có thể biết được cậu đang nói thật hay nói dối đấy nhé". Chu Doãn Văn cầm chiếc quạt trên ngự án lên, nửa cười nửa như không, trong ngự thư phòng này những gì có thể đem đi, cậu đều thưởng hết cho các thái giám cung nữ, chỉ để lại ở đây duy nhất một thứ, là chiếc quạt Ngũ Minh này.

Trình Thông nghiêm sắc mặt nói: "Bệ hạ, vi thần sẽ luôn nói thật với bệ hạ". Anh ta thấy Chu Doãn Văn không đuổi mình đi, lại còn nói chuyện với anh ta, sự sợ hãi trong lòng dần dần trở nên an định, anh ta trở lại vẻ bình tĩnh thường ngày. Anh ta chinh đồn bộ triều phục xộc xệch, lại cung kính tiến ngôn như những khi hỏi đáp hàng ngày: "Bệ hạ thi hành chế độ chính trị nhân từ, năm Kiến Văn thứ nhất số án tù bộ Hình báo lên đã giảm ba phần so với thời Thái Tổ, năm Kiến Văn thứ hai, xuống chiếu cho giảm thuế khóa ở các vùng Tô, Tùng, Gia, Hồ, mỗi mẫu nộp không quá một đấu, muôn dân đều ca tụng. Lại tổ chức lại sáu bộ...".

Trong thư phòng, giọng nói thanh thoát của Trình Thông cất lên êm ả, trong này như một thế giới hoàn toàn tách biệt với hoàng cung đang ồn ào hỗn loạn ngoài kia.

Chu Doãn Văn lặng lẽ nghe Trình Thông nói về thành tích chính trị của mình, sau khi ngự thư phòng trở lại yên ắng, anh bất giác thở dài nói: "Ngắn quá... Chỉ có bốn năm...".

"Phải, ngắn quá. Hơn nữa nguyên nhân chủ yếu nhất là, đức Thái Tổ đã để lại cho bệ hạ một nhành cây đã chặt hết gai, nhưng người không ngờ rằng, nhành cây không có gai góc bảo vệ, thì sẽ dễ dàng bị người khác cướp đi". Đứng trong ngự thư phòng trống trải, Trình Thông nói hết những lời trước kia không dám nói. Trước đây Chu Doãn Văn từng nói với Trình Thông về việc nhành cây gai, chuyện ấy mang lại cho anh ta rất nhiều cảm xúc.

Chu Doãn Văn lặng người nhìn quạt Ngũ Minh trong tay, anh không cần mở quạt cũng biết Trình Thông đang nói thật.

Trình Thông đã tự nói rõ như vậy, Chu Doãn Văn cũng chưa từng nghi ngờ những lời anh ta nói có nửa câu nào là dối trá. Cả những nhô thần bên cạnh anh nữa, đều cương trực không a dua, lời lẽ ngay thẳng, trong bốn năm qua, Chu Doãn Văn chưa từng một lần mở quạt Ngũ Minh.

"Bệ hạ, vẫn còn thời gian, xin người hãy đi ngay...". Trình Thông thấy Chu Doãn Văn có vẻ hơi buồn xuôi, liền lập tức khuyên nhủ, "Cho dù... không muốn làm con cừu, cũng có thể không làm mà...".

Chu Doãn Văn hiểu ý của anh ta, đôi mắt hơi lóe lên chút ánh sáng, nhưng rồi nhanh chóng dập tắt.

Từ nhỏ anh đã được nuôi nấng trong cung, được cho là người kế vị từ lâu, hàng ngày đều học "Tứ thư" "Ngũ kinh" và cương yếu trị quốc, không biết

nếu không làm hoàng đế thì mình sẽ làm gì.

Trình Thông thì lại tóm lấy tia sáng vừa nảy, tiếp tục khuyên nhủ: "Bệ hạ, vóc người của chúng ta đều na ná nhau, lát nữa người hãy mặc triều phục của thần, ở cửa góc phía Tây có người hầu của thần đang đợi".

"Vậy còn cậu?" Chu Doãn Văn không nhận lời, mà hỏi lại.

"Lát nữa thần sẽ đốt luôn cung điện này, tự khắc sẽ không ai nhận ra mặt của thần nữa". Trình Thông nói rất tự nhiên, coi như chuyện sống chết chẳng quan trọng gì. Sự thực là, anh ta cảm thấy có thể tận trung với vị hoàng đế trẻ tuổi này, đã là phúc phận tu mấy kiếp mới có.

Chu Doãn Văn khẽ cười, lắc đầu nói: "Không, tôi vẫn còn việc cần cậu làm. Cậu lại đây".

Nói đoạn, anh chậm rãi mở quạt Ngũ Minh trong tay ra.

Chu Lệ ngồi trên lưng ngựa, vẻ mặt đặc ý, cố tình ghì chặt dây cương cho ngựa đi chậm lại, từ từ đi qua trước mặt những quan viên đang quỳ mọp dưới đất.

Cảm giác này thật là tuyệt vời!

Nhìn đô thành phủ Ứng Thiên không một chút phòng bị nào, mở toang cửa đón ông ta, nếu không phải vì vẫn còn chú ý đến hình tượng nghiêm trang lạnh lùng của mình, Chu Lệ chắc đã phải phá lên cười rồi hét lớn: "Cuối cùng ta cũng tới rồi!"

À, không, có lẽ bây giờ phải hô là: "Cuối cùng trẫm cũng tới rồi!"

Chu Lệ đang tự ăn mừng trong lòng, ánh mắt nhác thấy di ngay sau mình là con trai thứ Chu Cao Hú, chứ không phải con trai trưởng Chu Cao Xí.

Trong lần dẹp loạn này, người bỏ nhiều sức nhất chính là Chu Cao Hú, con trai thứ của ông ta. Vào thời khắc cuối cùng khi ông ta sắp sửa quyết định lấy Trường Giang chia lãnh thổ với Chu Doãn Văn, thì con trai thứ hai của ông đem quân tới, vượt sông đánh một trận. Công lao này cực lớn, vì vậy Chu Lệ lúc lâm trận cũng hứa với anh ta, nói rằng đại ca Chu Cao Xí nhiều bệnh tật, nếu có được thiên hạ, thì sẽ lập anh ta làm thái tử.

Chu Lệ đương nhiên biết câu nói đó chỉ để dỗ dành con trai, bất cứ triều đại nào, việc phế lập thái tử đều động đến gốc rễ của đất nước, nếu sau này con cả Chu Cao Xí không có sai lầm gì lớn, thì ngôi vua phải truyền cho anh ta.

Còn lời hứa kia, hẳn chỉ là nói dối.

Cả đời Chu Lệ đã nói dối vô số lần, mẫu phi của ông ta xuất thân thấp kém, ông ta liền nói với người ngoài rằng Mã hoàng hậu đẻ ra ông. Trước mặt phụ hoàng ông ta đều lựa lời phụ hoàng thích để nói, cũng rất hay hứa hẹn với thuộc hạ. Nói một câu nói dối với con trai mình, ông ta cũng không cảm thấy có gánh nặng tâm lý nào. Chu Lệ vừa lạnh lùng nghĩ vậy, vừa nhìn con thứ Chu Cao Hú đi liền ngay sau mình, vì phấn khích mà mặt mũi đỏ hồng, ông ta mỉm cười tỏ ý khen ngợi.

Chu Cao Hú nhìn thấy ánh mắt của cha, lại càng tưởng nhầm, nên càng kích động.

Chu Lệ đang định khen ngợi anh ta mấy câu, thì nghe thấy phía trước có âm thanh hỗn loạn, ông ta bực dọc quay lại, thì ngạc nhiên phát hiện ra ở phía xa có một cột khói đen bốc lên, đó là hương của hoàng cung!

Lập tức vung roi xua ngựa, Chu Lệ phi thẳng đến đó, gọi người đến dập lửa. Không cần cho người điều tra, ông ta cũng biết đó chắc chắn là đứa cháu vô dụng Chu Doãn Văn của mình tự thiêu. Ông ta không muốn đứa cháu

mình chết như vậy, ông còn muốn mình phải được thăng cháu nhường ngôi vua một cách đường đường chính chính, bắt nó thừa nhận sai lầm của bản thân, có thể thì cuộc đẹp loạn kéo dài bốn năm ròng rã mới được sử sách ghi là cuộc chiến chính nghĩa.

Nhưng nhìn ngọn lửa ngút trời đang bốc lên, Chu Lệ nghiêng chặt rằng. Hoàng cung đều làm bằng gỗ, chỉ cần đốt lửa là khó có thể dập nổi.

Tất cả mọi người đã bó tay, chỉ biết lặng nhìn hoàng cung hùng vĩ tráng lệ chìm trong biển lửa, không ai nói gì, nhưng đều cảm thấy ngọn lửa này đã đốt sạch đế quốc Đại Minh của thời đại cũ.

Chu Lệ sai người đi tìm tung tích Chu Doãn Văn, không tìm thấy gì, mọi câu trả lời đều cho thấy rất có thể Chu Doãn Văn đang ở trong cung điện bị thiêu rụi kia.

"Phụ vương! Có người nói là chuyển lời hộ Kiến Văn đế". Ngọn lửa cháy hết cả ngày, khi lửa sắp tắt trong ánh chiều tà, Chu Cao Hú lôi một người đi tới. Bè phái của Yên vương từ lâu đã không còn gọi Chu Doãn Văn là bệ hạ nữa, mà chỉ gọi là Kiến Văn đế.

Chu Lệ nhìn người đó, nhận ra đó là một chàng trai trẻ tuổi mặc triều phục lục phẩm, nhớ lại một chút, ông ta liền nhớ ra người này chính là nội các thị độc rất thân cận với Chu Doãn Văn, có tên là Trình Thông. Lúc này anh trông thật thảm hại, triều phục xộc xệch, có lẽ là do trước khi dẫn anh vào, Chu Cao Hú đã lục soát trên người xem có đem theo vũ khí sắc nhọn gì không. Chu Lệ hơi nheo mắt, không giận nhưng có uy, nói: "Ồ? Cậu ta muốn gửi lời gì?"

"Yên vương điện hạ, xin hãy cho tả hữu lui ra, những lời tôi sắp nói đây tốt nhất là không nên truyền tới tai người khác". Trình Thông giăng tay khỏi gọng kìm của Chu Cao Hú, thần thái ung dung. Anh cúi đầu chĩnh đốn lại

triều phục, cẩn thận và nghiêm trang.

Chu Lệ cũng chẳng sợ một văn nhân trói gà không chặt như anh có thể uy hiếp tới ông ta, cho thuộc hạ lui hết, Chu Cao Hú không muốn đi cũng bị đuổi, rồi mới nhìn chàng trai trẻ đứng một cách rất trấn tĩnh trước mặt mình, ánh mắt rơi xuống chiếc quạt anh ta cầm trên tay, bỗng nhiên cảm thấy rất quen thuộc, ông ta nhận ra đó là chiếc quạt mà phụ hoàng luôn đem theo người.

Chắc lại là một tên đến dâng báu vật để cầu an lành. Chu Lệ nghĩ tới đám vương hầu quan lại mở cổng thành đón mình mơ tưởng đến công lao đưa ông ta lên ngôi, ánh mắt không khỏi có phần khinh bỉ, tỏ ra không buồn để ý: "Nói đi"

Trình Thống không để ý đến vẻ mặt của ông ta, vẫn bình tĩnh đem toàn bộ lai lịch và khả năng thần kỳ phân biệt được lời nói thật giả của quạt Ngũ Minh kể hết một lượt.

Chu Lệ mấy lần biến sắc mặt, giờ ông ta mới biết vì sao phụ hoàng đến chết cũng không ưa ông ta, thì ra là vì chiếc quạt Ngũ Minh này! Thảo nào đại ca Chu Tiêu lại thành thật đến thế, không nói dối bao giờ, chắc chắn là vì biết bí mật của chiếc quạt Ngũ Minh, ông ta còn tưởng tính anh trai mình từ nhỏ đã vậy cơ!

Ông ta cũng là kẻ bề trên, tất nhiên phải hiểu chiếc quạt Ngũ Minh này có ý nghĩa to lớn thế nào. Lúc này, ông ta không còn kiềm chế được nỗi vui sướng trong lòng, cười ha hả: "Minh Triết có công lớn, khanh muốn gì nào? Đợi khi trẫm chính thức lên ngôi, sẽ trọng thưởng cho khanh!" Vừa nói ông ta vừa lấy chiếc quạt Ngũ Minh trên tay Trình Thông một cách không chút khách sáo, trong lòng đang nghĩ bí mật to lớn này, đương nhiên không thể để người thứ hai biết, ắt phải tìm cơ hội để khiến chàng trai trẻ trước mặt ông ta hoàn toàn im miệng.

Chỉ có người chết rồi, mới thực sự giữ được bí mật.

Lúc này, cung điện ở phía không xa đã cháy sắp hết, có thị vệ đến báo, trong đám cháy phát hiện ra một thi thể, không gần nhận ra nổi có phải là Kiến Văn đế hay không nữa.

Chu Lệ chậm rãi mở chiếc quạt trong tay ra, hỏi Trình Thông: "Minh Triết, khanh có biết thi thể đó là của cháu ta hay không?"

Trình Thông đứng thẳng người, cười nhạt có chút ngạo nghễ: "Yên vương điện hạ, người có biết bệ hạ biết rõ bí mật của quạt Ngũ Minh, nhưng vì sao trong bốn năm làm vua của mình, bệ hạ chưa từng một lần mở quạt Ngũ Minh ra không?"

Chu Lệ nhăn mày, không trả lời, trong lòng ông ta không cho là vậy, tuyệt nhiên không tin được Chu Doãn Văn có bảo bối này trong tay mà có thể nhẫn nhịn không dùng. Trình Thông nhìn sâu vào mắt ông ta, khóe miệng nhếch cười nhạt, hình như đang chế giễu sự tự tin của ông ta, cũng như đang nhạo báng sự ngu dốt của ông ta, chậm rãi nói: "Bởi vì chỉ có người thích nói dối, mới nghi ngờ người khác không biết họ nói thật hay nói dối".

Chu Lệ nghe xong sững sờ, lập tức sự xấu hổ và giận dữ tràn lên trong lòng như sắp nhấn chìm ông ta, không còn nghĩ đến hình tượng gì nữa, ông ta lớn tiếng nạt nộ: "Nói mau! Có phải Chu Doãn Văn đang trong cung hay không?" Ông ta nói xong bèn dán chặt mắt vào quạt Ngũ Minh, chuẩn bị kiểm tra xem Trình Thông nói thật hay nói dối.

Nhưng Trình Thông vốn không định trả lời câu hỏi đó, anh lao thẳng vào tường phía nam của cung điện.

Các thị vệ đứng bên đều không ngờ nổi anh ta có hành động đột ngột ấy, không ai kịp ngăn anh lại.

Chu Lệ lạnh lùng nhìn nội các thị độc trẻ tuổi gục xuống bên tường nam, từ kẽ răng rít ra một câu: "Lục soát!"

5

Năm 2013.

"À... Gã Chu Lệ này quên một điều, cho dù có quạt Ngũ Minh biết phân biệt thật giả, thì người khác vẫn có thể từ chối trả lời câu hỏi!" Con thỏ bông mà bác sĩ trú ngụ nay đã được khoác một chiếc áo bông đỏ dày, tuy anh bây giờ chỉ là đồ chơi, không thể cảm nhận được cái lạnh của mùa đông, nhưng bên ngoài trời đã đổ tuyết, cũng nên mặc cho hợp cảnh chứ! Nhưng nút áo hình như hơi chặt, vì mặc chiếc áo bông mà con thỏ vải đã tròn lẳn, bác sĩ khó khăn lắm mới bò được từ mặt quây đến trước mặt chủ tiệm, ra hiệu cho gã giúp anh tháo cúc chiếc áo bông ra.

Tuy không hiểu làm sao con thỏ bông lại cảm thấy bí thở được, nhưng chủ tiệm cũng tạm bỏ chiếc quạt gã đang lau chùi trên tay xuống, giúp bác sĩ tháo cúc áo.

"Phù, giờ mới thấy hình như thoải mái hơn rồi". Bác sĩ lắc lắc đôi tai thỏ, tiếp tục bình luận câu chuyện vừa nghe được. "Chắc Minh Thành Tổ Chu Lệ sau này cũng đem theo chiếc quạt Ngũ Minh, không bao giờ rời khỏi người nhỉ? Thảo nào ông ta giống hệt Chu Nguyên Chương cha mình, đều là kẻ thích chém giết, đầu đời Minh cũng chỉ có bốn năm dưới thời Minh Huệ Đế Chu Doãn Văn là quan lại còn sống yên ổn, những lúc khác thì đều là núi thây biển máu! Chu Lệ còn phát minh ra trò tru di mười họ, kinh hơn cả chu di chín họ! Đúng là ghê thật!"

Chủ tiệm không bình luận gì, gã không cho rằng mọi việc đó đều bắt đầu từ chiếc quạt Ngũ Minh mà gã đưa cho Chu Nguyên Chương. Cho dù không có quạt Ngũ Minh, thì việc chém giết vẫn xảy ra. Cũng như câu nói cuối đời

của Trình Thông, chỉ có người thích nói dối, mới nghi ngờ không biết người khác đang nói thật hay nói dối. Những đồ vật khác nhau, trong tay những người khác nhau, thì sẽ có tác dụng khác nhau. Trong tay Chu Doãn Văn, chiếc quạt Ngũ Minh này chỉ là một chiếc quạt gấp bình thường.

Thấy chủ tiệm mãi không nói gì, bác sĩ không nhẫn nại được nữa, nói ra câu hỏi lớn nhất trong lòng: "Này chủ tiệm! Hán Huệ đế Lưu Doanh được anh bày cho cách giả chết để cứu ra, chuyện của quạt Ngũ Minh anh biết rõ như thế, vậy thì Minh Huệ đế Chu Doãn Văn có phải cũng được anh cứu rồi không? Ồ, hình như hai người này đều lấy chữ Huệ làm thụy hiệu, trùng hợp thật!"

Chủ tiệm vẫn không nói gì, lại cầm quạt Ngũ Minh trong hộp gấm lên lấy vải lụa lau tỉ mỉ.

"Chủ tiệm! Anh đừng làm cụt hứng người khác chứ! Chu Doãn Văn là một trong số ít những hoàng đế không có ghi chép về ngày mất, sau này Chu Lệ phái Tam bảo thái giám Trịnh Hòa ra biển, nghe nói là để tìm tung tích của Chu Doãn Văn. Vậy cuối cùng là ông ta có chết không?" Không có câu trả lời, bác sĩ cảm thấy rất ngứa ngáy.

Chủ tiệm lúc này mới chậm rãi mở chiếc quạt Ngũ Minh ra, trên lớp vải lụa dát vàng cao quý xa hoa, một chữ "Minh" vuông vức chậm chậm hiện ra.

"Ồ? Muốn biết câu trả lời à? Vậy cậu muốn nghe lời nói thật? Hay là lời nói dối?"

"..."

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 10

1

Ở nơi mây khói mịt mù, không biết gã đã đi lại quần quanh trong bao lâu, mãi đến khi nghe thấy một âm thanh rất đổi quen thuộc gã mới chầm chậm quay người lại.

"Tất Chi, người xem câu này lý giải như nào?". Sau câu nói ấy, cảnh vật bốn bề bỗng trở nên rõ ràng, gã nhìn ra người đó đang đứng trên thềm gác, khoác trên người một bộ áo đen tôn quý, tay cầm một cuốn sách tre. Ánh nắng chiếu rọi lên toàn thân người ấy, chói lóa đến mức gã không mở nổi mắt, cũng không nhìn rõ được khuôn mặt của người ấy.

"Câu nào ạ?" Gã nghe thấy bản thân hỏi lại, đồng thời cúi đầu nhìn xuống. Bởi, dù gã không nhìn rõ mặt của đối phương, nhưng cũng có thể xác định được người đó là ai.

Ngoài Phù Tô ra chẳng còn ai gọi gã là Tất Chi một cách thân mật như thế.

Gã đang nằm mơ ư? Trong những năm tháng xa xôi ấy, gã vẫn thường hầu cạnh Phù Tô, hai người cùng nhau luận bàn học vấn.

"Tử viết: Dân khả sử do chi, bất khả sử tri chi". Người đó nhìn vào cuốn thẻ tre trong tay, thông thả đọc.

"Trích từ thiên 'Thái Bá', sách 'Luận Ngữ'". Gã không vội trả lời ngay, mà

hỏi ngược lại: "Phu tử lý giải câu này như thế nào?"

"Phu tử giải nghĩa câu này như sau, có thể khiến bách tính đi theo con đường do ý vua đề ra, nhưng không cần cho họ biết tại sao". Phù Tô đọc đến đó liền thở dài, "Nhưng ta thấy giải thích như vậy không thỏa đáng".

Phu tử trong câu nói của Phù Tô chính là Thuần Vu Việt, một nhà Nho lớn. Gã tiến lên vài bước, nhìn vào cuốn sách tre, văn tự trên đó đều thuộc thể chữ Triện Tần hàm chứa ý vị sâu xa. Có điều văn bản hồi ấy không dùng dấu câu, gã cũng không tài nào nhớ nổi lúc ấy bản thân đã trả lời như thế nào, đành dựa vào lý giải của bản thân, đáp rằng: "Có lẽ dấu ngắt câu không đúng. Thần thấy câu này nên đọc là: Dân khả sử, do chi, bất khả sử, tri chi."

Mắt Phù Tô chợt lóe lên tia sáng, vỗ cuốn sách tre vào lòng bàn tay, khen hay: "Đúng vậy! Đối với bách tính, nếu họ làm được việc gì thì hãy để cho họ làm. Nếu bách tính không làm được thì phải dạy cho họ biết phải làm thế nào!"

Gã chưa hẳn tán đồng, bởi nếu chỉ dựa vào cách suy đoán này, xem ra không được chuẩn xác. Việc ngắt câu như thế nào đã thành hẳn một ngành học, hai cách nói trên, dù cách nói nào cũng có thể luận giải ra, nhưng phải xem ý bề trên lựa chọn thế nào.

Gã của ngày xưa ấy, e rằng cũng vui vẻ thuận theo lựa chọn của Phù Tô như vậy. Chỉ là không ngờ rằng ước mơ vẫn còn chưa thực hiện được đã vỡ tan.

"Tất Chi, người đứng là cận thần đặc lực của ta, đợi khi ta lên ngôi, đảm nhận chức thừa tướng này không ai khác ngoài người...".

Lời hứa ngày xưa, vang lên bên tai tựa như tiếng vọng trong phim, xa dần xa dần, cuối cùng chẳng còn nghe thấy nữa.

Gã chủ tiệm mở mắt, phát hiện ra mình đang ngủ gục trên quầy của tiệm Á Xá.

Sự việc vừa rồi đối với gã chủ tiệm mà nói quả thực là chuyện khó gặp, bởi cơ thể hiện tại của gã đã rất khó xảy ra tình huống ngủ say.

Nhìn ra vật bị mình tận dụng làm gối là chú thỏ bông, gã chủ tiệm không kìm nổi liền chọc chọc tay vào người cậu ta, chẳng có chút phản ứng nào, chắc cậu ta cũng ngủ say rồi. Cảm thấy bầu không khí hơi lạnh, như có linh tính mách bảo, gã chủ tiệm nhìn ra ngoài cửa sổ thấy trời đang đổ mưa tuyết, đây là chuyện chưa từng thấy trong mấy chục năm nay ở thành phố phương nam này. Gã chủ tiệm nhìn chăm chú một lúc, bỗng có cảm giác không gian và thời gian bị đảo loạn, cảm thấy dường như bản thân lại rơi vào mộng tưởng, một lúc lâu sau mới nhớ ra cho thêm vài viên than vào chiếc lò đất nung cạnh người, ngủ đến mức cứng đại cả người, gã chủ tiệm đứng dậy hoạt động nhẹ.

Sao lại mơ về chuyện xưa cũ như vậy? Xem ra chủ tiệm gần đây vì chuyện đồ cổ của đế vương mà tẩu hỏa nhập ma mất rồi.

Chủ tiệm mỉm cười tự giễu, bước vòng qua bức bình phong bằng ngọc vào gian bên trong.

Chú thỏ bông bị ép đến bẹp cả đi khó khăn lắm mới lồm cồm bò dậy, nhảy mấy cái, rũ mình trên quầy, bác sĩ mãn nguyện phát hiện ra mình đã phục hồi được hình dáng tròn lẳn của mình, ờ, không đúng, cơ thể ban đầu của anh đâu có béo thế này! Đôi tai thỏ của bác sĩ cụp xuống, nhìn trận tuyết lớn ngoài cửa sổ, trên khuôn mặt ngô ngố đáng yêu thoáng có nét lo âu.

Tháng này thoát cái đã đến cuối tháng, nhưng gã chủ tiệm vẫn chưa mang cổ vật nào của đế vương ra để trấn yểm Càn Khôn đại trận.

Thực ra nói không thì cũng không chính xác, bác sĩ nhìn thấy gã chủ tiệm mang ra tấm Vô Tự Bi, nhưng chắc do nó đã bị vỡ làm hai mảnh nên dù có chôn vào mắt trợn cũng không có phản ứng gì. Còn bức Tứ Quý Đồ, tay họa sĩ ngày ngày đến lâm mô kia sống chết cũng không để gã chủ tiệm mang bức họa đó đi. Đậu xanh rau má! Bức Tứ Quý Đồ ấy có phải đồ của hắn đâu! Hắn có quyền gì khóc lóc, làm loạn lên, lại còn đòi sống đòi chết!

Bác sĩ bấm bấm nhẩm tính mấy ngón tay không có đốt của mình, phát hiện đồ cổ của đế vương tính đến nay đã dùng mất chín thứ, cũng có nghĩa là phải có thêm ba thứ nữa mới đủ. Đồ cổ trong tiệm Á Xá tuy nhiều, nhưng những thứ xứng tầm gọi là đồ cổ của đế vương, mà liền một lúc phải lấy ra tận mười hai món, quả thực chẳng phải việc dễ dàng gì.

Bác sĩ thấy lo thay cho chủ tiệm, tuy sắc mặt gã chủ tiệm luôn bình lặng, nhưng bác sĩ đã phát hiện ra có chuyện không ổn. Gã chủ tiệm hôm nay như người mất hồn, cứ ngây người ra rồi ngủ quên lúc nào không hay. Tuy ngủ không lâu, nhưng chuyện như vậy hiếm khi xảy ra.

Thỏ bông lăn lộn trên quầy, khi gã chủ tiệm đi từ gian trong ra, bắt gặp cảnh tượng làm nũng đáng yêu ấy, nét mặt cũng dịu xuống phần nào.

"Ơ? Anh định đi ra ngoài à?" Bác sĩ ngóc đầu dậy, không khỏi ngạc nhiên khi thấy gã chủ tiệm mặc một chiếc áo khoác nỉ bên ngoài áo Xích Long. Chiếc áo này rất thời thượng, không giống phong cách của chủ tiệm chút nào!

"Này, cậu ở nhà trông nhà". Gã chủ tiệm chỉ dặn dò một câu đơn giản, đúng lúc sắp rời đi, bỗng thấy trên vai hơi nặng, ngoảnh đầu nhìn sang mới phát hiện ra thỏ bông đã nhảy tót lên vai, thỏ bông nhảy mạnh quá nên không đứng vững, trượt xuống cánh tay gã. May lúc sắp rơi xuống đất, gã chủ tiệm móc ngón tay vào lớp áo bông của thỏ bông nên anh mới không "hôn" đất.

"Tôi cũng muốn đi!". Bác sĩ nói liền một hơi rồi cứ thế mặc kệ tất cả, giẫy

giữa giữa không trung.

Gã chủ tiệm thở dài, dựa theo kinh nghiệm mà phán đoán, nếu gã từ chối thỉnh cầu của bác sĩ, thì đợi đến khi gã về tiệm sẽ bị bác sĩ cào nhàu đến chết mất. Xem ra kế hoạch nhân lúc bác sĩ ngủ say trốn ra ngoài đổ bể rồi. Gã chủ tiệm nhét thở bông vào túi áo khoác, bất lực dằn dò rằng: "Nhớ kỹ không được động đây, cũng không được lên tiếng".

"Biết rồi, việc ý cần anh nhắc sao!" Bác sĩ đắc ý cười he he, kéo hai cái tai dài đang lộ ra ngoài túi áo vào trong, cẩn thận vắt ra sau đầu giấu kỹ.

2

Lục Tử Cường vừa xuống taxi liền thấy rét run cầm cập, vội vàng quần chặt lại chiếc áo phao. Theo lý mà nói anh ở miền Bắc vốn đã quen với khí hậu gió tuyết thế này, nhưng quả thực mùa đông ở miền Nam khắc nghiệt hơn, trận tuyết này chẳng thua kém gì ở miền Bắc cả!

"Tiểu Lục, bên này". Người đàn ông trung niên xuống taxi cùng Lục Tử Cường không co ro như anh, vẫy anh đi theo lối này.

"Đến ngay đây!" Lục Tử Cường bước bước lớn đuổi theo, lần này anh cùng giáo sư Đường tới Hàng Châu công tác, nghe đâu mấy hôm trước có một ông lớn trong giới sưu tầm bệnh chết, để lại vô số đồ cổ, thư họa, con cháu của ông ta không thể bảo tồn được liền công khai phát giấy mời, tính mở một buổi đấu giá chuyển nhượng tư nhân. Dẫu sao việc sưu tầm đồ cổ bây giờ cũng không phải cứ có tiền là chơi được, đồ gốm mà va chạm sút vỡ thì một xu cũng không đáng, tranh chữ càng khó giữ gìn, phải kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, còn phải chống mối mọt. Người không có lòng nhẫn nại và sự say mê không thể hết lòng nhiệt tình với đồ cổ được.

Vì vậy giấy mời vừa phát ra, giới chơi đồ cổ kéo tới từng đàn như ong vỡ

tổ, ngay cả Viện bảo tàng quốc gia cũng bị kinh động. Quỹ quyên góp của Viện bảo tàng hiện nay cũng có trợ cấp hồi quỹ, vẫn có thể chi ra một ít phúc lợi, cũng có thể đem lại cho viện chút danh tiếng, vậy nên lần này giáo sư Đường cũng tới tham dự.

Giáo sư Đường tên đầy đủ Đường An Thế, là giáo sư được viện bảo tàng quốc gia mời về, chuyên nghiên cứu thư họa biệt danh "Đường nửa thước". Ý nói một trục cuốn thư họa chỉ cần mở ra nửa thước, giáo sư Đường cũng có thể phân biệt được thật giả. Danh hiệu này có phần phô trương, nhưng cũng đủ thấy địa vị của giáo sư Đường trong giới đồ cổ. Lần này nghe nói số lượng thư họa trong tay ông lớn giới đồ cổ vừa qua đời ấy không hề ít, vì vậy giáo sư Đường mới tới. Còn về Lục Tử Cường, gần một năm nay đều học cách phục chế thư họa cổ, lãnh đạo thấy anh chăm chỉ chịu khó, có thể gánh vác trọng trách, liền phái anh đến làm trợ thủ cho giáo sư Đường.

Hai người họ lúc này đã ở trong khu vực nội thành Hàng Châu, Lục Tử Cường theo sau giáo sư Đường, phát hiện họ đang ở ngoài cửa một khách sạn suối nước nóng quy mô khá khá, hai bên đường đổ đầy những siêu xe. Cuộc bán đấu giá tư nhân lần này diễn ra trong ba ngày, mà hôm nay họ đến đã là buổi cuối cùng. Lục Tử Cường không cho rằng họ đến trễ, bởi đồ tốt nhất định được dành lại đưa ra vào ngày cuối cùng, huống chi nếu không phải đồ cổ đạt tiêu chuẩn thì Viện bảo tàng quốc gia của họ cũng sẽ không cất công sưu tầm.

Bước vào trong sảnh lớn ấm cúng của khách sạn, Lục Tử Cường thấy mình như được sống lại, trong lúc theo sát giáo sư Đường vào hội trường trên tầng thượng, anh ta cố ý đưa mắt nhìn quanh.

"Cậu có người quen tới đây không?", giáo sư Đường chú ý đến hành động nhỏ này của Tử Cường, cười hỏi.

"Ừm, tôi có quen chủ một tiệm đồ cổ ở đây...". Lục Tử Cường nói nửa

chừng thì gượng cười, sao có thể gặp gã chủ tiệm Á Xá ở đây được cơ chứ. Bởi cảm giác thần kỳ mà tiệm đồ cổ Á Xá đem lại cho anh, những thứ đồ cổ tầm thường vốn dĩ không thể sánh bì.

"Ồ, biết đâu lại gặp, dù sao cũng là người bản địa". Giáo sư Đường thuận miệng nói, chứ không để tâm lắm. Hôm nay cũng đã là ngày cuối cùng của cuộc bán đấu giá, những người không đủ đẳng cấp thì không thể nhận được giấy mời tới dự vào ngày cuối cùng này được. Giáo sư Đường cũng chẳng bận tâm đến chuyện đó, lúc này ông ta đã nhận ra vài người quen, liền tươi cười tới hàn huyên.

Lục Tử Cường ngoái trước ngoái sau, cũng thấy không gặp thì tốt hơn, còn tay Hồ thiếu gia càng không nên tới. Nếu gã chủ tiệm xuất hiện, điều ấy chứng tỏ đồ cổ ở đây quả thực cổ quái, anh cũng không muốn chuốc thêm phiền phức, như vậy quả có phần đáng sợ. Nhớ lại lần trước ở cùng gã chủ tiệm còn có sự xuất hiện của tay Hồ thiếu gia, Ngô đao, Vô Tự bi, đặc Long Văn, trận cờ Lục Bác ở căn nhà cổ lần trước anh còn suýt bị người ta giết hại!

Lục Tử Cường rùng mình, anh vội gạt đi những ý nghĩ về hồi ức đen tối đó. Giáo sư Đường đang trò chuyện với mấy người bạn, Lục Tử Cường cũng không tiện xen vào, thế nên tự mình đi thăm dò xung quanh. Cuộc bán đấu giá này bài trí không tẻ, cũng ra khí chất cổ kính. Trên bàn còn bày những vật trang trí thường được đặt trên Bách Bảo các, tuy chỉ là đồ mô phỏng nhưng cũng vô cùng tinh xảo, mang đến cho người ta một cảm giác xa hoa mà không phô trương. Lượng người tham gia cuộc bán đấu giá này cũng không đông, chỉ độ bảy, tám mươi người, đa phần là người trung niên và người già, hiếm lắm mới thấy vài hậu bối trẻ tuổi, chắc cũng chỉ là "hàng đính kèm" như anh, được trưởng bối dắt tới xem cho biết mà thôi.

Lục Tử Cường tham quan một vòng hội trường, cuối cùng cũng bắt gặp một người quen, chính là Trần Diệu gặp ở trận cờ Lục Bác lần trước, anh ta nắm trong tay một bảo tàng tư nhân, chuyên sưu tầm thư tịch cổ. Lục Tử

Cương vừa bắt gặp ánh mắt của anh ta liền tránh đi, đối phương rõ ràng cũng nhận ra người quen nhưng không hề có ý muốn nhận mặt, rõ ràng cũng muốn quên đi quãng hồi ức ấy. Lục Tử Cương cũng chẳng bận tâm, lúc này anh đang chú ý tới một góc của hội trường, nơi bày đầy đồ ăn. Sáng nay anh ta vội đón chuyến bay nên chưa kịp ăn gì, liền thông thả bước tới. Trong lòng vẫn đang thầm mừng rằng vé máy bay anh tự đặt khéo đúng giờ, muộn thêm chút nữa, e rằng sẽ không thể hạ cánh vì trận tuyết ở Hàng Châu lớn quá.

Vừa mới gặp được mấy cái bánh lên đĩa, Lục Tử Cương ngoảnh đầu lại, liền thấy gã chủ tiệm đồ cổ Á Xá đang dựa vào cửa sổ, nhắm mắt tĩnh tâm. Lúc này do góc nhìn hạn chế, đối phương lại bị tấm rèm dày che khuất nên anh ta mới không nhìn ra gã chủ tiệm. Lục Tử Cương lúc này sững sờ, gã chủ tiệm Á Xá cũng ở đây ư? Chứng tỏ đồ cổ ở buổi đấu giá này quả thực kỳ quái? Lúc này anh lập tức quay đầu đi liệu có an toàn không?

3

"Tề vương.... Tề vương?"

Gã mở to mắt, phát hiện ra mình đang ở trong doanh trướng đại quân, trời đã khuya, ngọn đèn đồng Phượng Ngư trên chiếc bàn sơn đen trước mặt lập lòe như đang nháy nhót, ánh đèn mờ ảo khiến dung mạo người đối diện cũng trở nên mơ hồ.

Gã lại nằm mơ ư? Tề vương? Đang gọi gã sao?

"Tề vương, Vũ Thiệp đó đã đi rồi..." Người đối diện thấy gã đã hoàn hồn, bắt đầu hồi báo việc quân.

Nghe những lời này, cách đây không xa còn vọng lại tiếng binh sĩ giậm chân đi tuần đều tăm tắp, trong đầu gã dần gọi lại chút ký ức xa xưa.

Chắc lúc này gã đang hóa thân thành Hàn Tín, khoảng năm 203 trước

Công nguyên, khi đã bình định được sáu nước, được Lưu Bang phong làm Tề vương. Hạng Vũ bí mật phái Vũ Thiệp đến du thuyết, muốn khuyên gã liên hợp với nước Sở phản lại Hán, hứa sẽ trao cho ba phần thiên hạ. Đương nhiên gã nghiêm nghị từ chối.

Thực ra, mục tiêu ban đầu của gã lúc ấy chỉ là muốn phò tá một người trong hoàng tộc nhà Tần để lật đổ Nhị Thế Hồ Hợi, nhưng hấn lại sát hại huynh trưởng của mình, khiến gã không còn lựa chọn nào khác. Gã đành phải đầu quân cho Hạng Vũ, rồi đến Lưu Bang, về sau Hạng Vũ lại tắm máu thành Hàm Dương, chuyện này đã đưa sự bất mãn của gã đối với Hạng Vũ lên đến đỉnh điểm, như vậy sao gã có thể hợp tác với hấn được chứ.

"Tề vương, tại hạ từng học được thuật xem tướng, cũng biết chút ít". Người đối diện đột nhiên chuyển chủ đề, hạ thấp giọng.

Gã lấy lại tâm trí, thấy có phần mơ hồ với đoạn ký ức này. Gã sống trên thế gian này quả thực lâu quá rồi, gã đã gặp biết bao nhiêu người, trải qua biết bao nhiêu chuyện, nói những điều gì, tất cả đều mặc cho bánh xe thời gian xoay vần đến mức vỡ vụn. Gã ấn mạnh hai bên huyệt Thái Dương, mất một lúc gã mới nhớ ra người này tên là Khoái Triệt, biện sĩ đất Phạm Dương, là mưu thần dưới trướng của gã.

"Thuật xem tướng?" Gã nghe thấy mình hỏi bằng giọng cười giễu cợt, "Thuật xem tướng của tiên sinh như thế nào?"

"Người, có người sang kẻ hèn, chỉ cần nhìn vào kết cấu khung xương. Buồn hay vui, phải xem sắc mặt. Việc thành hay bại, phải xem có quyết đoán hay không. Căn cứ ba điểm này để xem tướng, có thể nói là không chệch đi đâu được". Khoái Triệt vươn người ra trước, nét mặt đầy ẩn ý.

Lúc này gã mới nhìn rõ khuôn mặt đang nhìn thẳng vào gã của Khoái Triệt, một lúc sau mới chậm rãi nói tiếp: "Tướng mặt của Tề vương, cao nhất

chỉ được phong đến chức chư hầu, lại còn phải lo họa sát thân... Nhưng kỳ lạ, sống lưng của Tề Vương điện hạ lại vô cùng cao sang... Hai cái đối nghịch nhau, lạ kỳ thay...".

Gã nheo nheo mắt, nếu năm ấy Phù Tô đăng cơ thuận lợi, việc trở thành vương công chư hầu chắc chắn không chỉ dừng ở lời nói suông, gã vốn dĩ cũng xuất thân từ thế gia đại tộc. Còn về chuyện lo họa sát thân? Gã cũng từng trải qua một lần rồi.

Gã hít một hơi thật sâu, nghe những lời ngon ngọt của vị mưu thần nổi danh nhờ tài biện luận này, bắt đầu chuyển sang khuyên gã dấy binh tự lên ngôi. Nhưng gã cũng phải thừa nhận rằng, trong suốt cuộc đời dài đằng đẳng của mình, bây giờ chính là thời điểm gã gần với ngôi vị hoàng đế nhất. Chỉ cần gã muốn, ắt có thể lên ngôi, đúng là đơn giản như vậy đấy.

Nhưng, gã không muốn.

"... Diệt Ngụy, chiếm Triệu, uy hiếp Yên, bình định Tề, công lao của điện hạ không ai sánh bằng, thưởng không thể thưởng thêm, phong không thể phong thêm nữa. Nếu về Sở, thì Sở vương sẽ không tin, nếu quy Hán, thì Hán vương sẽ lo sợ. Điện hạ tuy làm bề tôi, nhưng lại có uy thế lấn át cả quân chủ, danh tiếng cao hơn cả thiên hạ, thuộc hạ vô cùng lo lắng...".

Có lẽ vì Lục Tử Cường quá tinh mắt, gã chủ tiệm mở mắt tỉnh dậy khỏi giấc mộng hỗn độn, nhìn Lục Tử Cường với ánh mắt có chút ngạc nhiên, hơi nhếch môi nói: "Không ngờ cậu cũng tới đây".

"Vâng, tôi vừa đáp máy bay lúc chiều, còn tính mai rảnh đến tiệm thăm anh". Lục Tử Cường hoang mang giải thích, tự thấy ngại ngùng xấu hổ trước ý nghĩ chột nảy ra, nhưng ngay sau đó anh cảm thấy vô cùng tò mò. "Chủ tiệm, chuyện này anh tới đã nhằm trúng món đồ nào chưa? Kể tôi nghe xem nào! Để tôi có thể nói với giáo sư Đường một câu, tránh việc cạnh tranh giá

cả". Thực ra nội dung cuộc hàn huyên giữa Đường An Thế và đám người quen kia cũng chủ yếu là có lời trước với nhau. Danh mục hàng sừ tầm đưa ra tại buổi đấu giá đã có ghi trên thiệp mời, dù có đánh tiếng trước thế này thì cũng không thể làm nhụt chí cạnh tranh của những người tham gia đấu giá, nhưng chí ít cũng có thể dự trù trước sự việc.

Lông mày gã chủ tiệm hơi giật giật, khi còn chưa kịp nói gì, bỗng như cổ linh tính mách bảo, gã ngoái nhìn ra cửa hội trường, mặt có chút biến sắc.

Lục Tử Cường dõi theo ánh mắt của chủ tiệm, mặt anh cũng biến sắc theo. Bởi anh vừa nhìn thấy chính là Hồ thiếu gia, người anh không muốn gặp nhất, khuôn mặt lạnh lùng không biểu cảm tiến vào trong hội trường. Mái tóc dài trắng bạc, hai con ngươi màu đỏ kỳ quái, lại thêm con chim màu đỏ đậu trên vai, tuyệt đối không thể nhận nhầm. Nếu như lúc này ý niệm muốn rời khỏi đây của Lục Tử Cường chỉ là ý nghĩ thoáng qua, thì giờ đây anh thực sự muốn đi khỏi đây. Cứng họng không nên lời, bởi anh biết rằng sự việc sắp xảy ra ở đất Hàng Châu này thật sự không phải chuyện đùa!

Nhưng kỳ lạ ở chỗ vị thiếu gia họ Hồ này cũng là đi theo người khác tới, người đàn ông trung niên đi phía trước anh ta nho nhã đỉnh đạc, tay chống một cây batoong, chắc chắn ông ta có tật không tiện đi lại. Lục Tử Cường nhận ra ông ta chính là giám đốc một viện bảo tàng ở Hàng Châu, trước đây từng gặp mặt ở một vài cuộc hội nghị. Đi sát bên phải ông giám đốc bảo tàng này là một thanh niên trẻ.

Lục Tử Cường nhíu mày, bởi anh trông mặt người này rất quen, cố nhớ lại, hình như người này có quan hệ dây mơ rễ má gì đó rất thân thiết với gã chủ tiệm, chính là vụ cây bút Bạch Trạch lần trước, anh ta cũng bị triệu hồi về kiếp trước, hình như là một bác sĩ.

Ông giám đốc bảo tàng đó đến chào hỏi mấy người quen trước, nhưng không nán lại mà cứ tiến về góc hội trường nơi gã chủ tiệm và Lục Tử Cường

đang đứng. Lục Tử Cường vội đặt đĩa bánh xuống, lau tay, nhưng anh lại thấy ông giám đốc bảo tàng đó không phải tiến về phía mình.

"Ha ha, chủ tiệm, quả nhiên cậu cũng ở đây, lần này tôi đã nhắm trúng bộ chén sứ men xanh khắc hoa cổ, không được tranh với tôi đâu đấy!"

Ông giám đốc cười sáng khoái, cũng chẳng cần gã chủ tiệm có đồng ý hay không, liền quay người đi chào hỏi hàn huyên với những người khác. Hành động này của ông giám đốc chứng tỏ ông ta cực kỳ coi trọng gã chủ tiệm, kéo theo ánh mắt nghi hoặc của một vài người xung quanh. Chỉ là gã chủ tiệm trông trẻ trung quá nên họ cũng không để tâm mấy.

Giám đốc bảo tàng cũng vì quá căng thẳng, ông ta hôm nay còn cố ý đến Á Xá trước một chuyến, nhưng tiệm chẳng có ai. Ông ta cuống cả lên, vốn định dẫn gã chủ tiệm đi cùng một chuyến, tiện trên đường đi mượn cơ tình cảm xưa cũ mà không tranh giành cổ vật với ông ta. Nhưng lúc chuẩn bị rời khéo thay gặp ngay bác sĩ và Hồ Hợi. Ông giám đốc biết chủ tiệm và bác sĩ là bằng hữu tốt, nên cũng chẳng suy xét nhiều, ba người liền cùng nhau tới. Ông ta không biết rằng thân xác này của bác sĩ đã sớm được thay một linh hồn khác vào, giờ đã không còn là anh bác sĩ đơn thuần thuở ban đầu.

Ông giám đốc chỉ nói một câu rồi đi, nhưng Phù Tô và Hồ Hợi lại không bỏ đi cùng ông ta. Gã chủ tiệm nhìn Phù Tô trước mặt mình, cảm xúc hỗn độn, khẽ than một câu: "Không ngờ ngài cũng tới".

Lục Tử Cường nghe câu này thấy thật lạ. Câu này anh cũng vừa nói xong, nhưng giờ gã chủ tiệm tuy cũng nói câu y hệt nhưng lại có ẩn ý phức tạp mà không thể diễn tả thành lời. Lục Tử Cường xoa xoa hai bàn tay, thấy hai tay bắt đầu toát mồ hôi, có phải anh tránh mặt đi thì tốt hơn?

Phù Tô nghe vậy cười nói: "Chỉ là muốn gặp người, không có ý gì khác". Phù Tô nói tới đây thì hơi ngập ngừng, ánh mắt dồn lên chiếc tai thỏ lộ ra

khỏi túi áo khoác của gã chủ tiệm, nụ cười trên môi bỗng thêm vài phần sâu xa, "Tính ra chúng ta cũng gần một năm rồi chưa gặp nhau".

"Gần một năm rồi ư?" Gã chủ tiệm tròn mắt, khái niệm thời gian đối với gã không giống như với những người khác. Một năm đối với gã mà nói, không phải một quãng thời gian dài. Ở trong Á Xá, thời gian nửa như ngừng trôi, nửa như trôi qua rất nhanh, lần gặp mặt quyết liệt lần trước giữa gã chủ tiệm và Phù Tô không khác nào mới diễn ra cách đây một cái chớp mắt. Định thần lại, chủ tiệm nhìn hướng về phía ông giám đốc bảo tàng đang đứng đằng xa, hơi hất hàm lên hỏi: "Ngài quen ông giám đốc viện bảo tàng à?"

"Không quen, người mà ông ta quen hình như là cái thân xác này mà thôi. Nhưng người không cần lo lắng, thực ra cho dù hôm nay ta không đi cùng ông giám đốc bảo tàng, ta cũng có thể vào được chỗ này. Chỉ là khéo gặp thôi". Lời Phù Tô nói quả không sai, bởi trong giới đồ cổ này Hồ Hạo cũng là người có thể lực, chỉ là tấm thiệp mời còn con, hẳn hoàn toàn có thể lo liệu được. Phù Tô nói chuyện không khác so với người bình thường, chỉ còn dùng một ít cổ ngữ, tất nhiên là không tiện sử dụng trong tình huống bình thường, nhập gia tùy tục vậy.

Hồ Hạo đứng bên mí mắt sụp xuống, trán hơi giật giật. Có lẽ chính hoàng huynh của hắn cũng không nhận ra bản thân hôm nay rất nhiều lời, khác hoàn toàn so với mọi khi.

Lục Tử Cương chỉ đứng ở bên cạnh cũng đã có thể cảm nhận được ở đây sát khí đằng đằng, đến nhiệt độ hình như cũng đột ngột giảm đi vài độ, khiến người khác phải lạnh gáy. Anh vừa định kiểm soát rút lui, bỗng nghe thấy trong đại sảnh vang lên một đoạn nhạc, MC lên sân khấu mời các vị khách vào trong sảnh ngồi, tuyên bố buổi đấu giá sắp bắt đầu. Lục Tử Cương đi tìm giáo sư Đường, trong lòng mừng thầm vì bản thân đã thoát khỏi tâm bão, nhưng không ngờ giáo sư Đường đang nói chuyện với ông giám đốc bảo tàng, chỉ thiếu nước hai người đó ngồi cùng với nhau. Ông giám đốc bảo tàng

vấy gã chủ tiệm lại ngồi cùng, theo sau gã chủ tiệm là anh chàng bác sĩ và Hồ thiếu gia. Hàng ghế của giáo sư Đường và ông giám đốc đã hết chỗ trống, Lục Tử Cường đành phải ngồi chung hàng ghế sau với gã chủ tiệm và hai người kia, đúng là khóc không thành tiếng, đành cúi đầu lật giở danh sách các món đồ sưu tầm được đem ra đấu giá.

Sau khi lên sân khấu, MC có đôi lời mở đầu chương trình, tiếc thương tưởng niệm về ông chủ quá cố của bộ sưu tập đồ cổ, đồng thời hoan nghênh sự có mặt của các vị khách quý, sau đó cũng không dài dòng nữa mà đi luôn vào chủ đề chính. Mười món cổ vật sưu tầm đầu tiên đem ra đấu giá đều được chỉ rõ là có thể dành cho sưu tầm cá nhân, ông giám đốc bảo tàng và giáo sư Đường tuy đều thấy những món đồ này giá trị không tồi nhưng vẫn hơi kém. Hai người họ đều đã ngấm ngấm trao đổi, được biết hôm nay có tổng cộng mười lăm món đồ được đưa ra đấu giá, năm món đồ tiếp sau mười món đồ này mới là bảo vật cấp quốc gia. Năm món cổ vật đó, những kẻ tầm thường dù có mua nổi cũng không thể bảo tồn được, bởi vậy mới đem ra đấu giá giữa các bảo tàng với nhau. Thế nhưng chút kinh phí mà bảo tàng có thể chi trả đương nhiên không thể đo với tư nhân, vì vậy mười món đồ đầu tiên có thể hét giá trên trời, còn năm món đồ cổ cấp bảo vật quốc gia sau có khi cộng gộp giá vào cũng không bằng một món trước.

Tâm lý của ông giám đốc bảo tàng khá vững vàng, bởi ông ta đến đây rồi mới biết buổi đấu giá đã có sắp đặt như vậy, còn khen gia đình này sắp xếp hết sức ổn thỏa. Như vậy ông ta không cần lo lắng gã chủ tiệm sẽ tranh giành cổ vật với ông ta nữa rồi, bởi bộ chén sứ men xanh khắc hoa cổ nhất định nằm trong số năm bảo vật cấp quốc gia kia.

Đến món cổ vật đấu giá thứ tư, chính là một chiếc nghiên đất nung màu xanh mai cua từ thời nhà Minh, ông giám đốc bảo tàng chưa thấy gã chủ tiệm giơ bảng đấu giá một lần nào, không kiềm nổi nghi hoặc mới ngoái lại sau hỏi: "Chủ tiệm, sao thế, chưa thấy thứ nào vừa mắt hả?"

Gã chủ tiệm chỉ gật đầu, không trả lời.

Ông giám đốc bảo tàng hỏi xong liền tự vỗ vào trán, thầm nghĩ bản thân đúng là vui quá hóa hồ đồ rồi. Đồ vật trong tiệm Á Xá đâu phải ông ta chưa từng nhìn qua, riêng những thứ bày ở kệ tủ bên ngoài đã có giá trị liên thành rồi, nghiên đất nung tuy là đồ tốt, nhưng xét đến chiếc nghiên Đoan Châu vân hoa mai đời Tống mà gã chủ tiệm tùy tiện dùng hàng ngày trên quầy hàng trong tiệm Á Xá, thì sao gã ta có thể ưng chiếc nghiên này được cơ chứ?

Ông giám đốc bảo tàng lặng lẽ quay đầu lên, không dám dương dương tự đắc nữa, không thấy sắc mặt của gã chủ tiệm tệ lắm đấy ư? Chắc chắn là vì năm món đồ sưu tầm đó không mở bán cho giới tư nhân nên gã có chút mất hứng...

Sắc mặt của gã chủ tiệm quả thực không tốt, nhưng nguyên nhân tuyệt đối không như ông giám đốc bảo tàng nghĩ.

Lục Tử Cương ngồi ở ghế ngoài cùng, nhưng cứ cố nhào người về phía trước, thì thầm thỉnh giáo giáo sư Đường ở hàng ghế trên. Giáo sư Đường vốn thích làm thầy kẻ khác, lúc này lại không phải màn đấu giá của món đồ mà bảo tàng nhắm trúng nên vui vẻ giải đáp, nhưng sao càng giải đáp càng thấy đồng chí Tiểu Lục này chẳng có chút kiến thức căn bản gì cả? Đến nghiên đất nung có mấy lỗ cũng không biết. Lục Tử Cương tất nhiên không đến mức gà mờ như thế, nhưng nếu anh không tìm chủ đề nào đó để bắt chuyện, chắc anh sẽ bị ánh mắt của anh bác sĩ ngồi cạnh gã chủ tiệm xuyên thủng mất! Dù anh biết rõ ánh mắt ấy không phải dành cho anh!

Nhưng may mà tay thiếu gia họ Hồ kia ngồi cách xa anh nhất, theo Lục Tử Cương thấy, tay thiếu gia họ Hồ đó là nhân vật còn nguy hiểm hơn gã chủ tiệm hàng nghìn hàng vạn lần.

Có điều, tay Hồ thiếu gia ngạo mạn này hôm nay sao ngoan ngoãn thế

nhì! Một câu cũng không nói, thật kỳ lạ...

4

"Tề vương điện hạ!". Gã tính lại sau một phút lơ đãng, đột nhiên phát hiện ra mình đang đứng ở trên tường thành, cách đó không xa đội quân của gã đang đuổi đánh lẫn nhau. Đương nhiên, đây chỉ là đánh trận giả chứ không giết thật, bởi đây không phải chiến trường, chỉ là tập trận thường ngày.

Gã từ từ nhắm mắt, không mở ra để xác nhận khung cảnh trước mặt bây giờ không phải ảo giác, dám chắc quá nửa gã lại đang nằm mơ.

"Tề vương điện hạ, những lời thuộc hạ tâu lên người hôm nọ, điện hạ đã có phán quyết chưa ạ?", giọng nói đang lải nhải bên tai gã lúc này, gã từng nghe thấy trước đây không lâu, nên không cần quay đầu lại xác nhận cũng biết người đang đứng sau lưng chính là tay biện sĩ Khoái Triệt.

Gã một tay cầm cờ lệnh, một tay gõ chầm chậm lên bức tường thành xanh xám. Tại sao cứ liên tục hồi tưởng về sự việc xảy ra vào thời điểm này?

"Chim đã bay thì cất cung tốt, thỏ đã chết thì giết chó sẵn, dịch đã tan thì hại công thần. Hán vương cũng không phải người bao dung độ lượng, xin điện hạ suy xét!". Khoái Triệt lời nói nghiêm túc, thành tâm khuyên nhủ.

Gã giơ cờ lệnh lên cao, vẫy vẫy mấy cái, tiếng trống quân liền nổi lên từng hồi dài ngắn khác nhau, các binh sĩ dưới chân thành nghe lệnh liền dừng lại, nhanh chóng thay đổi thế trận một cách ngay ngắn.

"Điện hạ, trong mắt đế vương, công thần sinh ra đã có tội, ai lại để cho công thần có năng lực làm phản cơ chứ? Các bậc đế vương đề phòng công thần như phòng kẻ trộm, không có ngoại lệ". Khoái Triệt thật lòng không hiểu nổi tại sao vị Tề vương này lại trung thành một cách ngu muội đến thế? Vương hầu khanh tướng đâu phải sinh ra đã vậy, nếu đổi vị trí cho nhau,

Khoái Triệt hần cũng có tinh binh cường tướng không kém gì, công lao cái thế như vậy, hoàn toàn có thể khai chiến một trận.

"Không có ngoại lệ ...ừ....". Gã lẩm nhẩm trong miệng, người gã nghĩ tới trong lòng không phải Lưu Bang, mà là một người khác.

"Tất Chi..".

Gã chủ tiệm mở mắt, phát hiện xung quanh tiếng người đấu giá huyền não, gã mất một phút định thần lại mới nhận ra đang tham gia buổi đấu giá thì đánh mất thần trí.

"Tất Chi? Người sao thế?". Phù Tô ngồi bên cạnh hỏi han quan tâm, thậm chí còn định đưa tay ra sờ trán gã chủ tiệm xem có bị sốt không.

Gã chủ tiệm lạnh lùng chặn tay Phù Tô lại, điềm tĩnh lắc đầu, cũng không giải thích gì thêm.

Liên tục mơ về việc cũ, chẳng lẽ gã vì lo việc thu hồi lại vật ấy mà loạn trí rồi sao?

Nếu không tính đến sự gián đoạn xảy ra ở chỗ gã chủ tiệm, buổi đấu giá diễn ra trôi chảy, thuận lợi cho đến hết món đồ sưu tầm thứ mười, cả dãy ghế của họ không một ai giơ bảng ra giá. Trong mắt những người khác, chuyện này lại là bình thường không thể bình thường hơn, bốn người ở hàng ghế này, vị nào cũng chỉ tầm ngoài hai mươi tuổi, nhìn qua là biết đến xem cho vui.

Đương nhiên, Lục Tử Cường đúng là chỉ đến cho đủ số lượng, nhưng những người kia thì không. Gã chủ tiệm vốn không coi mấy món đồ cổ sưu tầm này ra gì, Phù Tô là nhân vật thâm sâu khó lường không biết chủ ý ra sao, còn Hồ Hối lại yêu cầu cao, những món đồ cổ không có chút linh khí nào này đối với hắn chẳng đáng một xu.

Chú thỏ bông mang linh hồn bác sĩ đã sớm không còn ngoan ngoãn nằm trong túi áo của gã chủ tiệm mà lén ló đầu ra ngoài. Nhưng anh không hề nhìn về phía mấy món đồ đấu giá trên sân khấu, mà nhìn chăm chăm vào Phù Tô đang ngồi sát bên.

Nói một cách chính xác, anh đang nhìn chăm chăm vào thân xác của chính mình.

Mặc dù không chấp tay trộm "chim câu chiếm tổ ác là" này, nhưng bác sĩ cũng không thể không thừa nhận rằng khí chất của tay này khác hẳn so với anh.

Khoác trên người cả bộ đồ hàng hiệu, nhìn qua đủ biết điều kiện hơn người. Khó có thể không chú ý đến khí chất ngút trời toát lên trên khuôn mặt không đeo kính ấy, nhưng hẳn rất giỏi kiềm chế, không cố ý khoe khoang, chỉ lẳng lặng ngồi ở đó, tư thế sang trọng như bậc bề trên.

Lại hồi tưởng về bản thân mình ngày trước, đúng là hai con người hoàn toàn trái ngược! Tâm trạng bác sĩ trở nên buồn bã tột độ, ánh mắt càng lúc càng đong đầy thù hận.

Đương nhiên, cho dù ánh mắt chú thỏ bông có căm phẫn đến mức nào đi chăng nữa, thì trông cũng rất đáng yêu. Hai chiếc tai dài của bác sĩ sụp xuống, thề rằng khi về tiệm sẽ đòi gã chủ tiệm thay cho anh ta thân xác một chú hổ bông, không thì cũng phải là khủng long T-Rex! Đây, thực ra rô bốt siêu nhân Gundam cũng được đó...

Suy nghĩ của bác sĩ cũng chẳng có tác dụng gì, bởi Phù Tô còn chẳng thèm liếc nhìn anh đến nửa cái, hoàn toàn không coi đối thủ này ra gì.

Trong lúc đợi MC tuyên bố món đồ đấu giá tiếp theo, ông giám đốc bảo tàng vốn tinh thần thoải mái thong thả lúc nào bỗng ngồi thẳng dậy, giáo sư

Đường cũng không thèm để ý đến mấy câu hỏi kiến thức căn bản của Lục Tử Cương nữa, nắm chặt tờ giấy mời trong tay. Mặt sau giấy mời của mỗi người đều có ghi số, lúc ra giá chỉ cần giơ trực tiếp giấy mời lên là được.

Năm món đồ sưu tầm còn lại đều đã định trước chỉ dành cho các bảo tàng, chỉ những ai có mã số đặc biệt trong tay mới có thể ra giá, vì vậy bầu không khí không còn huyên náo như trước, hơn nữa còn diễn ra rất nhanh, hiển nhiên là đại diện của các viện bảo tàng đều đã ngầm thương lượng từ trước. Ông giám đốc bảo tàng mang về cho mình bộ chén men xanh khắc hoa cổ mà ông đã nhắm trúng từ trước, giáo sư Đường thu về một bức "Càn Long hoàng đế thích hồ đồ" do Lang Thế Ninh đời Thanh vẽ, ba món đồ còn lại cũng lần lượt được ngã giá.

MC chỉ nói mấy câu bế mạc đơn giản, buổi đấu giá kết thúc. Những người đấu giá thành công cầm thiệp mời tới gặp người phụ trách để đổi đồ, những người khác lần lượt ra về, chẳng mấy chốc hội trường đã vắng bóng người. Giáo sư Đường và ông giám đốc bảo tàng vẫn chưa đứng dậy, họ muốn tuân theo quy trình chính thức nên hẳn không vội vã. Giáo sư Đường vừa nói gì đó, ánh mắt bỗng dừng lại ở một điểm, hai mày chau lại.

"O? Kia không phải là cậu Trần ư? Sao cậu ta lại đến phòng nghỉ nhỉ?". Ông giám đốc bảo tàng cũng phát hiện ra chuyện lạ này, phòng nghỉ nằm kế bên hội trường, buổi đấu giá này, hậu nhân của ông lớn giới sưu tầm đồ cổ quá cổ cũng tới rồi, chỉ là chưa xuất hiện mà thôi.

Lục Tử Cương tròn xoe mắt, người mà hai ông nhắc đến anh cũng quen, chính là Trần Diêu, người đang nắm giữ một bảo tàng tư nhân. Lục Tử Cương đâu phải chàng ngốc, lao tới nói nhỏ vào tai giáo sư Đường: "Ở buổi đấu giá, người này không ra giá một lần nào, anh ta rất có thực lực, không thể về tay không được". Lục Tử Cương quan sát tỉ mỉ như vậy cũng vì lúc này anh quá rảnh rồi. Hơn nữa ở đây, ngoài gã chủ tiệm và mấy người này ra, anh chỉ quen đúng một người.

Lúc này gã chủ tiệm đang ngồi cạnh Lục Tử Cường bỗng đứng phắt dậy, đi qua mặt anh, đi thẳng về phía phòng nghỉ mà Trần Diểu đang đi vào. Đương nhiên, gã chủ tiệm vừa đi, Phù Tô và Hồ Hợi ngồi bên cũng đồng loạt đi theo.

Ông giám đốc bảo tàng gõ cây ba toong xuống đất, giận dữ nói: "Hông hét! Chủ nhà này chắc chắn còn đồ cất ở đáy ruộng không mang ra đấu giá!", nói xong liền đứng dậy, tập tễnh đuổi theo gã chủ tiệm. Giáo sư Đường chắc chắn cũng không để mình tụt lại phía sau, lập tức đuổi theo. Lục Tử Cường thấy trong lòng bứt rứt không yên, vốn dĩ mình Trần Diểu đi không ai để ý, còn họ tận sáu người rầm rập tiến đến, chắc chắn sẽ khiến mọi người chú ý. May mà lúc này mọi người trong hội trường đã ra về gần hết rồi, nên cũng không gây ra sóng gió gì lớn.

Phòng nghỉ thực ra không nhỏ, sau khi mở cửa, bên trong rộng cỡ tầm một phòng họp, còn có một chiếc bàn dài. Trần Diểu vốn đang bí mật tận hưởng nhan quan độc đáo của mình, đang làm quen với một cô gái trong phòng nghỉ, bỗng phát hiện cửa mở, có năm người đang lần lượt tiến vào.

"Hay lắm! Anh Trần, anh muốn ăn mảnh hả? Bị chúng tôi bắt quả tang rồi nhé!". Ông giám đốc bảo tàng cười nhả nhổ, đặc ý ngồi đối diện với Trần Diểu.

Trần Diểu cười gượng, gãi gãi mũi, than thở rằng: "Tôi đây cũng đâu có biết còn đồ không đem ra bán mà! Thế nên mới tới hỏi".

"Là đồ gì vậy?" Giáo sư Đường sau khi ngồi xuống, cũng cảm thấy rất tò mò. Nhưng ông ta suy nghĩ rất chu toàn, lịch sự đưa danh thiếp cho cô gái kia trước, trao đổi danh tính.

Cô gái này họ Trương, không phải hậu nhân của ông lớn giới sưu tầm đồ

cổ quá cổ, mà là một luật sư. Cô ta khoảng hơn ba mươi tuổi, mặt trái xoan, dáng vẻ chừng chạc. Trần Diếu nghe vậy liền xị mặt ra, anh ta nói chuyện với cô luật sư kia cũng không được việc gì, anh ta còn tưởng đây là hậu nhân của ông lớn chủ bộ sưu tập đồ cổ quá cổ đó! Xem ra đối phương không chịu lộ mặt rồi.

"O? Trông nét mặt anh kìa, rốt cuộc là đồ gì vậy?" Ông giám đốc bảo tàng cũng bắt đầu nổi hứng, bọn họ đều đã từng nhìn qua rất nhiều đồ cổ, thứ có thể khiến con người như Trần Diếu thất vọng đến mức như vậy, rốt cuộc là thứ đồ cổ gì? "Chắc không phải quyển nhạc phổ cổ 'Cao sơn lưu thủy' nào đó chứ?". Ông giám đốc hỏi đùa, bởi Trần Diếu vốn mê mẩn các loại sách cổ, đương nhiên cầm phổ cũng thuộc số đó.

Lúc họ đang tán gẫu với nhau, cô luật sư Trương đã đứng dậy đi về phía nhóm người gã chủ tiệm để trao danh thiếp, đây đều là nghi thức giao tiếp xã hội, bọn họ đều không mấy để ý.

Trần Diếu day day mặt, lấy lại bình tĩnh, than rằng: "Đó là một tấm Miễn Tử Bài".

"Miễn Tử Bài?". Cả giám đốc bảo tàng lẫn giáo sư Đường đều đồng thanh thốt lên.

Miễn Tử Bài là cách nói dân gian của tầng lớp dân thường, đúng ra phải gọi là "đan thư thiết khoán" hoặc "đan thư thiết khế", là tín vật vua chúa ngày xưa ban cho công thần để hưởng đãi ngộ đời đời hoặc để miễn tội. Vì dùng mực đỏ viết chữ (đan thư) lên trên tấm thẻ sắt (thiết khoán) nên mới gọi là "đan thư thiết khoán". Hơn nữa để chống giả mạo, người ta cắt tấm thẻ làm đôi, triều đình và chư hầu mỗi bên giữ một nửa. Lệnh bài xuất hiện sớm nhất từ thời Hán Cao Tổ Lưu Bang, các đời vua về sau tiếp tục duy trì, dần trở thành một loại tặng phẩm thưởng cho các công thần và chư hầu. Trong nhạc kịch, huyền kỳ, tiểu thuyết dân gian cũng nhiều lần mô tả, bởi tấm thẻ bài này

có quyền miễn tội chết nên tục gọi là Miễn Tử Bài.

Tuy rằng trong lịch sử có vô số Miễn Tử Bài được phân phát, nhưng theo năm tháng, những chiếc Miễn Tử Bài này hoặc bị vỡ, hoặc bị thất truyền, hoặc sau khi sử dụng bị hoàng thất thu hồi, vì vậy những chiếc còn lưu truyền lại không nhiều. Đến nay chiếc Miễn Tử Bài có niên đại sớm nhất là chiếc lệnh bài sắt của vua Tiền Lưu nước Ngô Việt thời Ngũ Đại.

Nghĩ đến đây, giáo sư Đường không khỏi đặc ý, bởi chiếc Miễn Tử Bài của vua Tiền Lưu hiện đang nằm trong viện bảo tàng quốc gia. Ông ta liền nói bằng giọng điệu huênh hoang: "Chiếc thẻ bài "đan thư thiết khế" này dùng chữ bạc vào thời nhà Lương, đến thời Tùy dùng chữ làm bằng vàng, thời Minh phỏng theo thời Đường mà làm. Anh Trần, anh từng nhìn qua tấm Miễn Tử Bài đó chưa? Hình dáng thế nào?"

Lục Tử Cương dành nửa tâm trí nghe họ nói chuyện, một nửa tâm trí đang chú ý đến động tĩnh của gã chủ tiệm. Anh thấy cô luật sư Trương lấy ra một tập hồ sơ đưa cho chủ tiệm, gã xem qua một lượt rồi gật đầu. Họ đang làm gì vậy? Lục Tử Cương không dám đánh động, hai mắt cố căng ra theo dõi đến muốn lồi cả ra.

Lúc ấy anh ta nghe thấy Trần Diểu thấp giọng hỏi một cách thần bí: "Đan thư thiết khế có từ đời nào?"

Giám đốc bảo tàng cười nói: "Hay cho Trần Diểu nhà anh, lại còn muốn thử chúng tôi. Trong 'Hán thư' có ghi chép, sau khi Hán Cao Tổ Lưu Bang đăng cơ, "lại cùng công thần cắt thẻ làm tin, ban đan thư thiết khế, rường vàng phòng đá, cất giữ ở trong tông miếu". Cụm từ "đan thư thiết khế" bắt nguồn từ đó. Chỉ là về sau người đời hay gọi là 'khoán'".

Trần Diểu gật gù, nét mặt ánh lên sắc khí thâm sâu khó lường, chậm rãi nói: "Tuy tôi chưa từng được nhìn thấy tấm Miễn Tử Bài của ông lớn chủ bộ

sưu tập đồ cổ, nhưng tôi từng được một người bạn kể cho nghe, tấm thẻ Miễn Tử Bài đó chính là 'đan thư thiết kế'".

"Thật không?", ông giám đốc và giáo sư Đường đều giật mình, lắc đầu không tin.

Tấm "đan thư thiết kế" thật, chính là một trong những chiếc được Lưu Bang đích thân ban thưởng, cách bây giờ cũng đã hơn hai nghìn năm, về căn bản là không thể tồn tại được. Khi Lưu Bang đại sát công thần, ngay cả hậu nhân của những công thần ấy cũng không còn thì sao có thể truyền lại được? Vụ làm giả này đến Lục Tử Cương cũng không tin, nhưng lúc này anh nhìn về phía kia của phòng nghỉ, cô luật sư Trương kia lấy ra một chiếc hộp gấm, đưa cho gã chủ tiệm. Sau khi gã chủ tiệm mở hộp xác nhận xong liền ký vào bản hồ sơ. Lục Tử Cương cảm thấy sợ hãi, bởi từ góc nhìn của anh ta vừa khéo có thể thấy được nằm lù lù bên trong hộp gấm là một miếng sắt có hoa văn đã rỉ sét.

Không đời nào... lộ liễu như vậy chứ...

Lục Tử Cương há hốc miệng, đến khi anh ta định thần lại thì thấy ba người trong đó có gã chủ tiệm đã rời khỏi phòng nghỉ, luật sư Trương ngồi cạnh ông giám đốc bảo tàng, mỉm cười nghe họ tranh luận không ngớt. Lục Tử Cương mở miệng định nói lại thôi. Thôi coi như anh ta chưa thấy gì, hơn nữa gã chủ tiệm bọn họ rời đi đồng nghĩa với rắc rối cũng rời đi.

Chỉ là anh thật sự rất tò mò, tấm thẻ sắt trong hộp gấm đó liệu có phải Miễn Tử Bài trong truyền thuyết hay không? Lục Tử Cương tò mò đến xoắn xít tâm can.

Trên tường thành xa xa, lá cờ gần lông chim bay phấp phới trong gió,

quan binh và dân chúng đứng đầy hai bên đường nghênh đón gã trở về. Gã ngồi thẳng trên lưng ngựa, trong nhịp đi rung lắc, gã quan sát tỉ mỉ trang phục của đám quan binh và dân chúng, mới nhận ra hiện tại là khung cảnh năm đó gã tiến vào thành Hàm Dương dự lễ đăng cơ của Lưu Bang. Áo giáp mũ trụ của quan binh cũng khá chỉnh tề, nhưng vũ khí trên tay người có người không, dân chúng tuy ăn mặc sạch sẽ, nhưng sau khi trải qua cuộc sống bấp bênh do sự bạo ngược của Tần Nhị Thế và thế sự chiến loạn gây ra, ai cũng gầy gò vàng vọt.

Nhưng trong mắt họ ánh lên những tia sáng lấp lánh, đó chính là niềm hy vọng vào cuộc sống hòa bình ổn định.

Mặc dù đã rất lâu rồi gã chưa phải trải qua thời kỳ loạn thế, nhưng khi nhìn thấy những ánh mắt tràn đầy kỳ vọng này, gã không khỏi bồi bồi xúc động.

Nhưng lòng nhiệt huyết này, trong chớp mắt đã nguội lạnh, bởi gã biết rằng, đây là khung cảnh của hơn hai nghìn năm trước.

Đoàn ngựa lần lượt tiến về phía trước trên con đường lớn, trước khi tiến vào trong cổng thành không xa, có một người từ trong đám quần thần thông thả đi tới. Người này để ria dài, mũi cao thanh tú, trán hơi dô, nhiều năm trước từng được lọt vào mắt xanh phụ thân của Lã Hậu, được khen là có tướng mặt rồng.

Gã vội bước xuống ngựa, chẳng còn cách nào nhớ ra tâm trạng của mình lúc ấy như nào, chỉ biết tuân theo Chu lễ hành lễ quỳ bái.

Đương nhiên, đây chỉ là hành động nể mặt đối phương trước toàn thể dân chúng quần thần, chứ cho dù người trước mặt đã đăng cơ cũng không nhận nổi của gã một lạy.

Quả nhiên Lưu Bang vội vã chạy lên trước, đỡ lấy cánh tay gã, cười lớn rồi dẫn gã vào trong đại điện.

Đám công thần xúm quanh gã tất thấy đều không có sự tự giác của bậc thần tử, kẻ tùy tiện cười nói, kẻ gân cổ lớn tiếng, kẻ thì thậm thụt nói chuyện riêng. Ánh mắt gã lạnh lùng bàng quan, phát hiện ra nụ cười trên môi Lưu Bang cũng có phần gượng gạo, hiển nhiên trong lòng bất mãn tột độ với việc này, chỉ là vẫn cố che giấu chưa bộc phát ra thôi.

Không biết bắt đầu từ khi nào nghi thức đăng cơ lại trở nên mông lung, hư ảo, âm thanh xung quanh cũng hỗn độn, mơ hồ, gã đứng đó mà đầu óc mơ màng như ngớ ngẩn, không biết bản thân đang mơ hay đây chính là hiện thực.

Gã đã từng vô số lần mơ tới cảnh tượng này, nhưng bây giờ, kẻ đứng trên thềm son kia lại không phải là người mà gã mong đợi.

Cũng không biết thời gian đã trôi được bao lâu, bỗng có một câu nói truyền tới tai hắn vô cùng rõ ràng. "Thiên hạ đã định, lệnh cho Tiêu Hà sắp luật lệnh, Hàn Tín chinh quân phép, Trương Thương đặt chương trình, Thúc Tôn Thông chế thống lễ nghi, Lục Giả soạn 'Tân Ngữ'". Giọng của hoàng môn lệnh thật đanh thép, mỗi khi từng cái tên ấy được xướng lên, người có tên đó liền bước ra hàng, đứng khom mình cúi đầu dưới thềm son. Gã cũng như một con rối, đứng sau lưng Tiêu Hà.

(Hoàng môn lệnh: một chức quan thời nhà Hán)

Gã năm ấy rốt cuộc vì lý do gì lại quyết định bỏ đi? Rõ ràng lúc mới bắt đầu gã còn rất muốn làm điều gì đó thiết thực cho những người dân lưu lạc mất nhà mất cửa kia cơ mà.

Ký ức có chút hỗn loạn, gã cúi đầu suy nghĩ, bỗng thấy tay nặng nặng,

một miếng sắt có ghi chữ đỏ bằng chu sa rơi vào lòng bàn tay gã.

"Bệ hạ cắt thẻ làm tin, ban đan thư thiết khế, đặt trong rương vàng phòng đá, cất trong tông miếu..."

Gã từ từ nhắm mắt lại.

Đúng vậy, chính là bắt đầu từ lúc ấy...

Gã chủ tiệm bưng hộp gấm trên tay, nhìn dòng người qua lại trong sảnh lớn khách sạn, không khỏi bồi hồi mà thở dài một tiếng.

Xem ra thứ này có ý nghĩa với gã hơn gã tưởng tượng.

Gã chủ tiệm ngoảnh lại, nhìn chăm chăm Phù Tô đang đi bên cạnh gã từ nãy.

Đây kỳ thực là một góc độ kỳ quái, bởi trong ký ức xa xôi ấy, người luôn đuổi theo sau lưng của đối phương là gã, trước giờ luôn tuân thủ đạo quân thần, chủ động lùi ra sau nửa bước.

Từ trước tới giờ chưa từng có chuyện đứng ngang hàng như này xảy ra.

Gã chủ tiệm không khỏi có chút thất thần, nhưng gã nhanh chóng lấy lại thần sắc, ung dung nói: "Thứ này vốn thuộc về thần, thần chỉ lấy lại mà thôi".

Ánh mắt Phù Tô chợt lóe lên, năm ngoái khi hai người gặp lại nhau, hẳn từng nghe gã chủ tiệm nhắc tới chuyện năm đó, nghe giọng liền đoán ra lai lịch của tấm Miễn Tử Bài này. Chính là tấm "đan thư thiết khế" cho chính tay Lưu Bang ban cho Hàn Tín ư?

Tuy Phù Tô chưa cất lời, nhưng gã chủ tiệm đã hiểu được nghi vấn trong lòng hắn, liền gật đầu xác nhận: "Không sai, chính là thẻ bài do Lưu Bang làm ra. Năm đó đan thư thiết khế của các vị vương hầu khác không có tác

dụng đặc xá tội chết, riêng chiếc ban cho thần mới có. Thần sớm biết hẳn đã hận thần lâu lắm rồi".

"Nếu là ta, chắc chắn sẽ không đối đãi với người như vậy". Phù Tô than thở đầy tiếc nuối.

Gã chủ tiệm bậm môi, lần này gã không thốt nên lời. Tấm Miễn Tử Bài trong tay gã, cũng thuộc số đồ cổ của đế vương. Nhưng thứ đồ cổ này lại tượng trưng cho sự phản bội của bậc đế vương.

Lời hứa của bậc đế vương, trước nay đều là một tờ giấy trắng, cho dù có dùng loại sắt bền nhất đúc thành, cũng sẽ dễ dàng bị phá hủy.

Người đời vẫn nói, huynh đệ có thể chung hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng phúc. Năm ấy, khi tấm đan thư thiết khế này được ban thưởng, nó còn mới tinh, bóng loáng, thanh đồ đao của Lưu Bang đã giáng xuống.

Vì vậy sau này "đan thư thiết khế" không còn được gọi là một loại khế ước mang tính chất trói buộc hai bên, mà dùng chữ "khoán" thay cho "khế", mang ý giao dịch một chiều nhiều hơn.

Còn sự phản bội của bậc đế vương, thực ra không hẳn là "phản", mà là "bội".

Đáng sợ nhất là loại người ngoài mặt lúc nào cũng niềm nở đon đả, nhưng thực ra đang ngấm ngầm mài dao sắc.

Lưu Bang ban cho mỗi vị công thần nửa tấm đan thư thiết khế, sau đó lưu lại cho mình một nửa còn lại, cất giữ trong rương vàng ở phòng đá. Ngoài mặt thể hiện sự hòa mục không đối, nhưng thực chất không khác nào xương cá mắc hòng, chức đợi sau khi nước nhà an định, sẽ lần lượt ra tay trừ khử từng cái tên ghi trên tấm Miễn Tử Bài kia.

Tấm thẻ này cán bản không phải miễn tội chết, mà là ép phải chết.

Có lẽ năm đó gã còn quá trẻ, tuy đã sớm nhìn ra bản chất của Lưu Bang, vốn định rời đi, nhưng lại không đành lòng. Tấm Miễn Tử Bài trong tay gã, tuy trong những năm tháng dài đằng đẵng của cuộc đời mình, gã có thể vô số lần đem nó về tiệm Á Xá, nhưng gã cứ cố tình làm ngơ, cho đến ngày hôm nay bất đắc dĩ phải thu về.

Gã chủ tiệm không muốn nghĩ xem ẩn đằng sau câu nói này của Phù Tô còn có thâm ý gì khác, gã cảm thấy chú thỏ bông trong túi áo đang ngo ngoe chỉ chực trèo ra ngoài, gã chủ tiệm liền lấy tay ấn bác sĩ vào lại túi áo, mặt điềm nhiên như không, lạnh lùng nói: "Thần đi trước đây".

Phù Tô cũng không nói gì, thấy gã ăn mặc phong phanh, liền gỡ chiếc khăn len cashmere đang quấn ở cổ, tận tình quấn cho gã. Ánh mắt Phù Tô dồn vào chiếc áo khoác nỉ xám trên người gã chủ tiệm, phát hiện ra đây chính là chiếc áo hần mặc năm ngoái khi sống nhờ tại Á Xá, nụ cười trên gương mặt anh tuấn càng thêm sâu xa.

Gã chủ tiệm mấp máy môi, nhưng rồi cũng không nói lời nào, cũng không cự tuyệt ý tốt của đối phương, lặng lẽ ra về.

Hồ Hối nắm chặt hai bàn tay, cuối cùng không nhẫn nhịn nổi mà tiến lên trước vài bước: "Hoàng huynh, tấm Miễn Tử Bài đó không phải cũng là đồ cổ của đế vương ư? Sao lại để gã dễ dàng mang đi như thế?" Hôm nay Hồ Hối đến, hẳn còn tưởng hoàng huynh cuối cùng cũng chịu ra tay ngăn chặn kế hoạch của gã chủ tiệm, cuối cùng hoàng huynh lại không làm gì cả.

Phù Tô hơi nhếch mép, trả lời như không có chuyện gì: "Nếu đế rất muốn một thứ gì đó, vậy thì cứ để nó ra đi, đợi khi nó quay lại tìm đế, nó sẽ mãi mãi nằm gọn trong lòng bàn tay đế".

"....."

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 11

1

Phù Tô nhìn đắm đắm vào cuốn sách tre trên tay, nhưng tâm trí lại không đặt vào đó.

Hắn một lần nữa ngược lên trông ra phía ngoài cửa điện không chút động tĩnh, cố gắng trấn áp những cảm xúc thăng trầm của bản thân.

Hôm nay, chính là ngày cậu thiếu niên đó đến tấn kiến hắn.

Tuy phụ vương không nói gì, nhưng Phù Tô hiểu rõ, đây là nhân tài mà phụ vương đã chọn lựa kỹ lưỡng, chuẩn bị để dành riêng cho hắn.

Chỉ có điều đã phong cho cậu thiếu niên đó chức Thượng khanh, nhưng chẳng nói chẳng rằng đuổi cậu ta tới đây làm hầu đọc cho hắn, kiểu giày vò lúc nâng lên cao khi hạ xuống thấp như này, khó đảm bảo rằng cậu ta sẽ không oán trách gì.

Phù Tô cúi đầu, vò vò cuộn sách tre trong tay, nhẹ cong môi cười.

Đúng vậy, đây lại là một phép thử của phụ vương, nếu hắn có thể thu phục được cậu thiếu niên này, như vậy hắn sẽ có thêm một cánh tay đắc lực. Nếu không thể thu phục, phụ vương ắt sẽ cho rằng hắn không có năng lực thừa kế ngôi vị. Nếu làm vua, vậy chắc chắn phải có khả năng kiểm soát thần tử, nếu không sao lại được gọi là "vua" cơ chứ?

Phải biết rằng, hoàng đế luôn chú ý đến hãn.

"Công tử, Cam thượng khanh đến". Tiếng thông báo trầm ấm của nội thị Cố Tồn truyền vào từ phía ngoài cửa điện.

Trước khi nghe thấy Cố Tồn bẩm báo, Phù Tô không hề nghe thấy tiếng sột soạt của tay áo, chứng tỏ Cố Tồn đã đứng ở ngoài khá lâu, cố tình thông báo chậm trễ.

Hay lắm, không hổ danh là nội thị theo hầu hãn từ nhỏ, hoàn toàn lĩnh hội được tâm ý của hãn. Phù Tô khép hờ mắt, giấu đi nụ cười nơi đáy mắt. Hãn buộc lại cuốn sách tre, kéo tay áo với tay lấy một cây bút lông do Mông tướng quân tặng, chấm một ít mực, nâng cổ tay, viết lên trên thẻ tre.

Không cứng nhắc, rin rít như khi dùng thanh tre chấm dầu đen viết chữ, viết chữ bằng cây bút làm từ lông thỏ này trơn tru như nước chảy, Phù Tô đã dự cảm thấy rằng loại bút lông này sẽ đẩy lên làn sóng cải cách mạnh mẽ như thế nào trong lịch sử thư pháp. Bút thể mà hãn hiện dùng, nét chữ đã không còn thô đều một lượt như Triện thể, mà biến hóa uyển chuyển dựa theo thể di chuyển của ngòi bút.

Phù Tô cảm thấy trong lòng thư thái, viết liền vài câu trong thiên "Đại Tông Bá" trích sách "Chu lễ", chậm rãi nói: "Tuyên".

"Rõ". Cố Tồn đứng ngoài cửa điện nghe thấy liền đi.

Không lâu sau, Phù Tô nghe thấy tiếng ngọc bội va vào nhau leng keng vọng vào từ ngoài điện.

Trong thiên "Kinh giải" sách "Lễ ký" có nói: Bước đi ắt có tiếng ngọc bội, lên xe ắt có âm lục lạc. Người quân tử có thân phận phải đeo ngọc bội, nghe tiếng ngọc leng keng ngoài điện vang vọng từ xa đến gần, có thể nghe ra người đang đi không thông thả cũng chẳng vội vã, hiển nhiên không vì phải

đợi chờ quá lâu mà có vẻ đang không có bất kỳ chút thiếu kiên nhẫn nào.

Phù Tô ngừng bút, nhưng không vội bỏ xuống, cho dù kẻ đó đã bước vào trong điện, hành lễ vái chào với hắn, hắn cũng không mấy may phản ứng.

Âm thanh trong điện cũng lắng lại theo kẻ mới đến, trở nên tĩnh lặng, ngọc bội không còn vang lên tiếng leng keng, Phù Tô chỉ nghe thấy tiếng thở đều đều của đối phương, hắn điềm tĩnh viết tiếp cuốn sách tre.

Hay lắm, hắn thích nhất là người thông minh.

Mãi đến khi thẻ tre cuối cùng được viết đầy chữ, Phù Tô mới dừng bút, hài lòng ngắm nhìn nét chữ của chính mình, lúc này hắn mới từ từ ngẩng đầu lên.

Hình ảnh cậu thiếu niên đang đứng thẳng trong điện kia phản chiếu lên con mắt của hắn. Nói cậu ta là thiếu niên, kỳ thực vẫn chưa tới tầm ấy, chiều cao chỉ nhỉnh hơn đứa trẻ còn để tóc trái đào một chút, trông ra chỉ tầm tám, chín tuổi. Một thiếu niên còn chưa đến tuổi làm lễ buộc tóc lại khoác trên mình bộ quan phục sang trọng của bậc thượng khanh, khác nào đứa con nít lén mặc trộm quần áo của người lớn, thế nhưng cái mặt non choẹt búng ra sữa kia lại chứa đựng sự điềm tĩnh và kiêu ngạo, thật khiến người khác phải phì cười.

Phù Tô đưa tay vuốt vuốt lông mày, mượn động tác này để che đi nụ cười. Cậu thiếu niên này quả thực có thể kiêu ngạo, mới mười hai tuổi đã một mình đi sứ sang nước Triệu, giúp cho nước Tần không tổn một binh một tốt nào cũng có được đất Hà Gian. Năng lực này, cho dù có tự đề cao bản thân, hắn cũng không dám đảm bảo có thể thực hiện được.

"Ngồi đi". Phù Tô giơ tay chỉ chỉ vào chiếc án kỷ bên cạnh, cậu thiếu niên hơi cúi người, ngồi xuống không chút phản đối.

"Cam thượng khanh, nhà người có điều gì bất mãn với ta chăng?" Phù Tô nhếch mép nhìn cậu thiếu niên, không hề khách khí hỏi thẳng. Tổ phụ của cậu thiếu niên là Cam Mậu, từng giữ chức Tả thừa tướng nước Tần, nhưng vì bị kẻ khác bài xích mà chạy khỏi Tần, sau chết ở Ngụy. Hắc rất muốn biết, cậu thiếu niên này cổ tình cảm như thế nào đối với nước Tần.

Hắc muốn làm rõ xem cậu thiếu niên này có thể thuần phục được hay không, nếu chỉ là con sói hoang không thể thuần phục, hắc sẽ không phí thời gian dạy dỗ.

"Thần không có gì bất mãn". Cậu thiếu niên cúi gằm đầu, vô cùng nghiêm túc, điềm tĩnh đáp lại.

"Vậy từ mai trở đi, hàng ngày vào giờ Mão, nhập cung hầu đọc, người có ý kiến gì không?" Phù Tô nói chậm lại, thực ra hắc không hơn cậu thiếu niên này mấy tuổi, sau khi học lớp vỡ lòng, người có ảnh hưởng lớn nhất tới hắc tất nhiên chính là phụ vương, nên dù ở phương diện nào, hắc cũng vô tình hoặc cố ý mô phỏng theo người. Ví dụ như cách nói chậm rãi này, cũng là học từ phụ vương của hắc. Mặc dù giọng nói chưa đủ già dặn, nhưng lại có khí thế áp chế không thể diễn tả đối với người khác.

"Xin tuân theo ý chỉ của công tử". Cậu thiếu niên theo lệ nhận lệnh, nhưng không chút miễn cưỡng, thậm chí sau khi trả lời xong, cậu đứng dậy bước nhanh tới bên cạnh Phù Tô, cung kính nói rằng, "Thần có thể hầu đọc cho công tử luôn từ hôm nay, chữ của công tử thật đẹp". Câu nói thấm đẫm sự cung kính ấy của cậu ta mới tự nhiên làm sao, ngay sau đó cậu ta ngồi cạnh Phù Tô như thể đã rất thân thuộc, cầm cuốn sách tre lên, đọc cẩn thận, tỉ mỉ.

Hành động này của cậu thiếu niên khiến cho Phù Tô cứng họng, hắc vốn định thị uy với cậu ta, nhưng rõ ràng cậu ta ra dáng hơn hắc.

"Sách công tử vừa chép là trích từ thiên "Đại Tông Bá" sách "Chu lễ".

Cậu thiếu này quả nhiên học rộng nhớ lâu, chỉ xem mấy câu, đã đoán ra được nguồn dẫn, bỗng cậu ta chuyển chủ đề: "Có phải công tử đang cảm thán điều gì?"

Phù Tô ngẩng đầu, phát hiện cậu thiếu niên đang nhìn vào chiếc tủ sách sau lưng hắn. Phù Tô không cần quay đầu lại, cũng biết cậu thiếu niên này đang để ý đến thứ gì.

Nằm tĩnh lặng trong hộp gấm đặt trên tấm lụa đen tôn quý kia, chính là miếng ngọc Thanh Trấn Khuê.

"Dùng ngọc khuê xanh lễ phương đông". Cậu thiếu niên từ tốn đọc những chữ ghi trên sách tre bằng chất giọng trẻ con trong trẻo, "Chế ngọc thành lục thụ, dùng để an định quốc gia. Vua cầm Trấn Khuê. Trấn, tức là yên ổn, nhờ vậy tứ phương an định".

(Lục thụ chỉ sáu đồ tế lễ bằng ngọc, gồm bích, tông, khuê, hổ, chương, hoàng; đại diện cho tứ phương và trời đất. Trong đó khuê đại diện cho phương đông)

Ngọc Trấn Khuê, phần đầu khắc theo hình dáng bốn ngọn núi lớn, ngọc cao hai tấc. Thiên tử khi đăng cơ tay cầm Trấn Khuê, dùng nó để an định tứ phương. Ngọc Trấn Khuê màu xanh, có thể coi là lễ khí đại diện cho thiên tử. Ánh mắt của cậu thiếu niên một lần nữa không thể kiềm chế mà chuyển từ cuốn sách tre sang miếng ngọc Thanh Trấn Khuê, cậu ta dường như có thể nhận ra chữ Triện khắc trên miếng ngọc Thanh Trấn Khuê, đây chính là miếng ngọc Trấn Khuê thiên tử đời đời lưu truyền từ thời nhà Chu.

(Mục "Thiên ti nhạc", thiên "Xuân quan", sách "Chu lễ" viết: "Phàm nhật nguyệt thực, tứ trấn ngũ nhạc bằng". Trình Huyền chú rằng: "Tứ trấn, là bốn ngọn núi lớn, tức núi cối Kê của Dương Châu, Nghi Sơn của Thanh Châu, Y Vô Lư của u Châu, Hoắc Sơn của Đới Châu".

Một tấc tương đương 20 centimet)

Sao một vật quan trọng như vậy, lại nằm ở chỗ công tử Phù Tô? Chả lẽ Tần vương có được nó, sau đó ban thưởng cho công tử chăng?

Cậu thiếu niên nghĩ tới đó, đôi mắt trong veo hơi nheo lại. Nói như vậy, Tần Vương đã có ý xác định người kế tục mình là ai?

Phù Tô không ngoái đầu lại, cũng không trông xem biểu cảm của cậu thiếu niên kia như nào. Miếng ngọc Thanh Trấn Khuê đó là hãn cổ tình đặt ở đây, là để cho cậu thiếu niên thấy trong tương lai hãn sẽ danh chính ngôn thuận lên ngôi.

Tuy phụ vương đã ban Thanh Trấn Khuê cho hãn, nhưng xét cho cùng vẫn chỉ là một trong những phép thử của đế vương, ví dụ khiến cho các vị hoàng đệ của hãn ganh tức đến nổ đom đóm mắt, rồi tìm mọi cách chơi xấu hãn, nhưng điều này cũng không ngăn được hãn lợi dụng thứ đồ tế này, cáo mượn oai hùm một phen.

Phù Tô lại lấy ra một quyển sách tre trống, chậm rãi mở ra trên bàn, lại cầm cây bút lông thỏ lên, miệng hỏi: "Khuê là gì? Nghiệt là gì?"

(Cây nêu ngày xưa dùng đo bóng mặt trời để tính thời gian)

"Khuê giả, song thổ dã. Nghiệt giả, tự mộc dã. Dĩ thổ khuê thủy nghiệt chi pháp trắc thổ thâm, trắc nhật ảnh, chính tứ thời, dĩ cầu địa trung. Trần khuê trí nghiệt, chiêm tình quỹ địa, thử nãi lập quốc chi căn bản dã". Cậu thiếu niên sau khi ngẩn người ra một hồi, liền trả lời rành rọt. Khuê và Nghiệt xa xưa là hai đồ vật rất đối bình thường, nhưng hai thứ đồ vật này là hai dụng cụ cần thiết để đo lường đất đai, thời gian trước khi xây dựng thành trì. Lâu dần, chúng được nâng cấp thành đồ vật mang ý nghĩa tượng trưng cao quý, thậm chí còn có cách nói "ngọc khuê kim nghiệt".

(Chữ Khuê do hai bộ Thổ tạo thành, chữ Nghiệt do chữ Tự ghép với bộ Mộc tạo thành. Lấy phép thổ khuê thủy nguyệt để đo đất sâu, đo bóng nắng, làm rõ bốn mùa, tính toán vị trí. Bày khuê đặt nghiệt, xem sao đo đất đó là gốc rễ của việc lập quốc vậy)

Phù Tô bắt đầu đặt bút viết, không hề mảy may nghi hoặc cậu ta một dạ hai lòng, chỉ nghe theo cậu ta và hỏi tiếp: "Vậy khuê nghiệt là gì?"

Cậu thiếu niên lần này không trả lời ngay, bởi ý nghĩa của một từ không chỉ nằm ở vỏ ngoài mặt chữ, tỉ như "độ lượng", tỉ như "quyền hành", lại tỉ như "thăng mặc", vân vân. Cậu ta nhìn Phù Tô đang viết một cách nho nhã, lặng đi một khắc mới chậm rãi nói tiếp: "Pháp độ, quy tắc".

(Độ lượng vừa mang nghĩa đo lường độ dài ngắn, vừa mang nghĩa là bao dung. Quyền hành: quyền là quả cân, hành là cán cân, quyền hành còn có nghĩa phái sinh là quyền lực. Thăng mặc: thăng là dây thừng, m là mực, người xưa dùng dây thừng để đo chiều dài rồi dùng mực để đánh dấu; nghĩa bóng là mực thước)

Phù Tô không chớp mắt lấy một cái, hỏi dồn: "Vậy pháp độ là gì? Quy tắc là gì? Là lời của vua cha? Là lời của kẻ trí? Hay là lời của thánh nhân?"

Cậu thiếu niên nghe vậy liền hốt hoảng, cậu vốn không ngờ sẽ bị hỏi vặn như vậy. Dẫu cho cậu có thể thao thao bất tuyệt cả nửa canh giờ về vấn đề này, nhưng cậu biết, điều công tử muốn, không phải những lời dông dài này.

Thấy bên cạnh hồi lâu không có tiếng trả lời, Phù Tô rất hài lòng về phản ứng của cậu thiếu niên, hần vẫn không ngừng đầu lên, chỉ nhẹ nhàng dặn dò: "Thượng khanh hôm nay hãy về trước, ngày mai giờ Mão, hãy đến đúng giờ".

Câu này nói ra nhẹ như mây bay, nhưng lại có uy lực khiến người khác không thể khước từ.

Cậu thiếu niên lúc này mới biết mình đã vượt quá giới hạn, lời công tử vừa nói đã chỉ rõ hôm nay cậu ta nhập cung để thử việc mà thôi, cậu hôm nay vẫn chưa có tư cách ngồi ở đây. Cậu thấy mồ hôi mình toát ra nhễ nhại trong lớp áo lụa, cung kính khấu đầu cáo biệt.

Khi cậu thiếu niên quay bước đi ra khỏi điện, Phù Tô không hề ngẩng đầu lên. Đợi đến khi cuốn sách tre trên bàn được viết đến thẻ cuối cùng, Phù Tô mới gác bút, thở ra một hơi dài.

Có thể gieo rắc vào lòng đối phương một hạt giống mang tên "nghi hoặc", hôm nay hãn đã phát huy rất tốt.

Sớm muộn hạt giống này cũng sẽ mọc rễ, nhú mầm, cuối cùng sẽ phát triển thành một cái cây cao lớn chọc trời, sau này không cổ cách nào nhổ đi được.

Phù Tô xoa xoa chiếc cằm nhẵn nhụi, khí chất điềm tĩnh giả tạo trên gương mặt tuần tú còn non nớt ấy bỗng chốc biến mất hoàn toàn, để lộ ra vẻ dương dương tự đắc.

Không phí công hãn tập luyện biết bao lần....

2

Phù Tô tuy đang xem tin tình báo việc quân, nhưng phân nửa sự chú ý của hãn vẫn đang dồn vào cậu thiếu niên đang chỉnh lý sách tre bên cạnh.

Cậu thiếu niên ngoài mặt cung kính, trong lòng lại kiêu ngạo này, đã trở thành hầu đọa của hãn được một quãng thời gian rồi. Càng tiếp xúc nhiều, Phù Tô càng kinh ngạc trước những kiến thức uyên bác của cậu ta, càng tò mò không biết cậu học được từ ai. Cứ nghĩ đến lời bàn tán xì xào trong cung gần đây, tuy hãn biết có kẻ rắp tâm tung tin đồn nhảm, nhưng trong lòng Phù Tô vẫn không thể thoải mái.

Nói cho cùng, tuổi hăn còn nhỏ, cũng chưa suy nghĩ sâu xa được như thế.

Huống hồ, nếu thực sự muốn biến một người trở thành tâm phúc của mình, thì không cần thiết phải che giấu suy nghĩ của mình trước mặt đối phương.

Chỉ có điều, biết mở lời như nào đây?

Phù Tô giả vờ lật giở cuốn tin báo việc quân, đây là tin cấp báo do ngựa chạy ngày đêm không ngừng nghỉ mang về dâng lên Tần vương Doanh Chính, Tần vương sẽ sai người sao chép lại một bản, bản đầu tiên gửi tới chỗ của hăn. Không phải mong chờ người còn chưa làm lễ buộc tóc như Phù Tô công tử có thể làm được điều gì hơn người, chỉ là muốn âm thầm bồi dưỡng khả năng chấp chính của hăn mà thôi.

Đúng lúc không kiềm nổi mà chuyển hướng mắt nhìn từ cuốn sách tre chép đầy chữ sang cậu thiếu niên đang ngồi bên cạnh mình, Phù Tô đột nhiên phát hiện cậu thiếu niên ấy cũng quay đầu sang, hai ánh mắt gặp nhau. Phù Tô cố gắng không để vì giật mình mà trốn tránh, nhìn lại cậu ta chăm chăm.

Khuôn mặt non nớt của cậu thiếu niên giữ vẻ trầm tĩnh, cậu chỉ nhẹ nhàng hỏi: "Nếu công tử muốn hỏi về lời đồn đại ở trong cung thì cứ việc hỏi".

Cơ hội tốt như vậy, Phù Tô đúng là cầu còn chẳng được. Chàng đặt cuốn sách tre trong tay xuống, thấp giọng hỏi: "Ta nghe người ta đồn rằng người từng là môn khách của tên tội đồ Lã Bất Vi, có chuyện này không?"

Cậu thiếu niên hơi nhếch môi, chậm rãi hỏi: "Công tử tin là thật? Lúc Lã tướng chết, thần được mấy tuổi? Làm gì có chuyện đến làm môn khách?"

Phù Tô tự biết rằng lời đồn đại này hết sức hoang đường, nhưng không có lửa làm sao có khói, hăn nhân cơ hội hỏi đồn về nghi vấn bấy lâu nay trong

lòng mình: "Tổ phụ của khanh từng rời nước Tần, đất phong bị tịch thu, vậy... khanh sống ở đâu?" Phù Tô dẫn đo từng câu từng chữ, chỉ sợ có điều mạo phạm.

Nhưng cho dù có cẩn thận đến đâu, cậu thiếu niên nghe vậy, nét mặt bỗng đánh lại. Hai tay đang buông dọc theo thân người nắm chặt lại, cậu cúi gằm mặt xuống, cố che giấu cảm xúc nơi đáy mắt. "Sau khi tổ phụ qua đời, nhà cửa họ Cam bị tịch thu, muôn đời không được phục hồi. Thần may mắn được sư phụ thu nhận dạy dỗ mới có ngày hôm nay".

"Sư phụ?" Phù Tô nhướn mày, không giấu diếm sự tò mò của mình về người sư phụ trong lời kể của cậu thiếu niên. Có thể dạy dỗ một cậu bé trở thành thượng khanh của nước Tần, bản thân người này còn tài năng kinh người đến nhường nào?

Cậu thiếu niên bặm chặt môi như đang do dự chuyện gì, một lúc sau mới khó nhọc cất tiếng: "Sư phụ của thần... từng là môn khách của Lã tướng... chỉ là người tiêu diêu tự tại, luyện đan bốc thuốc mà thôi".

Phù Tô sững sờ, giờ hẳn mới biết những lời đồn đại đó đúng là cũng có chút căn cứ. Lúc này hẳn mới để ý, cậu thiếu niên này luôn miệng gọi Lã Bất Vi là Lã tướng, xem ra tuy không dây dưa trực tiếp, nhưng cậu ta tuyệt đối không phải hạng đạp thấp trèo cao. Nhìn thần sắc cậu thiếu niên không giấu nổi sự căng thẳng, Phù Tô không đành lòng liền cười nói: "Không sao, năm đó dưới trướng của Lã tướng có đến ba nghìn môn khách, đa số đều là góp mặt cho có mà thôi". Hẳn nói dứt lời lại thấy có gì đó không đúng, nói vậy há chẳng phải bảo sư phụ nhà người ta là loại không ra gì?

Quả nhiên sắc mặt của cậu thiếu niên càng thêm nặng nề, Phù Tô cũng không tiện hỏi kỹ hơn về sư phụ của cậu ta. Nhưng biết rằng có một người như vậy cũng được, chỉ cần bẩm báo lên phụ vương, chắc chắn sẽ tra ra. Phù Tô cũng mặt dày coi như những lời trước đó không tồn tại, dù sao phụ vương

vô số lần truyền lời răn dạy để hẩn hiểu, thân làm bậc bề trên chính là cần có một cái mặt da dày như tường thành.

"Sư phụ người có mình người là đồ đệ thôi à?" Phù Tô thề, hẩn chỉ là không chịu nổi bầu không khí ngột ngạt trong điện, thuận miệng hỏi, tuyệt đối không phải muốn nói mấy lời sáo rỗng như vậy.

Nét mặt của cậu thiếu niên trở lại bình thường, cung kính đáp: "Trước khi sư phụ của thần đến Tần, từng có thu nhận một đệ tử. Thần từng nghe sư phụ kể vài lần, nhưng chưa từng gặp, vị sư huynh đó chắc đang ở nước Triệu".

Ánh sáng lóe lên nơi đuôi mắt Phù Tô chiếu vào cuốn sách tre báo tin việc quân, cười nhạt nói: "Triệu quốc, đã thành dĩ vãng rồi". Nói xong liền đưa cuốn sách tre cho cậu thiếu niên kia.

Mặt cậu ta hơi biến sắc, vội vàng đón lấy cuốn sách, đọc tỉ mỉ

Nhân lúc nước Triệu thiên tai liên miên, nước Tần đem quân tấn công, Võ An Quân Lý Mục dẫn quân nghênh chiến. Lý Mục trấn thủ biên cương nhiều năm, từng nhiều lần đánh thắng quân Tần, Vương Tiễn không trực tiếp chĩa mũi nhọn vào hẩn mà dùng kế ly gián để chia rẽ hẩn và Triệu vương. Lý Mục công cao hơn chủ, trong lòng Triệu vương vốn cố định kiến, ngay khi trúng kế ly gián, Triệu vương tức quyền cầm binh của Lý Mục. Lý Mục trước sự công kích của đại quân nước Tần, không nhận quân lệnh, từ chối giao lại binh quyền. Hành động này càng khiến Triệu vương bất an, liền hạ lệnh sai người âm thầm đến bắt Lý Mục, cướp lấy hổ phù.

"Triệu vương khác nào tự chặt đi cánh tay của mình! Võ An Quân vì trung thành mà gặp họa". Phù Tô gõ gõ ngón trỏ xuống mặt bàn, bắt đầu suy nghĩ có nên triệu vị danh tướng cái thế Lý Mục này đến không. Nhưng chuyện này, e rằng phụ hoàng cũng sẽ suy xét tới. Bốn vị danh tướng thời kỳ chiến quốc loạn thế gồm có Khởi, Tiễn, Pha, Mục, tức Bạch Khởi, Vương Tiễn,

Liêm Pha, Lý Mục. Tần và Triệu mỗi nước có hai người, nhưng Bạch Khởi đã chết, chỉ còn lại Vương Tiễn và Lý Mục... Thôi vậy, lúc này chắc cũng đã muộn rồi, uy thế của Lý Mục ở nước Triệu còn lớn hơn Triệu vương, Triệu vương không xuống tay thì thôi, một khi ra tay ắt không khác nào sét đánh.

Cho dù có ngu xuẩn như Triệu vương, e rằng cũng hiểu được đạo lý đêm dài lắm mộng.

Phù Tô lại nhìn cậu thiếu niên bên cạnh mình, đúng lúc cậu ta đã đọc xong sách tre, ngẩng đầu lên, hai ánh mắt lại gặp nhau, liền hiểu được suy nghĩ của đối phương với sự việc này không khác nhau là mấy, cả hai đều tiếc thương khi nghĩ đến tương lai của vị danh tướng đó.

Sẽ không có ai nói Vương Tiễn bị ối, kế ly gián từ lâu đã được sử dụng nhiều như cơm bữa, hai người họ lại ở hai chiến tuyến khác nhau, Vương Tiễn chỉ đơn giản là dùng vàng bạc châu báu mua chuộc tên gian thần Quách Khai, tránh cho binh sĩ nước Tần gặp nạn binh đao, đây là công lớn. Hơn nữa, nếu Triệu vương Triệu Thiên cũng tín nhiệm Lý Mục như Tần vương tín nhiệm Vương Tiễn, e rằng đã không xảy ra việc này.

Cậu thiếu niên có chút xuống tâm trạng, cậu vuốt nhẹ đường vân trên cuốn sách tre, hạ thấp giọng than rằng: "Pháp độ là gì? Quy tắc là gì? Là lời của vua cha? Là lời của kẻ trí? Hay là lời của thánh nhân?..."

Phù Tô nghe vậy bỗng sửng sốt, hắn không ngờ, câu mà hắn nói trong buổi gặp gỡ đầu tiên, cậu thiếu niên vẫn luôn ghi nhớ trong lòng.

"Quy tắc, phân làm quy tắc thiên đạo và quy tắc nhân đạo. Nước chảy chỗ trũng, mặt trời mặt trăng các vì sao mọc phía đông lặn phía tây, đó chính là quy tắc thiên đạo, không phải thứ con người có thể thay đổi được. Chúng ta không nên đòi hỏi". Phù Tô quay người lại, cầm hộp ngọc Thanh Trấn Khuê lên, đặt trên bàn. Hắn muốn chạm vào miếng ngọc thanh Trấn Khuê nhưng

kiềm chế thu tay lại, nắm chặt bàn tay. Hãn chưa làm vua, vì vậy vẫn chưa có tư cách gì để cầm miếng ngọc Thanh Trấn Khuê này lên.

"Còn việc dụng binh như nào, trưng thu thuế như nào, đúc tiền như nào, đây chính là quy tắc nhân đạo".

"Nếu như vậy, quy tắc, nên là lời của vua cha".

Phù Tô hít một hơi thật sâu, cúi đầu nhìn chăm chăm vào miếng ngọc Thanh Trấn Khuê, nói: "Thiên hạ loạn thế đã lâu, nên có người lập ra quy tắc mới".

Hãn không nói rõ, nhưng ẩn ý trong câu nói, cậu thiếu niên cũng lĩnh hội được.

Nước Hàn đã diệt vong, nước Triệu sớm muộn cũng vậy, nước Tần nhất thống sáu nước, ngày đó sắp đến rồi.

Quy tắc của thế gian này, đương nhiên do người ở vị trí cao nhất đặt ra!

3

Phù Tô ở yên trong điện, đợi tin chiến báo mới nhất của tiền phương. Kinh Kha hành thích Tần vương, tuy không thành công, nhưng khiến Tần vương nổi cơn thịnh nộ, chấn động thiên hạ. Tần vương Doanh Chính phái đại tướng quân Vương Tiễn, huy động quân đội đánh phá nước Yên. Còn ngày đô thành Kế của nước Yên sụp đổ cũng là chuyện sớm muộn mà thôi.

Cho dù đã gần một năm trôi qua, nhưng mỗi khi nhớ lại thời khắc nguy cấp hôm đó ở đại điện cung Hàm Dương, Phù Tô đều cảm thấy sợ hãi.

Khi Kinh Kha mang thủ cấp của Phàn Ư Kỳ cùng với bản đồ của vùng Đốc Kháng nước Yên dâng lên phụ vương, ai ngờ hãn giấu kiếm ở trong bản

đồ. Mà theo lệnh của Tần vương, đại thần khi lên triều không được phép mang theo binh khí, tình hình lúc ấy vô cùng hỗn loạn. Tuy rằng trong tay phụ vương có kiếm, còn có rất nhiều thần tử liều mạng xông ra che chắn, nhưng cũng phải đến khi Kinh Kha bị trọng thương do bảy tám nhát kiếm, hãn mới ngã gục xuống đất.

Phù Tô sờ sờ cổ tay phải, hãn lúc ấy cũng xông ra theo phản xạ, nhưng người đứng sau lưng hãn cứ níu cổ tay hãn lại bằng được. Hãn hoàn toàn không thể ngờ rằng, ẩn trong cơ thể gầy gò kia lại chứa đựng một sức mạnh lớn lao như vậy.

Mãi đến khi Kinh Kha bị phanh thây, người đó vẫn không buông tay hãn ra.

Phù Tô cười một cách khổ sở, có lẽ người bị ối nhất là hãn mới phải. Sức lực của một cậu thiếu niên mười mấy tuổi có thể lớn đến đâu? Nếu hãn thực sự muốn thoát ra, thì sao lại không được?

Là hãn trong phút giây đã suy nghĩ quá nhiều.

Nếu phụ vương thực sự bị đâm chết, vậy thì hãn sẽ lên ngôi... Đây là điều cậu thiếu niên nghĩ đến trong khoảnh khắc đó sao? Vậy nên mới không chịu để hãn lao vào chỗ nguy hiểm.

Sau khi sự việc xảy ra cậu thiếu niên còn đặc biệt đến thỉnh tội trước mặt phụ vương, đổ hết trách nhiệm không xông ra hộ giá lên người mình, tình nguyện chịu phạt.

Hãn không thể giải thích được điều gì, càng không thể nói ra.

Chỉ có thể ngậm miệng làm thinh.

Ngoài cửa điện vọng vào tiếng ngọc bội va vào nhau leng keng quen

thuộc, không đợi đối phương lên tiếng, Phù Tô tranh nói trước: "Tất Chi, vào đi".

"Công tử, Kế Kinh của nước Yên đã bị phá, Yên vương Hỷ và công tử Đan tháo chạy đến Liêu Đông, sau khi trốn ở Diễn Thủy, Yên vương Hỷ chặt đầu công tử Đan dâng lên Tần vương", vẫn còn chưa bước vào trong điện, giọng nói trong trẻo của cậu thiếu niên đã vọng vào, rõ ràng cậu ta đang nôn nóng không chờ đợi được.

Phù Tô nghe vậy liền cau mày, tuy hấn hận thái tử Đan thấu xương, nhưng hai người bọn họ ai cũng vì chủ nấy mà thôi, cho nên cũng không cảm thấy hành vi, việc làm của đối phương có gì sai. Giết người quan trọng nhất trong vòng vây của kẻ địch để giải nguy là biện pháp thô bạo nhưng đơn giản nhất trong chính trường. Nếu để thái tử Đan thành công, thì dù hiện nay hấn lên ngôi vua, nước Tần cũng sẽ chỉ như một nắm cát rời rạc.

Dẫu sao hấn vẫn còn quá trẻ, mà nước Tần độc bá thiên hạ đã trở thành cái gai trong mắt của nhiều người, nếu phụ vương tiến về phía Tây thật, vậy thì cho dù là mấy nước đã bị tiêu diệt, cũng sẽ lập tức dựng cờ nổi dậy.

Một nhân tài có tầm nhìn độc đáo như vậy, lại chết dưới tay chính phụ vương Yên vương Hỷ của mình, thật khiến người ta phải sứt sùi tiếc thương. Phù Tô nhớ lại nhiều năm về trước, hấn cũng tiếp xúc vài lần với thái tử Đan khi y đang làm con tin ở nước Tần, vậy mà giờ đây vật còn, người mất, không khỏi ngậm ngùi.

Ai cũng sẽ đến lúc phải chết, nhưng nhân gian phồn hoa như này, ai mà không lưu luyến cơ chứ?

Phù Tô nghĩ đến việc phụ vương mấy năm gần đây bắt đầu triệu mời đạo sĩ khắp nơi, hấn không khỏi thở dài. Hấn cũng đâu ngờ, sư phụ người hầu độc của mình cũng là một đạo sĩ, tuy người đó chỉ nán lại trong cung một năm rồi

đi ngao du khắp nơi, nhưng có lẽ người tiến cung mà hãn không để ý năm đó, lại dẫn đến tình cảnh mất kiểm soát như hiện nay cũng như sau này.

Tuy chỉ là một thoáng thần thờ, nhưng trong đầu Phù Tô đã diễn ra cả trăm dòng suy nghĩ, cả nghìn cảm xúc hỗn độn, dù vậy biểu cảm trên khuôn mặt tuần tú của hãn không có chút thay đổi.

Hãn đã quen với việc che giấu suy nghĩ của mình trước mặt người khác, dần trở thành một bản năng, cho dù người đối diện với hãn là người thân cận như người hầu đọc.

Còn cậu thiếu niên trước mặt cũng dần thay đổi theo năm tháng. Cậu không còn lúc nào cũng lầm lẫm sắc mặt, cố chấp giữ lấy sự cao ngạo của bản thân, mà ngũ quan đã trở nên hiền hòa hơn, nụ cười cũng thân thiện hơn, bất luận ai lần đầu gặp mặt, cũng sẽ cảm thấy đây là một chàng trai tuần tú, đem lại cho người khác cảm giác dễ gần đến khó tả. Chỉ có Phù Tô mới biết, cậu thiếu niên kia giống hãn, cũng đã học được cách đeo lên cho mình một chiếc mặt nạ, chôn giấu từng chút từng chút tâm tư vào tận đáy lòng.

Phù Tô đón lấy cuốn sách tre cậu thiếu niên đưa cho mình, cẩn thận xem qua một lượt, khi ngẩng đầu lên hãn phát hiện cậu thiếu niên đang nhìn chăm chăm vào chiếc hộp đựng miếng ngọc Thanh Trấn Khuê trên án kỷ, cau mày hỏi: "Tất Chi, có gì không ổn à?"

Miếng ngọc Thanh Trấn Khuê này, kể từ lần trước hãn đặt chiếc hộp lên trên án kỷ, thì không đặt lại chỗ cũ nữa. Bây giờ hãn vẫn lén chạm vào miếng ngọc Thanh Trấn Khuê lạnh như băng mỗi khi không có ai ở cạnh.

Cậu thiếu niên cắn môi, do dự giây lát, cuối cùng vẫn mở miệng nói: "Luật pháp nước Tần, quần thần khi lên hầu điện, không được mang theo binh khí dù chỉ một tấc. Các vị lang trung mang theo binh khí, đều phải để lại trước dưới điện, không có chiếu chỉ không được lên. Quy tắc do chính Tần

vương đề ra, lại suýt hại chết chính người. Quy tắc này, biết phải đặt ra thế nào đây?"

Phù Tô đặt cuốn sách tre xuống, trầm tư hồi lâu trong làn khói nhẹ vẫn vút tỏa ra từ lò xông hương.

Nghi vấn này tồn tại trong lòng cậu thiếu niên đã lâu, vì đã được mở lời, nên cậu liền thao thao nói tiếp: "Theo như lời quân báo, các vương quân đại thần của nước Yên, ngoài thái tử Đan ra, tất cả đều giữ được tính mạng. Lúc diệt bốn nước Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Tần vương cũng không hề loạn sát, đây là hành động nhân nghĩa của Tần vương. Sáu nước giờ chỉ còn lại nước Tề yếu ớt, ngày nhất thống thiên hạ sắp tới, nhưng thần e rằng giới quý tộc sáu nước không cam tâm chịu hàng, sau này ắt gây họa". Cậu ngập ngừng, sau đó từng chữ thốt ra nặng trĩu: "Ngai vàng tưới thắm máu tươi, Tần vương nên để những người đồ biết rằng, một là thuần phục, hai là chết!"

Trong mắt Phù Tô xẹt qua một ý nghĩ, hẳn cũng từng thầm nghĩ đến vấn đề này. Nhưng phụ vương không hề đại khai sát giới, việc này đến Thuần Vu Việt xuất thân là đại Nho sĩ cũng phải tán đồng. Nội dung trọng tâm của tư tưởng Nho gia chính là tư tưởng "nhân nghĩa lễ" do Khổng Tử đề ra, Phù Tô cũng rất tán đồng ba chữ này. Hẳn thường xuyên tranh luận cùng cậu thiếu niên, tiện gặp một chủ đề nghị luận như hôm nay, Phù Tô suy nghĩ hồi lâu, khóe miệng hơi hé nụ cười, rất hài lòng vì cậu thiếu niên đã bắt đầu học được cách nghi ngờ.

Nghi ngờ tất cả những quy tắc tồn tại trên thế gian này, vậy mới có thể tự lập ra quy luật của riêng mình, đây là một tín hiệu của sự trưởng thành.

Trong tim mỗi người, đều có một miếng ngọc Thanh Trấn Khuê của riêng mình.

Chỉ là có một vài người sẽ sao chép y nguyên hình trạng của người khác,

có một vài người lại thích tự mình mài giũa.

Nội thị Cố Tồn bước vào trong điện, bưng lên hai bát canh hạt sen vẫn còn bốc hơi nóng, nhẹ nhàng đặt lên án kỷ, rồi lui bước ra ngoài không một tiếng động.

Phù Tô nhìn bát canh hạt sen còn bốc hơi nóng, cầm thìa khuấy đều, ngắm nhìn những hạt sen trắng nõn nà chìm nổi trong chiếc bát sơn mài, Phù Tô cười cười hỏi: "Tất Chi, người có biết trận chiến Trường Bình của Bạch Khởi không?"

Cậu thiếu niên sững người, sau đó gật đầu và ngồi xuống bên cạnh Phù Tô. Hai người họ trước giờ vốn không câu nệ tôn ti, nên cậu thiếu niên cũng rất tự nhiên bê bát canh hạt sen còn lại lên, mặc kệ canh còn nóng, đích thân thử một ngụm, sau đó mới đặt chiếc bát đã thử qua xuống trước mặt Phù Tô.

Đây không phải ý đặc sủng lộng quyền, mà là đang thử độc cho Phù Tô.

Dù cậu thiếu niên đã thực hiện hành động này vô số lần, nhưng trong lòng Phù Tô không khỏi tự giễu. Hầu đọc gì chứ, hóa ra chỉ là người thử độc?

(Trong tiếng trung, hai từ "thị độc" (hầu đọc) và "thí độc" (thử độc) có âm đọc giống nhau)

Việc làm này, đương nhiên đã được các nội thị khác làm trước khi dâng lên. Nhưng cậu thiếu niên luôn thấy không an tâm, mỗi lần Phù Tô khuyên giải đều mặc kệ, toàn cãi rằng cậu theo sư phụ học đủ loại kỹ nghệ từ nhỏ, đã tiếp xúc với nhiều loại thảo dược, độc dược.

Phù Tô càng nghĩ càng thấy bồn chồn bất an, cho đến khi cậu thiếu niên đã uống hết hơn nửa bát canh hạt sen còn lại, hắn mới lấy lại tinh thần, quay lại chủ đề lúc trước: "Bạch Khởi đứng đầu trong bốn vị danh tướng thời loạn chiến quốc, chính là nhờ trận chiến Trường Bình. Trong chiến dịch ấy, Bạch

Khởi đại phá quân Triệu, giết hơn bốn mươi vạn quân Triệu, chấn động thiên hạ. Tuy trận đại chiến ấy làm tăng thêm uy vũ của đại Tần ta, nhưng chẳng có ích lợi gì cho sự nghiệp nhất thống thiên hạ".

Bạch Khởi một đời cầm quân trăm trận trăm thắng, đã tiêu diệt hơn một trăm vạn quân của sáu nước, tấn công khoảng chín mươi tòa thành trì của sáu nước, chưa từng bại trận, được nước Tần và cả các nước khác phong làm chiến thần. Thậm chí có thể nói rằng, Bạch Khởi không khác nào một vị thần của nước Tần, so với Tần vương mà nói chỉ có hơn chứ không có kém, Phù Tô dám nghi ngờ chiến lược mà Bạch Khởi đề ra, nếu việc này bị truyền ra ngoài, chắc chắn sẽ dấy lên một cơn sóng lớn.

Nhìn cậu thiếu niên cầm bát canh mà mặt trầm tư, Phù Tô cũng không nói hết ý. Bởi hẳn biết, cậu thiếu niên sẽ lĩnh hội được tâm ý của hẳn.

Quả nhiên không lâu sau, cậu thiếu niên buồn bã than rằng: "Hóa ra là vậy".

Phù Tô gật đầu hài lòng. Bạch Khởi giết hơn bốn mươi vạn quân, cố nhiên sẽ khiến nước Triệu sau thời hưng thịnh rơi vào cảnh suy yếu, cùng quẫn, nhưng cũng sẽ khiến các nước khác có lòng căm phẫn thương thảo, mượn cớ cùng căm thù kẻ địch chung. Hơn bốn mươi vạn binh sĩ đầu hàng ấy nếu biết trước kết cục vẫn phải chết, thì liệu còn ai cam tâm vứt giáo đầu hàng? Dù có chết, cũng phải lôi theo kẻ chịu chết chung.

Vì vậy trong một quãng thời gian rất dài, mỗi khi nước Tần đi chinh phạt các nước khác, đều gặp phải sự chống trả vô cùng quật cường.

"Chẳng trách...". Cậu thiếu niên lẩm bẩm, và cũng hiểu ra tại sao mỗi lần Tần vương Chính diệt được một nước lại không giết sạch các vương công đại thần, chính là nghĩ cho đại nghiệp thống nhất thiên hạ.

"Việc làm ấy của phụ vương, tuy trong tương lai gần sẽ để lại hiểm họa, nhưng nếu nước Tần ta tiếp tục lớn mạnh, thì giới quý tộc còn sót lại của sáu nước không đáng lo ngại". Phù Tô ôn tồn, lời nói toát lên vẻ điềm nhiên vô cùng.

Trong mắt cậu thiếu niên vẫn thoáng có chút lo lắng, nhưng cậu ta không nói gì nữa, mà im lặng uống từng ngụm từng ngụm đến cạn bát canh hạt sen, xong mới ngẩng đầu lên, quay sang Phù Tô cười nói: "Canh này không độc, có thể dùng".

Phù Tô lúc này mới bưng bát lên, uống một ngụm canh đã nguội, tuy ngoài mặt không bận tâm đến, nhưng thực ra trong lòng rất không thoải mái.

Tên tiểu tử này, hẳn không phải cố tình không cho ta dùng canh nóng đấy chứ, cố ý chơi xấu ta à?

4

Phù Tô đứng giữa sân bắn, trước tiên hắn đeo chiếc nhẫn làm bằng xương mà người hầu đọc đưa cho vào ngón tay cái, tiếp đó đón lấy chiếc cung làm bằng gỗ tử sam và một mũi tên lông chim cắt, hai chân đứng rộng bằng vai, nghiêng người quay vai trái căn vị trí bia, mắt hơi nheo lại, thần khí bình tĩnh.

Nâng tay, lắp tên, kéo cung, bắn tên, từng động tác đều vô cùng điêu luyện tự nhiên, tao nhã đẹp mắt như đang biểu diễn, từng cái giờ tay co chân đều toát lên khí chất phi phàm.

"Soạt". Mũi tên hướng trúng hồng tâm, xuyên thủng bia, Phù Tô không cần ra xác nhận cũng biết lực bắn đủ để đầu mũi tên xuyên qua bia lộ ra sau một đoạn.

"Bạch thử". Cậu thiếu niên đang đứng sau lưng Phù Tô liền dâng lên một ống mũi tên.

Phù Tô chụm ba mũi tên lại với nhau, ba mũi tên nối tiếp nhau lao đi vun vút, mũi nào cũng bắn trúng, mũi tên sau bắn xuyên qua mũi trước, trông xa không khác nào một mũi tên.

"Tam liên". Trong tiếng hô của cậu thiếu niên pha chút tán thưởng, đồng thời liếc nhìn cậu bé đang đứng khấp nép sợ sệt cạnh sân bắn, ánh mắt lạnh lùng mang tính chất cảnh cáo.

Phù Tô lại lấy một mũi tên khác, lắp tên lên dây cung, chăm chú ngắm bắn hồi lâu rồi mới từ từ thả tay phóng tên.

Mũi tên này bắn hướng lên trên cao, đầu và đuôi mũi tên không bay theo cùng một đường, tốc độ không hề nhanh, bay đều đều ổn định về phía trước, cuối cùng cũng xuyên trúng vào hồng tâm.

"Diệt chú". Ngực khí của cậu thiếu niên không giấu nổi sự thán phục, hai cách bắn cung trước đó cậu ta cũng làm được, nhưng tiễn pháp "diệt chú" này là khó nhất. Do tốc độ của mũi "bạch thử" và "tam liên" trước đó rất nhanh, nên không bị ảnh hưởng bởi hướng gió. Còn khi bắn mũi "diệt chú", người bắn phải xác định được góc bắn, có sự phán đoán hướng gió chính xác, cậu thiếu niên tự thấy bản thân vẫn chưa thể thực hiện được một cách hoàn mỹ như vậy.

"Tương xích". Phù Tô bình thản nói, đuôi mắt liếc nhìn qua cậu bé vừa đứng lại gần mình hơn một chút, nhưng hắt nhanh chóng thu ánh mắt lại chứ không nán lại nhìn.

Tương xích, ý nói quân thần cùng bắn, nhưng thần tử không được đứng ngang hàng với vua mà phải lùi lại một thước. Cậu thiếu niên đứng phía sau cách Phù Tô một thước, lắp tên giương cung, mô phỏng lại hoàn toàn động tác của Phù Tô. Dây cung bật một phịch dứt khoát, mũi tên rời cung lao về phía trước, bắn trúng tâm bia một cách gọn ghẽ.

"Hay lắm". Phù Tô mỉm cười khen ngợi.

Cậu thiếu niên cung kính thu cung đứng thẳng, tiếp tục dâng lên cho Phù Tô bốn mũi tên.

Xạ (bắn cung) trong lục nghệ của người quân tử gồm ngũ xạ, lần lượt là: bạch thi, tam liên, diệm chú, tương xích và tỉnh nghi. Tỉnh nghi chính là bắn một lúc bốn mũi tên, Phù Tô thu cung đứng thẳng, cậu thiếu niên nhìn vị trí của bốn mũi tên trên bia, trên dưới trái phải vừa khéo xếp thành chữ "tỉnh".

"Kỹ thuật bắn cung của công tử quá tuyệt diệu, Tất Chi xin bái phục". Cậu thiếu niên nói xong liền vẫy vẫy tay, thị vệ một bên đang chực đến chỗ cái bia để lấy mười mũi tên ghim ở trên tâm bia. Nhưng trước khi tên thị vệ kịp chạy ra, cậu bé luôn đứng quan sát đã chạy ra phía đó trước, cố gắng kiềm chân lên nhổ từng mũi tên xuống, sau đó lon ton chạy lại.

Phù Tô thấy vậy mỉm cười, cầm một ống đựng tên, đưa cho cậu thiếu niên và bảo: "Quân tử không tranh gì, nếu buộc phải tranh thì chỉ có thi bắn cung. Vái nhau mà ra bắn, xong thì mời rượu, đó là việc tranh đua của quân tử vậy. Tất Chi, đến lượt người đó".

Cậu thiếu niên bĩu môi, cũng không thèm nhắc công tử nhà mình nói những lời cậu ta cũng biết, đã thế còn cố ý nói lớn tiếng, nghĩ cũng biết là muốn nói cho ai nghe thấy.

Cậu thiếu niên cầm cây cung làm bằng gỗ hoàng dương lên, đổi vị trí với Phù Tô, vừa định giương cung bắn thì Phù Tô bên cạnh lại đưa tay ra chủ động giúp cậu chỉnh tư thế, tiện thể hướng dẫn cậu phải dùng lực như thế nào, căng dây ở đâu, làm thế nào mới có thể bắn ra một mũi tên vừa có lực vừa chuẩn xác.

Cậu thiếu niên hơi chau mày, cho dù kỹ thuật bắn cung của cậu không

bằng công tử, nhưng cũng không phải người mới học, đâu đến mức như này?

Nghĩ lại dạo gần đây mỗi khi lên lớp, Phù Tô đều đọc sách rất to, chắc hẳn là có liên quan đến cậu bé suốt ngày đứng nghe lén ngoài cửa rồi.

Nhưng tiểu công tử Hồ Hợi bị Tần vương hạ lệnh không cho phép đọc sách, luyện chữ, tập võ, đây là điều trong cung này ai ai cũng biết, đại công tử làm vậy tuy không phải là làm trái ý chỉ của Tần vương, nhưng nếu bị người khác bắt thóp, chắc chắn chẳng hay ho gì.

"Công tử... người phạm quy rồi...", nhân lúc Phù Tô ghé sát lại để hướng dẫn tư thế, cậu thiếu niên khẽ giọng khuyên nhủ.

"Quy tắc? Quy tắc là do ai nói ra?" Phù Tô cong môi cười, giọng điệu đầy châm biếm. Hắn đã hết cái tuổi sùng bái vua cha, bắt đầu nghi ngờ từng mệnh lệnh của phụ vương, tuy không thể công khai phản kháng, nhưng vẫn có thể làm những việc ngoài mặt thì tuân thủ, bên trong thì âm thầm trái lại. Bởi phía dưới có quá nhiều tai mắt, Phù Tô cũng không giải thích gì nhiều, chỉ khẽ nói: "Nó là em trai ta".

Cậu thiếu nên không nói gì thêm, khuôn mặt cứng đờ đờ mặc cho Phù Tô biến cậu ta thành giáo cụ trực quan.

Cậu bé đang ôm đồng mũi tên đứng gần đó rón rén lại gần thêm chút nữa.

Phù Tô ngồi trong doanh trướng, vừa dùng khăn vải lau chùi thanh kiếm đồng Ngọc Thủ đã theo hắn bao năm nay, vừa chốc chốc liếc nhìn chàng thanh niên đang cúi đầu trầm tư bên cạnh hắn.

"Tất Chi, người về Hàm Dương đi, ta ở đây đã có Mông tướng quân chăm sóc rồi, không sao đâu". Phù Tô chăm chú nhìn những hoa văn quả trám chìm trên thân kiếm.

Thời gian như dòng nước chảy, cậu thiếu niên năm nào nay đã là thanh niên, phụ vương của hắn đã lên chức phụ hoàng, còn từ công tử thành đại công tử, nhưng lúc ở cùng Tất Chi, hắn không xưng là "cô" mà hạ xuống xưng "ta". Phù Tô vuốt vuốt thanh kiếm, nhoẻn miệng cười, hắn biết người hầu độc của hắn đang suy nghĩ điều gì.

Hôm nay có thư nhà từ Hàm Dương gửi tới, báo Cam thị Tuyên Dương vương bệnh nặng, triệu con trai về chăm sóc. Tất Chi lại không an tâm để chàng lại một mình ở Thượng Quận, cho nên mới tiến thoái lưỡng nan.

Phù Tô thấy chàng thanh niên cứ ừ dột mãi không chịu lên tiếng, liền than một câu rằng: "Chuyện này phải trách ta, nếu ta thuận theo phụ hoàng, thì đã không bị đày tới đây, hại người phải đi cùng chịu khổ".

"Đại công tử hãy chặt đầu Tất Chi đi". Trên khuôn mặt tuần tú của cậu thanh niên thoáng nở một nụ cười khổ sở. Trong một bữa tiệc rượu sau khi Thủy Hoàng đế về cung Hàm Dương, Thuần Vu Việt cho rằng chế độ quận huyện của Thủy Hoàng đế đề ra không thỏa đáng, kiến nghị tuân theo chế độ phân phong trong Chu lễ. Lời đề nghị này bị Lý Tư bác bỏ và khiến Thủy Hoàng đế không vừa lòng, trực tiếp dẫn đến việc Thuần Vu Việt bị bãi chức. Thân làm đệ tử, Phù Tô vì việc này mà dưng tấu, kịch liệt phản đối, liền bị Thủy Hoàng đế phái đến Thượng Quận làm giám quân cho đại quân của tướng Mông Diêm.

Ánh mắt Phù Tô dồn vào miếng ngọc Thanh Trấn Khuê đang nằm im lìm trên án kỷ, như có linh cảm, hắn thở dài than rằng: "Pháp độ là gì? Quy tắc là gì? Là lời của vua cha? Là lời của kẻ trí? Hay là lời của thánh nhân?"

Cậu thanh niên vẫn giữ vẻ rầu rĩ, cặp lông mày thanh tú nhíu lại gần nhau.

Phù Tô hắng giọng, lạnh lùng cười nói: "Quy tắc, vốn là để một vài người tuân theo, để một số người khác phá bỏ. Nhưng nếu người không có khả năng

phá vỡ quy tắc lại đi khiêu chiến với quy tắc, ắt sẽ rơi vào cảnh thịt nát xương tan".

"Đại công tử....", chàng thanh niên lo lắng cắt lời, trong tiếng gọi chứa đầy nỗi bất an.

Phù Tô huơ huơ tay, nén cảm xúc lại, bình thản nói: "Tất Chi chuyển này về Hàm Dương, cũng tiện thể giúp ta điều tra động tĩnh ở Hàm Dương. Ta bị chôn chân ở Thượng Quận, không có tai mắt, đúng là bất lợi trăm bề".

Trên mặt chàng thanh niên ánh lên vô vàn cảm xúc, cuối cùng biến thành thở dài, cậu cúi đầu cung kính thành khẩn vái lạy. "Điện hạ, xin hãy bảo trọng...".

Phù Tô gật đầu, biết rằng chàng thanh niên kia chỉ khi nào cực kỳ trọng trọng, mới gọi hần là "điện hạ".

Nhìn chàng thanh niên lùi bước ra khỏi doanh trướng, trông theo mãi đến khi bóng dáng y đã khuất khỏi tầm mắt, Phù Tô bất chợt thảng thốt.

Người bạn hữu độc chính tay phụ hoàng tặng cho hần này, đã theo sát bên hần như hình như bóng, nửa bước không rời biết bao năm.

Thời gian quen biết y, đã dài hơn quãng thời gian không quen y rồi.

Phù Tô khẽ mỉm cười, lau kiếm xong hần rút kiếm vào bao, với tay lấy miếng ngọc Thanh Trấn Khuê.

Cong cong ngón trỏ, gõ gõ lên bề mặt lạnh như băng của miếng ngọc, lắng nghe những thanh âm trong trẻo của ngọc phát ra, Phù Tô tự lẩm bẩm: "Anh bạn già hỡi, giờ ta chỉ còn lại mình người thôi..."

Phù Tô mở mắt, ngửi mùi hương nguyệt kỳ thanh tịnh nhẹ nhàng, nhìn lên trần nhà trắng muốt, trong lòng cảm thấy mong lung.

Hắn lúc này mới tỉnh ngộ, lần biệt ly trong doanh trường, hóa ra lại là lần cuối cùng hắn được gặp Tất Chi.

Quy tắc... đúng là rất khó phá vỡ hay sao? Hắn thất bại, Hồ Hối cũng thất bại...

"Hoàng huynh, huynh tỉnh rồi?" Hồ Hối vẫn luôn túc trực ở đầu giường, thấy hắn mở mắt, lập tức nhoài người ra hỏi han.

"Ừ". Phù Tô đáp lại cụt lủn, nhắm mắt, rồi mới dần dần tỉnh táo trở lại.

Hồ Hối dập tắt lửa trong chiếc lò Bác Sơn đang đốt hương nguyệt kỳ bên cạnh, sau đó mở cửa sổ, tắt điều hòa để không khí tươi mới ở bên ngoài tràn vào phòng, thấy trong mắt hoàng huynh mình nổi lên những vằn đỏ, hắn không khỏi lo lắng. Nguyệt kỳ hương có thành phần chính là nguyệt lân hương chuyên dùng cho vua chúa thời Đường, thêm vào một phần tam nại, hoặc hương, cỏ bản là sẽ chế thành một loại hương liệu kỳ dị có thể điều khiển giấc mơ. Chỉ có điều khi dùng, sẽ lại một vài tác dụng phụ, rất dễ gây ra suy nhược tinh thần.

Phù Tô hít một hơi mát lạnh, tinh thần khá lên một chút. Hắn gần đây không ngừng dùng nguyệt kỳ hương trong giấc mơ chính là để tác động đến giấc mơ về Tất Chi, muốn gã nhớ lại những sự việc trong quá khứ. Giấc mộng vừa này, có lẽ Tất Chi cũng cùng hắn trải nghiệm lại từ đầu?

Chỉ là... Phù Tô thở dài rồi nhắm mắt, dù có dùng nguyệt kỳ hương, phần đời mà hắn có thể nhớ lại được quá ngắn ngủi.

Đúng vậy, hắn còn có gì để oán hận nữa đây? Cuộc đời của Tất Chi đã kéo dài hơn hai ngàn năm, còn phần thời gian của hắn, đối với Tất Chi mà

nói chỉ là mười mấy năm ít ỏi mà thôi.

"Hoàng huynh?" Môi Hồ Hợi khẽ run run, hăn lo lắng gọi.

Phù Tô khua khua tay, ý bảo bản thân không sao cả, một lúc sau mới chầm chậm mở miệng: "Đem miếng ngọc Thanh Trấn Khuê cho cậu ta đi".

Hồ Hợi nghe vậy kinh hãi, tuy hoàng huynh không nói rõ "cậu ta" là ai, nhưng hăn sao có thể nhận nhầm được?

Dù trong lòng có vô số nghi vấn, nhưng Hồ Hợi vẫn gật đầu nói: "Vâng, thưa hoàng huynh".

Bác sĩ dựng đôi tai thỏ của mình lên, nhìn miếng ngọc Thanh Trấn Khuê trong chiếc hộp vừa được chuyển phát nhanh đến đây nghi ngờ, gã chủ tiệm vừa nói cho cậu biết món đồ này quý giá đến nhường nào. Nhớ lại chuyện mang chiếc Miễn Tử Bài về từ buổi đấu giá lần trước, bác sĩ thắc mắc hỏi: "Này chủ tiệm, sao tôi thấy, cái tên Phù Tô đó hình như đang giúp anh trấn yểm Càn khôn đại trận thì phải? Vô duyên vô cớ để anh mang Miễn Tử Bài về, giờ còn gửi món đồ cổ đế vương thứ mười một đến đây nữa!"

Gã chủ tiệm vuốt nhẹ bề mặt trơn láng lạnh như băng của miếng ngọc Thanh Trấn Khuê, trong giấc mộng mấy ngày nay gã liên tục mơ về ký ức thời xa xưa ấy, khiến gã không khỏi nhớ về miếng ngọc Thanh Trấn Khuê này, nhất thời không nghe rõ lời của bác sĩ.

Cho đến khi bác sĩ hỏi lại một lần nữa, chủ tiệm mới khẽ than thở: "Bởi người ấy biết tôi rất khó hạ quyết tâm chôn món đồ cổ thứ mười hai của đế vương này xuống đất, nên mới quyết đưa đủ số đồ cổ còn lại cho tôi".

"Món đồ cổ đế vương thứ mười hai? Anh tìm thấy rồi sao? Là gì?" bác sĩ hấp tấp hỏi dồn.

Gã chủ tiệm nhìn xuống, tay khẽ chạm vào chiếc áo Xích Long trên người gã.

Bác sĩ lúc đầu còn không hiểu gì, nhưng sau giây lát chợt hiểu ra, tròn mắt kinh ngạc.

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Chương 12

1

Mây đen che kín mặt trời, cơn cuồng phong nổi lên cuốn theo trận tuyết lớn đổ xuống, Thang Viễn xuống xe bus, có một cô lớn tuổi tốt bụng cùng trên xe gọi cậu vào căn nhà phía đối diện tránh gió tuyết nhưng cậu từ chối, siết chặt lại chiếc áo phao trên người, xác nhận hai xiên kẹo hồ lô và bánh ngọt trên người vẫn chưa rơi mất, rồi đội mũ trùm kín đầu đi ra ngoài trời gió tuyết.

"Ái dà! Người lớn nhà nào mà ác thế, bắt thằng bé một mình đi ra ngoài...". Tiếng lầu bầu của bà cô bị gió tuyết thổi bạt đi, dần dần chỉ còn nghe thấy loáng thoáng. Thang Viễn lau tuyết bám trên mặt, lập tức gương mặt nhỏ bé đỏ ửng lên như trái táo vì lạnh.

Mỗi lần lên phố đi chợ cậu đều than thở vì sao mình lại ở một nơi hẻo lánh thế này, nhưng Thang Viễn chỉ dám giận mà không dám nói, chính cậu là người muốn ra ngoài, chẳng như vị tổ tông thần tiên thoát tục trong nhà cậu kia, mà dù sao cậu cũng không dám cho vị tổ tông đó ra ngoài!

Lại đội trời tuyết men theo đường núi đi một hồi lâu, Thang Viễn chỉ là một cậu bé mười tuổi, nhưng dù một mình đi đường núi cậu cũng không hề sợ hãi, thậm chí còn rất thông thuộc địa hình nơi đây. Cho dù tuyết lớn chắn tầm nhìn, cậu vẫn dễ dàng tránh được những ổ voi giữa đường hoặc những tảng đá sắc nhọn. Cậu đi sâu vào trong khu rừng thêm mười mấy phút nữa, sau khi đi vòng qua khu rừng rậm, Thang Viễn đã nhìn thấy một góc mái của

căn nhà nhỏ quen thuộc dưới tán cây hòe đã lộ ra.

Căn nhà nhỏ này nhìn rất bình thường, giống như căn nhà tường trắng mái đỏ mà nông dân bình thường hay dựng trong núi. Chỉ có điều vì đã lâu năm, nên ngói trên mái nhà đã bay màu, tường trắng cũng đã xỉn lại, nhìn có vẻ như lâu lắm không có người đến ở.

Sau khi nhìn thấy căn nhà nhỏ, Thang Viễn không giảm tốc độ, mà còn chạy nhanh hơn, khi sắp sửa đâm sầm vào hàng rào bên ngoài căn nhà, cậu mới đưa tay ra chống lên hàng rào, cơ thể loắt choắt nhanh nhẹn nhảy phắt qua rào, hai chân đáp đất nhẹ nhàng.

"Mười điểm!" Thang Viễn khua năm tay lên, ưỡn ngực tự hào.

Sau đó lại một tiếng "bộp" vang lên, cậu cúi đầu nhìn, lập tức nhăn nhó lại, cậu vội vàng nhặt cây kẹo hồ lô lên, ban nãy cậu nhảy mạnh quá nên rơi xuống đất. May mà lúc mua cậu đã bảo người bán hàng gói một lớp giấy bản bên ngoài, nên cái kẹo mới không dính bẩn.

Thang Viễn rũ sạch tuyết bám trên đầu, trên người, rồi mới đẩy cửa đi vào. Trời tuyết mờ mịt bị nhốt bên ngoài sau cánh cửa gỗ, khiến cậu lập tức cảm thấy ấm áp. Cậu vừa đi vào trong nhà, vừa cởi áo, nào áo phao, áo khoác, găng tay, áo giữ nhiệt... Khi cậu ra đến sân sau nhà, thì trên người chỉ còn mỗi cái may ô với quần cộc.

Thang Viễn cầm hai xiên kẹo hồ lô và túi bánh ngọt, ngắm nhìn cảnh sắc mà dù cậu nhìn bao nhiêu lần vẫn phải cảm thán, rồi lật đật trở lại trong nhà. Hiện giờ đang giữa mùa đông, mà phía sân sau ấm áp như mùa xuân, giống như trên trời có một tấm kính vô hình chụp xuống, ngăn cách hoàn toàn với cái giá lạnh ngoài kia. Trong vườn hoa cỏ mọc xanh mướt, trăm hoa đua nở, thật không khác gì cảnh sắc mùa hè.

Cái hậu hoa viên này với căn nhà ngói kia chẳng hợp nhau tí nào, nó giống như bỗng nhiên đi từ hoang mạc phía bắc đến vườn cảnh Tô Châu, những hòn giả sơn, cây cầu nhỏ bắc qua lạch nước, những mái lương đình, những gác mái, tuy đều nhỏ nhắn, nhưng không thiếu thứ gì, có thể thấy chủ nhân rất dụng công xây dựng. Thậm chí bên dưới lương đình, còn có một khe nước suối, đang bốc hơi nước nghi ngút, nhìn như tiên cảnh.

"Bánh Trôi, con về rồi à?" Khi Thang Viễn đang nhìn ngắm một chú ong mật hút mật ở nhụy hoa mẫu đơn, thì một giọng nói nhẹ nhàng cất lên khiến cậu giật mình.

"Tôi không phải là bánh trôi! Là Thang Viễn! Thang Viễn! Mau gọi tôi là Thang Viễn! Nếu không tôi sẽ không đưa ông kẹo hồ lô đâu!" Thang Viễn nhảy lên, đi qua cây cầu nhỏ bắc trên lạch nước, trèo lên hòn giả sơn, nhìn thấy trong lương đình có một chàng trai trẻ tuổi đang ngồi quay lưng lại với cậu, đang đánh cờ vây. Người đó mặc chiếc áo đạo sĩ bằng the màu xanh đậm của thời cổ, cổ giao lĩnh, ống tay lớn, bốn phía có hoa văn cuốn màu xanh, nhìn kỹ thì trên áo còn thêu tám quẻ Chu Dịch, sắp xếp theo một cách rất kỳ bí.

Người này có mái tóc đen dài, đến gần nhìn thì còn thấy mái tóc ấy hơi có ánh màu xanh. Phần lớn mái tóc chỉ được búi tạm một cách lỏng lẻo, dùng ba chiếc trâm ngà cài đại lên, rủ xuống trước ngực, mượt mà như một súc lụa thượng hạng. Nghe tiếng bước chân mỗi lúc một gần của Thang Viễn, anh ta cũng quay đầu lại.

Chàng trai trẻ nhìn rất tuấn tú, da trắng, lông mày dài, thanh tú như một bức tranh thủy mặc trang nhã, chỉ có điều ở giữa đôi lông mày lại có một cái sẹo đỏ thẫm khá ghê rợn, phá hỏng hết cả gương mặt, người khác nhìn vào phải xuýt xoa tiếc nuối, mà anh ta luôn nhắm mắt, rõ ràng mắt có tật, đã bị mù.

"Bánh Trôi, cái kẹo hồ lô trên tay con sắp chảy hết rồi". Anh ta tiếc nuối than thở.

"Ái dà!" Thang Viễn lập tức tỉnh lại, sức nóng ở hậu hoa viên chẳng khác gì mùa hè, chiếc kẹo hồ lô đã đóng băng, nhưng đường bên ngoài vẫn nhanh chóng bị chảy, lớp giấy bản bên ngoài bị đường chảy dính lại.

Vị đạo sĩ trẻ tuổi khẽ mỉm cười, như là nhìn thấy được thật, lấy một xiên kẹo hồ lô trên tay Thang Viễn ra một cách chính xác, thò ra ngoài lương đình.

Vị trí của lương đình là ở rìa ngoài cùng của khoảng sân, bên ngoài vẫn là những bông tuyết lớn đang bay tán loạn, chiếc kẹo hồ lô theo tay người cầm, như vừa chọc thủng lớp che chắn vô hình, lập tức phơi ra ngoài trời đang hơn âm hai mươi độ C.

Thang Viễn vừa nhìn theo đã lập tức mở to mắt, cậu lật đật chạy tới phía bên kia chiếc bàn đá ngồi xuống, bỏ bánh trái trong tay xuống bàn, rồi cũng học theo vị đạo sĩ trẻ tuổi, lấy chiếc kẹo hồ lô của cậu phơi ra phía ngoài lương đình, sau khi đếm từ một đến mười, mới lấy vào, bóc lớp giấy bản bên ngoài ra, quả nhiên chiếc kẹo hồ lô đã đông cứng trở lại.

"Chiêu này hay thật! Ông quả là một tên tham ăn có trình độ!" Thang Viễn cắn quả táo gai trên cùng, vì quả táo gai đã bị đông cứng lại, mồm cậu không nhai được, nên đành liếm lớp đường bên ngoài. "Này! Ông kể chuyện đi, ngồi không chán quá! Ở chỗ thâm sơn cùng cốc này chẳng bắt được tín hiệu tivi, trời thì đổ tuyết lớn quá!"

Vị đạo sĩ trẻ tuổi rất thoải mái với Thang Viễn, không thèm để ý đến cách ăn nói theo kiểu cá mè một lứa của cậu, còn tốt bụng sửa cho cậu: "Bánh Trôi, con nên gọi ta là sư phụ".

Thang Viễn khịt khịt mũi liên tục: "Không! Khi nào ông không gọi tôi là

Bánh Trôi nữa, tôi sẽ gọi ông là sư phụ!"

Vị đạo sĩ trẻ tuổi cười nhẹ nhàng: "Khi ta tìm được con, trông con tròn trắng rất đáng yêu, không phải là giống bánh trôi sao?"

"Nhưng bây giờ tôi lớn rồi!" Thang Viễn bực tức gặm cái kẹo hồ lô trong mồm, cậu cắn nhẩn.

"Này... chẳng phải con muốn nghe kể chuyện sao? Vậy thì ta kể cho con nghe chuyện ngày xưa ta nhận đệ tử...". Đạo sĩ trẻ tuổi lấy chiếc kẹo hồ lô về, bóc lớp giấy bản bên ngoài, mọi động tác đều rất nhỏ nhả, "Ngày xưa, ở... từ rất rất lâu rồi, đại đệ tử mà ta thu nhận, là người nước Triệu".

"Người nước Triệu? Bây giờ chỉ có người Trung Quốc thôi chứ!"

"Ấy... đã bảo là từ rất lâu rồi mà. Khi đó vẫn còn nước Triệu".

"Nước Triệu? Ông nghĩ tôi không đi học nên không biết gì à? Những sách trong thư phòng của ông, quyển nào tôi đọc được là đọc hết rồi nhé! Chỉ có Chiến Quốc thất hùng mới có Triệu thôi! Đó là bao nhiêu năm trước rồi hả?"

"À, thực ra sau khi Tần bị diệt, dòng dõi nước Triệu cũng vẫn tự xưng vương, nhưng rồi bị Hàn Tín tiêu diệt... Ồ, lại lạc đề rồi, không phải con muốn nghe kể chuyện sao? Cứ so đo như thế thì sao ta kể tiếp được?"

"Được được rồi, ông tiếp tục đi, đại sư huynh của tôi là người nước Triệu, rồi sao nữa?" Thang Viễn hừ một tiếng, miễn cưỡng đồng ý để nghe tiếp. Lúc này cậu lại phát hiện ra đường trên kẹo hồ lô bắt đầu chảy tiếp, cậu lại thò chiếc kẹo hồ lô ra ngoài lương đình. Kẹo hồ lô nhanh chóng bị tuyết phủ lên, quả táo gai cùng với bông tuyết lung linh dường như trở thành một tác phẩm nghệ thuật hoàn hảo.

Hờ! Đây mới là cách ăn kẹo hồ lô đúng đắn nhất! Cách ăn kẹo ngày xưa

của cậu quả là không ăn thua!

Dáng điệu ăn kẹo hồ lô của đạo sĩ trẻ tuổi cũng rất nho nhã, lấy móng tay vạch hai nhát trên xiên kẹo hồ lô đã đông cứng, quả táo gai trên cùng ngoan ngoãn cắt thành bốn miếng, bay lên không trung. Anh bắt dính ngay một miếng bỏ vào miệng, vừa từ tốn ăn kẹo, vừa chậm rãi kể: "Năm xưa sư phụ con đi qua nước Triệu, đại sư huynh của con mới chỉ là một đứa trẻ, nó mời ta ăn một chiếc kẹo hoa quế, ta cho rằng đứa bé này rất có tiền đồ, liền thu nhận làm đại đệ tử".

Thang Viễn cảm thấy cạn lời, có thể mà cũng nhận được đệ tử? Một viên kẹo hoa quế mà đã lừa được một sư phụ "oách" thế này à? Đại sư huynh của cậu thật là may mắn! Không, phải nói thật là gian trá mới đúng! Thang Viễn cắn một miếng kẹo hồ lô, thúc giục: "Sau đó thì sao?"

"Sau đó? Sau đó ta phát hiện ra hăn lòng dạ bất chính, nên không dạy hăn nữa, ta rời khỏi nước Triệu, vân du đến Tần".

"Ơ này này, đúng là thời đại Chiến Quốc à? Sau đó thì sao?" Tiếp tục bịa đi! Thang Viễn nghĩ bụng như vậy, nhưng không so đo làm gì. Chỉ là truyện kể thôi mà!

"Sau đó? Ta đến nước Tần, nhặt được một đứa bé đáng thương, liền thu nhận làm nhị đệ tử".

"Ồ, sau đó nữa?"

"Không còn sau đó nữa!" Đạo sĩ trẻ tuổi tỏ ra vô tội: "Không phải ta nói là ta kể chuyện thu nhận đệ tử ngày xưa ư? À, thực ra sau này ta còn nhận rất nhiều đệ tử, nhưng ta thấy Bánh Trôi con có vẻ không muốn nghe chi tiết cho lắm".

Thang Viễn ôm mặt thất vọng, cảm thấy đôi tay này kể chuyện đúng là

một lựa chọn sai lầm. Ai cần biết đại sư huynh, nhị sư huynh là người nước nào?

Đạo sĩ thấy Thang Viễn cuối cùng đã thôi không hỏi, mới giãn đôi mày ra tỏ vẻ hài lòng, rồi bắt đầu thưởng thức chiếc kẹo hồ lô.

Thang Viễn thì không thích thú lắm với thứ chua chua ngọt ngọt này, ăn được hai quả thì thôi không ăn nữa, nhìn đạo sĩ trẻ tuổi đánh chén ngon lành, trong lòng cậu cảm thấy chán ngán. Cho nên đến khi đạo sĩ trẻ tuổi ăn đến miếng táo cuối cùng và mặt biến sắc, Thang Viễn lập tức cười trên đau khổ của người khác: "Sao nào? Ăn phải sâu rồi hả?"

Đạo sĩ trẻ tuổi chậm chậm nhè quả táo gai trong miệng ra, nhắm mắt lại, hơi run run, lẩm bẩm nói: "Nổi gió rồi..."

Nổi gió? Trong kết giới này làm gì có gió? Thang Viễn nghi hoặc nhìn ra ngoài lương đình, sợ hãi khi nhận ra gió tuyết bên ngoài đã mạnh thêm mấy phần, cánh rừng đối diện cũng không còn nhìn thấy gì nữa...

2

Bác sĩ thò đầu ra khỏi túi áo khoác của chủ tiệm, cơn cuồng phong trên đỉnh Dịch Sơn thổi mạnh khiến đôi tai thỏ lắc lư tứ tung, anh không dám bò ra ngoài nhiều, nếu không rất dễ bị gió thổi bay cả người.

Chủ tiệm không nói lời nào, đi men theo đường Dương Xa cũ, hay người dân ở đây vẫn gọi là Ngự Lộ, chậm rãi tiến bước, bác sĩ thì càng lúc càng sốt ruột. Một tháng nay, anh không ngừng khuyên chủ tiệm, để gã bỏ ý định lấy áo Xích Long làm đồ cống để vương cuối cùng để trấn yểm Càn Khôn đại trận, nhưng trong hơn ba chục ngày nay, chủ tiệm không tìm nổi một món đồ cống để vương nào để thay thế.

(Sau khi thống nhất sáu nước, Tần Thủy Hoàng đi xe dê kéo lên Dịch

Sơn, sai Lý Tư soạn văn khắc bia đá, nên con đường đó gọi là Dương Xa (xe dê kéo).)

Áo Xích Long là do Tống Huy Tông Triệu Cật tự tay vẽ, là chiếc áo thần kỳ có thể giúp người mặc bảo vệ cơ thể không bị thối rữa, chỉ cần chủ tiệm cởi bỏ áo Xích Long thì sẽ nhanh chóng thối rữa mà chết...

"Khốn kiếp, vẫn còn chưa đòi được cơ thể lại cho tôi cơ mà! Sao có thể cho anh chết dễ dàng thế được?" Bác sĩ lâm bẩm.

"Yên tâm, tôi sẽ nghĩ cách khiến ngài ấy trả lại cơ thể cho cậu". Chủ tiệm cười hiền lành.

Nhưng vấn đề quan trọng không phải là thế! Bác sĩ cáu, nhưng rồi anh nhận ra, chủ tiệm đã đi vào trong một hang núi, nếu không bên ngoài gió rít từng cơn, chủ tiệm cũng chẳng thể nghe thấy anh lâu bầu. Bác sĩ lắc lắc đôi tai vỗ dánh đầy bụi bặm, nhìn quanh thấy hang núi có nhiều khe đá, rất hẹp và dài, anh nói: "Ta đi vào đâu rồi?"

"Đây là hang Tổ Long, vì Tần Thủy Hoàng khi lên Dịch Sơn có vào hang này mà có tên như vậy". Chủ tiệm ôn tồn nói, cúi đầu bước đi chậm chạp trong hang.

Bác sĩ cảm thấy nặng nề, anh biết chủ tiệm định đi đâu, mấy hôm nay anh đã thử tìm trên mạng. Chủ tiệm đã tìm mười một nơi chôn đồ cổ đế vương trước đó, nơi còn thiếu chính là đỉnh núi Dịch Sơn, nơi Tần Thủy Hoàng lập tấm kiệt thạch đầu tiên.

Dịch Sơn chính là ngọn núi nổi tiếng gần quê hương Khổng Tử, trong thiên "Tận Tâm thượng" sách "Mạnh Tử" viết: "Khổng Tử lên Đông Sơn mà thấy nước Lỗ nhỏ bé, lên Thái Sơn mà thấy thiên hạ nhỏ bé". Đông Sơn nhắc trong đó chính là ngọn Dịch Sơn này. Tần Thủy Hoàng chọn nơi đây để đặt

tắm kiệt thạch đầu tiên, cũng bởi vì vị trí địa lý rất đặc địa của nó.

Đã hơn hai nghìn năm trôi qua rồi, núi Dịch Sơn vẫn sừng sững đứng đây, có điều đã trở thành công viên phong cảnh cấp 4A quốc gia. Bởi lúc này đang giữa mùa đông, trên núi gió to trời rét, nên không có du khách nào khác. Chủ tiệm đi xuyên qua hang Tổ Long chật hẹp, ở cửa ra phía Đông Bắc nhìn thấy một cây thái bình, cây thái bình này tương truyền rằng do ngòi bút của Hàn Tương Tử - một trong bát tiên, rơi xuống mà thành, còn chỗ này được gọi là Thông Thiên Ngọc tỉnh, chỉ vừa một người đứng.

Tiếp tục tiến lên là nhìn thấy đỉnh Ngũ Hoa, đỉnh núi chính của Dịch Sơn, chỗ này từng được gọi là "một bước tới trời", ngọn núi do năm tảng đá lớn đứng ôm lấy nhau, tảng lớn nhất hiểm trở nhất có tên là đá Sáp Thiên, trên đỉnh hẹp như lưỡi dao. Chủ tiệm ngẩng đầu nhìn một hồi lâu, cuối cùng không trèo lên trên nữa, mà tìm một chỗ tránh gió, ngồi xếp bằng nhắm mắt.

Bác sĩ biết gã chắc là đang đợi Phù Tô xuất hiện, nên không nói gì, bám lấy túi áo của chủ tiệm, nhìn về phía cửa hang Tổ Long, không chớp mắt.

Không biết qua bao lâu, đỉnh núi Dịch Sơn bỗng nhiên nổi trận cuồng phong, tóc mai của gã chủ tiệm bay tán loạn, gã chậm chậm mở mắt ra, khẽ than thở: "Nổi gió rồi...".

3

Thang Viễn một tay chống cằm, nhìn gió tuyết bên ngoài lương đình, nhìn rất lâu, cũng không thấy cơn cuồng phong bạo tuyết này có gì lạ, dù sao cũng không thổi được tới chỗ cậu.

Thu ánh mắt lại, Thang Viễn mới nhận ra gương mặt vị đạo sĩ trẻ tuổi hơi nặng nề, không còn vẻ nhàn nhã ung dung ban nãy nữa, thậm chí còn quên cả việc ăn món kẹo hồ lô mà hôm nay chính anh ta đòi ăn.

Thang Viễn cố nén sự bất an trong lòng, cười hề hề: "Này! Ông có ăn kẹo hồ lô nữa không? Không ăn thì tôi ăn đấy!"

Đạo sĩ trẻ tuổi nghe xong giật mình, như tỉnh dậy từ một cảnh giới nhập định nào đó, ngay sau đó liền há mồm theo phản xạ, một miếng táo gai ngoan ngoãn rơi xuống mồm anh ta.

Quả là một tên tham ăn! Thang Viễn bó tay, cúi đầu nhìn bàn cờ vây trên bàn đá, cậu thấy khó hiểu vì sao tên đạo sĩ mù này lại tự đánh cờ vây được với chính mình, tuy bàn cờ này được khắc lên chiếc bàn đá phẳng, đạo sĩ cũng có thể sờ được vào những giao điểm làm lõm xuống, quân cờ cũng làm quân đen hình vuông, quân trắng hình tròn rồi, nhưng đánh cờ như thế thì tốn sức đến mức nào? Thang Viễn đang nghĩ vậy, thì bỗng thấy ban nãy vì mình đặt bừa túi bánh xuống bàn nên có mấy quân cờ bị đẩy đi lung tung. Thang Viễn nghiêng nghiêng đầu nhớ lại bàn cờ ban nãy khi cậu vào có nhìn liếc qua, để dịch túi bánh ra chỗ khác, đưa tay ra xếp lại, rất nhanh chóng cậu đã đưa bàn cờ trở về trạng thái ban đầu, không sai chút nào.

Đạo sĩ trẻ tuổi không ngăn cản hành động của Thang Viễn, thực ra là anh ta không hề để ý đến việc bàn cờ có bị xê dịch đi hay không.

Nhưng Thang Viễn thì rất để ý đến sự im lặng bất thường của anh ta, cậu cố gắng gợi chuyện: "Này! Đợi sau khi tuyết ngừng rơi, có thể dạy tôi làm thế nào tạo được kết giới oách thế này không?"

Đạo sĩ trẻ tuổi bữu môi chê trách: "Bánh Trôi con còn không gọi ta là sư phụ, sao còn đòi ta dạy cho con?" Đạo sĩ ai oán vô cùng, nghĩ lại những đệ tử trước kia anh ta thu nhận, có ai mà không cung kính vâng lời? Thời gian thấm thoắt, tại sao đến bốn chữ "tôn sư trọng đạo" mà bây giờ cũng không còn ai biết nữa vậy?

"Đã bảo là trao đổi bình đẳng rồi mà! Ông không gọi tôi là Bánh Trôi nữa

thì tôi sẽ gọi ông là sư phụ! Ông còn chê bai gì nữa, thật đúng là! Tôi nói ra một lời nặng tựa chín đỉnh!" Thang Viễn đập bàn, cậu mới là người phải ai oán chứ! May mà nơi thâm sơn cùng cốc này ngoài cậu và đạo sĩ ra không còn ai khác, nếu không thì cái tên Bánh Trôi chắc chắn sẽ bị lan truyền. Không được, trước khi cái tên này trở thành tai họa theo cậu cả đời, cậu phải kịp thời sửa chữa ngay!

"Một lời chín đỉnh...". Rõ ràng đạo sĩ trẻ tuổi đang có cảm xúc vì mấy chữ này, anh ta ăn thêm một miếng táo gai rồi thở dài: "Bánh Trôi, con có biết "đỉnh" là cái gì không?"

"Đỉnh?" Thang Viễn nghĩ ngợi, cậu quá dễ dàng để đối phương đánh lạc hướng, "Đỉnh không phải là đồ đồng thau à? Cái đó to lắm, có ba chân, rất nặng". Thang Viễn khua tay múa chân diễn tả, tỏ ý rằng cái thứ đó có chứa cả cậu bên trong vẫn còn thừa chỗ.

"Ồ? Vậy con biết nó dùng để làm gì không?" Đạo sĩ trẻ tuổi tiếp tục ăn từng miếng táo gai, hứng chí hỏi tiếp.

"Cái này chắc là có ý nghĩa tượng trưng gì đó? Nghe bảo là trọng khí quốc gia gì gì mà". Thang Viễn nghiêng đầu, nhớ lại kiến thức đọc được trong sách, trả lời không chắc chắn lắm.

Cuối cùng đạo sĩ trẻ tuổi cũng tìm thấy chút cảm giác được làm thầy, chỉnh áo ngồi ngay ngắn, có chút hơi trịnh trọng. Anh ta chậm rãi nói: "Đỉnh, thực ra ban đầu là dùng để nấu thức ăn"

Cái mặt bánh bao của Thang Viễn tối sầm lại, biết ngay tên tham ăn này nói ba câu là quay lại chuyện ăn mà. Thấy anh ta sắp ăn hết xiên kẹo hồ lô, cậu liền đưa xiên kẹo của mình dúi vào tay anh ta.

Đạo sĩ trẻ tuổi cũng không chê bai, đón lấy ăn tiếp, vừa ăn vừa nói rành

rot: "Nên biết thời kỳ đồ đồng thực sự là thời kỳ "dân dĩ thực vi thiên", người trong một gia tộc, một bộ lạc đều cùng nhau ăn cơm, nên cái đỉnh mới to như thế. Nhưng chỉ có trưởng tộc mới có quyền phân chia thức ăn, lâu dần đỉnh mới trở thành tượng trưng cho quyền lực".

(Dân coi chuyện ăn uống là trời, coi chuyện ăn uống là quan trọng nhất)

"Ồ? Vậy là bọn tham ăn chinh phục thế giới à?" Thang Viễn thất vọng, cậu chạy ra ngoài lâu quá nên giờ hơi khát nước, bèn tiện tay ngắt một chiếc lá sen, gấp thành hình cái phễu, cúi xuống múc một ít nước từ suối nước nóng bốc hơi nghi ngút lên.

"Nhưng đỉnh không chỉ có hai tác dụng đó, nó còn là dụng cụ hành hình nữa". Đạo sĩ trẻ tuổi có vẻ chán kiểu cắt từng miếng ra ăn rồi, liền ăn luôn cả quả, phồng cả má lên, phá hỏng hoàn toàn hình tượng thế ngoại cao nhân mà anh ta đóng giả ban nãy.

"Dụng cụ hành hình?" Thang Viễn cầm lá sen chớp chớp mắt, quên hẳn chuyện uống nước, nước trong lá sen chảy hết xuống người cậu.

"Đúng thế, đó là dụng cụ để nấu người". Đạo sĩ trẻ tuổi nói rất thản nhiên, giọng điệu cứ như đang nói "hôm nay thời tiết không được tốt", miệng nhai rôm rốp quả táo gai đã đông cứng. "Người đứng ở vị trí chí cao vô thượng, thích ban hy vọng cho người khác, cũng thích tước đi quyền sống của người khác. "Đại quyền sinh sát", cụm từ này khái quát rất đầy đủ. Vì thế đỉnh là một thứ rất mâu thuẫn, vừa là dụng cụ để nấu nướng thức ăn, vừa là dụng cụ để nấu người, thứ vừa cho người ta sống vừa cho người ta chết như thế là rất hiếm có".

"Thực sự...". Thang Viễn thấy hứng thú với lời nói của đạo sĩ trẻ tuổi, cậu liền giục: "Nào, ông kể chuyện về cái đỉnh đi".

"Ờ, sau này đỉnh trở thành tượng trưng cho thiên hạ. Tất cả vua chúa đều dốc tài lực quốc gia ra để đúc những chiếc đỉnh to hơn tinh xảo hơn, thể hiện quyền lực của mình. Đầu đời nhà Hạ, Đại Vũ chia thiên hạ làm chín châu, và tập trung chín chiếc đỉnh ở đô thành của vương triều Hạ, biểu thị thống nhất chín châu. Vì thế, cửu đỉnh trở thành đồ tế lễ của thiên tử các triều khi làm lễ tế trời".

"Òa, nghe có vẻ oách đấy! Tiếp tục tiếp tục nào! Sau đó chín chiếc đỉnh đó thế nào?"

"Sau này triều nhà Hạ bị nhà Thương diệt, cuối cùng là nhà Chu lấy thiên hạ, tiếp tục có cửu đỉnh, rồi đến cuối đời nhà Chu, ờ, đại khái là năm nào tháng nào thì ta quên rồi, nhưng mà là đời Tần Vũ vương, Tần Vũ vương đòi phải xem bằng được chín cái đỉnh đó, mới cho Cam Mậu làm tướng quân, thảo phạt nước Hàn, tiến thẳng tới Lạc Dương, tiêu diệt triều Chu".

"Ồ? Người này giỏi ghê nhỉ? Không đúng, tôi nhớ người thống nhất sáu nước là Tần Thủy Hoàng mà? Không phải là Tần Vũ vương đâu!"

"Phải, Tần Vũ Vương dùng mệnh hiệu thăng, cho rằng mình đã vô địch thiên hạ, nhìn thấy cửu đỉnh, bèn hỏi các đại lực sĩ theo hầu bên cạnh mình xem có nâng được đỉnh lên không. Trong đó có một tay tiến lên nâng đỉnh, tính hiệu thăng của Tần Vũ vương lại trỗi dậy, cũng muốn thử nâng xem sao. Thử một cái là hỏng, ông ta là vua, không phải là đại lực sĩ, cái đỉnh đồng nó nặng lắm chứ! Chà... đổ đánh rầm một cái, tối hôm đó ông ta chết". Đạo sĩ trẻ tuổi kể chuyện như thế mình thấy tận mắt, lắc đầu than thở, tiếc nuối vô cùng.

"Ái dà...". Thang Viễn nhăn mặt, cứ như cậu mới là người bị đỉnh rơi vào đầu, nghe đã thấy đau rồi, "Sau đó thì sao? Chiếc đỉnh đó làm chết Tần Vũ vương, thì chắc phải đập vỡ ra để chịu tội chứ?"

Đạo sĩ trẻ tuổi đặt que xiên của kẹo hồ lô đã ăn hết lên bàn, nói phần uất:

"Sao như thế được? Đó là một trong cửu đỉnh rất cao quý! Tên Tần Vũ vương dở hơi đó, hẳn tự tìm cái chết đó thôi, lúc ấy còn có người loan tin rằng đó là báo ứng vì hắn diệt nhà Chu, thách thức mệnh trời, lại đi truy cứu hỏi tội đại lực sĩ bên cạnh Tần Vũ vương, cùng với tên Cam Mậu xúi bẩy Tần Vũ vương vào đất Chu xem đỉnh. Cam Mậu nghe tin liền không về nước Tần, trốn sang nước khác, bị tước hết tước vị".

"Cam Mậu?" Thang Viễn nghe đạo sĩ trẻ tuổi lần thứ hai nhắc tới cái tên này, nên cậu chú ý.

"Ồ, đó không phải là trọng tâm". Đạo sĩ trẻ tuổi xoa xoa tay, mở túi bánh ngọt trên bàn, nhón một miếng ăn, "Nhưng sau đó thì em của Tần Vũ vương là Tần Chiêu Tương vương lên ngôi, tiêu diệt hẳn Đông Chu, đem chín cái đỉnh mang về Hàm Dương. Nhưng khi đi qua sông Tứ Thủy ở Bành Thành, đã rơi một cái đỉnh xuống sông. Sau này, sau khi thống nhất sáu nước, Tần Thủy Hoàng đi tuần ở Tứ Thủy cũng có sai người xuống vớt, nhưng không vớt được gì".

"Ờ? Ông không định nói với tôi rằng, chiếc đỉnh bị rơi mất chính là chiếc đỉnh đã làm chết Tần Vũ vương chứ? Không thì sao lại trùng hợp vậy?" Thang Viễn bỗng cảm thấy hình như mình phát hiện được gì đó.

Đạo sĩ trẻ tuổi gật đầu: "Không sai, những điều ta nói ban nãy chỉ là nói cho người ngoài nghe thôi, chiếc đỉnh đã đè chết Tần Vũ vương ấy, vương thất nước Tần đương nhiên không thể để nó tồn tại, có một thỏa thuận ngầm là cho nó biến mất một cách hợp lý".

"Ồ, chính trị cũng thật là giả dối, rõ ràng muốn đập vỡ nó, nhưng lại không dám, đành phải tìm cớ để làm mất nó". Thang Viễn làu bàu mấy tiếng, có phần coi thường nghệ thuật chính trị lắm mưu mô quỷ kế kia, "Vậy bây giờ ở Tứ Thủy, cái đỉnh đó vẫn còn chứ?"

Đạo sĩ trẻ lắc đầu nói: "Không còn! Khi đó ta thấy không ai cần chiếc đỉnh đó nữa, bèn lấy về nhà, cho vào lò nung, nung chảy hết đồng ra, lấy một ít trong đó pha thêm vàng đen, cuối cùng nó trở thành một chiếc đỉnh nhỏ để ta luyện đan".

"...". Thang Viễn há hốc mồm, cậu muốn bới lông tìm vết mà không biết phải bới từ đâu, vị sư phụ này của cậu có vấn đề về thần kinh à? Bây giờ bỏ chạy liệu còn kịp không nhỉ?

Nhưng Thang Viễn nhìn sân vườn bốn mùa hoa nở, lại nhìn cảnh tượng cuồng phong bạo tuyết kỳ dị cách lương đình có gang tấc, nghĩ bụng người có năng lực lên trời xuống đất thế này, sống được mấy ngàn năm chắc cũng không khó nhỉ?

Nghĩ đến đây, Thang Viễn liền thấy ngứa ngáy trong lòng, cậu cảm thấy vị sư phụ ngộ nghĩnh này không phải vô duyên vô cớ mà nhắc tới đỉnh luyện đan Ô Kim, bèn tò mò hỏi: "Vậy hiện giờ chiếc đỉnh Ô Kim đang ở đâu?"

Ngón tay đang nhón bánh ngọt của đạo sĩ trẻ tuổi dừng khựng lại, anh ta cố gắng nghĩ ngợi hồi lâu, rồi mới hoang mang nói: "Chẳng biết là mất đâu rồi ấy..."

"..."

4

Bác sĩ cũng không rõ chủ tiệm đã ngồi trên đỉnh núi bao lâu rồi, mấy ngày qua, anh phát hiện ra thỉnh thoảng chủ tiệm lại rơi vào trạng thái ngủ say. Việc này nếu xảy ra ở người bình thường, anh sẽ cho rằng đó là bệnh chức năng thần kinh, nhưng vấn đề là chủ tiệm không phải người bình thường!

Vì vậy dù anh biết rằng lo lắng cũng bằng thừa, nhưng sự bất an trong lòng vẫn dâng lên như cơn nước triều không thể ngăn lại nổi, mà khi anh nhìn

thấy hai người lần lượt đi vào trong hang Tổ Long, tâm trạng bất an lại lập tức dâng lên đến đỉnh điểm.

Chủ tiệm mở mắt, bình tĩnh chăm chú nhìn Phù Tô tiến đến sát mặt mình, không nói gì.

"Ta biết ngay là người sẽ ở đây". Trên mặt Phù Tô vẫn nở nụ cười hiền hòa, ánh mắt hẩn nhìn sang con thỏ bông trong túi áo chủ tiệm, sau đó lại khẽ cười bảo với chủ tiệm: "Có thể nói chuyện với người không? Một mình thôi".

Chủ tiệm gật đầu, đứng dậy, mặc kệ bác sĩ đang giãy giụa, đưa con thỏ bông cho Hồ Hối đứng đằng sau Phù Tô.

"Cái quái gì đây! Chủ tiệm! Anh điên rồi! Anh đem giao tôi cho thằng cha này, hẳn quay người một cái là có thể vứt tôi xuống vực đấy!" Bác sĩ cáu lên, ai không biết tên Hồ thiếu gia này cực kỳ nghe lời anh hẳn? Hẳn chỉ mong linh hồn anh tiêu tán luôn, để Phù Tô tiếp tục chiếm đoạt cơ thể anh mà sống tiếp.

Hồ Hối nghe xong, thân thể cứng đờ, vốn định từ chối nhưng không thể nói ra nổi câu nào, chỉ biết ngây người, đón lấy con thỏ bông, thậm chí còn tìm một góc ngồi để tránh cho gió thổi vào con thỏ bông hẳn đang cầm. Chim Minh Hồng đậu trên vai Hồ Hối giật mình, đập cánh mấy cái, nó nghi ngờ không rõ chủ nhân của mình có bị đặt nhầm dây thần kinh nào không.

Ô? Nghe lời nhỉ? Bác sĩ giờ mới nhớ ra, chủ tiệm đã từng dùng đặc Long Văn với Hồ Hối, chắc mệnh lệnh ở cấp độ này vẫn có thể điều khiển hẳn được. Nhưng làm thế ngay trước mặt anh trai người ta liệu có sao không nhỉ?

Bác sĩ bất giác nhìn Phù Tô, vừa đúng lúc gặp ánh mắt lạnh lùng của hẳn, anh chợt run lên. Khi định nhìn lại lần nữa, thì anh thấy hẳn đã thôi không nhìn, mà cùng chủ tiệm đi về phía đá Sáp Thiên trên đỉnh Ngũ Hoa.

Bác sĩ còn chưa kịp tiếc nuối vì không được đi nghe lén, thì bỗng sợ hãi nhận ra mình đã bị một cánh tay trắng toát lạnh băng xách đôi tai thỏ lôi ra ngoài, anh nhìn xuống dưới chân, bên dưới là khe núi bị tầng tầng lớp lớp sương núi che phủ, sâu không nhìn thấy đáy.

Cha nó chứ! Chủ tiệm trao trứng cho ác rồi! Bác sĩ bây giờ ngay cả giấy giụa còn không dám, chứ đừng nói đến chuyện hô to cầu cứu, chỉ sợ kích động tên Hồ thiếu gia xấu tính, hắn mà buông tay một cái thì anh không còn gặp lại chủ tiệm luôn, ờ... tuy rằng hình như đồ chơi nhồi bông có rơi xuống thì cũng chẳng chết được?

Con chim đỏ tò mò bay lên, đối với nó mà nói, gió núi to đến mức này vẫn chẳng thấm tháp vào đâu, vẫn có thể bay rất bình thường. Bác sĩ tức giận nhướn đôi mày bằng vải nhung lên, thật là muốn đập cho con chim tò mò ngu ngốc này một cái.

May thay thời gian thử thách không kéo dài được bao lâu, Hồ Hạo hơi nheo đôi mắt đỏ lại một chút, rồi lại xách bác sĩ trở vào trong, vứt cho con chim đỏ đang rất tò mò.

"Cho mày chơi này, đừng làm hỏng là được". Hồ Hạo nói một cách tùy ý.

Quý quái! Không làm hỏng là được? Bác sĩ vô cùng tức giận, nhưng một con thỏ bông rõ ràng không phải là đối thủ của con chim đỏ kia, nó có được một món đồ chơi, liền cặp đôi tai thỏ của bác sĩ lên bay lung tung.

Thôi được... Thực ra đã quen cảm giác chóng mặt khi đi tàu lượn trong công viên rồi, thì thấy trải nghiệm đó cũng vui ra phết... Cuối cùng bác sĩ trèo được lên lưng con chim đỏ, cảm thấy mình như nhân vật chính trong thế giới kỳ ảo, có thể điều khiển được con "thú cười" này rồi.

Bác sĩ cúi đầu nhìn xuống đỉnh núi, trong lớp sương núi có bóng dáng mờ

mở cửa hai người, tiếc là, hoàn toàn không nghe được hai người họ nói gì.

Sau khi đã xác nhận bác sĩ đang được "chăm sóc" rất tốt, chủ tiệm không nhìn sang đó nữa, ánh mắt lại tập trung vào Phù Tô, chậm rãi hỏi: "Nghĩ kỹ chưa?"

Phù Tô cười hơi nhăn nhó: "Qua bao nhiêu năm, Tất Chi người vẫn rất hiểu tạ". Phù Tô liếc nhìn Hồ Hợi đang đứng ở cách đó không xa, khẽ cười: "Khống chế Hồ Hợi, bắt hắn đem hết mọi việc ta làm trong những ngày qua báo cáo với người hả?"

"Không, tuy ban đầu không dám khẳng định, nhưng nhờ phúc của ngài, mấy ngày này, những chi tiết nhỏ nằm sâu trong ký ức mà thần dường như đã quên, đều được lật lại từng thứ một, mới khiến thần chắc chắn vậy". Chủ tiệm nói rất bình thản, nhưng sâu trong mắt là một sự dịu dàng.

"Ồ?" Phù Tô cười, gương mặt tuần tú không hề có chút bối rối nào, hẳn vốn cũng không hy vọng trò dùng hương nguyệt kỳ vật vĩnh cửu của hắn qua được mắt chủ tiệm.

"Thần vẫn nhớ, năm xưa ngài hay lên xem 'Hoàng Đế Nội Kinh'". Trên môi chủ tiệm nở một nụ cười, những hồi ức đó đối với gã thật quý báu. Bởi vì quá coi trọng, nên mới không nỡ lấy ra để nhớ lại, nó giống như bong bóng xà phòng đẹp đẽ nhưng mỏng manh dưới ánh nắng, chỉ cần chạm nhẹ là đã vỡ tan.

"Không trị lúc đã bệnh, phải trị lúc chưa bệnh; không trị lúc đã loạn, phải trị lúc chưa loạn". Phù Tô nói ra tư tưởng quan trọng nhất trong "Hoàng Đế Nội Kinh", thở dài nói: "Người chắc chắn cũng đã đọc rồi, nếu không tại sao lại không lo lắng về việc ta muốn lật ngược thiên hạ này lên?"

Chủ tiệm không trả lời câu hỏi của hắn, mà đưa tay sờ lên con rồng đỏ bên

vai phải, bình tĩnh nói: "Người ta cứ hay nói mình không thể tự quyết định, thực ra chỉ vì không muốn vứt bỏ những thứ mình đang có, cũng không muốn buông bỏ những thứ mình muốn có. Có lẽ, đó chính là lòng tham".

Phù Tô hiểu ý của gã, cười tự nhạo: "Tất Chi, người yên tâm vậy sao? Không sợ ta có lòng tham sao?"

"Không thể khuyên giải được, đành phải để ngài tự tỉnh ngộ. Trong thời gian một năm qua, thần nghĩ ngài đã nhìn rõ rồi". Chủ tiệm thu tay lại, trên ngón tay tự dừng có vết thương do một loại sợi mảnh sắc cắt phải, gã cũng không lãng phí giọt máu đó, bôi thẳng lên thân con rồng đỏ. Đôi mắt sống động như thật của con rồng đỏ lóe lên tia sáng, rồi lập tức lại tối trở lại.

Phù Tô không để ý đến tình tiết đó, mà vịn tay vào đá núi, nhìn xuống phía dưới. Lúc này sương núi đã giảm, cơn cuồng phong thổi bớt đi một chút, lộ ra cảnh tượng nguy nga tráng lệ bên dưới chân núi. Phù Tô nhìn ngăm một hồi lâu, rồi mới lẩm bầm nói: "Nghĩ năm xưa, chắc phụ hoàng cũng đứng ở đây nhìn ngăm cảnh này... Nghĩ năm xưa... đã qua hơn hai nghìn năm rồi, ta cũng thực sự tự do rồi".

Quả tim đang treo ngược của chủ tiệm cũng đã được cất trở lại chỗ cũ.

Gã đánh thẳng canh bạc rồi.

Dù kết quả này đã được gã dự liệu từ trước, nhưng vì sao trong thời khắc thực sự phải đối mặt, gã lại buồn bã hơn tưởng tượng nhiều đến thế?

Phù Tô lấy ra một chiếc đỉnh nhỏ trong người, chủ tiệm nhìn theo, mới nhận ra chiếc đỉnh nhỏ này trông rất quen, nó chính là đỉnh Ô Kim mà gã đã lấy ba món đồ cổ để đổi cho ông giám đốc bảo tàng, sau này gã không thể tìm thấy nó đâu nữa. Chủ tiệm cũng không truy cứu chuyện vì sao đỉnh Ô Kim lại rơi vào tay Phù Tô, Hồ Hạo có bút Bạch Trạch, muốn ra vào Á Xá của gã

cũng chỉ là chuyện quá dễ dàng. "Cái đỉnh này..."

"Càn Khôn đại trận đã trấn yểm mất mười một mắt trận rồi, vậy chỗ này ta cũng tiện thể đánh bạc xem". Phù Tô ngừng lại một chốc, rồi hít một hơi sâu nói tiếp: "Nhân khi ta còn chưa đổi ý".

Chủ tiệm cầm lấy chiếc đỉnh Ô Kim, mí mắt sụp xuống che đi ánh mắt rối loạn của gã.

5

Thang Viễn lấy lá sen múc lại một ít nước suối nóng, uống mấy ngụm, rồi lấy mu bàn tay quét sạch nước trên mép, mới nhận ra ông sư phụ tham ăn của mình vẻ mặt có vẻ nghiêm trọng.

"Sao thế? Lại có gì sai sai nữa à?" Thang Viễn thấy run rẩy, chỉ sợ ngay một giây sau sư phụ tham ăn bảo kẹo hồ lô không đủ, bắt cậu đi mua hai xiên nữa về.

Đạo sĩ trẻ tuổi nhú mày, đưa luôn tay ra ngoài kết giới cảm nhận hơi thở của thế giới bên ngoài, bấm đốt tay nhẩm tính, thở dài nói: "Càn Khôn đại trận có biến".

"Càn Khôn đại trận? Lại là gì nữa thế? Sao có vẻ oách thế?" Hai mắt Thang Viễn sáng lên, rồi ngay một giây sau thì biến thành hai hòn bi ve, vì cậu bỗng thấy phía sau lưng đạo sĩ, hơi nước bốc lên từ suối nước nóng bỗng ngưng tụ trên không trung biến thành hình hài một cô gái. Hơi nước trở nên rõ hình dần, rất nhanh chóng có thể nhìn thấy đó là một cô gái dung nhan tuyệt sắc, thân hình khôi trắng mờ ảo như tuyết, gương mặt đẹp tựa tranh thủy mặc, đôi môi mỏng vẽ ra một nụ cười có ý giấu cợt, hai mắt trống rỗng vô hồn nhưng lại có một sức hấp dẫn mà không từ ngữ nào diễn tả được.

Thang Viễn tuy còn ít tuổi, nhưng cũng biết nếu trên đời này có yêu ma

quỷ quái, thì chắc chắn là đang xuất hiện trước mặt cậu rồi. Nhìn nửa thân dưới của cô gái đó hóa ra lại là một chiếc đuôi rắn dài, Thang Viễn sợ hãi không nói nên lời, trong cổ họng phát ra tiếng kêu ú ớ, đầu óc cậu hoàn toàn trống rỗng.

Cô gái đó đưa đôi tay trắng ngần như ngọc của mình ra, bám lên vai của sư phụ tham ăn, cúi đầu nhìn vào cổ của anh ta một cách vô cùng lả lơi.

Thang Viễn đỏ cả mặt, cậu không muốn nhìn cảnh hot này, nhưng dường như nó có ma lực, cậu giương mắt nhìn từ trong miệng cô gái lả lơi kia bỗng hiện ra hai cái răng nhọn hoắt, cắn phập vào cổ sư phụ cậu.

Thang Viễn thất kinh đứng bật dậy, định lao tới cứu sư phụ, nhưng dường như bị ai đó giữ lại, toàn thân không có chút sức lực nào nữa.

Ngoài sức tưởng tượng của cậu, hoàn toàn không có cảnh máu me nào, sư phụ tham ăn còn không hề động đậy, rất bình thản mặc kệ cho cô gái kia hút linh khí trên người anh ta, cái đuôi rắn to lớn ở nửa thân dưới cô ta quấy loạn trong vườn hoa, khiến vườn hoa bài trí tỉ mỉ bỗng chốc biến thành một đồng tang hoang.

Có lẽ là rất lâu sau đó, hoặc có lẽ chỉ trong khoảnh khắc, yêu tinh rắn đã ăn xong, lại tan biến vào trong làn hơi của suối nước nóng. Lúc này Thang Viễn mới tìm lại được giọng nói của mình, lắp bắp hỏi: "Thế... thế này là... là thế nào?"

"À không có gì, đó là con rắn thuốc ngày xưa ta nuôi, nó tu luyện lại từ đầu, tâm trí không được tỉnh táo ấy mà". Gương mặt đạo sĩ trẻ tuổi hơi xanh xao, nhưng anh ta chẳng để ý, vẫy tay một cái, hoa cỏ bị quật đổ trong vườn hoa lại nở rộ, những hòn giả sơn bị xô đẩy lại được dựng lên, như chưa hề xảy ra chuyện gì.

Rắn thuốc? Vậy vì sao nửa thân trên lại là một cô gái tuyệt sắc? Thang Viễn cảm thấy chân mình bắt đầu mềm nhũn, cậu chỉ là một cậu bé mười tuổi bình thường thôi! Cậu không chịu nổi cuộc đời đầy sóng gió này! Thang Viễn bám vào bàn đá để ngồi xuống, bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc xem mình có nên đi học tiểu học hay gì không, mặc dù những sách này cậu đã đọc xong từ vài năm nay.

"Ồ, ban này nổi đến đâu rồi nhỉ? À phải, Càn Khôn đại trận, có biết vì sao năm xưa Tần Thủy Hoàng lại đi tuần du thiên hạ không? Bởi vì Đông Nam có thiên tử khí, ta bèn đặt Càn Khôn đại trận, nếu trận pháp đại thành, cả vùng Trung Nguyên sẽ nằm dưới sự khống chế của Thủy Hoàng Đế, đế quốc Đại Tần chắc chắn sẽ vững vàng muôn đời không đổ". Đạo sĩ trẻ tuổi xuýt xoa, ôi một thời tuổi trẻ đại khởi đã ra đi không trở lại! Năm xưa anh ta cũng từng nhiệt huyết như vậy.

"Chém gió kiểu này lạnh quá...", Thang Viễn bới móc, "Chẳng phải triều Tần đến Nhị Thế là mất nước rồi sao? Còn đòi muôn đời không đổ?"

"Chẳng phải vì Tần Thủy Hoàng còn chưa lập đủ kiệt thạch đã chết rồi sao! Ban đầu ta cũng nghĩ Càn Khôn đại trận chưa bày xong thì hơi đáng tiếc, nhưng sau đó phát hiện ra tên đại đệ tử của ta lòng dạ bất chính, con nói xem, người nước Triệu nằm vùng ở nước Tần, ngầm bày mưu diệt Tần thì cũng là chuyện thường, nhưng đâu có cần thiết phải khiến người trong thiên hạ cùng chịu tội?" Đạo sĩ trẻ tuổi lắc đầu phản đối, phẩy vụn bánh ngọt trên tay đi, thất vọng nói, "Nhưng hãn tu tập đã cao, dù là ta thì năm xưa cũng không thể biết nổi là đã giết được hãn chưa, nên sau đó ta mới sửa đổi Càn Khôn đại trận, dùng tám cái đỉnh còn lại biến thành trận Phong Thần giam cầm hãn, dụ hãn vào cửa Tử ở trong hạn pháp, cuối cùng... thiên hạ đã thái bình".

Thang Viễn nhìn vẻ mặt vui mừng của đạo sĩ trẻ tuổi, bất giác cảm thấy nổi hết da gà. Thủ đoạn thanh lọc môn hộ đó quả là độc ác! Khiến người ta sống không được, chết không xong, bị hành hạ hơn hai nghìn năm? Thang

Viễn bỗng cảm thấy mình nhận ông ta làm sư phụ thì quá mạo hiểm. Liếm đôi môi khô khốc vì căng thẳng, Thang Viễn lo lắng hỏi: "Vậy ông ban này nói Càn Khôn đại trận cổ biến... là thế nào?"

Đạo sĩ trẻ tuổi nhăn mày lại, vết sẹo giữa đôi mày trông càng hung tợn. "Thật kỳ lạ... Muốn phá giải trận Phong Thần, thì phải thu thập đủ mười hai món đồ cổ đế vương, trấn yểm ở mắt trận. Mười hai món đồ cổ đế vương đâu có dễ tìm! Vậy là kẻ nào..."

Đạo sĩ đột ngột dừng lời, Thang Viễn lập tức như hiểu ra điều gì, nhìn ra phía ngoài lương đình, thấy cơn gió tuyết mù trời và mây đen dày đặc ban này cứ như thể bị ông trời thu lại hết, trong phút chốc đã hoàn toàn biến mất. Chỉ còn lại tuyết trắng mênh mông trên mặt đất, và ánh nắng rực rỡ tỏa xuống từ trên trời.

"Trận đó... đúng là bị phá rồi..."

Thang Viễn há hốc mồm, thế chẳng phải có nghĩa là tên tử thần nào đó bị giam cầm suốt hơn hai nghìn năm, giờ đã bị người ta thả ra rồi sao?

6

Chủ tiệm và Phù Tô cùng kê vai đứng trên đỉnh Dịch Sơn, nhìn sương núi tan hết, cuồng phong đã ngừng, cảnh tượng thật bình yên, phía xa còn xuất hiện một cầu vồng rực rỡ.

Phù Tô nhắm mắt, hẳn vốn là kẻ nên quen với việc đứng trên cao, nhưng giờ đây mắt nhìn cảnh đẹp non sông này, hẳn lại cảm thấy hơi chóng mặt. Lát sau, hẳn lại mở mắt ra, ngắm nhìn một hồi lâu, rồi khẽ thở dài nói: "Tất Chi, việc này kết thúc, cho dù không hề muốn, nhưng ta cũng nên trả cơ thể này cho chủ nhân ban đầu của nó rồi".

Chủ tiệm hơi run lên, định nói gì đó, nhưng chỉ hé môi một chút.

Phù Tô tự cười chính mình: "Nói ra không sợ Tất Chi chê cười, thực ra ta sớm đã nhìn rõ thời đại này vận hành ra sao rồi, nên đã bỏ ý đồ dùng Càn Khôn đại trận. Nhưng kéo dài cả một năm trời, thực ra vì ta tham lam thế giới phồn hoa này". Hắn ngập ngừng, tuy rất khó khăn, nhưng rồi cũng nói tiếp, "Nhưng những gì không thuộc về ta, thì cuối cùng cũng không phải của ta, hãy thay ta xin lỗi anh ta...".

Chủ tiệm thấy hắn nói xong rồi lập tức định quay về, liền kéo tay áo hắn theo phản xạ: "Đại công tử...".

"Tất Chi, cuối cùng người cũng chịu gọi ta là đại công tử...". Phù Tô không quay đầu lại, cảm thán vì đầy hoài niệm. Từ ngày hắn tỉnh dậy, chủ tiệm vẫn gọi hắn là "điện hạ" một cách khách sáo.

Chủ tiệm ngừng lại, rồi nói lí nhí: "Thần có thể tìm giúp ngài một cơ thể thích hợp".

Phù Tô hơi sững người lại, nhưng rồi chỉ bình thản nói: "Không cần nhờ ta, linh hồn ta không ổn định, nếu tiếp tục thay thân xác, chỉ cần có chút xíu không thích hợp thôi, là lập tức hồn tiêu phách tán...".

Chủ tiệm cúi đầu, khẽ nói: "Cơ thể của thần dùng được".

Phù Tô chậm chậm quay đầu lại, gương mặt tuần tú không có chút thái độ gì, hắn cứ nhìn chăm chăm vào chủ tiệm, một hồi lâu mới nói ra hai tiếng: "Thật chứ?"

Chủ tiệm lại cười, tinh trọng gật đầu nói: "Thần đã sống hơn hai nghìn năm, đủ rồi".

Lần này Phù Tô không nói gì.

Không đồng ý.

Đương nhiên, cũng không phản đối.

7

Bác sĩ mở mắt ra, hơi ngơ ngác nhìn trần nhà trắng toát. Không phải anh đang cười chim đỏ bay trên trời rất vui vẻ sao? Còn định kéo lông con chim đỏ để bảo nó bay thấp một chút, tốt nhất là có thể lén nghe được xem Phù Tô và chủ tiệm đang nói chuyện gì, vì sao chớp mắt đã ở nơi khác rồi?

Lập tức, bác sĩ bỗng nhiên ngồi bật dậy khỏi giường, kinh ngạc nhìn đôi tay mình.

Là tay của con người, không còn là đôi tay trông như quả dưa mềm mềm của đồ chơi nữa, hơn nữa trên ngón trỏ của bàn tay phải còn có vết chai lâu năm, đó là dấu vết của việc thường xuyên cầm dao mổ.

Đó là tay của anh!

Khi bác sĩ nhận ra điều này, liền vội vàng nhìn ra xung quanh, phát hiện ra mình đang ở trong nhà mình. Anh xông vào phòng vệ sinh, thấy mình đúng là đã trở về cơ thể cũ rồi, bèn sung sướng toét miệng cười. Nhưng niềm vui sướng đó không kéo dài được quá ba giây. Vì sao anh không biết gì, tự nhiên lại trở về với cơ thể của mình? Chủ tiệm đâu?

Vớ vội quần áo lao ra khỏi cửa, từ đằng xa anh nhìn thấy Á Xá, sự bất an trong lòng bác sĩ mỗi lúc một lớn, anh loạng choạng chạy tới đẩy cánh cửa chạm hoa nặng trĩu ra, khi nhìn thấy quang cảnh bên trong phòng, mới thở phào nhẹ nhõm.

Đồ đạc trong tiệm Á Xá không thay đổi gì, tượng binh mã sơn màu đứng ngoài cửa, đèn cung Trường Tín sáng mãi không tắt, chiếc lư Bác Sơn nạm hình rồng vàng quanh năm tỏa hương trầm Kỳ Nam... tất cả mọi thứ đều ở đây, đến vị trí đặt đồ cũng không hề thay đổi chút nào. Ban này bác sĩ chạy

vội quá, nên giờ phải nằm trên chiếc ghế dựa bằng gỗ tẻch để thở, một lúc sau mới cảm thấy có gì đó không ổn.

Nếu như mọi ngày, chắc chắn chủ tiệm đã biết là anh đến, dù có bận đến mấy cũng sẽ phải đi ra từ buồng trong rồi. Bác sĩ ngồi dậy, gọi lớn: "Chủ tiệm? Chủ tiệm! Anh ở đâu đấy?"

Ngoài tiếng vọng của giọng anh ra, trong Á Xá hoàn toàn im ắng.

Bác sĩ sắp phát điên vì cảm giác bất an trong lòng, đang định đi vòng ra sau bình phong ngọc để vào trong tìm, thì nghe thấy tiếng cọt kẹt của cánh cửa gỗ chạm hoa, bác sĩ lập tức quay lại.

"Chủ tiệm... Ờ? Sao lại là anh?" Bác sĩ ngạc nhiên nhìn Lục Tử Cường xách va li đi từ ngoài vào.

Lục Tử Cường tháo chiếc khăn quàng trên cổ, cười nói: "Chủ tiệm gửi thư cho tôi, bảo tôi trông hàng hộ anh ấy".

Bác sĩ như bị sét đánh trúng, kinh ngạc đứng sững người một lúc lâu, rồi mới rặn ra từng chữ qua kẽ răng: "VẬY anh ta... có nói là... bảo anh trông hàng bao lâu không?"

Lục Tử Cường nhún vai nói: "Anh ta không nói, nên tôi mới thôi việc ở Bảo tàng quốc gia".

Quả tim của bác sĩ như rơi xuống hố băng.

Ở sâu dưới lòng đất tại một nơi không ai biết, trong một hầm mộ rất nguy nga tráng lệ, không khí ngưng đọng hơn hai nghìn năm bỗng nhiên lưu động, chiếc quan tài to lớn được đặt thờ ở chính giữa, bỗng nhiên có tiếng động...

Mỗi một món đồ cổ trong Á Xá đều có câu chuyện của mình, rất nhiều

năm nay không có ai nghe. Bởi vì, chúng đều không biết nói...

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Nói Về Hoàng Đế

Chủ đề của "Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 3, là nói về mười hai món đồ cổ của hoàng đế.

"Hoàng", thời cổ nghĩa là trời, là ánh sáng, vì ánh sáng ban sự sống cho muôn loài nên gọi là hoàng (sáng chói).

"Đế", là chúa của sinh vật, là nguồn của sự hưng vượng, vì có công sinh dưỡng nên gọi là đế (gốc rễ).

Hoàng ở trên, đế ở dưới, hoàng đế thời cổ nghĩa là trời đất, từ "hoàng đế" này nói với chúng ta rằng, trời đất là chúa của muôn vật, còn hoàng đế là đại diện cho trời đất ở nhân gian.

Hoàng đế, trong lịch sử, là một khái niệm rất đặc biệt.

Có thể nói trên tòa kim tự tháp quyền lực, hoàng đế chính là người đứng trên đỉnh nhọn của nó.

Cúi nhìn chúng sinh, sở hữu quyền lực và tài sản vô hạn, có thể tùy ý quyết định sự sống cái chết và vận mệnh của người khác.

Nhưng đứng càng cao, có nghĩa là nguy hiểm càng lớn.

Không có một hoàng đế nào nghĩ tòa kim tự tháp dưới chân mình rất an toàn, có lẽ chỉ thừa hay thiếu một công đoạn nào đó, tòa kim tự tháp có vẻ kiên cố kia sẽ lập tức sụp đổ.

Vì vậy các hoàng đế đều luôn cảm thấy bất an, đến cả người nhà mình cũng không thể tin tưởng được.

Sự cô đơn khi đứng trên đỉnh cao nhất, cũng chỉ có hoàng đế mới cảm nhận được, không ai có thể cùng san sẻ.

Đúng là cô gia quả nhân.

Bởi vậy, hoàng tộc cũng là một gia tộc đặc biệt, xoay quanh ngôi vua cửu ngũ chí tôn, tranh đấu, nghi ngờ, âm mưu, đổ ky, toan tính... chẳng bao giờ hết.

Cho dù là người không hề thèm khát chút gì cái ngôi vua ấy, cũng sẽ bởi vì thân phận của mình mà bị rơi vào vòng xoáy đó, muôn kiếp không được siêu sinh.

Tình thân, tình bạn, tình yêu của anh em, cha con, vợ chồng, đều trở nên xa xỉ.

Vì thế năm xưa Lưu Tử Loan mới mười tuổi, trước khi bị giết từng khóc rằng, nguyện kiếp sau không sinh ra trong gia đình đế vương.

Từ xưa tới nay, trong hơn hai nghìn năm lịch sử phong kiến Trung Quốc, tổng cộng có hơn bốn trăm vị đế vương.

Đó là những người đặc biệt trong những năm tháng đó, cũng là những người mà ở thời đại hiện nay chúng ta không thể tiếp xúc cũng như không thể hiểu được.

Vì sao người học võ lại dễ dàng coi thường mạng người, bởi vì họ có võ lực mạnh hơn những người thường, tự cho mình cao hơn người khác một bậc.

Vì thế Tảo Địa Tăng ở chùa Thiếu Lâm có từng nói, học một môn tuyệt

kỹ Thiếu Lâm, thì buộc phải học một môn Phật pháp để hóa giải sát khí.

(Hay còn gọi là "nhà sư quét rác", một nhân vật trong tiểu thuyết "Thiên Long Bát Bộ" của nhà văn Kim Dung, một nhà sư có võ công cái thế, nhưng sống ẩn mình trong chùa Thiếu Lâm, làm công việc quét dọn sân của Tàng Kinh các)

Cũng như khi đã có đao kiếm, thì phải có thêm vỏ, để tránh làm chính mình bị thương.

Chỉ là, khi có võ lực và binh khí sắc bén rồi, tính cách con người ta cũng sẽ thay đổi.

Vậy nếu có quyền lực tối thượng thì sao?

Thực ra trong lịch sử, có một số thảm họa đẫm máu không phải do những kẻ xấu gây ra.

Kẻ xấu chỉ có thể làm những việc xấu nhỏ bé, bởi vì cho dù là kẻ xấu, chúng cũng có lương tâm, cũng sẽ phải giết mình.

Còn những tội lỗi tày trời, đa phần đều do những kẻ giương cao ngọn cờ vì nước vì dân gây ra.

Họ tự cho mình là vì chúng sinh trong thiên hạ, dùng quyền hành của mình để làm những việc "tốt" được coi là lợi nước lợi dân.

Nhưng họ chẳng bao giờ nhìn thấy, vì một bức chiếu chỉ, có thể khiến bao nhiêu người dân thường phải rơi vào cảnh nước sôi lửa bỏng.

Có lẽ đó là vì hoàng đế đứng quá cao không thể thấy rõ, vì một quyết định của ông ta, mà dưới chân kim tự tháp xảy ra những chuyện gì.

Vì thế hôn quân thì nhiều, minh quân lại chẳng có bao nhiêu.

Chuyện trong thế gian này đều có một sự cân bằng kỳ lạ, có kẻ vì ngai vàng mà đánh nhau chảy máu vỡ đầu, có người lại chỉ sợ mình tránh không kịp.

Nhưng ở trong xã hội phong kiến mà thiên hạ là của hoàng tộc, có rất nhiều hoàng đế buộc phải kể vị.

Những hoàng đế đó không hề giỏi việc cai trị quốc gia, mà lại có rất nhiều sở thích khác.

Ví dụ như Tống Huy Tông Triệu Cát vẽ tranh cực tài giỏi, ví dụ như Minh Hy Tông Chu Do Hiệu rất thích làm tượng gỗ, ví dụ như Lương Vũ đế Tiêu Diễn không thích làm hoàng đế mà thích làm hòa thượng...

Nếu số phận không bắt phải làm hoàng đế, Triệu Cát có lẽ đã là một nhà thư họa lưu danh thiên cổ, chứ không phải là vị vua bị tù đầy của Bắc Tống, chết nơi đất khách quê người, mất hết danh dự.

Chu Do Hiệu có thể đã trở thành một nhà điêu khắc để lại vô số tác phẩm tinh xảo, chứ không bị đám gian thần che mắt, thậm chí chết vì uống "thuốc tiên".

Tiêu Diễn có thể đã trở thành vị cao tăng đắc đạo, chứ không phải bị chết đói ở Đài Thành.

Trong hai mươi tư câu chuyện ở hai tập "Tiệm đồ cổ Á Xá trước", cũng đã từng nói đến đồ cổ của hoàng đế.

Ví dụ như Vô Tự Bi của nữ hoàng Võ Tắc Thiên, Tứ Quý Đồ của hoàng đế nghệ thuật Tống Huy Tông, còn có cả ngọc tì truyền quốc ngọc bích Hòa Thị.

Ngay cả công tử Phù Tô nho nhã điềm đạm cũng không thể thoát khỏi dây trói của ngôi vua, và ngôi vua cũng từng là khát vọng của thiếu gia Hồ Hợi.

Là người đứng trên đỉnh cao nhất của kim tự tháp, nên những sự tích xung quanh hoàng đế rất đáng để nghiên cứu.

"Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 3 tập trung viết về mười hai món đồ cổ đế vương, mỗi câu chuyện tôi đều dành rất nhiều tâm huyết.

Sự nghi kỵ mà riu Thiên Việt gây ra, sự tàn khuyệt mà Độc Ngọc Phật che đậy, sự khống chế mà đặc Long Văn dự báo, dã tâm mà câu đai ngọc thể hiện, sự giữ - buông mà Định Bàn Châu lựa chọn, dục vọng mà Hồ Cốt thiếp đem lại, tài vận mà xúc xắc ngà xoay vần, tình thân mà vu Chấn Ngưỡng đổ đi, lời nói dối mà quạt Ngũ Minh vạch ra, sự trung thành mà Miễn Tử Bài xóa bỏ, những quy tắc mà Thanh Trấn Khuê dựng nên, quyền uy mà đỉnh Ô Kim nung nấu...

Tôi đã chọn ra mười hai món đồ cổ đế vương mà tôi muốn viết nhất và cả ngụ ý ẩn chứa bên trong đó nữa, tất nhiên không phải chỉ có mười hai món đồ này, trong các câu chuyện sau này sẽ có thể còn tiếp tục xuất hiện những món đồ cổ đế vương khác nữa.

"Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 3 rất ít đề cập đến tình yêu, bởi vì đã nhắc đến quyền lực, thì tình yêu sẽ biến chất.

Tình yêu nam nữ đơn thuần, chỉ tồn tại khi đôi bên bình đẳng, hoặc tồn tại ở cái tuổi mà hai người còn chưa ý thức được về sự khác biệt.

Chỉ cần họ nhận ra trong hai người có một người bị yếu thế hoàn toàn, thì tình yêu đó sẽ bị pha tạp thêm nhiều loại tình cảm phức tạp khác.

Tất nhiên thứ tình yêu bị méo mó đó cũng đã được miêu tả trong chương "Độc Ngọc Phật" và "Câu Đai Ngọc", còn tình yêu trong "Định Bàn châu" thì

còn chưa kịp nảy nở đã bị bóp nghẹt...

Trong phần kết, "Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 3 đã giới thiệu nhân vật mới, và sự biến động trong cốt truyện chính.

"Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 4 sẽ bắt đầu đi tìm chủ tiệm mất tích, à... Á Xá trong lúc vắng gã chủ tiệm... chắc là sẽ vô cùng hỗn loạn đây... Lục Tử Cương với bác sĩ xem chừng chẳng đáng tin lắm... (Ông giám đốc lâu ngày chưa được xuất hiện thì đang cười thầm: cuối cùng cũng đợi được đến giờ phút này rồi! Hà hà hà hà...)

Mỗi một món đồ cổ trong Á Xá đều có câu chuyện của mình, rất nhiều năm nay không có ai nghe. Bởi vì, chúng đều không biết nói...

Tôi phải chân thành cảm ơn những người giúp đỡ "Tiệm đồ cổ Á Xá" rất nhiều, tổng biên tập Dương Tiểu Tà, tổng giám sát Hoàn Đào, các biên tập văn học Lộ Biên, Tiểu Oai, còn có biên tập mỹ thuật Dương Quang, Yvon... Bộ truyện tranh cải biên từ "Tiệm đồ cổ Á Xá" cũng cần cảm ơn sự ủng hộ to lớn của tổng biên tập Lão Trư, chủ biên Xuy Sa, còn có phụ trách Âm Âm đã bỏ công sức để chỉ đạo.

Tất nhiên còn phải cảm ơn Hiếu Bạc, đến nay tiệm đồ cổ Á Xá đã mở được ba năm, từ tranh minh họa đến tranh bộ, rồi đến truyện tranh, việc hợp tác với anh ngày một tốt đẹp, chúng ta hãy cùng cố gắng.

Cuối cùng tôi xin cảm ơn sự ủng hộ của các độc giả, sự trưởng thành của Á Xá không tách rời sự quan tâm của các bạn. Nếu bạn thích câu chuyện này, thích cửa tiệm này, thích chủ tiệm, thì xin hãy tiếp tục chờ đợi!

Á Xá mỗi cuốn mười hai câu chuyện, mỗi tháng một câu chuyện, mỗi năm một cuốn sách, hẹn gặp lại vào tháng Năm năm sau.

17 tháng 3 năm 2013

Huyền Sắc

TIỆM ĐỒ CỔ Á XÁ QUYỂN 3

Huyền Sắc
www.dtv-ebook.com

Phụ Lục

Dòng thời gian của chủ tiệm

Năm 230 trước CN, công tử Hồ Hợi chào đời, Tần Thủy Hoàng bắt đầu đại nghiệp thống nhất sáu nước.

Năm 221 trước CN, Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước, xưng là Thủy Hoàng đế.

Năm 214 trước CN, Hồ Hợi ham hưởng lạc, xây dựng một khu đình viện theo mô hình bàn cờ Lục Bác (Cờ Lục Bác).

Năm 210 trước CN, Tần Thủy Hoàng chết trong khi tuần du, Triệu Cao dùng bút Bạch Trạch để sửa di chiếu, Phù Tô bị giết. Gã chủ tiệm bị lừa vào lăng Tần Thủy Hoàng, bị giết (Bút Bạch Trạch).

Năm 209 trước CN, Lưu Doanh có được một chiếc vu sơn mài luôn đầy nước (Vu Chấn Ngưỡng).

Năm 207 trước CN, triều Tần sụp đổ, Hồ Hợi "chết" (Chiếc Cân Đồng).

Năm 202 trước CN, loạn lạc cuối thời Tần, gã chủ tiệm đổi tên là Hàn Tín, quyết chiến với Hạng Vũ ở Cai Hạ, Hạng Vũ tự vẫn ở bên bờ Ô Giang (Ngu Mỹ Nhân).

Năm 202 trước CN, Lưu Bang lên ngôi lập nhà Đại Hán, chế trúc ghi thẻ, ban cho công thần đan thư thiết kế (Miễn Tử Bài).

Năm 130 trước CN, hoàng hậu Trần A Kiều bị phế truất, về ở trong cung Trường Môn.

Năm 124 trước CN, Hoắc Khứ Bệnh lấy được một chiếc gương đồng từ chỗ bà di (Gương Ngư Văn).

Năm 110 trước CN, gã chủ tiệm mua được một con rối bằng gỗ ngô đồng (Rối Vu cổ).

Năm 10, Lưu Tú dùng đồng Kim Thác Dao đổi lấy một chiếc bàn tính ở một gánh hàng, viên Định Bàn Châu trên đó không di chuyển được (Định Bàn Châu).

Năm 186, cuối đời Hán, gã chủ tiệm làm thầy dạy học ở nhà họ Chu, dạy hai học trò là Chu Du và Chu Cẩn (Lược Lưu Thanh).

Năm 190, Hán Hiến đế Lưu Hiệp bị cầm tù, lúc sắp chết đói, thì được cho mấy chiếc bánh và một miếng câu dai bằng ngọc (Câu Đại Ngọc).

Năm 422, khi Lưu Dụ trút hơi thở cuối cùng, đã bỏ con xúc xắc luôn giúp cho ông ta đánh bạc thắng xuống (Xúc Xắc Ngà).

Năm 448, Thái Võ đế nhà Bắc Ngụy thu được một bức tượng Phật đã nứt, phong trào diệt Phật làm quá gắt, phải chịu báo ứng khiến con cháu sau này đều chết sớm (Độc Ngọc Phật).

Năm 560, Cao Trường Cung có được một chiếc mặt nạ quý vàng, đánh đầu thắng đó (Mặt Nạ Vàng).

Năm 600, Dương Quảng khi ấy còn làm hoàng tử đã có được chiếc đặc Long Văn (Đặc Long Văn).

Năm 705, vị nữ hoàng đế đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc nhắm mắt

xuôi tay, trong lăng tẩm của bà có một chiếc bài vị Vô Tự Bi khắc bằng đá Thọ Sơn (Vô Tự Bi).

Năm 951, từ tiệm Á Xá, Triệu Khuông Nghĩa mười hai tuổi có được chiếc rìu Thiên Việt mà chỉ thiên tử mới cầm được, sau đó phát hiện ra chiếc rìu này anh trai Triệu Khuông Dận cũng cầm được (Rìu Thiên Việt).

Năm 1100, thời Tống, Á Xá đặt ở Biện Lương Khai Phong. Gã chủ tiệm gặp Tống Huy Tông Triệu Cật. Áo Xích Long được thêu thêm rồng, Tứ Quý Đồ nhận chủ nhân (Tứ Quý Đồ).

Năm 1348, cuối thời Nguyên, gã chủ tiệm tìm thấy một cây nến quen thuộc trong một ngôi chùa nhỏ.

Năm 1370, ngôi chùa đó được đổi tên là chùa Hoàng Giác, nhưng nến thì thiếu mất một cây quan trọng nhất (Nến Nhân Ngư).

Năm 1371, ngoài chùa Hoàng Giác, Chu Nguyên Chương thôi không đuổi theo nến Nhân Ngư nữa, nhờ đó mà có được chiếc quạt có thể phân biệt lời nói thật và lời nói dối (Quạt Ngũ Minh).

Năm 1532, những năm Gia Tĩnh triều Minh, Á Xá ở Tô Châu, Lục Tử Cương và Hạ Trạch Lan gặp nhau. Lục Tử Cương ở lại Á Xá, có được Ngô đao.

Năm 1542, Á Xá chuyển đến kinh thành, Lục Tử Cương và Hạ Trạch Lan lại gặp nhau, Côn Ngô đao trùng phùng. Cung biến năm Nhâm Dần, Hạ Trạch Lan vì liên lụy mà chết. Khóa Trường Mệnh được hoàn thành.

Năm 1552, Lục Tử Cương bị chém đầu vì dắc tội với hoàng đế (Côn Ngô đao).

Năm 1673, những năm Khang Hy đời Thanh, Á Xá ở kinh thành, gã chủ

tiệm giả làm con hát để tránh lệnh cạo đầu. Gã hẹn mua bản thảo của Hồng Tháng, ngăn ông bán Hề Mặc (Mực Đình Khuê).

Năm 1945, Cảnh Lãng (mộ của Khang Hy) bị trộm, chiếc chén Cửu Long tùy táng không biết đã mất đâu (Chén Cửu Long).

Năm 2008, Á Xá chuyển đến một con phố buôn bán cũ ở Hàng Châu, một tối nọ bác sĩ đã mở cánh cửa của Á Xá.

Năm 2010, gã chủ tiệm và bác sĩ đi tìm chiếc áo ngọc sồi vàng còn lại, mà đã đi vào địa cung Tần lăng (Áo Xích Long).

Năm 2010, "Tiệm đồ cổ Á Xá" tập 1 xuất bản.

Năm 2011, Hồ Hối phát hiện ra kiếp sau của hoàng huynh hắc.

Năm 2011, gã chủ tiệm và bác sĩ đi Ai Cập, tìm được cuốn sách Vong Linh có thể triệu hồi những vong linh viễn cổ (Sách Vong Linh).

Năm 2012, Phù Tô chiếm cơ thể của bác sĩ, chủ tiệm bắt đầu thu thập mười hai món đồ cổ để vương đế trấn áp Càn Khôn đại trận.

Năm 2013, câu chuyện về Á Xá vẫn còn tiếp tục... Dòng thời gian hai nghìn năm của chủ tiệm vẫn đang đợi bổ sung dần dần.